

Phân tích cơ bản

Back to BASIC

Kinh nghiệm thương trường

Xin cảm ơn bác **eyolf** trên diễn đàn F319 đã chia sẻ những tài liệu này. Sách vui xin phép được tổng hợp lại và chia sẻ đến mọi người



eyolf

Thành viên gắn bó với
f319.com

[Theo dõi](#)

Tham gia ngày:

23/11/2006

Đã được thích:

551

Chúc các bác thành công và trở thành những ông lớn trên thị trường chứng khoán

Tổng hợp Sachvui.vn

Nhà đầu tư thông minh - Phần 1

Phần 1 này giới thiệu khái niệm cơ bản về đầu tư giá trị, đồng thời giúp cho bạn khắc phục được điểm yếu lớn nhất của mình: tâm lý chỉ nghĩ đến thị giá chứ không cần xét đến giá trị.

Để học về đầu tư (đầu tư bất kỳ thứ gì, không chỉ chứng khoán) thì không gì tốt hơn bằng hãy đọc cuốn sách Nhà đầu tư thông minh (The Intelligent Investor) của Benjamin Graham. Có thể phần lớn người ở Việt Nam chưa nghe về cuốn sách này, nhưng có thể so sánh như sau: cuốn sách này có thể xem như là Kinh Thánh trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Nó dựng lên nền tảng để từ đó bao nhiêu thế hệ nhà đầu tư và học giả phát triển thành các lý thuyết và phương pháp đầu tư hiện đại mà thế giới hiện đang áp dụng.

Cuốn sách xuất bản năm 1949. Có rất nhiều câu chuyện lý thú xung quanh cuốn sách và tác giả của nó. Chẳng hạn, rất nhiều bạn trẻ thời đó sau khi đọc cuốn sách đã tìm đến lớp học về đầu tư của tác giả Benjamin Graham. Nhờ lớp học đó, hầu hết những học trò của Graham sau này đều trở thành triệu phú và tỉ phú nhờ kinh doanh và đầu tư, trong đó nổi bật nhất chính là Warren Buffett (người giàu thứ hai thế giới hiện nay, chỉ sau Bill Gates). Buffett là học trò duy nhất nhận được điểm A+ trong suốt sự nghiệp dạy học của Graham; và cũng giống như một số học trò khác, Buffet xem Graham là người

cha thứ hai của mình. Sau này họ thậm chí còn lấy tên của thầy Graham để đặt tên cho con trai của mình để ghi nhận sự ảnh hưởng lớn lao của Graham đối với họ.

Bản thân tôi khi đọc xong cuốn sách (mất gần 1 năm trời) cũng cảm nhận điều tương tự. Nó hoàn toàn thay đổi suy nghĩ của tôi về đầu tư, kinh doanh, và những mặt khác trong cuộc sống. Và tôi nghĩ nó cũng có thể giúp bạn có điều tương tự như vậy.

Tôi viết bài viết này nhằm 2 mục đích :

1. Là phần tiếp theo của bài : Kiếm 100 triệu/1 giờ nhờ cổ phiếu?, trong đó tôi nêu rõ quan điểm cách đầu tư phù hợp với mọi người là không nên phí thời gian vào những thứ không phù hợp với họ, khi đó họ sẽ có được lợi nhuận rất thỏa đáng so với công sức bỏ ra. Còn bài viết này phục vụ cho những ai có tham vọng đạt được lợi nhuận cao hơn mức đó, và đang trên đường tìm kiếm một chiến lược đầu tư đáng tin cậy cho riêng mình.

2. Tóm tắt lại nội dung cuốn sách : Nhà đầu tư thông minh?. Tôi rất ngạc nhiên rằng những nguyên lý đầu tư vô cùng quý giá, dù rất đơn giản và dễ hiểu, của Graham lại không được phổ biến ở Việt Nam. Tôi gọi những nguyên lý này là phần Toán học cơ bản mà bất kỳ ai cũng phải học qua nếu muốn bắt đầu nghiên cứu Vật lý. Rất nhiều người học về đầu tư (phần Vật lý) ở Việt Nam hiện nay chưa hề được trang bị phần ?oToán học cơ bản? này.

Thị giá và giá trị

Theo Graham, khi đầu tư vào bất kỳ cái gì, bạn nên quan tâm đến hai và chỉ hai khái niệm:

- Thị giá (price): là số tiền mà bạn cần bỏ ra.
- Giá trị (value): là thứ mà bạn sẽ nhận lại được trong tương lai.

Thị giá thì dễ hiểu quá phải không? Nhưng làm sao biết trước được

giá trị? Chúng ta sẽ thử xét ví dụ sau: một nữ sinh vừa tốt nghiệp Tú tài đang cân nhắc xem có nên đi du học bậc Đại học ở nước ngoài hay không. Thời gian học là 4 năm, và tổng chi phí là 40 ngàn đô la, trả hết ngay từ ban đầu (do Lãnh sự quán yêu cầu số tiền 40 ngàn phải có sẵn ngay trong tài khoản ngân hàng). Hãy xem đây là một quyết định đầu tư, và chỉ xét đến khía cạnh kinh tế, liệu cô bé có nên đi học hay không?

Thị giá ở đây chính là số tiền 40 ngàn đô la phải bỏ ra.

Còn cách tính giá trị đơn giản nhất là xác định số tiền mà cô bé sẽ kiếm được sau khi tốt nghiệp. Sau 4 năm, cô bé sẽ về Việt Nam làm việc với mức lương khởi điểm là 400 đô la/tháng, nghĩa là 4,800 đô la/năm. Cô bé cũng tin rằng với năng lực của mình, mỗi năm cô bé sẽ được tăng lương trung bình 25%/năm (bản thân tôi năm mơ cũng không dám nghĩ mình có được mức tăng lương như vậy, nhưng không sao, phụ nữ thường hay mơ mộng mà). Nghĩa là, đến năm thứ hai, cô bé sẽ kiếm được 6,000 đô la; năm kế tiếp là 7,500 đô la.

Nhưng cô bé chỉ muốn làm việc trong 6 năm thôi, sau đó cô bé sẽ lấy chồng và nghỉ việc! Vậy số tiền tổng cộng sau 6 năm làm việc là:

$$4,800 + 6,000 + 7,500 + 9,380 + 11,730 + 14,660 = 54,070$$

Bỏ ra 40 ngàn và thu được 54 ngàn, vậy đây là quyết định đầu tư đúng đắn? Không hẳn, ở đây cô bé cần lưu ý rằng giá của đồng tiền sẽ thay đổi theo thời gian. Chẳng hạn, nếu tôi có 100 đồng và quyết định bỏ vào ngân hàng với lãi suất 8%, thì sau 1 năm tôi sẽ có 108 đồng (100 đồng vốn + 8 đồng lãi suất). Hay nói cách khác, số tiền 108 đồng ở tương lai 1 năm sau sẽ chỉ tương đương với 100 đồng ở hiện tại thôi. Nếu có 2 lựa chọn: 1) nhận 100 đồng ngay bây giờ, hoặc 2) nhận 100 đồng sau 1 năm; thì tôi sẽ chọn ngay cách 1, vì có được 100 đồng trong tay tôi sẽ bỏ vào ngân hàng để 1 năm sau có được 108 đồng, thay vì chỉ có 100 đồng nếu chọn cách 2.

Vì vậy, 4,800 đô la ở 5 năm sau (4 năm học + 1 năm làm việc), tính

theo lãi suất 8%/năm thì chỉ tương đương 3,267 đô la ở hiện tại, tương tự cho các năm sau đó. Để đánh giá khoản đầu tư một cách chính xác, ta cần phải quy đổi dòng tiền trong các năm ở tương lai về hiện tại, để so sánh với số tiền 40 ngàn bỏ ra ban đầu. Cô bé đã thực hiện bảng tính toán sau:

Giá trị hiện tại (GTHT) của tổng số tiền giờ đây chỉ còn 29,150 đô la thôi. Rõ ràng nếu chỉ xét về khía cạnh kinh tế thì đây là một quyết định đầu tư quá tồi. Lời khuyên: cô bé nên đi tìm khóa học khác, hoặc thậm chí có thể xem xét việc lấy chồng ngay bây giờ.

Ở trên là một ví dụ hết sức đơn giản khi phân tích theo trường phái đầu tư giá trị (Benjamin Graham được xem như là ***** của trường phái này). Khi phân tích một doanh nghiệp, bạn có thể áp dụng tương tự: 40 ngàn chính là số tiền phải bỏ ra (thị giá); còn số tiền lương kiếm được trong tương lai chính là dòng tiền từ lợi nhuận mà doanh nghiệp đó sẽ sinh ra trong tương lai, bạn sẽ dự đoán dòng tiền và từ đó tính ra giá trị của khoản đầu tư đó.

Khắc phục điểm yếu lớn nhất của người Việt

Benjamin Graham có nói ngay ở đầu cuốn sách rằng: kẻ thù lớn nhất của nhà đầu tư chính là bản thân anh ta. Nghĩa là, phần lớn những sai lầm mà nhà đầu tư mắc phải không phải xuất phát từ những nguyên nhân khách quan (công ty đột nhiên phá sản, ban lãnh đạo gian dối, rủi ro thị trường,...) mà là do chính sai lầm chủ quan mà nhà đầu tư tự gây ra. Điều này đặc biệt đúng ở Việt Nam: phần lớn mọi người thường lo lắng và đổ lỗi cho nguyên nhân khách quan (có thể xem các bài phỏng vấn trực tuyến gần đây) hơn là tự nhìn lại chính bản thân mình.

Ở đây tôi thử phân tích điểm yếu lớn nhất của người Việt khi đầu

tư. Vâng, nói một cách ngắn gọn là thế này: người Việt rất hám của rẻ. Trong con mắt người nước ngoài, người Việt rất hà tiện, chứ không biết tiết kiệm.

Người hà tiện là người chỉ biết nghĩ đến thị giá. Còn người tiết kiệm là người biết dung hòa giữa thị giá và giá trị.

Phần trình bày ngay phía sau đặc biệt quan trọng cho bất kỳ ai muốn bước vào thế giới đầu tư. Thậm chí nếu bạn không quan tâm đến đầu tư, bạn cũng cần biết đến những điều sau đây để có cái nhìn đúng đắn hơn trong việc mua sắm, tiêu xài. :-D

Ví dụ 1. Trước kia tôi thường rất hay bị bạn bè và đồng nghiệp chê cười vì cách tôi bỏ tiền cho các bữa ăn sáng ở bên ngoài. Bữa ăn sáng của tôi tốn khoảng 6-8 ngàn đồng, trong khi những người đó khoe rằng họ chỉ ăn xôi, bánh,... mất 1-2 ngàn đồng. Với những bữa sáng rẻ như vậy, chẳng trách họ mới làm việc hoặc học tập đến 10 giờ sáng là hoa mắt, buồn ngáp, uể oải. Điều hài hước nữa là sau bữa sáng họ tiếp tục phải bỏ thêm tiền để mua thêm nhiều thứ khác để ăn cho đỡ đói và mệt! Nghĩa là nếu tính số tiền thực sự đã bỏ ra, và xét thêm việc năng suất lao động bị giảm vì ham của rẻ lúc đầu, cái giá 1-2 ngàn đồng chẳng còn hơi một tí nào. Tôi ước họ có thể tham khảo bữa ăn của người Nhật: rất mắc, nhưng nhờ ăn uống như vậy mà người Nhật có thể làm việc với 100% khả năng cho đến 70 tuổi mà vẫn chạy tốt; còn phần lớn người Việt không đủ sức làm 50% của khả năng cho đến năm 35 tuổi. Cho dù điều kiện kinh tế khó khăn đến thế nào, người Nhật cũng sẵn sàng đầu tư thích đáng cho bữa ăn.

Ví dụ 2. Một số bạn của tôi khi mua xe gắn máy đều chọn xe Trung Quốc. Lý do duy nhất: giá rẻ. Họ lý luận rằng xe Trung Quốc chỉ có 5 triệu, còn xe Nhật (second-hand) thì mắc gấp đôi. Về thị giá thì đúng là xe Trung Quốc hấp dẫn. Nhưng nếu xét đến chất lượng thì khác. Nếu xét đến số tiền phải bỏ ra để tút và sửa để xe Trung Quốc có thể chạy được, rồi xét đến tuổi thọ sử dụng, xét đến độ an toàn cho người lái,... tất cả cấu thành nên một con số gọi là ?ogía trị? cho chiếc xe, và đem so sánh với thị giá bỏ ra, kết quả không

hẳn là xe Trung Quốc lúc nào cũng hấp dẫn hơn.

Qua hai ví dụ trên, chúng ta thấy rằng người Việt thường chỉ nghĩ đến thị giá khi mua món đồ gì đó. ?oPhương pháp? phân tích được nhiều người áp dụng là: so sánh thị giá của các món đồ với nhau để lựa chọn cái tốt nhất. Ngoài ra còn một trường phái nữa cũng rất phổ biến, nhất là ở phái nữ: so sánh giá của từng thời điểm. Ví dụ 3: phần lớn những thứ hàng hiệu như điện thoại di động, quần áo thời trang, giày dép đều có giá bán cao hơn rất nhiều so với giá trị sử dụng thực sự mà chúng đem lại. Bạn gái của tôi chưa muốn mua đôi giày có giá 1 triệu đồng vì quá mắc, nhưng nếu chỉ cần nghe thông tin sale off 30% (giá chỉ còn 700 ngàn đồng) thì bảo đảm sẽ đứng ngồi không yên liền. Thay vì so sánh thị giá và giá trị, thì bây giờ bạn gái của tôi chỉ suy nghĩ giữa giá bán trước và sau khi giảm giá!

Bước đầu tiên để đầu tư khôn ngoan là phải biết mua rẻ. Mua rẻ có nghĩa là mua với thị giá thấp hơn rất nhiều so với giá trị. Chú ý: thị giá cao không có nghĩa là mắc, và thị giá thấp càng không có nghĩa là rẻ. Thị giá giảm đi đáng kể (giày sale off, hàng xách tay trốn thuế, chứng khoán rút giá,...) cũng không có nghĩa là nó đã rẻ để đầu tư.

Ví dụ 4. Gần đây tôi được biết những người mua xô giá 1-2 ngàn ở ví dụ 1 đang chơi chứng khoán. Khởi nói chắc bạn cũng đoán được họ mua bán thế nào. 🤔 Họ chê cổ phiếu trên sàn tập trung có thị giá mắc quá (có mã lên đến 300-400 ngàn/cổ phiếu), nên ào sang chơi thị trường OTC (có thể hiểu là chợ đen), vì ở đó thị giá cổ phiếu còn rất rẻ (có cái chỉ 10-20 ngàn/cổ phiếu). Hoặc là nếu các cổ phiếu Blue Chip (những cổ phiếu được thị trường kỳ vọng như Kinh Đô, REE, Vinamilk,...) có thị giá quá cao thì họ sẽ ào sang chơi các cổ phiếu Penny Stock (những cổ phiếu có thị giá siêu rẻ).

Tôi đã thử tìm hiểu cách ?ophân tích? cổ phiếu của những người mới bắt đầu chơi, và phát hiện ra nhiều điểm lý thú. Thông tin đầu tiên mà họ tìm đến là bảng giá chứng khoán vào cuối mỗi ngày (trên báo, website, bản tin chứng khoán...). Bất kỳ bảng giá nào cũng có ít nhất 2 cột: mã cổ phiếu và thị giá trong ngày. Và đó chính là thông

tin duy nhất mà họ dùng để phân tích?. Chỉ có 2 cột thì họ phân tích thế nào? Rất đơn giản: họ so sánh các dòng trong bảng giá với nhau! Ví dụ họ so sánh 2 dòng sau:

Cp Gi
BBC 48
KDC 220

Và họ kết luận rằng Bánh kẹo Biên Hòa (BBC) hấp dẫn hơn Kinh Đô (KDC)! (Còn nhớ những người bạn mua xe Trung Quốc chứ không mua xe Nhật chứ?)

Một số người thì phân vân hơn, ngoài bảng giá thì họ còn nhìn vào biểu đồ thị giá của từng cổ phiếu. Khi họ thấy thị giá hiện thời của cổ phiếu nào đó đang xuống thấp nhất so với 3 tháng trước, họ sẽ định ninh rằng cổ phiếu đó đang rất rẻ! (Còn nhớ người bạn gái ham mua đồ sale off chứ?).

Phân tích đầu tư không phải như vậy! Đừng bao giờ phí hết thời gian để đọc bảng giá hoặc xem đồ thị, vì chúng chỉ cho ta biết một biến duy nhất: thị giá. Bạn không thể nhìn thấy cột giá trị trong bất kỳ bảng giá nào cả.

Bà Năm bán phở có dạy tôi rằng: đừng hà tiện, thay vì vậy hãy biết tiết kiệm. Vì nếu hà tiện thì cả đời của cháu sẽ mãi nghèo khổ, cho dù cháu có kiếm được nhiều tiền đi nữa. Nhưng nếu cháu biết tiết kiệm, cháu sẽ luôn sung túc, cho dù cháu không kiếm được nhiều tiền như người khác.

Bà Năm còn dạy rằng người xưa thường khuyên mình khi mua cái gì cũng phải xét đủ cả 3 yếu tố: rẻ, bền, đẹp. Nếu cháu chỉ chăm chăm nghĩ đến "rẻ", chắc chắn cháu sẽ thất bại khi đầu tư cổ phiếu.

Nhà đầu tư thông minh - Phần 2

Phần 2 này giới thiệu thêm 2 nguyên tắc cơ bản khi đầu tư giá trị. Dựa vào đó, bạn có thể tự đi tìm ra phương pháp xác định giá trị riêng cho phù hợp với bản thân mình.

Hai nguyên tắc cơ bản khi đầu tư giá trị

Rất nhiều người lầm tưởng rằng đầu tư giá trị có nghĩa là tính toán dòng tiền tương lai rồi chiết khấu về hiện tại như ví dụ ở phần I đã trình bày. Không phải vậy. Đó chỉ là một trong những phương pháp thường được áp dụng thôi.

Nét quyến rũ của lý thuyết đầu tư giá trị nằm ở những nguyên tắc đơn giản của nó. Ở phần một tôi đã nêu ra nguyên tắc đầu tiên: mối tương quan giữa thị giá và giá trị. Phần này sẽ giới thiệu hai nguyên tắc cơ bản còn lại.

Biên độ an toàn (Margin Of Safety)

Nếu xét kỹ cách phân tích của cô bé trong phần I, ta sẽ thấy có các vấn đề sau:

- Số tiền lương trong tương lai thực chất chỉ là dự đoán, trên thực tế thì số tiền ấy có thể khác đi.
- Mức độ ?otăng trưởng? tiền lương có thể cũng không phải là 25%/năm. Có nhiều rủi ro: công ty làm ăn kém, nền kinh tế đi xuống, cô bé ngộ nhận về năng lực của mình...

- Tỷ lệ phần trăm dùng để chiết khấu (8%/năm) cũng có thể sẽ khác đi.

Chỉ cần một trong các yếu tố trên xảy ra, chắc chắn kết quả tính giá trị cuối cùng sẽ có khác biệt. Nói chung nhiều người cùng phân tích một trường hợp thì mỗi người sẽ có kết quả tính giá trị khác nhau. Và con người thì luôn có thể mắc sai sót khi tính toán và nhận định.

Vì vậy Graham đề ra nguyên tắc biên độ an toàn (BĐAT) khi đầu tư: chỉ thực hiện đầu tư nếu như thị giá thấp hơn giá trị một khoảng đáng kể, khoảng đó gọi là BĐAT. Nếu BĐAT càng lớn thì vụ đầu tư đó càng hấp dẫn.

Hay nói cách khác, vấn đề không phải là tính toán để tìm ra giá trị chính xác nhất, vì điều đó là không thể. Thay vì vậy, ta chỉ cần cố gắng định giá sao cho con số gần đúng nhất (xác suất đúng càng cao càng tốt, nhưng không thể 100% được). Vấn đề quan trọng hơn là cần phải đòi hỏi BĐAT thật cao khi thực hiện đầu tư, để ?obù đắp? cho những sai số không tránh khỏi khi định giá. Theo Graham, một giao dịch mà không có BĐAT thì giao dịch đó không phải là đầu tư đúng nghĩa.

Vừa rồi tôi có nói chuyện với một anh bạn. Anh ta hỏi tôi như sau:

- Cổ phiếu X đang có thị giá trên thị trường OTC là 32-34. Tao định giá nó khoảng 22 thôi. Vậy có nên mua không?

- Nếu thấy X tốt thì có thể xem xét mua. ?" Tôi uể oải trả lời.

- Tao định đợi nó xuống khoảng 30 thì mua. - Anh ta háo hức.

- CÁI Gìiiiiiiiiiii... ?" Tôi hét lên ?" Nếu mày nghĩ rằng giá trị nó khoảng 22 là được, thì mày chỉ nên mua khi nó 16-18 thôi. Cái khoảng chênh lệch 4-6 đó là BĐAT. Ngay cả nếu thị giá là 22 thì cũng không mua, vì BĐAT chỉ bằng 0. ĐỪNG CÓ MUA NHE CHƯA!
?" Tôi BUZZ mấy phát qua Yahoo Messenger.

Nhiều người, mặc dù trình độ rất cao và cho rằng mình hiểu về phân tích đầu tư, lại không biết gì về BĐAT. Xem ví dụ ở trên báo Tuổi Trẻ, bài viết vừa khó hiểu vừa gây hiểu lầm cho người đọc ở chỗ: không nói rõ sai số có thể có trong tính toán và BĐAT thế nào là phù hợp. Nếu tác giả có thể cho rằng BĐAT của mình bằng 0 và tính toán của mình chính xác 100% thì có lẽ tác giả đó sẽ sớm trở thành người giàu nhất Việt Nam trong nay mai.

Hãy ghi nhớ: BĐAT càng lớn thì vụ đầu tư càng hấp dẫn. Nghe đơn giản quá phải không? Ai lại chẳng biết vậy? Thế thì bạn hãy quan sát những người xung quanh đang chơi cổ phiếu. Thay vì trông đợi BĐAT dương, họ sẵn sàng chấp nhận BĐAT âm, giống như anh bạn của tôi. Nghĩ rằng BĐAT là 0 đã hoàn toàn là điên rồ, chứ đừng nói đến BĐAT âm!!!

Và nếu tuần sau cổ phiếu X tăng giá từ 32 lên thành 40, BĐAT của anh ta sẽ giảm từ -10 (= 22 - 32) xuống còn -18 (= 22 - 40). Tôi dám chắc anh ta sẽ càng phấn khích muốn mua và cho rằng cổ phiếu X đang cực kỳ hấp dẫn! Vâng, X rất hấp dẫn, nhưng hấp dẫn để cho làm anh ta thua lỗ, chứ không phải hấp dẫn để đầu tư.

Có thể bạn sẽ phản bác lại rằng ở thời điểm hiện tại, rất khó tìm được cổ phiếu có BĐAT dương, vì giá cổ phiếu đang tăng lên chóng mặt mà. Nếu chỉ nhìn vào thị giá thì chẳng bao giờ biết được BĐAT cả. Cần phải chịu khó tìm ra giá trị của nó nữa.

Tôi xin kể lại kinh nghiệm của mình. Rất nhiều người có thể sẽ chê cười tôi vì cái sự cứng đầu lúc nào cũng đòi hỏi BĐAT cao của tôi đã làm tôi bỏ lỡ bao nhiêu là cơ hội kiếm lời. Vâng, tôi xin thành thật kể những pha bỏ lỡ cơ hội của tôi. Tôi đã bỏ lỡ không mua FPT khi giá của nó đang ở quanh mức 80-90 ngàn (điều chỉnh lại theo mệnh giá 10 ngàn) để rồi đến giờ FPT leo lên giá trên 600 ngàn (tăng gần 700%). Tôi cũng bỏ lỡ không mua TDH khi giá nó còn 70, để rồi chứng kiến TDH chào sàn với giá 300. Chưa hết. Tôi giữ SAM trong suốt thời gian dài, để rồi quyết định bán đi, và chứng kiến SAM tăng gần gấp 3 lần sau đó. Tôi thậm chí còn nắm giữ VF1 khi

nó trên 40, để rồi chứng kiến nó giảm xuống còn 16, nhưng tôi vẫn không bán và nắm giữ cho đến bây giờ. Tất cả những pha bỏ lỡ cơ hội đó đều là vì tôi cứng đầu đòi hỏi BĐAT cao.

Một số người thậm chí còn cho rằng không ai có thể ngốc hơn tôi nữa. Vâng, tôi thừa nhận mình rất ngốc, nhưng may mắn là tôi không để cho mình ngốc hơn nữa. Thế nào là ngốc hơn? Ngốc hơn là khi tôi bán hết những cổ phiếu của mình để ủa theo mua những cổ phiếu mà tôi tin rằng BĐAT là không có, thậm chí là âm. Cho đến thời điểm này, ngoại trừ những pha hỏng ăn ở trên, những cổ phiếu mà tôi đòi hỏi BĐAT cao đều đem lại kết quả rất thỏa đáng.

Sở dĩ hầu hết các học trò của Graham đều thành công là vì họ hiểu được BĐAT. Sau khi bước ra từ ?oà luyện? của Graham, mỗi người học trò đều tìm ra phương pháp định giá doanh nghiệp riêng phù hợp với mình. Có người sử dụng phương pháp dòng tiền chiết khấu. Có người xác định giá trị bằng cách đánh giá toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp. Có người thì tính luôn giá trị vô hình (thương hiệu của doanh nghiệp) khi định giá. Trong đó nổi bật có Buffett là đặc biệt thành công vì kết hợp được 2 trường phái đầu tư giá trị và đầu tư tăng trưởng (vốn dĩ theo mọi người là hoàn toàn trái ngược nhau, có dịp tôi sẽ trình bày về đầu tư tăng trưởng sau). Ngay cả Graham cũng giới thiệu một số phương pháp cụ thể trong cuốn sách ?oNhà đầu tư thông minh?. Mỗi người học trò sở hữu một ?ochiêu thức? định giá riêng, sao cho phù hợp với thể mạnh của chính mình và tăng độ chính xác khi định giá. Dù dùng chiêu thức nào thì cuối cùng họ cũng tuân theo một nguyên tắc: đòi hỏi BĐAT phải cao.

Lần sắp tới khi ai đó định dạy bạn về phân tích chứng khoán theo trường phái giá trị (hoặc phân tích cơ bản), nếu họ chỉ dạy bạn về PE, PEG, PB, DCF... mà không nói gì đến BĐAT, thì đừng nên tin họ. Nếu chỉ biết chiêu thức mà không biết tâm pháp, bạn chỉ có thể làm Sơn Đông Mãi Vỡ kiếm bạc cắc qua ngày thôi.

Warren Buffett có nêu một hình tượng rất lý thú. Nếu bạn cần xây một cây cầu để xe có trọng tải 10 tấn đi qua, bạn phải thiết kế và thi

công cây cầu chịu được 15 tấn. Phần 5 tấn đó chính là BĐAT. Dù bạn có thông minh đến đâu thì cũng không thể lường trước được những biến cố trong tương lai: thời tiết bất thường, một số xe ăn gian tải trọng,... Nếu bạn ngoan cố xây cây cầu tải trọng 10 tấn hoặc thấp hơn, không sớm thì muộn cây cầu sẽ sập tan tành. Trường hợp này đặc biệt đúng khi bạn ở Việt Nam.

Thậm chí bà Năm bán phở cũng biết điều đó khi trả giá mấy người bán thách. Nếu người nói thách giá món đồ là 200 ngàn, trong khi bà Năm tin rằng nó chỉ đáng giá 30 ngàn, thì bà Năm sẽ đưa ra cái giá ban đầu là 5 ngàn! Nhưng người không biết trả giá thì sẽ đưa ra mức giá ban đầu đúng bằng 30 ngàn. Giá mua cuối cùng khi đó chắc chắn sẽ lớn hơn 30 ngàn.

Benjamin Graham luôn nhắc nhở học trò về BĐAT, còn bà Năm thì luôn nhắc nhở tôi rằng: "cháu phải biết cầm đăng cán?".

Ông Thị Trường (Mr. Market)

Tôi vẫn thường nghe nhiều người than phiền rằng phân tích cơ bản không có đất dụng võ ở thị trường Việt Nam. Họ cho rằng đi học mấy lớp về phân tích chứng khoán xong rồi chẳng áp dụng được gì. Chẳng hạn: tại sao cổ phiếu Z có các chỉ số cơ bản đẹp vậy mà giá cứ thấp lè tè? Họ cho rằng bây giờ người ta chỉ quan tâm đến thị giá thôi, có ai đầu tư dựa vào giá trị thực đâu mà mình phân tích giá trị làm chi cho mệt.

Một lần nữa, những người đó chỉ học chiêu thức mà chưa thuộc tâm pháp. Ngoài BĐAT, Graham còn đề ra một nguyên tắc nữa: ông Thị Trường (Mr. Market).

Để hiểu được nguyên tắc này, thay vì sở hữu cổ phiếu, bạn hãy tưởng tượng mình đang sở hữu một miếng đất do cha ông để lại. Dĩ nhiên là bạn dễ dàng biết được giá trị thực sự của miếng đất hơn là so với giá trị của cổ phiếu. Ngoài ra, hãy tưởng tượng thị trường chứng khoán là một ông hàng xóm?" tên là ông Thị Trường - người cũng có một mảnh đất ở bên cạnh mảnh đất của bạn.

Hằng ngày, ông Thị Trường sẽ đến trước cửa nhà bạn để đưa ra một mức giá để mua mảnh đất của bạn, hoặc ngược lại bạn có thể mua miếng đất của ông ta nếu thấy giá đó hợp lý. Mặc dù cả hai miếng đất đều giống nhau về diện tích và địa thế, nhưng mức giá mà ông Thị Trường đưa ra luôn biến động theo từng ngày.

Chỉ có điều, ông Thị Trường có tâm lý rất bất ổn định. Trong một số ngày ông ta chỉ thấy toàn khía cạnh tích cực của miếng đất và vô cùng phấn khích, khi đó ông ta chào một mức giá vô cùng cao. Lại có một số ngày, ông ta rơi vào trạng thái vô cùng hoang mang và chỉ nhìn thấy toàn khía cạnh tiêu cực, khi đó ông ta sẽ đưa ra mức giá vô cùng thấp.

Ngoài ra, ông Thị Trường còn rất lì. Nếu hôm nay bạn từ chối giao dịch, thì ngay ngày hôm sau ông ta lại đến gõ cửa để chào mức giá khác, cao hơn hoặc thấp hơn tùy theo tâm trạng của ông ta ngày hôm đó. Ông ta không bao giờ quan tâm đến giá trị thực sự của miếng đất cả.

Nếu bạn cũng không hiểu rõ giá của miếng đất, bạn phải cẩn thận với ông Thị Trường. Rất có thể chứng tâm lý bất ổn định sẽ lây từ ông qua sang bạn. Khi đó bạn có thể sẽ mua phải miếng đất của ông ta hoặc bán miếng đất của mình với cái giá sai lầm.

Warren Buffet có lời khuyên như sau: ông Thị Trường ở trước cửa là để phục vụ bạn, chứ không phải để hướng dẫn bạn; cái mà bạn cần là túi tiền của ông ta, chứ không phải sự ngôn ngoan của ông ta. Nếu bạn tin rằng cái giá mà ông ta đưa ra quá cao so với giá trị thực của miếng đất, bạn có thể thản nhiên từ chối giao dịch, hoặc thậm chí có thể bán ngay miếng đất của mình. Tương tự, khi ông ta hoang mang cực độ, bạn có thể tận dụng cơ hội để mua miếng đất của ông ta ngay lập tức.

Graham cho rằng bạn nên tập trung tìm ra sự khác biệt giữa thị giá và giá trị, và khi có được BĐAT tương đối lớn thì thực hiện đầu tư ngay. Sau đó, bạn không được để sự biến động hằng ngày của thị

giá ảnh hưởng đến quyết định mua/bán của mình. Thậm chí bạn cần phải trông đợi sự biến động đó. Về ngắn hạn, sự khác biệt giữa thị giá và giá trị luôn tồn tại, nhưng về lâu dài thì chúng sẽ tiến lại gần nhau. Bạn có thể kiếm được lợi nhuận cao hơn mức trung bình của thị trường nếu biết tận dụng những lúc có sự khác biệt đó. Muốn làm được điều đó thì bạn phải biết cách tránh xa những ảnh hưởng tâm lý của ông Thị Trường.

Câu chuyện trên còn cho thấy vì sao phần lớn mọi người đều thành công khi đầu tư vào căn nhà hoặc miếng đất cho tương lai lâu dài của mình (Như bà nội của tôi chẳng hạn, bà chưa hề học qua lớp phân tích đầu tư nào hết nhưng vẫn có thể chọn ra căn nhà có giá trị cao). Thực tế thì họ không bị ông Thị Trường quấy rầy mỗi ngày khi sở hữu căn nhà. Chẳng may nếu họ có thể giao dịch căn nhà qua mỗi ngày, hoặc tệ hơn nữa, họ có thể chia căn nhà ra thành nhiều phần thay vì phải giao dịch cả nguyên căn, có lẽ phần lớn trong số họ sẽ gặp thất bại khi đầu tư vào nhà đất.

Khi bạn mua cổ phiếu nào đó, hãy viết ra giấy cách thức tính toán giá trị của bạn. Nếu thị giá của cổ phiếu đó giảm chỉ còn phân nửa, đừng hoang mang. Hãy nhìn lại tờ giấy đó, xem cách tính toán đó còn đúng không. Nếu vẫn tin rằng nó đúng, bạn có thể có 2 lựa chọn:

1. Không quan tâm đến thị giá hiện tại. Theo cách này thì về lâu dài bạn sẽ có được mức lợi nhuận thỏa đáng (như trong bài viết trước).

2. Lấy tiền mua thêm cổ phiếu đó.

Nhà đầu tư thông minh - Phần 3

Ở phần cuối cùng, tôi sẽ trình bày một số sai lầm thường thấy trong suy nghĩ của mọi người về thị giá và giá trị của cổ phiếu.

Những suy nghĩ rất buồn cười về giá trị cổ phiếu ở Việt Nam

Hằng ngày, khi đọc báo, theo dõi diễn đàn trên mạng, nghe những người xung quanh nói chuyện về chứng khoán, tôi không khỏi thấy buồn cười về một số ngộ nhận liên quan đến thị giá và giá trị của cổ phiếu. Ở đây tôi xin nêu ra một số trường hợp vui nhất.

Ngộ nhận 1: giá trị không có ý nghĩa gì hết

Phần trước tôi đã nói sơ về ngộ nhận này, bây giờ xin lấy ví dụ hài hước nhất mà tôi từng được biết.

Khi mua một món hàng nào đó, người Việt mình sẽ ào vào mua nếu như thị giá nó đột ngột giảm (chẳng hạn như nhờ khuyến mãi), ngoài ra không cần tìm hiểu gì thêm.

Nhưng đối với cổ phiếu (và đô la, vàng) thì hơi khác. Đầu tiên, mọi người sẽ lao vào mua khi thị giá nó tăng (chẳng phải đồng nghiệp của bạn từng thúc giục bạn nhanh nhanh mua cổ phiếu vì giá cổ phiếu đang lên đó sao?). Đến khi phần lớn cổ phiếu đã có giá cao và khó mua, mọi người sẽ lao đi tìm mua những cổ phiếu mới (thường là trên thị trường OTC) có giá còn thấp. Ngoài ra không cần tìm hiểu gì thêm. Cứ có ai nhanh chân mua trước thì được gọi là nhà đầu tư lão luyện.

Ví dụ tiêu biểu nhất cho trường hợp một (giá cao) là cổ phiếu PVD, cho trường hợp hai (giá thấp) là BBT.

Để hiểu điều hài hước ở 2 cổ phiếu này, trước tiên bạn cần biết về chỉ số PE. Chỉ số PE của một cổ phiếu chính là tỉ số giữa thị giá và lợi nhuận của công ty phát hành cổ phiếu trong 1 năm. Ví dụ, trong năm vừa qua công ty X thu được lợi nhuận là 1 ngàn đồng trên mỗi cổ phiếu, hiện nay trên thị trường thì cổ phiếu X có thị giá là 12 ngàn đồng, khi đó ta nói PE của X là 12 (=12 ngàn/1 ngàn).

Hay nói cách khác, bạn bỏ ra 12 đồng để có được 1 đồng lợi nhuận mỗi năm khi sở hữu cổ phiếu X. Nếu công ty X vẫn giữ vững tốc độ lợi nhuận như hiện nay, thì sau 12 năm xem như bạn thu hồi lại được số tiền ban đầu.

Cổ phiếu PVD từng có thời điểm có PE=328. Tôi không thể nào hiểu nổi tại sao lại có người chịu bỏ tiền ra mua cổ phiếu có PE=328. Ngay cả cổ phiếu của Google, dù được rất nhiều người săn đón và nhiều người đánh giá rằng đã bị kỳ vọng quá cao, cũng chỉ có PE khoảng 60. Nếu bạn mua PVD với PE=328, và nếu vẫn giữ mức lợi nhuận hằng năm như hiện nay, PVD cần kinh doanh khoảng 328 năm nữa để bạn có thể xem như gỡ lại vốn. Ba trăm hai mươi tám năm! Nếu bạn chưa thể hình dung nổi nó dài thế nào, thì cứ nghĩ thế này: cách đây 328 năm thì ngay cả đất Sài Gòn cũng chưa được hình thành!

Còn BBT (Bông Bạch Tuyết) thì sao? Cách đây gần một năm, thị giá của BBT chỉ có khoảng mười mấy ngàn đồng. Bạn thấy rẻ quá rồi phải không? Nhưng nếu đem lợi nhuận còm cõi của BBT mà đem chia cho thị giá đó, thì PE của BBT ở mức trên 100. Vâng, cần trên 100 năm để BBT gỡ lại vốn cho bạn.

Chỉ có cách duy nhất lý giải cho mức PE > 100 một cách hợp lý là về lâu dài lợi nhuận của BBT phải tăng trưởng mạnh mẽ hơn hiện tại. Khi đó quãng thời gian 100 năm có thể chỉ còn rút xuống còn 10-20 năm (lúc đó thị giá của BBT chắc chắn sẽ cao hơn). Làm thế nào BBT tăng lợi nhuận mạnh mẽ? Bằng cách bán nhiều băng vệ sinh

hơn? Để tìm hiểu khả năng đó, thay vì bỏ hết thời gian đọc các bản báo cáo tài chính, bạn nên dành ít thời gian quý báu chạy đến các siêu thị, cửa hàng tạp hóa ở Sài Gòn. Thử đếm xem bạn tìm được bao nhiêu điểm bán sản phẩm của BBT. Theo tôi được biết thì băng vệ sinh của BBT ngày càng trôi dạt ra xa Sài Gòn, muốn tìm thấy thì phải đến các điểm bán ở tỉnh khác. Cứ mỗi năm thì chúng lại trôi dạt ra xa hơn, và ít điểm bán hơn. Tôi đoán rằng những người mua BBT (mua cổ phiếu, chứ không phải mua băng vệ sinh) khi PE > 100 đều là những người đàn ông khờ khạo. Phần lớn phụ nữ ở Sài Gòn đều không mua cả cổ phiếu lẫn băng vệ sinh của BBT.

Ngộ nhận 2: Mệnh giá chính là giá trị của cổ phiếu

Rất nhiều báo chí thường hay đưa tin về chứng khoán như sau:

Cổ phiếu X (mệnh giá 10 ngàn đồng/cổ phiếu) hiện nay đã có thị giá là 200,000 đồng/cổ phiếu, tức là gấp 20 mệnh giá. Ông Z, chuyên gia chứng khoán của công ty Y, cho rằng thị giá của X đã vượt quá giá trị thực. Nhà đầu tư nên cẩn thận...?

Đọc xong đúng là tôi thấy mình cần phải cẩn thận. Nhưng không phải cẩn thận với cổ phiếu X, mà là cẩn thận với ông Z gì đó. Theo như cách nói của ông Z thì mệnh giá chính là giá trị của cổ phiếu, có phải vậy không?

Tôi sẽ lấy một ví dụ đơn giản. Giả sử hồi đầu năm tôi thành lập công ty cổ phần HAVILO (Hột Vịt Lộn) với số vốn 100 triệu đồng. Để có được số tiền đó, tôi vay ngân hàng 40 triệu, đồng thời huy động từ người quen được 60 triệu đồng còn lại bằng hình thức phát hành 6,000 cổ phiếu với mệnh giá 10,000 đồng (60 triệu = 6,000 x 10,000). Giả sử những cổ đông đó đồng ý góp vốn đúng bằng mệnh giá.

Như vậy ở thời điểm thành lập bản cân đối kế toán của HAVILO như sau:

Tài sản : 100

+ Tiền mặt : 100

Nợ phải trả : 40

+ Vay ngân hàng : 40

Vốn chủ sở hữu : 60

+ Vốn đầu tư : 60

Bảng 1 (Đơn vị: 1 triệu đồng)

Rất dễ hiểu phải không: Tài sản = Nợ + Vốn.

Vì bản tính rất lười biếng, tôi quyết định không dùng 100 triệu tiền mặt kinh doanh gì cả, mà đem hết đi mua cổ phiếu SJS lúc nó có thị giá là 100,000 đồng/cổ phiếu. May mắn thay, chỉ vài tháng sau thị giá của SJS tăng lên 1,600,000 đồng/cổ phiếu (đã điều chỉnh sau khi chia tách), và tôi bán hết cổ phiếu SJS của mình. Như vậy 100 triệu ban đầu của tôi đã biến thành 1.6 tỉ, tức là tôi kiếm lời được thêm 1.5 tỉ. Giả sử như công ty HAVILO được ưu đãi không phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay.

Khi đó cân đối kế toán của HAVILO sẽ là thế này:

Tài sản : 1,600

+ Tiền mặt : 1,600

Nợ phải trả : 40

+ Vay ngân hàng : 40

Vốn chủ sở hữu : 1,560

+ Vốn đầu tư : 60

+ Lợi nhuận giữ lại : 1,500

Bảng 2 (Đơn vị: 1 triệu đồng)

Bây giờ tôi đố bạn: Mệnh giá của HAVILO bây giờ là bao nhiêu?

Trả lời: vẫn là 10 ngàn đồng/ cổ phiếu (vì Vốn đầu tư vẫn là 60 triệu).

Câu hỏi kế tiếp: Tôi muốn bán cổ phiếu HAVILO cho bạn với giá 50 ngàn đồng/cổ phiếu (gấp 5 lần mệnh giá), bạn có mua không?

Lẽ dĩ nhiên bạn sẽ mua ngay vì cái giá 50 ngàn là quá hời. Với 1,6 tỉ tiền mặt, cho dù HAVILO có phải ngừng kinh doanh ngay lập tức, trả 40 triệu tiền nợ, thì nó vẫn còn đến hơn 1,5 tỉ để trả lại cho các cổ đông. Nghĩa là mỗi cổ phiếu của HAVILO sẽ là 1.56 tỉ / 6,000 cổ phiếu = 260 ngàn đồng.

Bỏ ra 50 ngàn đồng để sở hữu 260 ngàn đồng tiền mặt, đối với người bình thường thì đó là vụ đầu tư quá hời, nhưng đối với ông Z gì đó thì không hẳn vậy!

Mệnh giá của cổ phiếu đơn giản chỉ là một con số được ấn định lúc góp vốn hoặc phát hành cổ phiếu ra bên ngoài. Theo thời gian, mệnh giá sẽ khác hẳn so với tình hình thực tế về tài sản và lợi nhuận của công ty đó. Thị giá cao gấp 20 lần mệnh giá không có nghĩa là đắt, mà thị giá chỉ còn bằng 1/10 mệnh giá cũng không có nghĩa là rẻ.

Nếu muốn hiểu rõ hơn giá trị của một công ty, bạn phải nhìn vào cân đối kế toán. Chỉ một con số mệnh giá không thể nói lên được điều gì cả.

Ngộ nhận 3: Giá sổ sách chính là giá trị của cổ phiếu

Trong kế toán, người ta tính giá sổ sách (Book value ?" BV) bằng cách:

$BV = \text{Vốn chủ sở hữu} / \text{số cổ phiếu phát hành}$

Áp dụng cho bảng 2:

$BV = 1.560 \text{ tỉ} / 6.000 \text{ cổ phiếu} = 260.000 \text{ đồng}$

Sau phần trình bày ở Ngộ nhận 2, có thể bạn cũng nảy ra ý nghĩ: nếu thị giá thấp hơn so với BV thì có phải cổ phiếu đang rẻ không? Rất nhiều người phân tích giá trị cũng mắc phải sai lầm đó. Thực tế thì BV cũng như mệnh giá, chẳng thể nói lên điều gì về giá trị thực của cổ phiếu cả.

Trong ví dụ ở Bảng 2 thì đúng là khoản đầu tư rất hời, nhưng có trường hợp hoàn toàn ngược lại. Hãy xem ví dụ sau.

Khi đã có 1.6 tỉ tiền mặt, tôi quyết định làm một cú đầu tư điên rồ: chạy ra chợ Nhật Tảo mua vô số máy vi tính siêu cũ (máy XT, màn hình 2 màu đen-xanh, không ổ cứng... chẳng hạn). Vâng, tôi thích chơi ngông như vậy đó. Sau khi mua thì tôi chỉ còn lại 10 triệu đồng tiền mặt.

Cân đối kế toán của HAVILO lúc này sẽ như sau:

Tài sản: 1,600

+ Tiền mặt: 10

+ Máy móc thiết bị: 1,590

Nợ phải trả: 40

+ Vay ngân hàng: 40

Vốn chủ sở hữu: 1,560

+ Vốn đầu tư: 60

+ Lợi nhuận giữ lại: 1,500

Lúc này, nợ và vốn chủ sở hữu không hề thay đổi, chỉ có điều cơ cấu tài sản đã có sự khác biệt. Tài sản được chia ra làm 2 phần: tiền mặt 10 triệu và phần ?omáy móc thiết bị? là 1,590 triệu.

PV vẫn là 260 ngàn đồng. Nhưng trong mỗi 260 ngàn đồng, phần lớn đã đi vào cái khoản ?omáy móc thiết bị? hết rồi. Bạn thấy đấy, nếu nhắm mắt dựa vào BV, bạn sẽ nhầm rằng máy cái máy vi tính đời XT là giá trị! Thực tế thì ai cũng biết, mấy cái máy XT đó có cho thì cũng chẳng ai thèm nhận về nhà cho chật chỗ.

Đó cũng là lý do vì sao người ta gọi BV là ?giá trị trên sổ sách?. Trên sổ sách thì cái máy XT hay là Core2duo đời mới nhất đều có thể như nhau cả.

Và với chỉ 10 triệu đồng tiền mặt, HAVILO chắc chắn sẽ gặp rắc rối lớn khi khoản nợ 40 triệu đến hạn phải trả. Nguy cơ phá sản là khó thể tránh khỏi. Nhưng ngay cả lúc đó, trên sổ sách thì giá trị của HAVILO vẫn là 260 ngàn đồng/cổ phiếu! Vẫn sẽ có người lao vào mua HAVILO vì thấy rằng cái giá trị sổ sách 260 ngàn là quá hấp dẫn. Dĩ nhiên là không có tôi trong đó! Trên thực tế thì giá trị của HAVILO là con số 0 tròn trĩnh, có cho không tôi cũng không thèm.

Nếu bạn dựa vào BV để định giá doanh nghiệp, bạn phải cất công tìm hiểu xem cái BV thực chất là gì. Nó là Core2duo hay là XT, nó là mảnh đất ngay trung tâm thành phố hay là một bãi bồi vô giá trị ngoài biển, nó là máy móc có thể giúp sinh ra nhiều đồng lợi nhuận hay là một cái máy xay tiền không thương tiếc. Muốn vậy, bạn phải trực tiếp đến tìm hiểu ở công ty; rủ nhân viên trong đó đi uống bia hơi; phỏng vấn đối tác, khách hàng, đối thủ cạnh tranh của công ty; thậm chí bạn có thể hack vào trong mạng nội bộ của công ty đó để moi thông tin (tôi nói đùa thôi, đừng dại mà làm vậy!).

Ngộ nhận 4: Chỉ số PE nói lên giá trị của cổ phiếu

Bạn còn nhớ chỉ số PE là gì chứ? Ok. Chúng ta tiếp tục.

Rất nhiều chuyên gia cũng hay đưa ra nhận định cổ phiếu đang vượt quá giá trị thật vì PE quá cao, hoặc thấp hơn giá trị thật khi PE quá thấp. Điều này thực sự là rất buồn cười.

Chữ P trong PE là Price (thị giá), còn chữ E là Earning (lợi nhuận). Trong kế toán, có lợi nhuận không có nghĩa là có tiền đâu, có khi ngược lại là khác. Chúng ta tiếp tục ví dụ từ Bảng 3 nhé.

Với bản tính mánh mung, tôi cố gắng xoay chuyển tình thế cho HAVILO. Với một đồng máy XT thì chắc chắn tôi không thể vận hành chúng để sinh ra lợi nhuận được. Tôi liền lên Internet tìm đại một phần mềm mã nguồn mở nào đó, sửa lại một chút rồi biến nó thành phần mềm riêng của mình (dĩ nhiên là phải giấu đi xuất xứ mã nguồn mở của nó). Sau đó tôi đến kêu gọi sinh viên ở các trường Đại học mua phần mềm của tôi với điều khoản đặc biệt: cứ xài thoải mái, sau 1 năm mới trả tiền cũng được (trong kế toán gọi là credit cho khách hàng 1 năm mới thu tiền). Tôi hiểu rõ sinh viên thì làm gì có tiền mà trả cho mình, ngay cả mấy đứa sinh viên cũng biết điều đó, nhưng có sao, cứ xài thôi, đến hạn thì quýt luôn có sao.

Và thế là HAVILO có thêm 60 triệu đồng lợi nhuận, sinh viên có phần mềm để xài, còn tôi thì hứng khởi chuẩn bị nhìn giá cổ phiếu của HAVILO tăng lên. Tất cả mọi người đều vui vẻ ai về nhà nấy.

HAVILO có thêm 60 triệu đồng từ lợi nhuận, nhưng muốn có được số tiền mặt tương ứng thì phải đợi 1 năm nữa. Chẳng sao cả, những nhà đầu tư háo hức không cần phải đợi lâu đến vậy, họ bắt đầu tính:

Tổng lợi nhuận là 60 triệu. HAVILO phát hành 6 ngàn cổ phiếu.

Vậy mỗi cổ phiếu lãi 60 triệu / 6 ngàn = 10 ngàn đồng/cổ phiếu.

Thị giá ngày hôm nay của HAVILO là 50 ngàn đồng/cổ phiếu.

Suy ra: $PE = 50 \text{ ngàn} / 10 \text{ ngàn} = 5$

BÀ CON ƠI! MUA CỔ PHIẾU SIÊU RẺ ĐÊ!!!!

PE của HAVILO chỉ có 5, trong khi trung bình thị trường hiện nay là 40. Giá sổ sách của HAVILO đến 260 ngàn, trong khi thị giá chỉ có 50 ngàn. Còn dại gì mà không mua?

Nếu bạn mua HAVILO, bạn và những cổ đông khác sẽ phải gánh số nợ 40 triệu khi HAVILO phá sản. Ô, hy vọng rằng sang năm sau bạn sẽ tìm lại được những sinh viên kia để đòi thanh toán lại tiền sử dụng phần mềm nhé! Chúc may mắn! Còn tôi thì ôm số tiền nhờ bán cổ phiếu HAVILO cho bạn để đi chơi đảo Tuần Châu đây.

Dĩ nhiên có ví dụ trên là vì giám đốc lừa đảo. Nhưng ngay cả giám đốc thành thật, thì chỉ dựa vào duy nhất chỉ số PE cũng không nói lên được giá trị thực tế của doanh nghiệp:

- Lợi nhuận trong năm nay có thể cao vì đột biến. Ví dụ công ty T sản xuất mì ăn liền với lợi nhuận ề uột qua bao nhiêu năm, do đó thị giá cổ phiếu T cũng rất thấp. Đột nhiên năm nay có thiên tai lớn, ban lãnh đạo của T đục nước béo cò bán mì ăn liền cho nhân dân gặp nạn với giá cắt cổ. Lợi nhuận trong năm nay sẽ cao đột biến, nhưng đến năm sau thì chắc chắn sẽ có vấn đề lớn, thậm chí muốn duy trì lợi nhuận như xưa cũng đã khó rồi. Vì vậy, bạn phải xem xét PE qua nhiều năm.

- Phải xét đến yếu tố tăng trưởng. Công ty A có $PE=50$ so với công ty B có $PE=10$ thì thế nào? Bạn nghĩ rằng B hấp dẫn hơn? Hãy nhìn về tương lai. Nếu A tăng trưởng 50%/năm, trong khi B tăng trưởng -5%/năm (nghĩa là lợi nhuận trong tương lai sẽ càng ngày càng kém) thì công ty A mới đáng để đầu tư. Muốn biết tình hình tương lai của một công ty trên thực tế không phải quá khó. Cứ tập trung vào công ty nào mà bạn hiểu rõ. Chẳng hạn, nếu bạn là dân IT thì một công ty chỉ sản xuất đĩa mềm với $PE=5$ có hấp dẫn không? Dĩ nhiên là không, vì chỉ vài năm nữa thôi là nó sẽ đóng cửa.

Ngộ nhận 5: Chỉ chuyên gia mới có thể phân tích giá trị

Chuyên gia ở đây là ai? Đó là những người làm trong các quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty chứng khoán, ngân hàng, giáo sư đại học,...

Bạn nghĩ rằng chỉ những người đó mới có thể phân tích tài chính, phân tích công ty,... Còn mình thì đâu có lợi thế bằng họ.

Bạn nghĩ gì về những ví dụ đã nêu ở Ngộ nhận 2, 3, 4? Có phải đó là lỗi do kế toán, kiểm toán không chính xác, lừa lọc? Thông tin không minh bạch?

Chẳng có lỗi gì ở đây cả. Hầu hết các ví dụ đó để hợp lệ về mặt kế toán và kiểm toán. Gọi máy vi tính XT là tài sản là hoàn toàn đúng đắn. Chẳng có cơ chế dù minh bạch cỡ nào có thể giúp bạn tìm ra những ?osơ hở? đó cả. Chính bạn, nhà đầu tư, phải tự thực hiện điều đó.

Vậy những ?ochuyên gia? đó có lợi thế gì khi tìm ra những ?osơ hở? đó? Chẳng có lợi thế nào hết. Ngược lại, chính họ mới bị bất lợi. Peter Lynch, người được xem là nhà quản lý quỹ xuất sắc nhất nước Mỹ, có viết trong cuốn sách ?oOne up on Wall Street? rằng: bất kỳ người bình thường nào, nếu biết tận dụng những gì mình hiểu rõ, đều có thể đánh bại các chuyên gia ở Wall Street. Khi nào có thời gian tôi sẽ tóm tắt lại nội dung cuốn sách này.

Cách dễ nhất để đánh bại hầu hết chuyên gia là dựa vào Index Fund (đã nói ở bài trước). Điều này đã được chứng minh bởi lý luận của giới nghiên cứu lẫn kết quả thực tế từ ngành tài chính.

Cách thứ hai là tận dụng cái bạn đã biết sẵn.

Hãy tưởng tượng, nếu một chuyên gia chỉ biết ngồi đọc các bản báo cáo tài chính, liệu ông ta có thể định giá chính xác doanh nghiệp đó không? Những phần trên của bài viết đã cho câu trả lời.

Phân tích tài chính chỉ là một phần của phân tích giá trị doanh nghiệp, nhưng chưa đủ. Phần còn lại, bạn phải tìm hiểu thực tế về tình hình kinh doanh, sản phẩm, khách hàng, thị trường, triển vọng của doanh nghiệp đó.

Hãy lấy tôi làm ví dụ. Chuyên môn của tôi là viết phần mềm. Chuyên môn của anh A nào đó là tài chính. Vậy ai có lợi thế hơn khi phân tích giá trị?

Trả lời: chính là tôi. Bởi vì trước tiên tôi sẽ chỉ tập trung phân tích những công ty mà tôi hiểu rõ. Tôi có thể dùng chuyên môn của mình để phân tích các công ty sản xuất phần mềm, khi có kinh nghiệm thì tôi có thể phân tích các công ty có ứng dụng phần mềm mạnh mẽ để phục vụ kinh doanh sản xuất.

Chuyên môn phần mềm chính là cái vốn quý nhất của tôi. Anh A không thể nào có nó trong một sớm một chiều được. Mà nếu không hiểu rõ về ngành phần mềm thì làm sao phân tích được các công ty đó? Đối với những người không có chuyên môn thì họ rất dễ nghĩ rằng máy XT và Core2duo đều có giá trị như nhau.

Có chuyên môn phần mềm rồi, muốn học thêm cơ bản về tài chính để biết cách đầu tư thì dễ hơn rất nhiều so với cách làm ngược lại. Chẳng hạn, tôi thấy nhiều người sau khi nghỉ làm IT, chỉ mất vài tháng, thậm chí là có thể vào làm việc ngay trong ngành tài chính, ngân hàng (làm chuyên viên phân tích, tư vấn hắc hoi), mặc dù trước đó chưa hề có chuyên môn và kinh nghiệm gì trong lĩnh vực mới. Ngược lại, tôi chưa bao giờ thấy ai từ ngành tài chính, nghỉ làm, rồi chỉ trong vài tháng ngắn ngủi đi học cấp tốc có thể vào làm phần mềm được.

Dĩ nhiên tôi không có ý so sánh và hạ thấp ngành nào cả. Ý của tôi rất đơn giản: hãy sử dụng thế mạnh sẵn có của bạn để chiến thắng. Nếu còn thiếu điều gì đó thì hãy tìm cách nào tốt nhất để bổ sung hay khóa lấp. Đừng đánh mất thế mạnh của mình để nhắm mắt lao vào lĩnh vực mà bạn không có khả năng dành thắng lợi, chỉ vì nghe đồn rằng người nào đó giỏi lắm và có ưu thế hơn.

Vừa rồi tôi có nghe tin nhiều chú Hai Lúa ở ĐBSCL trúng đậm nhờ nuôi cá, đem tiền đi mua xe hơi đời mới. Cầm số tiền còn dư, các chú quyết tâm lên Sài Gòn săn lùng cổ phiếu của công ty trong lĩnh vực giàn khoan, công nghệ, ngân hàng, dược phẩm...

Ở hướng ngược lại, rất nhiều nhân viên trong các công ty công nghệ, ngân hàng... đang đổ xô về ĐBSCL săn lùng cổ phiếu của các công ty xuất khẩu thủy sản mới vì giá còn rất thấp (vì cách công ty thủy sản trên sàn giá đã cao).

Lẽ ra các chú Hai Lúa nhà ta, nếu thực sự tự mình muốn đầu tư thì nên bỏ thời gian ra phân tích tình hình kinh doanh của các công ty thủy sản quanh mình.

Trao đổi kiến thức lấy phở

Tôi đang thèm ăn phở (nghĩa đen, không phải nghĩa bóng). Đúng là người Việt Nam mà lâu ngày không ăn phở thì trong người thấy hồng hóc thế nào ấy.

Tôi cũng còn rất nhiều điều thú vị để nói về chứng khoán, về đầu tư, về kiếm tiền... Hay là khi nào về Việt Nam tôi sẽ mở lớp dạy chứng khoán kiểu Lê Nam (đơn giản, dễ hiểu, thẳng thắn, và hài hước)? Tôi sẽ ưu tiên lớp có số lượng đông học viên.

Học phí sẽ là 1 tô phở/1 học viên/1 buổi học. Chú ý: không nhận tiền mặt, chỉ nhận phở không có formol.

Có ai muốn tham gia không vậy? Đem cho tôi một tô phở đi.

Lựa chọn cổ phiếu theo phương pháp CANSLIM

William J. O'Neil, người đứng đầu Công ty nghiên cứu đầu tư William J. O'Neil & Company và được coi là một nhà "ophù thủy của thị trường chứng khoán", đã đưa ra mô hình lựa chọn cổ phiếu hiệu quả: C-A-N-S-L-I-M.

Trong đó, các chữ cái lần lượt được hiểu là:

(1) C = Lãi ròng trên mỗi cổ phiếu trong kỳ tính toán (Current Earning Per Share). Tiêu chuẩn này đòi hỏi cổ phiếu tốt phải là cổ phiếu có sự gia tăng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước và tỷ lệ tăng càng cao càng tốt.

(2) A = Sự gia tăng lợi nhuận trên mỗi kỳ tính toán (Periodicaly Earning Increases). Điều này có nghĩa là cổ phiếu tốt là cổ phiếu có mức gia tăng lợi nhuận đều đặn năm sau so với năm trước (chỉ tiêu thông thường được tính cho 5 năm) và nhà đầu tư cần đặc biệt lưu ý tới các cổ phiếu có mức gia tăng lợi nhuận hàng năm ổn định và trên 25%.

(3) N = Những thông tin mới về công ty như sản phẩm, dịch vụ mới, ban lãnh đạo mới... (New Products, Newly qualified Management, new highs). Thực tiễn cho thấy, giá cổ phiếu tăng thường gắn với một điều gì đó mới mẻ từ công ty.

(4) S = Quan hệ cung cầu của cổ phiếu (Supply and Demand). Cổ phiếu cũng là một loại hàng hoá, do vậy, giá cả chịu sự điều chỉnh của quan hệ cung cầu. Công ty càng đại chúng bao nhiêu thì giá cổ phiếu càng khó lên bấy nhiêu nếu không có các yếu tố đột biến khác, do lượng cung lớn. Đối với các công ty mà có chênh lệch lớn

về cầu - cung thì khả năng tăng giá của cổ phiếu là dễ dàng hơn.

(5) L = Xem xét vai trò của cổ phiếu đó trên thị trường là cổ phiếu ? đầu tàu? hay chỉ là cổ phiếu ăn theo, cổ phiếu có chất lượng dưới trung bình của thị trường? (leader/laggard). Tuy nhiên, theo phương pháp lựa chọn này, nhà đầu tư chỉ nên chọn một vài cổ phiếu dẫn đầu, tốt nhất trong nhóm chứ không phải là mua càng nhiều loại cổ phiếu càng tốt. Cần chú ý xem lý do tăng của cổ phiếu là gì để tránh việc theo đóm ăn tàn mua phải các cổ phiếu tăng theo đuôi, vì sớm hay muộn những cổ phiếu ?ăn theo? cũng sẽ sụt giá.

(6) I = Sự quan tâm của các tổ chức, định chế tài chính lớn đến cổ phiếu (Institutional Sponsorship). Nhà đầu tư sẽ an tâm hơn để đầu tư khi cổ phiếu mà mình đầu tư cũng được sự quan tâm và mua vào của các tổ chức lớn, các thiết chế tài chính lớn và có uy tín. Tuy nhiên, có một trở ngại là sau một thời gian đủ dài, giá cổ phiếu đáp ứng một phần hoặc toàn bộ kỳ vọng của các nhà đầu tư lớn thì thường khó tăng mạnh và có trường hợp bị giảm giá là do khi đã đạt được lợi nhuận kỳ vọng, các tổ chức thường bán ra với số lượng lớn và khi đó nếu không có một lượng cầu (đương nhiên là từ một tổ chức, thiết chế tài chính mới) thì giá cổ phiếu sẽ có xu hướng giảm mạnh.

(7) M = Xu hướng thị trường (Market Direction) là yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của phương án đầu tư. Thị trường chứng khoán là thị trường của niềm tin, điều đó có nghĩa là niềm tin sẽ củng cố quyết định nắm giữ đầu tư cổ phiếu lâu dài để thu lợi lớn hơn (giảm cung) và khuyến khích những nhà đầu tư mới tham gia (tăng cầu) và do vậy kéo theo cơ hội tăng giá của cổ phiếu cao hơn. Trong trường hợp ngược lại, khi thị trường có xu hướng đi xuống (ảnh hưởng của niềm tin vào các công ty) nó sẽ làm cổ phiếu, kể cả cổ phiếu tốt giảm giá và phương án đầu tư của nhà đầu tư sẽ khó thành công hơn.

Trên thực tế, tìm được các cổ phiếu đáp ứng được đầy đủ các điều kiện trên là rất khó. Có thể áp dụng lý thuyết trên để phân tích một ví dụ điển hình là cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biến thực

phẩm Kinh Đô Miền Bắc (NKD).

NKD được thành lập ngày 20/1/2000 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/9/2001 với kết quả kinh doanh tóm tắt như sau:

Năm Số cổ phiếu (nghìn) Ngày phát hành Số cổ phiếu trung bình trong kỳ

(nghìn) Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) Tăng

trưởng

2001 1.300 11/8/2000 1.813 2.254

2002 2.370 30/01/2002 2.281 6.381 124

2003 2.844 28/01/2003 2.805 14.335 82

2004 5.000 8/6/2004 4.054 23.724 13

2005 7.000 1/12/2005 5.167 35.500 16

(Nguồn: <http://www.ssi.com.vn>)

Qua bảng trên, nhận thấy NKD đáp ứng tốt cả hai điều kiện C và A, bởi kết quả kinh doanh qua các năm rất ấn tượng, thể hiện ở sự tăng trưởng lợi nhuận tuyệt đối cũng như tương đối, năm sau so với năm trước.

Hiện tại, theo báo cáo của Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM và nội dung bản cáo bạch cho thấy, cơ cấu sở hữu của NKD cũng khá chọn lọc, cụ thể như sau:

Cơ cấu sở hữu:

Cổ đông hiện thời Số cổ phiếu Tỷ lệ %

Cổ đông trong Công ty 4.475.100 63,93%

Cổ đông ngoài công ty 2.524.900 36,07%

- Prudential 532.000 7,6%

- Arisaig ASEAN Fund Limited 743.500 10,6%

- Cổ đông khác 1.249.400 17,87%

Tổng cộng số cổ phiếu lưu hành 7.000.000 100%

(Nguồn: Cáo bạch và các bản tin TTCK)

Theo thống kê, số cổ phiếu giao dịch thường xuyên của NKD không

lớn, chỉ khoảng 17-18% tổng số cổ phiếu lưu hành. Khi có những thông tin tốt hỗ trợ như kết quả kinh doanh khả quan, chia tách cổ phiếu hay phát hành thêm cổ phiếu mới, sức cầu gia tăng đột biến sẽ làm giá NKD tăng trưởng mạnh... Như vậy, xét theo lý thuyết CANSLIM, NKD cũng thoả mãn điều kiện S về quan hệ cung cầu cổ phiếu.

Ngoài ra, với sự quan tâm trực tiếp như Prudential, Arisaig ASEAN Fund Limited hay gián tiếp như Vinacapital, VOF... với tư cách là các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp cho thấy NKD đáp ứng tốt tiêu chuẩn I (Institutional Sponsorship).

Thực tiễn hoạt động kinh doanh cũng cho thấy toàn hệ thống Kinh Đô cũng như Kinh Đô miền Bắc luôn biết cách làm mới mình, đem giá trị gia tăng cho người tiêu dùng, cho cổ đông của mình (thoả mãn tiêu chí N).

Qua quá trình giao dịch, Quan sát giao dịch của NKD cho thấy, NKD ít bị biến động bởi thị trường và cũng không có được vai trò dẫn dắt thị trường nhằm tạo xu hướng biến động rõ rệt. Tuy nhiên, với những bước giá tăng trưởng vững chắc, thị giá NKD luôn phá vỡ những chuẩn mực trước đó (vượt thị giá GMD vào tháng 10 và 11 và hiện nay có thị giá cao nhất trên thị trường chứng khoán niêm yết với giá 72.000 đồng/cổ phiếu) đã tạo cho nhà đầu tư về niềm tin khi đầu tư cổ phiếu giá cao. Xét trên khía cạnh này, NKD và sự đánh giá của nhà đầu tư về giá trị cổ phiếu NKD có vai trò tạo dựng niềm tin, xây dựng những chuẩn mực đầu tư mới (thoả mãn một phần tiêu chuẩn L).

Xét về tiêu chí M (Market Direction - xu hướng thị trường), có thể nói diễn biến giao dịch thời gian gần đây cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam đã sang một trang mới. Khối lượng giao dịch cao hơn (gấp 10 lần so với cùng kỳ năm 2005), hội tụ đông đảo các nhà đầu tư (ng nghiệp dư, chuyên nghiệp và cả các tổ chức đầu tư quốc tế lớn), VN-Index đang và sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh, giá trị cổ phiếu các công ty niêm yết tại thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ dần tiếp cận mặt bằng giá cổ phiếu của khu vực.

Kiểm 100 triệu/1 giờ nhờ cổ phiếu (Phần 1)

Trong bài viết “ Làm lập trình viên hay không làm lập trình viên ” tôi có đề cập đến chuyện làm thế nào để có nhiều tiền. Nay thấy phong trào chơi cổ phiếu đang nở rộ khắp mọi nơi, tôi nghĩ mình cũng thử góp vui viết một bài về cách chơi cổ phiếu xem sao.

Cũng như các bài viết trước, tôi hy vọng bài này có thể giúp bạn thấy được một số khía cạnh mới của phong trào đang là mốt này. Nhưng tôi sẽ không bắt trước các bài báo thông thường ?" luôn mô tả thị trường chứng khoán là nơi đầy rẫy phức tạp, nguy hiểm, đa thái cực; ngược lại, tôi sẽ cố gắng cho bạn thấy chơi cổ phiếu thật ra cũng rất đơn giản và thú vị. Bạn không cần bất kỳ kiến thức nền tảng nào về tài chính, chứng khoán, kinh tế để đọc bài viết này.

Tôi đã đến với cổ phiếu như thế nào?

Tôi xin được kể lại câu chuyện của chính bản thân tôi về hành trình tìm đến với cổ phiếu.

Từ nhỏ đến giờ tôi chỉ có 5 niềm đam mê: bóng đá, (các) bạn nữ

(dễ thương), máy vi tính, đầu tư, và quản lý (xếp theo thứ tự thời gian mà tôi bắt đầu làm quen với từng cái). Tôi luôn ao ước mỗi ngày trong cuộc đời của mình đều có được cả 5 điều này, nhưng sự thật là cho đến bây giờ tôi vẫn phải vật lộn để vươn tới ước mơ đó.

Hãy nói về niềm đam mê thứ tư: đầu tư. Không lâu sau khi tốt nghiệp đại học, tôi bắt đầu thấy tò mò về cách chơi cổ phiếu. Tôi thử lục lọi mấy cuốn sách, hỏi thăm một số bạn bè chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, tôi cũng không quên nói chuyện với một số người đã và đang chơi cổ phiếu ở Sài Gòn. Điều tôi có được sau quá trình tìm kiếm đó là một mớ hỗn độn các thông tin sau:

?o...Muốn chơi cổ phiếu thì phải có kiến thức về tài chính, kế toán. Phải có nhiều tiền. Phải liều. Phải quen biết để nắm được nhiều thông tin. Phải dành ra ít nhất hai năm ?obám? sà giao dịch để có kinh nghiệm. Phải biết đọc bản cáo bạch. Phải biết xem biểu đồ. Phải theo dõi tin tức nhiều nguồn. Phải cảnh giác với các thủ thuật lừa đảo. Phải đi học các khóa học XYZ. Phải biết...Phải học...Phải có...Phải là...?

Thú thực là tôi hơi thất vọng. Tôi KHÔNG có được bất kỳ điều kiện nào ở trên. Tôi cũng chẳng hiểu nổi cổ phiếu là gì và làm sao để chơi cổ phiếu. Tại sao chơi cổ phiếu lại khó đến vậy?- Tôi tự hỏi. Nếu khó như vậy thì người ta tạo ra nó để làm gì? Tôi cứ nghĩ người ta tạo ra thị trường chứng khoán là vì nó đem lại lợi ích cho con người, chứ đâu phải vì nó khó!?. Với lại, nếu tôi - một người đã tốt nghiệp đại học và có trí thông minh bình thường ?" còn không hiểu nổi, thì rõ ràng là nó phức tạp hơn mức bình thường. Mà theo như những người trong ngành khoa học máy tính thường hay bảo nhau, cái gì phức tạp hơn bình thường thì rất có thể là có vấn đề gì đó. Hoặc là đầu óc của tôi có vấn đề, hoặc là người ta đã cố tình làm cho nó phức tạp một cách không cần thiết.

Tôi không nản chí và quyết định vào trang web của công ty chứng khoán Ngân Hàng Ngoại Thương (VCBS). Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là cái biểu đồ VN-Index. Tôi tìm hiểu ngay VN-Index là gì. Chẳng mất nhiều thời gian, tôi hiểu ngay VN-Index chính là một chỉ

số duy nhất đại diện cho giá giao dịch của tất cả các cổ phiếu đang có trên thị trường. Trong ngày đầu tiên thị trường được hình thành (tháng 7 năm 2000), người ta quy ước VN-Index là 100 điểm. Sang ngày hôm sau, người ta sẽ tính lại giá trung bình (có trọng số) của các cổ phiếu, nếu nó lớn hơn giá trị trung bình của ngày hôm trước 3% thì VN-Index của ngày hôm đó sẽ là 103 điểm (100 cộng với 3% của 100); ngược lại, nếu nó nhỏ hơn giá trị trung bình của ngày hôm trước 2% thì VN-Index của ngày hôm đó sẽ là 98 điểm (100 trừ đi 2% của 100). Theo như đồ thị của VCBS thì VN-Index của ngày hôm nay, 12/01/2007 (sau 6 năm rưỡi) là 914.79 điểm!

Thật không thể tin nổi. Cảm giác của tôi như được lên chín tầng mây. Tôi không thể tưởng tượng ra rằng chơi cổ phiếu lại đơn giản và có lời đến vậy. Đây là ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu của tôi: nếu ngay từ ngày đầu tiên thị trường ra đời (07/2000), tôi dùng 100 triệu đồng mua hết tất cả các cổ phiếu trên thị trường?" tôi gọi đó là mua VN-Index?" và giữ cho đến bây giờ, số tiền của tôi sẽ tăng lên thành 914 triệu đồng! Vâng, 914 triệu đồng mà không cần làm gì cả, cũng chẳng cần có những điều kiện phức tạp như người ta đã nói với tôi ở trên.

Vấn bản tính cần trọng (có thể nói là cổ hủ), tôi đặt ra cho mình ba câu hỏi:

1. Cách mua VN-Index đã đem lại lợi nhuận cao, nhưng biết đâu còn nhiều cách khác tốt hơn nữa thì sao?

2. Đó là kết quả quá khứ, liệu nó có lặp lại như vậy trong tương lai?

3. Tại sao trong sáu năm qua người ta không theo cách đó, thay vì vậy lại nghĩ ra bao nhiêu thứ phức tạp như đã nói ở trên? Tôi sai, hay người ta điên?

Tôi không ngờ rằng ba câu hỏi trên đã giúp cho tôi bước vào một thế giới hoàn toàn mới lạ và vô cùng lý thú; và tôi nghĩ rằng bạn cũng sẽ học được rất nhiều sau khi nghe tôi kể lại quá trình đi tìm câu trả lời cho ba câu hỏi trên.

Cổ phiếu và những thứ khác

Có thể 914 triệu thì nhiều thật, nhưng phương pháp luận khoa học (như đã nói, tôi hoàn toàn mù tịt về những lĩnh vực khác ngoài máy tính) dạy cho tôi biết rằng nó sẽ chẳng là gì nếu tôi chưa so sánh với những phương pháp khác (nếu tồn tại). Tôi thấy những người xung quanh mình nếu có tiền thì đều mua đô la, mua vàng, mua nhà đất; biết đâu trong hơn sáu năm đó họ có thể kiếm được hàng tỉ đồng từ 100 triệu ban đầu thì sao? Vì vậy, tôi bắt đầu sục sạo khắp các trang web, xin thông tin từ những người quen để làm một cuộc ? đo đạc? đơn giản về các hình thức đầu tư từ số tiền ban đầu 100 triệu. Mốc thời gian là từ ngày 28/07/2000 đến ngày 29/12/2006.

a. Gửi tiết kiệm có kỳ hạn 1 năm với lãi suất 7.5%/năm. Theo thăm dò của tôi, phần lớn mọi người đều cho rằng đây là cách đơn giản nhất và an toàn nhất.

b. Mua vàng. Ai cũng nói vàng là cách đầu tư sinh lợi nhất về lâu dài, vì giá vàng bao giờ cũng tăng. Có thật vậy không?

c. Mua đô la. Nhiều người cũng than phiền nếu phải nhận lương bằng tiền đồng, vì họ cho rằng đô la luôn có giá hơn.

d. Mua euro. Vâng, euro đã và đang tăng giá.

Và đây là kết quả của số tiền vào ngày 29/12/2006 ứng mỗi cách đầu tư trên:

Gửi tiết kiệm 165,904,914

Vàng 259,464,058

Đô la 113,232,181

Euro 162,021,522

Cổ phiếu 751,770,000

Vậy là sau sáu năm rưỡi thì cổ phiếu sinh lợi nhiều hơn hẳn những loại hình khác. Để nhìn kỹ hơn, tôi vẽ ra biểu đồ biến động giá của từng loại hình. Ở đây tôi đặt ra một giả định: sau khi bỏ ra 100 triệu để đầu tư vào ngày 28/07/2000. tôi sẽ tự kiểm tra lại khoản đầu tư của mình đã sinh lời ra sao vào ngày 31/12 mỗi năm. Lưu ý rằng tôi chỉ xem lại số tiền thôi, chứ không mua hoặc bán gì cả. Tất cả các khoản đầu tư đều được giữ nguyên cho đến ngày 29/12/2006.

Đây là phân tích sơ bộ của tôi.

Gửi tiết kiệm: thích hợp cho mục tiêu ngắn hạn vì gần như an toàn tuyệt đối, nhưng về dài hạn thì cho kết quả thật đáng thất vọng. Trong hơn sáu năm chỉ kiếm được gần 66 triệu từ 100 triệu. Nghĩa là có 10 ngàn thì thu được 16 ngàn. Tôi nhớ hồi năm 2000 tiệm phở mà tôi thích ăn bán 10 ngàn/1 tô. Bây giờ thì họ bán 18 ngàn/1 tô, đã vậy còn thu thêm 2 ngàn gửi xe. Cũng may tôi không bao giờ gửi tiết kiệm lâu quá 2 năm, nếu không thì mất toi cơ hội ăn phở ngon bằng đồng tiền mồ hôi nước mắt của mình rồi.

Mua đô la Mỹ. Kết quả còn tệ hơn cả gửi tiết kiệm. Lúc nào tôi cũng nghe bạn bè than phiền về đồng lương hẻo vì tiền Việt mất giá, họ muốn được trả bằng tiền đô. Họ dẫn chứng rằng hồi năm 2000 thì 1 đô la có giá 14 ngàn, còn bây giờ thì đã hơn 16 ngàn rồi. Vâng, đô la tăng 2000 đồng, nhưng nó cần đến 6 năm rưỡi. Hay dễ hiểu hơn, mua đô la bằng 10 ngàn đồng năm 2000 thì bây giờ chỉ có hơn 11 ngàn đồng, với số tiền đó thì tôi phải đi bộ (để khỏi trả tiền gửi xe), ăn tô phở ít bánh phở, ít thịt, không uống trà đá. Thật không đáng so với hơn sáu năm làm lưng cục khổ, cho dù người ta có trả tôi bằng tiền đô. Dĩ nhiên, tôi có thể gửi số tiền đô la của mình trong ngân hàng để có thêm lãi suất; nhưng nếu cộng thêm tiền lãi đó thì số tiền cuối cùng cũng gần bằng với tiền gửi tiết kiệm bằng tiền Việt thôi. Rõ ràng ngân hàng cũng rất khôn khi ấn định lãi suất tiền Việt cao hơn đô la, nếu không thì ai cũng lấy tiền Việt để mua đô la rồi còn gì.

Euro. Khá hơn đô la, nhưng chẳng khác mấy so với gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng tiền Việt. Với cách này thì tôi vẫn không thể đường hoàng đi xe đến ăn tô phở ngon của mình được.

Vàng. Kết quả khá tốt. Những người theo ?otrường phái cổ điển? (tích trữ vàng) ít nhiều cũng giành thắng lợi trong những năm vừa qua.

Nhà đất. Đáng tiếc là tôi chưa thể tìm ra nguồn số liệu đáng tin cậy. Lý do là Việt Nam chưa có thị trường giao dịch bất động sản chính quy nên chúng ta không thể nắm được giá cả giao dịch thực tế. Nhưng tôi cũng có thể phỏng đoán dễ dàng như sau: một số người đã thắng đậm nhờ đầu cơ nhà đất (lời khoảng gấp 4-5 lần), nhưng cũng có người phá sản vì mua hớ. Nói cách khác, một số người sẽ có thể ăn 2 tô phở, nhưng cũng có người thậm chí không còn tiền để gửi xe chứ đừng nói đến chuyện ăn phở.

Cổ phiếu. Huraaaa. Hồi năm 2000 tôi có để ý một bạn nữ sinh viên rất dễ thương. Nhiều lần tôi muốn mời bạn ấy đi ăn phở, nhưng ngặt nỗi bạn đó ở trọ chung với hai người bạn nữ khác. Lễ thường tình thì lúc mới quen tôi phải mời cả ba người đó đi ăn, nhưng tôi lại chỉ có 10 ngàn đồng thôi! Nếu chịu khó chờ đợi thì bây giờ tôi có thể mời cả hội đó rồi, đi 2 chiếc xe máy, 4 người gọi 4 tô phở thơm ngon.

Kết quả trên giúp tôi tự tin trả lời câu hỏi thứ nhất: trong hơn sáu năm qua, cổ phiếu đã đem lại lợi nhuận nhiều hơn hẳn tất cả các loại hình khác. Tôi cũng hiểu ?ochơi? cổ phiếu thực chất nên được gọi là đầu tư vào cổ phiếu thì đúng hơn. Đây là định nghĩa của tôi về đầu tư:

Đầu tư có nghĩa là bạn không làm gì mà vẫn có tiền để mời nhiều bạn nữ dễ thương đi ăn phở, thay vì phải cày như trâu bò để đủ tiền ăn phở riêng một mình. Kết quả đó có được là nhờ niềm tin vào sự phân tích của bạn và vào số liệu thực tế.

Vì sao đầu tư cổ phiếu lại có lợi?

Trước khi đến với câu hỏi thứ hai (?oLiệu kết quả trong 6 năm qua có lặp lại??), tôi chợt thắc mắc một điều: vì sao đầu tư cổ phiếu đem lại lợi nhuận cao như vậy? Liệu kết quả vừa rồi có phải chỉ là ngẫu nhiên?

Như người đang đói cồn cào (đói kiến thức) mà chợt ngửi được mùi vị phở thoang thoang ở xung quanh, tôi tiếp tục lao vào tìm hiểu kỹ hơn về cổ phiếu, vàng, ngoại tệ,...

Trước tiên là về cổ phiếu. Tôi hiểu được rằng khi tôi sở hữu 1 cổ phiếu của một công ty X có nghĩa là tôi đã sở hữu một phần của công ty đó. Ví dụ, nếu Vinamilk có 100 triệu cổ phiếu (chỉ là ví dụ) và tôi nắm giữ 1 cổ phiếu của Vinamilk, có nghĩa là tôi đang sở hữu 1/100 triệu phần của Vinamilk. Tôi chính là chủ của Vinamilk. Nếu năm nay Vinamilk có được lợi nhuận ròng là 500 tỉ đồng (cũng chỉ là ví dụ), thì phần lợi nhuận của tôi trong đó sẽ là 5 ngàn đồng (1/100 triệu của 500 tỉ đồng).

Khi tôi dùng 100 triệu đồng mua VN-Index, có nghĩa là tôi đã sở hữu được tất cả các công ty đang được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Thử tưởng tượng chỉ cần 100 triệu là có thể làm chủ sở hữu của Vinamilk, Kinh Đô, Sacombank, REE (ai đang làm việc ở Etown sẽ biết REE là công ty gì), FPT,... Nếu thị trường chứng khoán không ra đời, thì 100 triệu đồng cũng không thể đủ cho tôi mở được quán ăn bình dân bên cạnh Etown, nhưng nhờ có cổ phiếu mà tôi trở thành chủ cho thuê văn phòng Etown của hàng ngàn nhân viên đang làm việc trong đó.

Dĩ nhiên ai cũng muốn làm chủ của Vinamilk vì đó là công ty làm ăn tốt trong suốt thời gian qua. Nhưng nếu làm chủ của Bông Bạch Tuyết (BBT) thì thật là tai hại. BBT làm ăn thua lỗ mấy năm liên tiếp, và dĩ nhiên chủ đầu tư của BBT chính là những người lãnh hậu quả đó. Nhưng nếu tôi ?o sở hữu? VN-Index thì rủi ro đó sẽ thấp hơn rất nhiều. Hầu hết các công ty niêm yết trên thị trường đều làm ăn tốt trong 5-10 năm qua. Để có thể được niêm yết, các công ty phải

chứng minh cho trung tâm giao dịch chứng khoán (TTGDCK) là nó thỏa rất nhiều điều kiện khắt khe: lợi nhuận, tài chính, công bố thông tin,... Và vì thị trường Việt Nam còn mới sơ khai, nên các cán bộ và chuyên gia ở TTGDCK đã làm việc cật lực để ưu tiên chọn những công ty làm ăn tốt và đang hoàng được niêm yết (đầu xuôi thì đuôi mới lọt). Cho nên, tôi có thể tự tin rằng những công ty đang niêm yết dù số lượng còn ít, nhưng chúng đại diện là những đại diện ưu tú cho toàn bộ tất cả các công ty đang làm ăn tại Việt Nam.

Trong khi nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng 7-8%/năm trong những năm qua thì các công ty đang niêm yết tăng trưởng trên 20%/năm (tính bình quân). Tôi không cần phải mất công tìm kiếm những công ty đó, vì các chuyên gia ở TTGDCK đã làm việc đó rồi; điều duy nhất tôi cần làm là bỏ tiền để sở hữu chúng và chờ đến ngày mời các bạn nữ dễ thương đi ăn phở.

Để hiểu vì sao giá cổ phiếu của một công ty tăng, tôi chỉ cần hiểu một điều duy nhất: nếu công ty làm ăn tốt thì về lâu dài giá cổ phiếu của công ty đó cũng sẽ tăng tương ứng.

Đó chính là lý do vì sao cách đây hơn sáu năm VN-Index ?otăng giá? từ 100 lên 751 (cho đến ngày 12/01/2007 đã là 913). Các công ty niêm yết đã làm ăn rất tốt và đem lại lợi nhuận to lớn trong suốt thời gian đó.

Điều đó cũng giải thích vì sao cổ phiếu và nhà đất luôn tăng giá về lâu dài. Cả hai thứ đều tự sinh ra thêm lợi nhuận theo thời gian, nên giá của nó sẽ tăng lên.

Ngược lại, ngoại tệ, tiền mặt (Việt Nam đồng), hay vàng đều không tự sinh ra lợi nhuận. Nếu tôi có 10 kg vàng, dẫu nó thật kỹ trong 20 năm qua, thì đến bây giờ nó vẫn không đem lại thêm một đồng lợi nhuận nào cho tôi (thậm chí tôi phải tốn chi phí để cất giữ nó). Dĩ nhiên, trên thực tế thì giá giao dịch của chúng đã tăng trong thời gian qua. Nhưng cái đó là tăng ảo. Giá giao dịch của chúng tăng thực chất là vì lạm phát tăng cao. Về lâu dài, sau khi đã điều chỉnh theo lạm phát, thì giá trị thực sự của chúng có thể còn giảm đi nữa

(đó là chưa kể đến chi phí cất giữ hoặc chi phí mua/bán). Lúc đầu tôi thấy hơi khó hiểu, nhưng rồi nghĩ đến tô phở mà mình thích ăn thì tôi hiểu ra ngay: giá của tô phở cũng tăng sau 5 năm, 10 năm, thậm chí 20 năm vẫn tăng, nhưng còn lâu tôi mới đi tích trữ tô phở để bán ra khi giá lên cao.

Kiểm 100 triệu/1 giờ nhờ cổ phiếu (Phần 2)

Điều chỉnh cách mua VN-Index

Đến lúc này thì tôi thử kiểm tra lại tính khả thi của cách mua VN-Index đã trình bày ở trên. Thật ra có hai vấn đề cần nêu ra:

1. Tôi đã hơi khôn? khi chọn thời điểm mua là ngày 28/07/2000 khi VN-Index ở mức thấp nhất (100 điểm). Không phải ai cũng có đủ điều kiện để chọn đúng thời điểm đẹp như vậy: chưa có tiền, chưa hiểu rõ về cổ phiếu, chưa có kinh nghiệm... Hãy xem kỹ đồ thị sau:

Hình 3: Mua VN-Index kết hợp với phương pháp bình quân giá

Tuyệt vời! Nếu một viên chức bình thường với đồng lương èo uột,

nhưng chỉ cần dành ra 1 triệu đồng mỗi tháng và thực hiện 7 lần mua như trên (dù chẳng cần bỏ ra 1 phút để nghiên cứu thị trường), anh ta sẽ có được hơn 357 triệu đồng sau sáu năm rưỡi. Với số tiền đó anh ta có thể đặt cọc để mua được một căn nhà tương tất rồi cưới vợ trong nay mai. Đó chính là phần thưởng cho người biết cần kiệm và sử dụng đồng tiền khôn ngoan. Còn nếu không, rất có thể anh ta chỉ biết ôm 89 triệu mà than thở rằng thu nhập của mình hẻo quá (chắc phải tranh thủ ?okiếm chác? bên ngoài mới được!!!). Ô, cũng có thể số tiền đó đã bay vèo vào các cuộc nhậu nhẹt rồi, nếu anh ta không có kế hoạch tiết kiệm và đầu tư rõ ràng.

Hãy phân tích kỹ hình 3. Đầu tiên ta sẽ nói về 2 cú mua lầm tai hại. Ngày 25/6/2001, tôi bỏ ra 12 triệu để mua lúc VN-Index 571 điểm, để rồi chỉ một vài tháng sau nhìn số tiền 12 triệu để rớt giá thê thảm (rất nhiều người bị phá sản, bị vợ bỏ trong thời điểm đó). Đến hai năm sau, ngày 28/7/2003, số tiền 12 triệu đó chỉ còn lại 3.1 triệu đồng. Phải đợi 6 năm sau thì số tiền 12 triệu đó mới khôi phục và tăng trở lại. Tương tự là lần mua vào ngày 25/4/2006. Lẽ ra tôi phải đợi đến 28/7/2006, nhưng giả sử như lúc đó tôi cũng hóa điên như những người khác, thấy cổ phiếu tăng giá chóng mặt nên lấy hết tiền đang dành dụm được (mới chỉ có 9 triệu) đi mua luôn. Chuyện sau đó thế nào thì nhiều người đã biết: giá cổ phiếu rớt giá thảm hại trong tháng 5, 6, và 7. Nhưng đến cuối năm thì 9 triệu đó cũng tăng trở lại thành 10.6 triệu.

Những lần mua khác thì đem lại kết quả tuyệt vời. Số tiền 20 triệu đầu tiên đã trở thành 150.3 triệu vào tháng 12/2006, mặc dù phải chứng kiến qua bao thăng trầm: lúc thì lên đến 114.2 triệu (6/2001), lúc thì rớt xuống chỉ còn 29.7 triệu (7/2002). Bạn hãy nhìn và suy nghĩ hình 3, chắc chắn bạn sẽ tự rút ra được nhiều thông tin lý thú hơn nữa.

Tôi cũng đã cẩn thận so sánh kết quả từ cách đầu tư trên với cách ?đầu tư? phổ biến hiện nay của các bạn trẻ ở SG: mỗi tháng nhận lương xong, trừ đi các khoản chi tiêu, còn dư bao nhiêu (giả sử dư 1 triệu) thì bỏ vào ngân hàng gửi tiết kiệm (giả sử kỳ hạn 1 năm). Kết quả cuối cùng của phương pháp đó là số tiền 120 triệu đồng! Thật

là một kết quả khiêm nhường nếu so với 357 triệu.

Thực tế thì cách đầu tư cổ phiếu còn có thể thu được nhiều tiền hơn 357 triệu, vì tôi chưa tính tiền lãi ngân hàng (cho mỗi 12 triệu để dành hàng năm) và tiền cổ tức. Tôi có rất nhiều lựa chọn với số tiền đó (dù ít ỏi): dùng nó để đi ăn phở, còn không thì mua thêm cổ phiếu. Cách thứ hai chắc chắn thu lời nhiều hơn về lâu dài.

Còn so sánh với những cách đầu tư khác thì sao: vàng hay nhà đất chẳng hạn. Hừmm... Nếu bạn chỉ để dành được có 1 triệu đồng một tháng, và trong tay chỉ có 20 triệu đồng làm vốn, thì tốt hơn là chưa nên nghĩ đến chuyện đầu tư vào những thứ này. Đơn giản là bạn chưa đủ tiền để làm. Còn nếu làm liều đi vay tiền để chơi thì sao? Tôi cũng không biết kết quả thế nào nữa. Tôi chưa phân tích được và cũng chưa có số liệu gì để bàn về cách làm đó được. Nếu bạn thích theo cách đó thì chúc bạn may mắn, hy vọng bạn sẽ có tiền để ăn phở, thay vì không còn tiền để gửi xe. Còn tôi thì thích đi ăn phở với các bạn nữ dễ thương hơn.

Một phát hiện lý thú về đầu tư cổ phiếu

Tôi cũng biết một số người có thu nhập rất cao, mỗi tháng họ có thể dư ra 10 triệu đồng. Họ đại diện cho một thế hệ mới những người trẻ năng động, thành đạt trong công việc, rất sành điệu, nhưng đáng tiếc hiểu biết về cách sử dụng đồng tiền một cách khôn ngoan của họ là con số zero tròn trĩnh. Mỗi lần gặp gỡ những người bạn này là tôi lại nghe họ ?otriết lý? rằng thời bây giờ phải biết tự kinh doanh riêng hoặc là phải tranh thủ làm thêm bên ngoài thì mới khá được. Và thế là họ cùng nhau bỏ tiền ra kinh doanh riêng. Người bạn làm sales thì đi mở công ty thiết kế in ấn, người bạn làm thiết kế quảng cáo thì tranh thủ đi làm sales vào buổi tối để có huê hồng, người đang làm lập trình viên thì hùn vốn ở shop điện thoại di động,...

Phần lớn mấy người bạn đó càng làm thì càng đuối, một số người lỗ vốn (thu nhập từ công việc chính chỉ để nuôi sống các cửa tiệm hoặc công ty riêng đang ềo uột), một số người thì bị quá nhiều công việc chi phối đến nỗi không có thời gian dành cho gia đình, học tập,

vui chơi, nghỉ ngơi.

Tôi cũng hỏi người bạn đang làm lập trình viên và có hùn vốn mở cửa hàng điện thoại. Tôi hỏi vì sao mở cửa hàng? ?" Vì muốn có nhiều tiền. Tôi hỏi có say mê với công việc đó không? ?" Không say mê gì hết. Tôi hỏi có kiến thức hay kinh nghiệm gì về nó không? ?" Không, cần gì mấy cái đó, người ta mở tiệm ầm ầm, ai cũng giàu cả đó thôi. Tôi hỏi có suy nghĩ cách nào khác để kiếm tiền mà ít rủi ro, ít mất thời gian, phù hợp với mình hơn chưa? ?" Suy nghĩ làm gì, làm cái gì cũng được, miễn sao có tiền là ok.

Hồi trước tôi ở khu vực đường Ngô Quyền, quận 5, phía sau bệnh viện Phạm Ngọc Thạch. Hẳn nhiều người cũng biết khu vực đó nổi tiếng về tệ nạn gì rồi. Tôi biết nếu có hỏi mấy em gái đứng đường ở đó những câu hỏi như trên, thì các em cũng trả lời y như người bạn của tôi. ?oBây giờ làm cái gì cũng được, miễn là có tiền?. Mỗi lần nghe ai nói đến câu đó (tôi nghe rất nhiều lần rồi, mỗi lần gặp mặt bạn bè, hỏi về công việc là y như rằng), tôi lại rùng mình và nghĩ về hình ảnh mấy em gái đứng đường! Tuy nhiên, chỉ thoáng chốc là tôi lấy lại được sự bình tĩnh. Vì hoàn cảnh, các em không có sự lựa chọn nào khác; nhưng nhờ công ơn của cha mẹ, tôi có nhiều sự lựa chọn. Các em không được học hành, nhưng tôi được học hành tử tế. Và tri thức giúp tôi có được sự lựa chọn tốt hơn các em.

Mấy người bạn của tôi đã đúng khi cho rằng làm chủ thì thường là giàu hơn làm công. Nhưng họ quên mất một điều là chỉ có chủ của những doanh nghiệp làm ăn tốt mới giàu. Nhờ phát hiện về cách mua VN-Index này, tôi có thể làm chủ của những doanh nghiệp ưu tú nhất Việt Nam một cách dễ dàng. Nếu tôi không đam mê và không giỏi về in ấn, thì chuyện mở một công ty in ấn để có lợi nhuận tăng trưởng trên 20%/năm (trung bình của những Vinamilk, FPT, REE,...) là không tưởng. Tốt hơn hết là tôi nên lấy tiền của mình đầu tư vào những công ty niêm yết.

Hình 2: Đồ thị VN-Index theo từng ngày (nguồn: VCBS)

Nếu tôi mua vào thời điểm 25/06/2001 khi VN-Index là 571 điểm, thì tôi sẽ phải chứng kiến số tiền của mình mất đi thảm hại, và đợi 5 năm sau thì mới gỡ lại vốn ban đầu! Rõ ràng thời điểm mua cũng rất quan trọng.

2. Thực tế thì tôi không thể có ngay 100 triệu đồng được. Hôm vừa rồi tôi có ngồi nói chuyện với một người bạn, anh ta than thở với tôi rằng thấy người ta chơi cổ phiếu cũng ham quá, nhưng liệu mỗi tháng chỉ có dư ra được 1 triệu đồng thì có chơi được hay không. Tôi nghĩ thực tế thì điều kiện của phần lớn mọi người cũng chỉ ở mức đó thôi.

Khó thật. Hay có lẽ vì vậy mà mọi người trốn cả công ty để ra sàn giao dịch căn giá mua, rồi còn tận dụng thời gian quý giá dành cho gia đình để đi học thêm về chứng khoán? Nhưng tôi vẫn kiên trì với phương châm ?ohãy đơn giản như là vốn có? của mình.

Suy nghĩ một hồi thì phương pháp mua VN-Index được cải tiến như sau. Ban đầu tôi có 20 triệu đồng, tôi sẽ dùng 20 triệu đó để mua VN-Index vào ngày 28/7/2000. Cứ mỗi tháng tôi để dành được 1 triệu đồng, vì vậy tôi sẽ dồn lại mỗi năm được 12 triệu đồng. Mỗi khi có đủ 12 triệu đồng thì tôi lại chạy ra mua VN-Index tiếp, bất kể thị trường lúc đó thế nào. Để thêm phần ?công bằng?, tôi giả sử có 2 lần tôi mua trúng vào lúc thị trường lên đến đỉnh (ngày 25/6/2001 và 25/4/2005, chính là 2 ngày mở đầu cho 2 giai đoạn đen tối nhất trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam).

Như vậy tôi sẽ có 7 lần mua chứng khoán, với tổng cộng số tiền mặt đã bỏ ra để mua là 89 triệu đồng. Bạn đoán xem đến ngày 29/12/2006 tôi có bao nhiêu tiền? Hình sau sẽ cho thấy kết quả đó. Tôi chỉ làm công việc mà tôi 1) đam mê, 2) đem lại giá trị tốt đẹp cho cuộc sống, và 3) giỏi nhất trong lĩnh vực đó. Nếu tôi làm tốt thì tôi sẽ có nhiều tiền từ công việc của mình. Nếu có những lĩnh vực có thể kiếm nhiều tiền hơn, nhưng lại không thỏa 3 điều kiện trên, thì tôi sẽ dùng tiền kiếm được từ công việc của mình để đầu tư vào đó. Còn nếu tôi thấy có công việc thỏa mãn cả 3 điều kiện trên mà

lại đem lại rất nhiều tiền, khi đó tôi sẽ thử lập công ty riêng xem sao.

Nhiều người cứ hỏi tôi tại sao không tranh thủ làm thêm vào buổi tối. Những người đó chắc hẳn đã không hiểu được con người của tôi rồi. Tôi chỉ thích đi ăn phở với bạn nữ xinh đẹp vào buổi tối; và trong mỗi bữa ăn đó, khi nhìn sang cửa hàng tạp hóa đối diện, tôi thấy hàng trăm người đang mua sữa của Vinamilk, bánh kẹo của Kinh Đô là tôi cảm thấy hoàn toàn yên tâm. Tôi không cần phải làm việc buổi tối, thay vì vậy tôi dùng tiền kiếm được ban ngày để đầu tư; mỗi buổi tối như vậy có hàng chục ngàn người ở Vinamilk, Kinh Đô,... đang làm việc cật lực cho những đồng tiền của tôi, và hàng triệu người đang dùng những sản phẩm của tôi. Đừng hỏi tôi phải bỏ bữa ăn phở với bạn nữ xinh đẹp để đi làm sữa, làm bánh kẹo, tôi không thích và không giỏi làm mấy việc đó.

Đầu tư cổ phiếu là phải nhìn dài hạn

Tôi trở lại và so sánh hình 1 với hình 2. Hình 1 cho tôi thấy toàn là khía cạnh tích cực của việc mua và nắm giữ cổ phiếu. Trong tất cả các năm, khoản đầu tư vào cổ phiếu luôn có kết quả cao hơn tất cả các khoản đầu tư còn lại. Chỉ có cuối năm 2003, đầu năm 2004 là cổ phiếu, vàng, và euro tiến gần lại với nhau. Điều đó có nghĩa là nếu tôi lấy 100 triệu mua VN-Index vào tháng 7/2000, thì tôi hoàn toàn yên tâm và thỏa mãn với khoản đầu tư này của mình, vì chẳng có cách đầu tư nào khác có thể lợi hơn cổ phiếu, cho dù có xét trong từng năm một.

Vậy thì tại sao người ta nói cổ phiếu rất rủi ro, giá cổ phiếu luôn biến động rất mạnh? Họ nói phải biết căn lúc mua với giá thật thấp rồi phải biết bán với giá thật cao (mặc dù thực tế thì đa số họ làm ngược lại). Nếu nhìn vào hình 1 thì hành động của mọi người thật khó hiểu? Có năm nào mà khoản đầu tư vào cổ phiếu kém hơn so với những các khác đâu mà phải lo lắng rồi đem bán?

Tôi tìm được câu trả lời khi nhìn vào hình 2. Đây thực ra mới là biểu đồ VN-Index mà mọi người thường thấy. Tôi nhận ra có rất nhiều rãnh thưa trong biểu đồ, có những thời điểm VN-Index lên rất cao và

rất nhanh, nhưng cũng có thời điểm nó dốc xuống thẳng đứng (và đem theo cơ nghiệp của hàng ngàn người tranh nhau mua vào thời điểm trước đó).

Thế thì đồ thị nào đúng? Hình 1 hay hình 2 đúng? Câu trả lời: cả hai hình đều đúng. Mỗi hình chỉ là một cách diễn tả (hay góc nhìn ?" view) khác nhau về một sự việc/hiện tượng mà thôi. Bạn nào biết về lập trình thì có thể hiểu mỗi hình là một view, còn VN-Index chính là model. Hình 2 miêu tả biến động giá của VN-Index qua từng ngày, còn hình 1 miêu tả biến động giá qua từng năm.

Sự khác biệt giữa hai hình nói lên rất nhiều điều lý thú. Nó cho thấy rằng nếu tôi mua cổ phiếu rồi mỗi ngày chăm chăm theo dõi sự lên xuống của giá cổ phiếu, tôi sẽ thấy rằng cổ phiếu biến động rất mạnh và đầy rủi ro. Khi đó tôi sẽ luôn ở trong tâm trạng lo lắng và bồn chồn. Nhưng nếu tôi không quan tâm đến giá trong từng ngày (nếu có quan tâm thì cũng cố kìm nén lại, không xem gì hết), thì tôi thấy giá cổ phiếu rất ít biến động và có xu hướng đi lên về lâu dài. Hình 2 cho thấy VN-Index diễn biến thế nào theo đơn vị từng năm, nhưng nếu tôi điều chỉnh lại để xem diễn biến theo từng 2 năm hoặc 3 năm, kết quả đồ thị còn ?o đẹp? hơn rất nhiều: rất ít răng cưa, chủ yếu là các đoạn thẳng nối liền với nhau tạo thành một đường đi lên cao.

Nhưng vì sao giá cổ phiếu biến động mạnh trong ngắn hạn, nhưng lại ổn định hơn và có xu hướng đi lên về lâu dài? Tôi tiếp tục miệt mài tìm hiểu.

Đến đây thì cần hiểu thêm một chút kiến thức về thị trường chứng khoán (TTCK). Thực sự thì có 2 TTCK hoạt động song song cùng với nhau. Thứ nhất là thị trường sơ cấp. Giả sử công ty X cần huy động thêm vốn để làm ăn. Công ty X sẽ phát hành cổ phiếu để kêu gọi vốn từ các nhà đầu tư. Khi tôi mua cổ phiếu trong đợt phát hành này có nghĩa là tiền của tôi sẽ chuyển đến cho công ty X, và công ty X sẽ sử dụng nó để nâng cao năng lực kinh doanh. Nói cách khác, thị trường sơ cấp là nơi trao đổi cổ phiếu từ công ty phát hành (công ty X) đến nhà đầu tư (tôi), còn tiền thì trao đổi theo hướng ngược lại.

Giả sử tôi mua 1 cổ phiếu của công ty X với giá 10 ngàn đồng/1 cổ phiếu.

Vậy những nhà đầu tư không tham gia vào thị trường sơ cấp có cơ hội để sở hữu cổ phiếu của công ty X nữa không? Câu trả lời là có. Đó là nhờ thị trường thứ cấp. Đây là nơi mà các nhà đầu tư trao đổi cổ phiếu với nhau. Ví dụ sau 1 năm, công ty X làm ăn phát đạt lên thấy rõ. Có một chị A nào đó muốn sở hữu cổ phiếu X, nên đến gặp tôi và đề nghị giá mua là 11 ngàn/1 cổ phiếu. Tôi thấy công ty X còn rất nhiều triển vọng trong tương lai, nên từ chối cái giá đó. Chị A liền nâng giá lên 12 ngàn/1 cổ phiếu, tôi vẫn không bán. Lúc đó thì có anh B cũng đang sở hữu cổ phiếu X nhảy vào, chấp nhận giá 12 ngàn đồng và bán cho chị A luôn. Khi đó người ta nói rằng cổ phiếu X có giá trên thị trường là 12 ngàn/1 cổ phiếu. Chú ý rằng 1 cổ phiếu X đã chuyển từ anh B đến chị A, và 12 ngàn đồng đã đi từ túi chị A đến túi anh B. Còn ngoài ra công ty X chẳng nhận được một đồng nào từ sự trao đổi đó. Còn bản thân tôi thì biết rằng khi nào cần tiền thì có thể tìm được ai đó trên thị trường để bán lại cổ phiếu X với giá 12 ngàn đồng.

Một năm sau nữa. Công ty X vẫn làm ăn bình thường. Nhưng đột nhiên báo chí đăng tin ông tổng giám đốc của công ty X bị phát hiện có bồ nhí và một đứa con riêng. Chị A hoảng sợ quá liền rao bán cổ phiếu của mình với giá 11 ngàn. Nhưng chẳng ai thèm mua. Càng thêm hoảng sợ, chị xuống giá còn 10 ngàn, cũng chẳng ai mua. Tôi thì thừa thông minh để hiểu rằng tình hình kinh doanh của công ty X chẳng hề liên quan đến việc đứa con riêng đó có tồn tại hay không. Nhưng tôi vẫn kiên nhẫn chờ đợi, vì biết đâu báo chí sẽ phát hiện ra thêm một đứa con riêng của ông giám đốc đó nữa, khi đó chắc chắn những người như chị A sẽ càng hoảng mà xuống giá nữa! Nhưng đột nhiên tôi biết tin bạn nữ mà tôi hâm mộ đang ở nhà trọ một mình, vì hai người bạn còn lại đã về quê rồi. Đây là cơ hội ngàn năm có một, nên tôi đành cắn răng bán luôn cổ phiếu X với giá 9 ngàn đồng. Có người nào đó nhảy vào mua luôn. Tôi có được 9 ngàn đồng, tuy không đủ để ăn phở, nhưng cũng vừa vặn để mời bạn nữ đi ăn kem. Bây giờ thì cổ phiếu X có giá trên thị trường là 9 ngàn đồng.

Hằng ngày đọc báo thấy cảnh tượng hàng trăm người chen lấn ở những sàn giao dịch chứng khoán, tôi biết ngay đó chính là thị trường thứ cấp. Cách mua VN-Index của tôi cũng diễn ra trên thị trường thứ cấp. Thị trường này giúp cho cổ phiếu có tính thanh khoản cao, có nghĩa là nếu ai cần bán cổ phiếu thì cũng sẽ có người tương ứng mua số cổ phiếu đó. Tiền và cổ phiếu sẽ trao tay nhau giữa những người giao dịch trên thị trường này.

Trở lại với biểu đồ ở hình 2. Bây giờ thì tôi hiểu vì sao giá cổ phiếu biến động mạnh qua từng ngày. Về ngắn hạn, giá cổ phiếu sẽ bị chi phối bởi quy luật cung cầu giữa những người tham gia thị trường thứ cấp. Nhưng về dài hạn, giá cổ phiếu sẽ bị chi phối bởi kết quả làm ăn của công ty phát hành cổ phiếu đó. Giả sử lúc phát hành thêm cổ phiếu, công ty X kiếm được 1 tỉ đồng lợi nhuận hằng năm. Trên thị trường (từ giờ trở đi, khi tôi nói thị trường có nghĩa là thị trường thứ cấp), quy luật cung cầu có thể khiến giá cổ phiếu X biến động trong khoảng 8-9 ngàn cho đến 11-12 ngàn (thậm chí có thể lên 15 ngàn nếu chị A quá ấn tượng với triển vọng của công ty X, hoặc có thể xuống đến 6 ngàn nếu tôi nghĩ rằng tương lai của công ty X sẽ rất đen tối mà tôi thì lại quá cần tiền để mời bạn nữ đi uống nước mía). Nhưng giả sử 10 năm sau, công ty X phát triển vượt bậc và lợi nhuận hằng năm đã là 20 tỉ đồng. Khi đó giá cổ phiếu X cũng vẫn biến động qua từng ngày, nhưng nó sẽ nằm trong khoảng 200-300 trăm ngàn đồng.

Do đó, có hai cách kiếm tiền trên thị trường. Cách thứ nhất là ngắn hạn. Tôi sẽ tìm cách để mua lúc 6 ngàn và bán lúc 12 ngàn. Muốn làm được như vậy thì tôi phải đến sàn giao dịch và các lệnh mua bán hằng ngày (người ta gọi là ?obám sàn?), đồng thời tôi phải có kỹ năng dự đoán sự biến động của giá cổ phiếu. Tôi phải đoán được chị A nghĩ gì về công ty X, nắm được thông tin về đứa con rơi của ông giám đốc trước khi mọi người biết tin, đoán xem có người nào đang cần bán tháo cổ phiếu để lấy tiền đi ăn phở với người đẹp,... Đây không phải là việc bất khả thi, nhưng nó quá phức tạp đối với tôi. Mà tôi thì không thích làm cái gì đó quá phức tạp.

Hơn nữa cách chơi ngắn hạn khá nguy hiểm. Mỗi khi giá cổ phiếu biến động thì tiền sẽ đi từ túi của người này đến túi của người khác. Vậy đổ bạn cuối cùng thì tổng số tiền của tất cả những người chơi ngắn hạn sẽ bằng bao nhiêu? Trả lời: bằng tổng số tiền ban đầu trừ đi chi phí giao dịch mà mọi người phải trả khi mua/bán trên thị trường. Nghĩa là tính trung bình thì những người chơi ngắn hạn sẽ mất đi một khoản tiền (phí giao dịch) vào các công ty chứng khoán. Đây là cuộc chơi mà phần lớn những người chơi sẽ là kẻ thua cuộc. Tôi không thích bỏ hết thời gian quý giá của mình vào nó để rồi tiền bạc của mình chảy vào trong túi của những công ty chứng khoán.

Cách thứ hai là chơi dài hạn. Cách mua VN-Index mà tôi đã trình bày là một trong những cách chơi dài hạn. Khi chơi dài hạn, tôi trông đợi vào kết quả kinh doanh của công ty, và không cần quan tâm đến những biến động nhất thời của giá cổ phiếu trên thị trường. Trong hơn sáu năm qua, những người chơi dài hạn đã thắng lớn khi VN-Index tăng từ 100 điểm lên trên 900 điểm

Kiểm 100 triệu/1 giờ nhờ cổ phiếu (Phần 3)

Nhưng liệu kết quả như sáu năm qua có lặp lại lần nữa?

Bây giờ tôi sẽ tập trung trả lời cho câu hỏi trên. Tôi đã hiểu rằng VN-Index tăng mạnh mẽ trong hơn sáu năm qua là nhờ tình hình kinh doanh của các công ty niêm yết phát triển tốt. Vậy nếu các công ty đó tiếp tục làm ăn tốt như thời gian qua, thì VN-Index sẽ lại tăng mạnh mẽ như vậy nữa (hoặc thậm chí tăng nhiều hơn nữa).

Điều đó có đúng không? Nhiều người dự báo là kinh tế Việt Nam sẽ phát triển mạnh trong những năm sắp tới. Đây là một tín hiệu tốt cho khoản đầu tư của tôi. Nhưng tôi cũng rất cẩn trọng, vì những

những người trong giới doanh nghiệp và kinh tế thường mắc một sai lầm chí tử mà những người làm phần mềm ít khi phạm phải: dự đoán là một việc cực kỳ khó khăn, nhất là dự đoán về tương lai (Niels Bohr). Chẳng ai có thể dự đoán chính xác nền kinh tế của một nước sẽ phát triển thế nào trong 1, 2 năm sắp tới cả. Điều đó cũng khó như dự đoán giá cổ phiếu tăng hay giảm trong 1, 2 ngày sắp tới. Đã có hàng ngàn nghiên cứu trên thế giới cho cả hai lĩnh vực trên, nhưng trong phạm vi hiểu biết của tôi, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào đưa ra một kết quả có thể tin tưởng được.

Nhưng có một điều tôi hoàn toàn tin tưởng: tôi tin vào khả năng của con người. Tôi tin rằng về lâu dài (20 năm hoặc dài hơn nữa), kinh tế nước ta sẽ đi lên. Niềm tin đó hoàn toàn có cơ sở. Chúng ta đã trải qua bao giai đoạn khó khăn trong lịch sử. Thời phong kiến, bị đô hộ, chống giặc Tàu, giặc Pháp, chống Mỹ, thời bao cấp,... Nếu chúng ta không xét đến từng thời điểm khó khăn cụ thể, mà nhìn vào cả một quá trình lâu dài, thì chúng ta luôn thấy một xu hướng đi lên của đời sống con người. Nhân loại sẽ luôn phát triển, vấn đề chỉ là thời gian. Việt Nam cũng vậy. Tôi đầu tư vào sự phát triển đó, dù chỉ với số tiền 1 triệu mỗi tháng.

Dĩ nhiên cũng có thể niềm tin của tôi không trở thành sự thật, chẳng hạn nền kinh tế có thể đi xuống và cần hơn cả một đời người để nó đi lên. Vậy thì đã sao? Nếu nền kinh tế đi xuống thì mọi người sẽ có ít tiền đi, mọi người có ít tiền thì sẽ ít mua nhà nên giá nhà đất sẽ không lên cao, ít người có nhà cửa thì cũng ít người nghĩ đến chuyện đám cưới, ít có đám cưới thì mở nhà hàng đám cưới sẽ không có lợi nhuận cao và giá vàng (trang sức) cũng không thể cao (sức cầu giảm thì giá sẽ giảm). Thời buổi kinh tế xuống dốc thì làm cái gì cũng sẽ khó khăn. Như vậy tôi đầu tư vào các công ty ưu tú vẫn tốt hơn, vì những người tài giỏi ở đó sẽ biết chống chọi tốt hơn người bình thường trong hoàn cảnh khó khăn.

Liệu kết quả như sáu năm vừa qua có lặp lại không? Câu trả lời của tôi là: tôi không biết! Nhưng tôi có niềm tin và niềm tin đó giúp tôi mua và nắm giữ cổ phiếu.

Tại sao mọi người không thực hiện cách mua VN-Index này?

Tôi bắt đầu cảm thấy tự tin hơn về tính khả thi của phương pháp mua VN-Index này. Nhưng tôi tự hỏi: không biết có ai đó đã nghĩ đến nó trước tôi chưa? Và thế là tôi tiếp tục hành trình tìm kiếm của mình.

Một chút thất vọng: khái niệm về cách đầu tư này đã có ở nước ngoài, cụ thể là Mỹ, từ hơn 30 năm nay rồi. Ở Mỹ người ta có những quỹ đầu tư chuyên thực hiện theo cách đó, người ta gọi đó là Index Fund (IF). Ví dụ như quỹ Vanguard 500 Index (một trong những quỹ lớn nhất ở Mỹ - có lẽ cũng là lớn nhất thế giới). Những người quản lý quỹ này chỉ làm một việc rất đơn giản: dùng tiền của nhà đầu tư để mua/bán cổ phiếu sao cho danh mục đầu tư của quỹ hoàn toàn giống như chỉ số S&P 500. Chỉ số S&P 500 cũng giống như chỉ số VN-Index vậy, chỉ có điều nó chọn ra 500 công ty lớn nhất đang niêm yết trên thị trường Mỹ (ở Mỹ có hàng ngàn công ty niêm yết), trong khi VN-Index bao gồm tất cả các công ty niêm yết trên thị trường TP HCM (khoảng trên 100 công ty).

Như bao nhiêu quỹ đầu tư khác, các IF cũng thu phí từ nhà đầu tư. Nhưng bởi vì công việc của họ rất đơn giản (có lẽ bà nội trợ cũng biết làm), cho nên phí của họ chỉ bằng 1/20 (hoặc ít hơn) phí của những quỹ đầu tư khác. Người ta còn gọi các IF là các quỹ bị động (passive), bởi vì công việc quản lý quỹ của họ là theo dõi chỉ số S&P 500 và bảo đảm các công ty mà quỹ nắm giữ cổ phiếu cũng giống như y hệt như danh sách các công ty trong S&P 500.

Trong suốt hàng chục năm qua, chỉ số S&P 500 tăng trung bình 11%/năm, nên người ta thường hay nói thị trường chứng khoán Mỹ tăng trung bình 11%/năm. Các IF cũng đều có mức lợi nhuận như vậy, mặc dù hơi thấp hơn 11% một chút do phải trừ đi phí (phí giao dịch, phí quản lý, tổng cộng khoảng 0.2%/năm).

Vậy ngoài các quỹ bị động ra thì các quỹ còn lại được gọi là gì? Dĩ nhiên người ta gọi đó là những quỹ chủ động. Đó là những quỹ:

- Chơi ngắn hạn (mặc dù thực tế số lượng rất ít).

- Chơi dài hạn như IF, nhưng khác IF ở chỗ thay vì nắm giữ hết các cổ phiếu trên thị trường, những quỹ này sẽ cố gắng chọn ra những cổ phiếu "tốt" nhất và loại bỏ những cổ phiếu "kém" ra khỏi danh mục của mình. Ví dụ: nên mua nhiều Google (đang phát triển vũ bão) và không nên mua Ford, GM (càng ngày càng thua kém so với Toyota). Ngoài ra, những quỹ này cũng cần lựa chọn thời điểm mua và bán cho được giá (gọi là market timing), trong khi các IF luôn dùng hết tiền của nhà đầu tư để mua và nắm giữ hết các cổ phiếu.

Lúc đầu tôi nghĩ vậy chắc những quỹ chơi dài hạn và chủ động sẽ kiếm lời nhiều hơn so với các IF, vì trông chúng có vẻ "khôn" hơn, trong khi IF nhìn có vẻ "đần đần" làm sao đó. Và đây là kết quả thực tế: trên 85% quỹ ở Mỹ có mức lợi nhuận kém hơn 11%/năm (người ta gọi là không thể đánh bại thị trường "failed to beat the market"). Nghĩa là hầu hết các quỹ chủ động đều kém hơn các IF. Vì sao vậy? Có thể lý giải như sau:

- Xét trong một khoảng thời gian bất kỳ, bình quân lợi nhuận của tất cả các quỹ (quỹ chủ động và quỹ bị động) sẽ chính là lợi nhuận của thị trường (11%/năm). Đây là lợi nhuận gộp, chưa trừ đi chi phí (vd: phí giao dịch mà mỗi quỹ phải chịu khi mua/bán cổ phiếu).

- Bởi vì lợi nhuận gộp của các quỹ bị động sẽ bằng với thị trường (vì bắt trước theo chỉ số của thị trường), nên suy ra lợi nhuận gộp của các quỹ chủ động cũng bằng với thị trường.

- Lợi nhuận thực tế (lợi nhuận ròng) của mỗi quỹ sẽ bằng lợi nhuận gộp trừ đi các chi phí, mà chi phí của các quỹ bị động thấp hơn chi phí của các quỹ chủ động, cho nên suy ra lợi nhuận thực tế của các quỹ bị động sẽ luôn cao hơn các quỹ chủ động.

Đơn giản quá phải không? Dĩ nhiên có một số người sẽ lập luận: quỹ bị động (IF) chỉ phù hợp với người thích ăn chắc mặc bền, vì lúc nào nó cũng đem lại lợi nhuận trung bình của thị trường. Đừng trung bình, hãy luôn là người đứng đầu. Họ nghĩ vậy.

Tất cả các quỹ bị động đều có lợi nhuận gộp như nhau, đó chính là lợi nhuận của thị trường. Còn trong nhóm chủ động, một số quỹ gộp sẽ có mức lợi nhuận cao hơn thị trường, các quỹ còn lại sẽ bằng hoặc kém hơn thị trường.

Trước tiên hãy nói về những quỹ chủ động mà có lợi nhuận gộp bằng hoặc kém hơn thị trường. Sau khi trừ đi chi phí thì lợi nhuận thực tế của những quỹ này sẽ kém hơn hẳn thị trường. Chẳng có lý do gì mà ta phải bỏ tiền vào những quỹ này.

Còn những quỹ chủ động mà có lợi nhuận gộp cao hơn thị trường thì sao? Số lượng các quỹ này rất ít. Mà nhiều hơn thị trường là nhiều hơn bao nhiêu? Thị trường là 11%/năm, trên thực tế thì số lượng các quỹ có lợi nhuận về lâu dài trên 20%/năm chỉ có thể đếm bằng đầu ngón tay của một bàn tay (Warren Buffett và Peter Lynch, hai trong số những nhà đầu tư vĩ đại nhất cũng chỉ ở khoảng đó). Phần lớn lợi nhuận gộp của các quỹ trong nhóm "ưu tú" này chỉ có lợi nhuận gộp khoảng 15-16%, nghĩa là chênh lệch với thị trường một khoản không đáng kể. Nhưng đó là lợi nhuận gộp! Chi phí của các quỹ chủ động không hề rẻ. Trước tiên là phí quản lý (khoảng 1-2%/năm), sau đó là phí giao dịch,... Sau khi trừ đi các khoản chi phí thì khoản chênh lệch nhỏ nhoi này chẳng còn lại bao nhiêu. Chưa hết, trong điều lệ của quỹ còn quy định nếu quỹ đem lại lợi nhuận cao hơn thị trường thì những người quản lý quỹ sẽ được tiền thưởng, trích từ khoản chênh lệch cực kỳ nhỏ nhoi còn lại trên. Tiền thưởng đó không hề nhỏ tí nào. Rõ ràng phần lợi thực sự cuối cùng cho nhà đầu tư chẳng còn là bao.

(Nói rõ thêm một chút: người quản lý quỹ sẽ có tiền thưởng nếu lợi nhuận cao hơn thị trường, nhưng nếu lợi nhuận kém hơn thị trường thì có bị phạt không? Câu trả lời thường là không! Quan hệ giữ nhà đầu tư và công ty quản lý quỹ thường không công bằng như vậy: lời thì chia, còn lỗ thì nhà đầu tư chịu. Trước đó thì công ty quản lý quỹ đã nhận được phần "o'cúng" là phí quản lý quỹ rồi. "oLỗ" ở đây được hiểu là lợi nhuận kém hơn mức của thị trường.)

Ngoài các quỹ ra thì còn nhiều đối tượng khác tham gia trên thị trường: nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức tài chính,... Với mỗi đối tượng trên ta cũng có thể phân ra thành hai nhóm như trên: bị động và chủ động. Cũng áp dụng cách suy luận như trên, ta thấy rằng nhóm bị động bao giờ cũng có lợi nhuận cao hơn nhóm chủ động.

Vậy các quỹ đầu tư ở Việt Nam thuộc nhóm nào? Cho đến thời điểm này, tất cả các quỹ chính thức ở Việt Nam đều là quỹ chủ động. Vậy ai thuộc nhóm bị động? Trả lời: chính là tôi. Về lâu dài thì lợi nhuận thực của tôi chắc chắn cao hơn lợi nhuận thực trung bình của tất cả các quỹ chuyên nghiệp ở Việt Nam. Thật sung sướng với cảm giác chỉ ngồi ăn phở với bạn nữ xinh đẹp mà cũng có thể đánh bại hầu hết các chuyên gia dày dạn kinh nghiệm!

Vậy thì tại sao không có ai làm như IF?

Đến bây giờ tôi cũng vẫn không hiểu chẳng ai thèm quan tâm đến cách đầu tư này. Tôi phỏng đoán có 3 nguyên nhân (ấy chết, tôi có thể mắc phải sai lầm khủng khiếp khi đưa ra phỏng đoán):

1. Hầu hết mọi người ở Việt Nam chưa nghĩ đến nó. Tôi đã thử nói chuyện với rất nhiều đối tượng: những người mới chập chững chơi cổ phiếu, những người đã nhiều năm kinh nghiệm, nhân viên môi giới chứng khoán, thông tin trên các diễn đàn chứng khoán, thậm chí nhân viên hay trưởng phòng ở các công ty chứng khoán. Tất cả mọi người hoặc không biết IF là gì, hoặc cho rằng IF có nghĩa là các quỹ nắm giữ những cổ phiếu blue-chip (những cổ phiếu được mọi người kỳ vọng cao?" hoàn toàn sai, đó là những quỹ chủ động chứ không phải IF). Thật kỳ lạ, tôi chẳng hiểu họ học cái gì trong chuyên ngành của họ nữa!

2. Phương pháp dạy chơi chứng khoán không phù hợp. Bây giờ phong trào đi học chơi chứng khoán đang nở rộ. Các bài báo viết về chứng khoán cũng đua nhau ra đời. Nhưng tôi nghĩ cách dạy về đầu tư chứng khoán (tôi nhấn mạnh là dạy đầu tư chứng khoán, chứ không phải dạy làm nhân viên môi giới, dạy để làm cán bộ quản lý thị trường,...) có điểm sai lầm. Tôi nghe người ta nói phải biết về

P/E, EPS, beta, technical analysis, cash flow, chart,... thì mới có thể chơi chứng khoán có lời. Đây là một giả định hoàn toàn sai lầm. Không phải ai cũng có thể học được những thứ đó (hãy nghĩ đến bà bán hàng nước đầu hẻm). Cổ phiếu không phải chỉ dành cho một nhóm người nào đó; cổ phiếu là công cụ đầu tư phù hợp với tất cả mọi người. Nhiều người hiện nay đang phí tiền và phí thời gian để đi học những cái mà họ nghĩ cần phải có để có thể chơi chứng khoán. Tôi có một lời khuyên: nếu KHÔNG học những thứ đó thì có thể kiếm tiền nhờ chơi chứng khoán được hay không? Phần trên của bài viết có thể giúp trả lời câu hỏi đó. Trước khi học cái gì, mọi người nên đặt câu hỏi: tại sao cần phải học nó?

3. Một số người biết về IF nhưng im lặng! Đó là ai? Tôi nghĩ có thể là các công ty chứng khoán và các công ty quản lý quỹ đầu tư chủ động. Nếu mọi người đều mua và nắm giữ VN-Index thì lợi nhuận của các công ty chứng khoán sẽ sụt giảm mạnh, vì họ chẳng thu được bao nhiêu phí giao dịch. Còn nếu mọi người đều hiểu ra bản chất của các quỹ đầu tư chủ động (phần lớn các quỹ này đều có lợi nhuận thực tế kém hơn thị trường), thì có lẽ các quỹ đầu tư ở Việt Nam sẽ hết đường làm ăn.

Và tôi đã gặp được cao thủ chơi cổ phiếu

Đến lúc này thì tôi dăm chiêu: liệu tôi có nên truyền đạt lại những gì mình vừa tìm hiểu cho những người khác biết không? Tâm trạng đang rối bời thì tôi quyết định: thư giãn bằng cách đi ăn phở!

Và tại quán phở tôi đã gặp một cao nhân làm thay đổi cả cuộc đời tôi. Người đó chính là bà Năm ?" bà chủ tiệm phở. Đang ngồi ăn thì tình cờ tôi biết được bà Năm cũng là dân chơi cổ phiếu và kiếm được rất nhiều tiền từ đó, mặc dù tôi biết ngày nào bà cũng đứng bán phở (trong khi nhiều người khác đang đi học chứng khoán và bám sàn). Trình độ của bà Năm chỉ là lớp 8 phổ thông thôi.

Nói chuyện một hồi thì tôi hiểu ra bà Năm cũng dùng phương pháp mua VN-Index như tôi. Quá phấn khích, tôi ăn vội tô phở và bắt đầu trò chuyện với bà. Tôi đặt cho bà hàng loạt câu hỏi thông thường

nhất khi người ta hỏi một chuyên gia về việc chơi cổ phiếu.

Tôi: Hiện giờ giá cổ phiếu đang tăng nóng, có ông lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán nói rằng mọi người cần tỉnh táo, phải tìm hiểu kỹ từng công ty mà mình mua cổ phiếu, phải đọc hiểu bản cáo bạch, phân tích kỹ tình hình tài chính... Bà Năm sẽ làm gì?

Bà Năm: Bà sẽ bán phở, còn ngoài ra không làm gì hết! Bà mua cả thị trường chứ có phải mua từng công ty đâu mà phải tìm hiểu từng công ty một. Mà cái thằng cha Ủy ban gì đó nói hay quá nhỉ! Ông có biết đặt mình vào địa vị của người khác không? Như bà đây mà ông kêu phải đọc hiểu bản cáo bạch, phân tích tài chính cái nỗi gì. Chừng nào ông biết đứng bán phở thì đến ngày đó bà sẽ biết phân tích tài chính.

Tôi: Vừa rồi ngôi sao Britney Spear có đến thăm thị trường chứng khoán Việt Nam và có buổi đàm thoại với lãnh đạo của 6 doanh nghiệp hàng đầu. Dự đoán cuộc gặp gỡ này sẽ mở đầu cho làn sóng đầu tư từ Hollywood vào Việt Nam. Có thể cổ phiếu sẽ tăng lên đó. Bà Năm sẽ làm gì?

Bà Năm: Bà sẽ vẫn đứng bán phở. Cái cô Bờ Rít Ni gì gì đó có thể làm cho cổ phiếu tăng vài chục điểm chứ làm sao có thể tự nhiên khiến cho các doanh nghiệp làm tốt lên được. Còn làn sóng đầu tư thì tốt thôi. Các công ty làm ăn tốt thì bà sẽ có thêm nhiều tiền.

Tôi: Dịch lở mồm long móng ở heo đang lan rộng, có thể mấy công ty sẽ làm ăn khó khăn đó. Bà sẽ làm gì?

Bà Năm: Bà cũng sẽ vẫn bán phở. Mấy công ty bán thịt heo có thể thua lỗ, nhưng mấy công ty bán thịt gà và thịt bò sẽ lời. Còn lở mồm long móng thì liên quan gì đến kinh doanh địa ốc. Cháu thấy không,

mấy cái sạp bán thịt heo bên kia đường điều đứng rồi, nhưng mấy người bán thịt gà thì phất to. Nhiều người bán gà sẽ nhảy vào chiếm chỗ mấy cái sạp bán thịt heo. Cuối cùng thì ông chủ cho thuê mặt bằng làm sạp vẫn giàu có.

Tôi: Nhưng mà bà Năm ơi, nhiều tổ chức nước ngoài nói rằng Việt Nam mình tham nhũng và lạm phát cao quá, tình hình năm sau sẽ đi xuống nhiều lắm đó. Bà sẽ làm gì vậy?

Bà Năm: À, lần này thì khác à. Bà sẽ không chỉ bán phở, mà phải bán thật nhiều phở. Thị trường đi xuống thì bà làm được gì chứ. Mà thị trường đi xuống thì nhiều người sẽ không còn nhiều tiền. Không có nhiều tiền thì sẽ không còn đi ăn mấy chỗ sang trọng nữa. Họ sẽ chuyển sang ăn phở của bà để bù đắp. Bà sẽ có nhiều tiền để mua cổ phiếu giá rẻ. Mấy cái ông phái trên là lo chuyện vĩ mô, còn bà thì lo chuyện vi mô bán phở, rồi cũng có ngày kinh tế đi lên thôi. Lúc đó thì bà giàu lại càng giàu hơn.

Tôi: Trước mắt thì cổ phiếu đang tăng giá chóng mặt kìa. Mấy người hàng xóm đang đổ xô đi mua cổ phiếu vì giá cổ phiếu tăng kìa. Bà Năm làm gì bây giờ?

Bà Năm: Dĩ nhiên là bà sẽ vẫn bán phở. Mấy người đó đi mua khi cổ phiếu tăng, vậy chắc sẽ bán lúc cổ phiếu giảm hả? Vậy họ kiếm tiền bằng cách nào vậy? Mà bà có thời gian đâu để lo chuyện căn lúc nào mua, lúc nào bán đó.

Vâng, bí quyết làm giàu của bà Năm rất đơn giản: hãy bán phở. Bán phở sẽ có tiền để mua cổ phiếu bằng phương pháp mua VN-Index. Dĩ nhiên bà Năm hiểu đúng bán phở thì không làm cổ phiếu tăng giá. Cũng như bà hiểu rằng đúng chen chúc nhìn bảng giá điện tử cũng không làm cổ phiếu tăng giá được đâu thôi.

Trước lúc chia tay thì bà Năm nói với tôi rằng như bà đây còn kiếm tiền nhờ chơi cổ phiếu được, nên bà muốn tôi hãy truyền đạt lại kinh nghiệm của bà cho những người khác, nhất là những người kiếm được tiền nhưng chưa biết sử dụng đồng tiền của mình một cách

khôn ngoan.

Kiểm 100 triệu đồng/giờ nhờ cổ phiếu

Tôi vẫn còn nhớ mấy người quen của tôi trầm trồ, xuýt xoa (và dĩ nhiên sau đó là than thở về thân phận của mình) khi đọc bài báo viết về người có mức lương 6 ngàn đô la/tháng. Cứ cho người đó làm một tháng 160 giờ (4 tuần x 40 giờ). Vậy mỗi giờ người đó kiếm được khoảng 37 đô la (khoảng 600 ngàn đồng).

Với cách đầu tư của tôi thì từ 100 triệu, sau sáu năm tôi được 700 triệu, có nghĩa là kiếm được 600 triệu trong 6 năm, tức là 100 triệu trong 1 năm. Mỗi năm tôi chỉ việc gom tiền 12 triệu đồng đi viết lệnh mua cổ phiếu, thời gian đó chỉ mất khoảng 1 giờ đồng hồ. Vậy tốc độ kiếm tiền của tôi là 100 triệu/1 giờ!

Đừng mơ mộng về tốc độ 600 ngàn/1 giờ. Thay vì vậy hãy dành thời gian suy nghĩ về tốc độ 100 triệu/1 giờ.

Lời kết

Tôi đúc kết lại những gì đã học thành những lời khuyên sau đây:

- Về hạn hạn, giá cổ phiếu phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty. Trong ngắn hạn, giá cổ phiếu phụ thuộc vào quy luật cung cầu.
- Cổ phiếu thích hợp để đầu tư dài hạn.
- Chơi cổ phiếu ngắn hạn không thích hợp với phần lớn mọi người.
- Đối với phần lớn mọi người, phân tích một công ty nào đó là việc không phù hợp (thậm chí không khả thi).
- Phần lớn mọi người tốt hơn hết là mua theo VN-Index và nắm giữ lâu dài, càng lâu càng tốt. Có thể kết hợp với cách bình quân giá mua (vd: mỗi tháng bỏ ra 1 triệu để dành, 1 năm mua 1 lần).

- Đừng dự đoán giá cổ phiếu của công ty nào đó sẽ tăng hay giảm vào ngày mai.
- Đừng dự đoán VN-Index sẽ tăng hay giảm vào ngày mai, tuần sau, tháng sau, thậm chí là năm sau.
- Về lâu dài, những người mua và nắm giữ VN-Index sẽ đánh bại hầu hết các quỹ đầu tư chuyên nghiệp và cả những người đầu tư ? otích cực? trên thị trường.
- Để đầu tư cổ phiếu thành công, nhà đầu tư không cần phải biết về P/E, về tài chính doanh nghiệp, về các loại chart, về beta, về các lý thuyết thị trường, về các mô hình,... Phần lớn mọi người KHÔNG nên biết về những cái đó để có thể đầu tư cổ phiếu thành công.
- Cổ phiếu là dành cho mọi người.
- Ngoài cổ phiếu và nhà đất ra, còn những loại hình ?ođầu tư? khác đều cho kết quả rất kém (sau khi đã tính trượt giá vào) về lâu dài.
- Cổ phiếu nên là một phần không thể thiếu trong danh mục đầu tư cá nhân của mỗi người.

Chúc mọi người đầu tư chứng khoán thành công.

Chú ý

Các kết quả trong quá khứ không hề bảo đảm tương lai sẽ giống như vậy. Người viết bài này không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với kết quả của bất kỳ ai sử dụng thông tin từ bài viết.

WARREN BUFFETT đã đầu tư thế nào?

Bạn đã biết rằng, chỉ có một khoản đầu tư trị giá 10.000 USD vào Công ty Berkshire Hathaway vào năm 1965, đến năm 2005 Warren Buffett đã khiến số tiền đó sinh sôi lên tới 30 triệu USD. Trong khi đó, lại một khoản 10.000 USD khác đầu tư vào Công ty S&P 500 đã mang lại cho ông khoảng 500.000 USD.

Có thể bạn không thích Warren Buffett, nhưng sự thành công của ông sẽ khiến bất kỳ ai cũng phải ngưỡng mộ. Buffett đã trở thành huyền thoại trong lịch sử ngành tài chính và rất nhiều người đã theo dấu chân ông để tìm kiếm sự thành công ấy.

Trong hoạt động tài chính, mỗi nhà đầu tư đều có cách suy nghĩ riêng, có những triết lý mà những tư tưởng ấy sẽ định hướng các quyết định đầu tư của họ. Buffet đã từng học về đầu tư giá trị tại Trường Benjamin Graham. Các nhà đầu tư vào giá trị (value investors) thường tìm kiếm chứng khoán có mức giá thấp hơn nhiều so với giá trị thực của chúng. Việc tính toán giá trị nội tại của một chứng khoán hoàn toàn không phải là một chuyện dễ dàng bởi nó đòi hỏi một cái đầu lạnh và sự tinh tế bởi trên thế giới chẳng có tiêu chuẩn nào để tính toán con số này. Phần lớn việc đánh giá giá trị nội tại là dựa trên phân tích các số liệu cơ bản về một doanh nghiệp. Giống như việc các bà nội trợ mặc cả gấu gao khi đi chợ, các nhà đầu tư tìm kiếm giá trị cũng cố gắng tìm kiếm những ? omón hàng? rẻ, thực sự có giá trị nhưng phần lớn người mua hàng bị bỏ lỡ. Buffett tuy theo phương pháp đầu tư này nhưng ông đã tiếp cận nó ở một mức độ khác. Nhiều nhà đầu tư vào giá trị không tin thuyết thị trường hiệu quả, nhưng họ lại thực sự tin rằng, thị trường sẽ làm đầy túi của họ vì qua thời gian những cổ phiếu định giá thấp sẽ tăng lên tới giá trị thực sự của chúng. Nhưng Buffett lại không nghĩ vậy. Ông không quan tâm đến quan hệ cung-cầu phức tạp trên TTCK, và thực sự thì cũng chẳng quan tâm đến những gì đang diễn ra trên thị trường. Ông chọn mua cổ phiếu đơn giản là dựa trên tiềm lực của công ty. Việc nắm giữ các cổ phiếu này đối với Buffett cũng giống như chơi một trò chơi, ông không chỉ muốn tăng vốn đầu tư của mình mà còn muốn sở hữu các công ty có khả năng tạo lợi nhuận cao. Khi đầu tư vào một công ty, Buffett không quan tâm, liệu sau này thị trường có nhận ra giá trị thực sự của doanh nghiệp hay

không, thay vào đó ông chỉ quan tâm đến khả năng kiếm lời của doanh nghiệp như là một thực thể tiến hành hoạt động kinh doanh.

Vậy làm thế nào mà Buffett lại có thể tìm kiếm được các cổ phiếu có giá thấp và sao ông ta lại có thể đánh giá được mối quan hệ giữa giá cổ phiếu và "chất lượng" của cổ phiếu đó? Sau đây là cách thức mà Buffett tiến hành phân tích đầu tư. Nếu bạn thực sự muốn trở thành một nhà đầu tư thành công, hãy ghi nhớ trong đầu không chỉ những yếu tố mà Buffett phân tích mà hãy để tâm vào những thứ mà ông ta tìm kiếm.

Trước tiên, khi quyết định đầu tư vào một công ty, Buffett luôn xem xét liệu rằng, công ty này có hoạt động hiệu quả lâu dài hay không. ROE là một trong các chỉ số được quan tâm đầu tiên, việc so sánh tỷ lệ này với các doanh nghiệp khác trong ngành sẽ mang lại những thông tin hữu ích. Tất nhiên chỉ phân tích con số này trong một năm không bao giờ là đủ, muốn được như Buffett thì ít nhất bạn phải xem xét chỉ số này trong 10 năm để thấy được toàn bộ quá trình hoạt động của công ty.

Thứ hai, hãy xem công ty có hạn chế việc vay nợ quá mức không. Tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần là một chỉ số quan trọng khác được Buffett quan tâm xem xét kỹ lưỡng. Ông luôn tìm kiếm những công ty có mức nợ thấp, do đó chính vốn cổ phần của cổ đông sẽ làm tăng doanh thu chứ không phải là các khoản tiền đi vay nợ. Nếu tỷ lệ này ở mức cao, có nghĩa là công ty đang sử dụng tiền từ đi vay nhiều hơn là sử dụng vốn từ cổ đông để duy trì hoạt động. Vay nợ ở mức tương đối cao so với vốn cổ phần có thể dẫn tới sự mất ổn định trong thu nhập và dẫn tới chi phí vay vốn (tiền lãi) cao.

Thứ ba, biên lợi nhuận là một nhân tố cần suy nghĩ. Khả năng sinh lợi của một công ty không chỉ phụ thuộc vào biên lợi nhuận mà còn phụ thuộc vào tốc độ tăng tỷ suất lợi nhuận liên tục của công ty. Để có được các thông tin đáng tin cậy về khả năng sinh lợi của một công ty, hãy xem xét chỉ số này trong ít nhất 5 năm. Biên lợi nhuận cao có nghĩa là công ty đang tiến hành hoạt động kinh doanh tốt, nhưng biên lợi nhuận (hay tỷ suất lợi nhuận) tăng thì đó là dấu hiệu

cho thấy, hoạt động quản lý công ty là rất hiệu quả, đặc biệt là trong quản lý chi phí.

Thứ tư, cần xem xét công ty đã cổ phần hóa được bao lâu. Buffett thường chỉ xem xét tới các công ty cổ phần đã hoạt động ít nhất là 10 năm. Vì thế, hầu hết các công ty công nghệ phát hành cổ phiếu lần đầu (IPO) trong thập kỷ trước đều không nằm trong tầm ngắm của Buffett (đấy là còn chưa tính đến việc Buffett chỉ đầu tư vào các công ty mà ông nắm rõ thông tin, và ông cũng thừa nhận rằng, mình chẳng hiểu mấy về cách thức hoạt động của hầu hết các công ty công nghệ hiện nay). Tuy vậy, các tiêu chuẩn của Buffett vẫn hoàn toàn hợp lý: đầu tư tìm kiếm giá trị có nghĩa là tìm kiếm các công ty đã được thử thách qua thời gian nhưng giá cả vẫn chưa thể hiện đúng giá trị thực của nó.

Hãy nhớ rằng, không bao giờ được đánh giá thấp các thành tựu của doanh nghiệp trong quá khứ, đó là những thông tin hết sức hữu ích để dự đoán khả năng làm gia tăng lợi nhuận cho cổ đông. Nhưng cũng đừng quên rằng, quá trình hoạt động trong quá khứ của một công ty không đảm bảo hoàn toàn rằng, công ty đó sẽ hoạt động tốt trong tương lai, do đó công việc của nhà đầu tư giá trị là phải xác định xem, liệu trong tương lai công ty có thể hoạt động dễ dàng, nhưng Buffett lại là một thiên tài trong việc xác định khả năng phát triển của một công ty.

Thứ năm, hãy xem xét cơ cấu sản phẩm của công ty như thế nào, liệu có phải chỉ có sản xuất một loại sản phẩm duy nhất hay không? Bạn có thể nghĩ đây là một câu hỏi hết sức bình thường. Tuy nhiên đối với Buffett, câu hỏi này lại hết sức quan trọng. Buffett thường bỏ qua các công ty mà sản phẩm không có nét riêng biệt so với các công ty đối thủ và các công ty chỉ có một loại sản phẩm duy nhất. Các đặc điểm khó có khả năng bắt chước được Buffett gọi là chiếc áo giáp tự vệ của các công ty, hay nói cách khác đó chính là lợi thế so sánh. Lợi thế càng mạnh thì công ty càng có khả năng thắng thế trên thị trường.

Điều cuối cùng mà nhân vật huyền thoại của ngành tài chính thế

giới quan tâm, và có lẽ cũng là mối quan tâm của chính bạn nếu muốn trở thành nhà đầu tư thực thụ, đó là liệu rằng cổ phiếu đó có bán ở mức giá thấp hơn giá trị thực của nó đến 25% hay không.

Tìm kiếm một công ty thỏa mãn những tiêu chí trên là một chuyện, nhưng xác định xem, liệu nó có bị đánh giá thấp hơn giá trị thực hay không thì lại là một chuyện khác, đây mới chính là công việc khó khăn phức tạp nhất đối với các nhà đầu tư giá trị, và cũng là kỹ năng quan trọng nhất của Warren Buffett. Để kiểm tra được tiêu chuẩn cuối cùng này, nhà đầu tư cần tính toán giá trị nội tại của một công ty bằng cách phân tích các dữ liệu cơ bản, trong đó có lãi ròng, tổng doanh thu, tài sản? Nếu một công ty có giá trị nội tại luôn lớn hơn giá thanh lý của công ty đó thì theo bạn nó sẽ có giá trị bao nhiêu nếu ngay trong ngày hôm nay bị phá sản và được rao bán. Giá trị thanh lý của công ty sẽ không bao gồm các tài sản vô hình như giá trị thương hiệu, một tài sản không có mặt trên các báo cáo tài chính nhưng lại là một thứ hết sức quan trọng và có giá. Đối với Buffett, khi tiến hành tính toán giá trị nội tại của một doanh nghiệp, ông thường so sánh với giá trị vốn hóa thị trường hiện tại của nó. Nếu giá trị nội tại của một doanh nghiệp cao hơn ít nhất 1,25 lần giá trị vốn hóa thị trường của nó, Buffett sẽ ghi tên công ty vào danh sách đầu tư của mình. Nghe thì có vẻ đơn giản nhưng thực sự thì thành công của Buffett là do khả năng thiên phú không ai sánh kịp của ông trong việc tính toán giá trị nội tại. Cho dù chúng ta có biết được các tiêu chí như trên của Buffett nhưng không ai có thể biết được, làm thế nào mà ông lại có thể tính toán chính xác đến vậy.

Phong cách đầu tư của Buffett cũng giống như cách shopping của những người ưa thích mặc cả. Phong cách ấy đã ngấm vào máu và nó thể hiện ngay trong cuộc sống đời thường của ông. Năm 2004, Buffett được Tạp chí Forbes phong là người giàu thứ hai trên thế giới, với tổng tài sản lên tới khoảng 40 tỷ USD. Tuy nhiên, Buffett không sống trong những ngôi biệt thự lớn, cũng không có cả bộ sưu tập ô tô hay dùng xe Limousine để đi làm. Có thể nhiều người không thích Buffett, nhưng nhà đầu tư ấy đã trở thành một tượng đài trong

ngành tài chính và khiến cho cả thế giới phải nghiêng mình ngưỡng mộ trước tài năng của ông .

Slater, bạn của nhà đầu tư nhỏ

Phần lớn lời khuyên của Slater trong các cuốn sách của mình có ý nghĩa thông dụng.

Jim Slater có lẽ là người có những lời khuyên ảnh hưởng nhất đối với những nhà đầu tư tư nhân nhỏ. Ông nhấn mạnh rằng nhà đầu tư nhỏ có thể trở thành những chuyên gia đầu tư trong một hoặc hai lĩnh vực của thị trường.

Ông có lẽ là ?ogiáo sĩ? đầu tư đầu tiên ở Anh, khuyên rằng nên tìm kiếm những cổ phiếu có chỉ số P/E thấp. Theo ông, nhà đầu tư nhỏ, bình dân có một số lợi thế so với những nhà đầu tư lớn, chuyên nghiệp.

Trước tiên, nhà đầu tư nhỏ có ít tiền để đầu tư hơn nên họ có thể đầu tư với hiệu quả cao hơn vào những công ty nhỏ hơn. Thứ hai, các nhà đầu tư nhỏ khó có khả năng đầu tư vào hơn 10 công ty. Điều này có nghĩa là họ có thể chọn ra được các công ty tốt nhất thuộc top 10. Nếu so sánh thì các nhà đầu tư chuyên nghiệp sẽ có một danh mục đầu tư lớn hơn nhiều và không thể tránh khỏi trong số đó có những công ty không phải là thuộc nhóm tốt nhất.

Phần lớn lời khuyên của Slater trong các cuốn sách của mình có ý nghĩa thông dụng. Ông khuyên nên đầu tư vào các công ty có lợi thế cạnh tranh. Điều này có thể có từ một thương hiệu tốt hoặc bản quyền sở hữu trí tuệ như của các công ty dược phẩm trong một số loại thuốc. Một khi nhà đầu tư đã xác định được một công ty với lợi thế cạnh tranh rồi thì anh ta nên nhìn vào công ty có tốc độ phát triển nhanh.

Ông định nghĩa công ty có tốc độ phát triển nhanh là công ty có tốc độ tăng cổ tức trên mức trung bình. Ông cũng cho rằng công ty nào

có thể? nhân bản? một hoạt động kinh doanh nào đó, ví dụ như cửa hàng, tiệm ăn, nhà dưỡng lão là công ty có triển vọng tốt.

Slater đồng ý rằng rất khó để đánh giá năng lực quản lý của các công ty, đặc biệt đối với các nhà đầu tư nhỏ vì nhiều công ty thuê những chuyên gia tham mưu để đánh bóng họ lên. Vì vậy, ông gợi ý nên bắt đầu bằng một số phép tính số học. Những nguyên tắc chính là:

- Mỗi năm trong 5 năm qua phải có lãi. Không năm nào có lỗ.
- Nếu trong vòng 5 năm trước công ty có lợi nhuận sụt giảm tại năm nào đó thì nó phải đạt được mức cổ tức cao nhất trong năm gần nhất. Điều này chứng tỏ công ty đang thật sự có động lực để tăng trưởng.
- Cổ phiếu bất động sản được loại trừ vì chúng phụ thuộc vào sự biến động của giá bất động sản chứ không phải là vào tăng trưởng nội lực. Một bất động sản có thể tăng về giá trị nhưng sự tăng này rất có thể không phải là do tài năng quản lý.
- Phải nhận được đánh giá tích cực của các nhà môi giới về triển vọng phát triển. Ưu điểm của phương pháp này là nhà đầu tư có thể sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác. Kỹ thuật của Buffett và Soros xác định được cái mà không ai khác biết được - hoặc là giá trị ẩn tàng, hoặc là một xu hướng chưa được nhận biết trên thị trường - đòi hỏi ít nhất phải có những nghiên cứu chuyên sâu, và có lẽ phải có thêm cả tiếp cận đến những thông tin mà nhà đầu tư nhỏ khó có thể tiếp cận được.
- Slater thận trọng với những công ty trong những ngành có tính chu kỳ như xây dựng và kiến thiết. Để được coi là cổ phiếu có triển vọng phát triển thì chúng vẫn phải thỏa mãn được các chỉ tiêu nêu trên.
- Cuối cùng, Slater khuyên nên nhìn vào tốc độ tăng trưởng P/E thay vì bản thân chỉ số P/E (với một số giải thích và chuẩn mực cụ thể).

Một lời khuyên có ý nghĩa khác của ông là nên tránh những công ty mà chủ tịch của chúng sống quá hào nhoáng. Biển số xe ?othửa? là một dấu hiệu xấu. Cũng là một dấu hiệu xấu nếu ông chủ tịch đoạt được nhiều quyền lợi trong một câu lạc bộ bóng đá. Thâu tóm cá nhân (và/hoặc tự tôn) lớn thì lợi nhuận sẽ nhỏ.

Một số phương pháp tính giá trị thực của cổ phiếu niêm yết

Hiện tại các nhà phân tích chứng khoán tại Việt Nam và trên thế giới dùng khá nhiều phương pháp để tính và dự đoán giá CP, sau đây là 3 phương pháp có thể áp dụng được trong điều kiện hiện tại của TTCK Việt Nam.

Để đơn giản hoá vấn đề, chúng ta sẽ lấy giá cao nhất trong các giá CP tính theo các phương pháp trên làm giá trị thực của CP được phân tích.

Định giá cổ phiếu phổ thông theo phương pháp chiết khấu luồng thu nhập (DCF)

Phương pháp định giá chiết khấu luồng thu nhập (DCF) được dựa trên một nguyên lý cơ bản là "tiền có giá trị theo thời gian", một đồng tiền của ngày hôm nay luôn có giá trị hơn một đồng tiền của ngày mai, một đồng đầu tư vào trong doanh nghiệp (DN) này có mức sinh lời khác với một đồng đầu tư trong DN khác, do đó, giá trị của ND được xác định bằng các luồng thu nhập dự kiến mà DN đó thu được trong tương lai được quy về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu chúng bằng một mức lãi suất chiết khấu phù hợp với mức độ rủi ro của DN đó.

Do vậy, trong phương pháp DCF có 3 thông số cơ bản nhất cần được xác định, đó là luồng thu nhập công ty sẽ thu về trong tương lai, mức lãi suất chiết khấu luồng thu nhập đó và thời hạn tồn tại dự tính của DN. Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở những nước mà TTCK phát triển, nơi thường có đầy đủ thông tin về lịch sử cũng như thông tin hiện tại và dự báo hợp lý về tình hình tài chính và rủi ro của doanh nghiệp. Hiện nay, việc áp dụng công thức này ở Việt Nam cũng được nhiều người chấp nhận bởi giá CP tính theo phương pháp này phản ánh được tương đối đầy đủ mọi mặt bản

chất hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty so với các phương pháp khác và đứng trên quan điểm của nhà đầu tư thì, ngoài việc tính toán theo phương pháp này rất đơn giản, nó còn đáp ứng đúng suy nghĩ, nguyện vọng của họ khi đầu tư vào một DN.

Tuy nhiên, tại Việt Nam việc áp dụng công thức này có một số khó khăn làm cho việc ước tính nguồn thu trong tương lai của các công ty khó có thể chính xác như: Tình hình môi trường kinh doanh có nhiều biến động; Các ND Việt Nam trong đó có các công ty đang niêm yết đều chưa quen với việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, đặc biệt là còn xa lạ với việc dự báo chi tiết luồng tiền dài hạn ra, vào công ty... Do đó, chúng ta sẽ điều chỉnh lại công thức này theo hướng 5 năm và cộng giá trị tài sản ròng được tính vào thời điểm niêm yết.

Công thức được điều chỉnh sẽ là:

$$P = P_0 + E_1/(1+r) + E_2/(1+r)^2 + E_3/(1+r)^3 + E_4/(1+r)^4 + E_5/(1+r)^5$$

Định giá CP phổ thông theo phương pháp hệ số P/E

Đây là phương pháp cũng được áp dụng phổ biến ở các TTCK đã phát triển. Hệ số P/E là hệ số giữa giá CP (thị giá) và thu nhập hàng năm của một CP đem lại cho người nắm giữ. Thông thường, để dự tính giá của một loại CP, người ta thường dùng thu nhập trên mỗi CP của công ty nhân với hệ số P/E trung bình ngành hoặc của một công ty tương tự về qui mô, ngành nghề và đã được giao dịch trên thị trường. Việc áp dụng hệ số P/E để tính giá CP tại Việt nam còn gặp phải nhiều khó khăn do thiếu số liệu và TTCK chưa phát triển.

Tại các thị trường đã phát triển, theo số liệu thống kê về chỉ số P/E, hệ số này từ 8-15 là bình thường, nếu hệ số này lớn hơn 20 thì công ty đang được đánh giá rất tốt và người đầu tư trông đợi trong tương lai, mức thu nhập trên một CP của công ty sẽ tăng nhanh. Trường hợp công ty có hệ số P/E thấp có thể là do thị trường không đánh giá cao công ty đó hoặc chưa hiểu biết nhiều về công ty. Khi tất cả các CP trên thị trường đều có giá quá cao so với giá trị thực

của của nó thì phần bong bóng sẽ vượt quá phần thực và nhất định có ngày nổ tung, gây khủng hoảng thị trường như đã từng thấy ở các nước phát triển.

Định giá cổ phiếu dựa trên cơ sở tài sản ròng có điều chỉnh

Quan điểm chung của phương pháp này cho rằng, một công ty có giá trị không kém hơn tổng các giá trị của từng loại tài sản riêng của nó trừ đi các khoản nợ của nó. Tài sản riêng ở đây được hiểu bao gồm cả những giá trị lợi thế của công ty. Giá CP của công ty có thể được tính theo phương pháp tổng quát sau:

Giá CP = (Giá trị TS ròng + Giá trị lợi thế)/Tổng số CP định phát hành

Phương pháp này thường được sử dụng để tính toán giá tham chiếu và so sánh. ở Việt Nam, phương pháp này được áp dụng phổ biến cho các DN Nhà nước thực hiện CPH. Tuy nhiên, giá trị tài sản ròng của công ty dù được định giá chính xác đến đâu cũng chỉ thể hiện giá trị thanh lý của công ty, trong khi đó đối với người đầu tư mua CP thì tương lai của công ty mới là điều đáng quan tâm hơn cả. Trong các DN CPH ở Việt Nam có nhiều loại tài sản mà chúng ta không xác định được giá do không có thị trường cho các loại tài sản này, nhưng có một loại tài sản mà ai cũng thấy rõ là đang góp phần khiến cho các DN Nhà nước CPH được định giá thấp là giá trị quyền sử dụng đất.

Quan sát cho thấy, việc quyền sử dụng đất trong các DN Nhà nước CPH được định giá thấp hơn giá cả trên thị trường nhà đất từ 4 đến 5 lần không phải là hiện tượng cá biệt. Hơn thế nữa, trong nhiều DN, quyền sử dụng đất là một tài sản có giá trị cao nhất, chiếm một tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản của công ty. Chúng ta sẽ dựa trên một số số liệu về cổ phần hoá, tính những thiếu hụt trong quá trình định giá của các DN Nhà nước cổ phần bằng cách nhân tổng giá trị tài sản ròng của công ty lên 2 lần. Dựa trên các phương pháp được giới thiệu trên và chỉ sử dụng một cách máy móc những con số ghi trên trên báo cáo tài chính năm 1999 và 2000 được công bố của các

công ty niêm yết, các bạn có thể tự tính toán được giá trị CP của các công ty theo bảng dưới đây. Tuy nhiên, theo những tính toán nêu trên thì giá CP vẫn chưa thể hiện được hoàn toàn về các giá trị thực của công ty mà nó phản ánh. Để có thể hiểu được một cách rõ nét và toàn diện hơn, chúng ta cần phải đi sâu vào phân tích những yếu tố phi định lượng khác nhưng lại ảnh hưởng rất lớn đến những kết quả tính toán nêu trên.

Những yếu tố mà bạn cần phải tính đến khi phân tích và tính giá CP của một công ty bao gồm:

- Độ tin cậy của số liệu

- Mức độ rủi ro trong hoạt động của công ty bao gồm cả những yếu tố như tình hình thị trường và triển vọng của công ty (điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thời hạn hoạt động của công ty, hệ số chiết khấu trong công thức tính DCF);

- Những yếu tố liên quan đến tài sản vô hình của công ty như trình độ quản lý của ban giám đốc, uy tín sản phẩm, nhãn hiệu thương mại, chất lượng sản phẩm được thể hiện theo các tiêu chuẩn ISO...
5 sai lầm chết người trong đầu tư chứng khoán

Tháng 3/1999, Công ty AppNet Systems thông báo sẽ sớm niêm yết trên thị trường chứng khoán. Lúc đó là thời bùng nổ các công ty dot.com nên thiên hạ đổ xô sẵn mua cổ phiếu của công ty này. Rủi thay nhiều người nhầm nó với một công ty khác vì mã chứng khoán của chúng gần giống nhau (APNT và APT).

Cổ phiếu là một con số giới hạn. Ảnh: TBKTVN.

Giá cổ phiếu Appian, là công ty bị nhảm tăng vọt 140.000% trong vòng hai ngày, tức một người sở hữu 1.000 đôla cổ phiếu của Appian vào thứ Hai sẽ thấy nó biến thành 1,4 triệu đôla vào thứ Tư. Nhưng chỉ hai ngày thôi - sau đó nhà đầu tư biết mình nhầm và giá Appian sụt về mức cũ.

Nói thế để thấy sai sót trên thị trường chứng khoán luôn xảy ra dù không phải khi nào cũng thuộc loại sơ đẳng nói trên. Xin tổng hợp

và chọn ra năm sai lầm thường thấy trong giao dịch chứng khoán (bài viết của Michael Dowling & Brian Lucey liệt kê những sai lầm này).

1. Mua bán quá nhiều:

Sai lầm lớn nhất là ham giao dịch quá nhiều. Nên nhớ mỗi lần giao dịch là mỗi lần phải trả phí và cuối cùng nhà đầu tư chỉ làm lợi cho các công ty chứng khoán. Một nghiên cứu của Brad Barber và Terrance Odean cho thấy 20% nhà đầu tư nhỏ lẻ ở Mỹ giao dịch nhiều nhất chỉ thu lợi nhuận bình quân mỗi năm 11,4% trong khi 20% giao dịch ít nhất lại nâng lợi nhuận hàng năm của họ lên 18,5%. Trong một nghiên cứu khác cũng của hai tác giả này, nữ giới thường đầu tư giỏi hơn nam giới và một trong những lý do là bởi tần suất mua bán của nữ giới thấp hơn nam giới. Nhà đầu tư hiệu quả nhất là các cặp vợ chồng trung niên, mua bán cẩn thận, ít thay đổi danh mục đầu tư.

2. Đầu tư dựa vào danh tiếng:

Trong chứng khoán, nên nhớ nguyên tắc: ?oDanh tiếng không là gì cả, lợi nhuận là đáng lưu ý, còn dòng tiền lưu chuyển là quan trọng nhất?. Đừng mua cổ phiếu của một công ty chỉ vì bạn thích tên tuổi của công ty này. Felix Meschke nghiên cứu thấy mỗi khi tổng giám đốc của một công ty lên đài truyền hình CNBC, cổ phiếu của công ty này tăng bình quân 1,65% trong ngày đó và vài ngày sau, giá cổ phiếu sẽ sụt về mức cũ. Điều này chứng tỏ nhiều người mua cổ phiếu chỉ vì họ bị tác động bởi hình ảnh công ty trên truyền hình. Một nghiên cứu khác cho thấy nhà đầu tư trông chờ lợi nhuận cao từ những ngành họ có cảm tình. Để tránh sai lầm này, nên dựa vào phân tích tài chính khách quan chứ đừng dựa vào cảm tính khi quyết định đầu tư.

3. Đầu tư theo đám đông:

Cổ phiếu là một con số giới hạn. Nếu quá nhiều người đổ xô mua một loại cổ phiếu nào đó, chắc chắn giá của nó sẽ lên quá mức giá

trị thật. Lịch sử thị trường đã có quá nhiều dẫn chứng cho sai lầm khi chạy theo đám đông mà vụ các công ty dot.com thời bùng nổ Internet là một dẫn chứng vẫn còn nóng hổi. Lúc đó, người ta nghiên cứu thấy một công ty chỉ cần đổi tên để tận cùng có chữ .com là giá tăng ngay 74% dù công ty không thay đổi mô hình kinh doanh. Mua cổ phiếu giá cao không có vấn đề gì nếu sau đó ta vẫn kiếm được người mua lại với giá cao hơn. Vấn đề là chiến lược tìm người khờ hơn? như thế dẫn đến người cuối cùng? ôm? cổ phiếu ở mức giá cao nhất thường là nhà đầu tư nhỏ lẻ.

4. Không đa dạng hóa:

Một trong những sai lầm thường thấy là bỏ hết tiền đầu tư vào một hay hai loại cổ phiếu. Bằng cách đa dạng hóa danh mục đầu tư, bạn có thể bù trừ rủi ro ở ngành này bằng cổ phiếu của ngành khác. Nói thì dễ thấy nhưng thực tế rất nhiều nhà đầu tư thỏa mãn với một hai loại cổ phiếu mình thích. Lúc các đại công ty làm ăn gian dối như Enron sụp đổ, nhiều người phá sản theo vì để hết tiền dành dụm cho riêng cổ phiếu này thôi. Đa dạng hóa còn có nghĩa nên dành tiền cho các loại chứng khoán khác ngoài cổ phiếu như trái phiếu chẳng hạn.

5. Cứ nghĩ mình luôn đúng:

Đây là một tâm lý phổ biến vì bản chất của con người là tránh thừa nhận sai sót hay thất bại. Mặc dù giá cổ phiếu đang giảm, nhà đầu tư vẫn cứ khẳng khẳng mình đúng và không chịu bán để chặn lỗ. Họ nghĩ khi chưa bán, chưa thể gọi là lỗ và tâm lý con người không ai muốn hiện thực hóa khoản lỗ của mình. Ngược lại, con người cũng có tâm lý muốn bán sớm khi thấy cổ phiếu lên giá mặc dù biết tiềm năng tăng giá của cổ phiếu này vẫn còn. Các nhà nghiên cứu phát hiện nhà đầu tư thường gán lỗi cho những lý do khách quan còn lỗi là do sự tài giỏi của họ. Nhà đầu tư giỏi phải biết bỏ cái tôi to tướng ra khỏi quá trình mua bán, phải định trước mức mua hay bán để cứ thế mà thực hiện chứ không để tình cảm xen vào.

Peter Lynch - Nhà quản lý tiền đại tài

80 magnify

Nhà quản lý tiền đại tài

Peter Lynch, người được mệnh danh là nhà quản lý tiền số một trên thế giới đã phát triển Quỹ Magellan Fund từ 20 triệu đôla năm 1977 lên đến mức 14 tỷ đôla năm 1990.

Bí quyết đầu tư của các tỷ phú hàng đầu thế giới Ông trùu chứng khoán.

Để thành công, theo Peter Lynch, nhà đầu tư cá nhân phải tự hỏi bản thân mình những câu hỏi sau:

- Mục tiêu đầu tư của bạn là gì? Nếu không có mục tiêu rõ ràng thì rất khó thành công.

- Bạn sẽ đầu tư trong khoảng thời gian ngắn hay dài? Hãy nghĩ đến thời gian dài.

- Bạn sẽ phản ứng như thế nào nếu giá cổ phiếu mình đang đầu tư xuống đột ngột? Hãy bỏ qua những chu kỳ lên xuống giá bất thường.

- Bạn đã có căn nhà của mình chưa? Hãy là chủ một căn nhà trước khi bỏ tiền vào đầu tư.

Theo Peter Lynch, nhà đầu tư cá nhân không phải lúc nào cũng thua nhà đầu tư tổ chức. Nhà đầu tư cá nhân có thể hành động nhanh, và có thể nghiên cứu thông qua những quan sát, trải nghiệm hàng ngày của mình với sản phẩm của các công ty niêm yết trong tư cách là người tiêu dùng đối với sản phẩm. Nhờ đó, nhà đầu tư cá nhân có thể mua những cổ phiếu khá tốt mà nhà đầu tư tổ chức không quan tâm.

Cách lấy thông tin

Thứ nhất, nếu nhà đầu tư có công ty môi giới, thì phải sử dụng hết những dịch vụ mà nhà môi giới có trách nhiệm phải cung cấp. Luôn luôn hỏi nhà môi giới những số liệu trong quá khứ, tiềm năng phát triển, và số liệu nào để hỗ trợ cho sự tư vấn, đề xuất của nhà môi giới. Cách thứ hai là gọi thẳng cho phòng quan hệ với nhà đầu tư của công ty (Investor Relations).

Theo ông, nhà đầu tư nên khôn ngoan trong câu hỏi của mình. Đừng bao giờ hỏi: tại sao giá cổ phiếu của công ty đi xuống, sẽ nhận câu trả lời ?có trời mới biết?. Không hỏi ?công ty sẽ lãi trong năm nay bao nhiêu? mà hỏi rằng ?thị trường dự đoán mức lợi nhuận của công ty trong năm nay sẽ là bao nhiêu??.

Cách thứ ba là nghiên cứu báo cáo thường niên. Con số đầu tiên Lynch khuyên nhà đầu tư nên xem xét là tiền mặt và những gì tương đương tiền mặt sau khi đã trừ đi nợ dài hạn. Lấy số tiền mặt trừ nợ này chia cho tổng số cổ phiếu. Thương số này sẽ là mức chặn cuối cùng của thị giá. Thị giá không thể nào thấp hơn mức này. Như vậy nếu có cổ phiếu nào thấp hơn số này là nhà đầu tư nên mua ngay lập tức.

Con số thứ hai nên xem xét là tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu. Cao quá thì sẽ ảnh hưởng đến sự lành mạnh và phát triển của công ty, nhưng thấp quá cũng không tốt, công ty không tận dụng được hiệu quả đòn bẩy của nợ. Theo ông, tùy ngành, nhưng tỷ lệ nợ trên vốn nên ở quanh mức 25%.

Hãy tìm cổ phiếu tốt từ sáu loại công ty

Quan trọng nhất trong đầu tư, theo ông là phải tìm được cổ phiếu của các công ty kinh doanh thành công, hay chính xác hơn là những cổ phiếu có giá trị. Khi đã chọn được những cổ phiếu đó, việc lên xuống thị giá của các cổ phiếu đó không còn quan trọng. Và ông rất giỏi khi tìm kiếm những ?oten bagger? - những cổ phiếu có khả năng tăng trưởng giá trị lên 10 lần (hay 1.000%).

Peter Lynch chia các công ty ra làm sáu loại như sau:

Slow Grower: Đây là những công ty lớn, ổn định đã trải qua những giai đoạn của chu kỳ phát triển. Các công ty này hiện tại chỉ tăng trưởng với tốc độ nhỉnh hơn một chút so với tốc độ tăng trưởng của cả nền kinh tế

Stalwarts: Những công ty đã ổn định này năng động hơn các công ty Slow Grower một chút, nhưng vẫn thuộc loại công ty tăng trưởng chậm.

Fast Growers: Đây là những công ty đang tăng trưởng mạnh mẽ, có khi đến 20-25%/năm.

Cyclicals: Đó là những công ty mà kết quả kinh doanh cũng như thị giá cổ phiếu lên và xuống theo chu kỳ.

Asset Plays: Đây là những công ty có những tài sản với trị giá cao mà thị trường không nhận biết. Peter Lynch cho rằng không phải lúc nào Wall Street cũng định giá chính xác.

Turnarounds: Đây là những công ty có khả năng xoay chuyển tình thế. Cứ mỗi khi đối diện với khó khăn, những công ty này có đủ tài lực để thay đổi tình hình qua hướng sáng sủa hơn.

Peter Lynch ưu tiên chọn nhóm công ty Fast Growers, Asset Plays, Turnarounds vào danh mục đầu tư của mình. Tuy vậy ông cảnh báo rằng, sự phân loại các công ty có tính cách tương đối theo thời gian. Do đó cứ vài tháng một lần, phải kiểm tra và phân loại lại.

Công ty càng đơn giản càng tốt

Cũng gần giống với Warren Buffett, Peter Lynch chỉ thích đầu tư vào những công ty mà ông nắm rõ sự vận hành. Ông thích những công ty đơn giản và có ưu thế cạnh tranh cao: ưu thế là ưu thế về thương hiệu, hay những thế mạnh về sản xuất, chất lượng sản phẩm. Với ưu thế cạnh tranh cao, công ty sẽ tránh khỏi rủi ro khi thay đổi quản lý.

Điều quan trọng nhất để đầu tư vào một công ty là tài sản và khả năng tạo ra lợi nhuận của nó. Trước khi đầu tư vào cổ phiếu của bất kỳ công ty nào, Peter Lynch khuyên chúng ta hãy tự hỏi và tự đối thoại với bản thân mình trong hai phút: cái gì tạo ra giá trị cho công ty này, và công ty có thể thành công không?

Ngoài những nguyên tắc cơ bản như giá trị tài sản, doanh số bán hàng, tỷ số tiềm năng của lợi nhuận trên thị giá, khả năng thanh khoản, Peter Lynch còn quan sát một số dấu hiệu khác để tìm ra những cổ phiếu tốt: người trong công ty có mua cổ phiếu đó không? Công ty có đang mua lại cổ phiếu của mình không?

Tránh đầu tư

Peter Lynch khuyên chúng ta tránh đầu tư vào những cổ phiếu sau:

- Cổ phiếu được ?ođôn? sẽ là sao sáng. Đây sẽ là một Intel, một Microsoft tương lai... Những ngôi sao sáng như vậy rất hiếm. Và nếu ai cũng biết nó là sao sáng thì nó khó có khả năng trở thành sao sáng vì lúc đó giá đã được đưa lên cao rồi.

- Công ty mua công ty khác để đa dạng hóa. Peter Lynch không tin là những phi vụ mua bán lớn sẽ tạo ra sức mạnh hợp quần, và thường thì các công ty không quản lý hiệu quả nhiều chức năng phát sinh đột ngột của mình. Ông khuyên nhà đầu tư đừng nên đưa tiền vào những phi vụ mua bán ?oở hơi? như vậy.

- Những công ty trung gian - không phải là nhà sản xuất, dịch vụ hay trực tiếp phân phối sản phẩm - và phụ thuộc vào một vài khách hàng chính. Khi một hai khách hàng không tiếp tục hợp tác thì tình hình kinh doanh của công ty sẽ trở nên rất tệ.

- Những công ty có tên quá đẹp, quá hấp dẫn thị trường. Peter Lynch khuyên chúng ta tìm kiếm những cổ phiếu có tên bình thường, thậm chí xấu, những cổ phiếu có giá trị mà không bị để ý.

Lạnh lùng như Buffet

Buffett có một số kiêng kỵ. Ông thừa nhận rằng có ?ovận đen? trong một số ngành như bán lẻ.

Warren Buffett sinh năm 1931 ở một thị trấn nhỏ tên là Omaha. Gia đình ông có mối quan tâm lớn đến thị trường chứng khoán. Ông học được bài học lớn đầu tiên về đầu tư chứng khoán vào năm 11 tuổi khi ?ogà? cho người chị của mình đầu tư toàn bộ ?otài sản? riêng (100 đôla) mua 3 cổ phiếu (với giá 38 đôla/cổ phiếu) của một công ty nhỏ. Giá cổ phiếu công ty này sau đó tụt giảm mạnh và người chị đã rất lo sợ, muốn bán ngay để gỡ gạc lại chút vốn còm, trong nỗi ân hận nghe lời đứa trẻ xui dại.

May thay, giá cổ phiếu đó đã tăng trở lại và cậu bé đã vội bán với giá 40 đôla/cổ phiếu, thu lãi được chút đỉnh cho người chị sau khi trừ phí giao dịch. Điều làm ông bức mình nhất là giá cổ phiếu đó còn tăng lên đến 100 đôla sau một thời gian ngắn. Đứa trẻ Buffett đã phải chịu thua áp lực của khách hàng, nhưng cậu ta cũng học được một bài học có giá trị từ đây.

Khi đã thành một nhà đầu tư chuyên nghiệp, Buffett hiếm khi nói cho khách hàng biết ông đang làm gì với tiền của họ bởi vì điều này chỉ làm họ lo lắng thêm - và chỉ ngăn cản ông đưa ra những quyết định lạnh lùng, tỉnh táo để tăng thêm lợi nhuận cho họ.

Ở tuổi thanh niên, đang học tại Đại học Pennsylvania, Buffett đã tích góp đủ tiền để đầu tư mua đất tại Nebraska. Tư tưởng thích kiếm tiền từ thuở bé đã làm ông không dừng ở đây. Ông đã liên hệ để trao đổi ý tưởng với và xin làm việc cho Benjamin Graham, lúc đó đang điều hành một doanh nghiệp đầu tư 4 người, có lẽ là ?otiệm đầu tư? đầu tiên cho đến lúc đó.

Graham là người khởi xướng cho khái niệm tìm kiếm các giá trị ẩn tàng. Ông chú mục vào 2 chỉ tiêu chính: tỷ trọng hàng tồn kho trên doanh thu và tỷ trọng nợ trên vốn góp cổ đông. Graham từ chối đầu tư vào các công ty có nợ nhiều hơn vốn cổ đông. Ông cũng tin rằng có thể tìm ra những công ty mà giá trị ròng của nó không phản ánh

qua giá trị cổ phiếu.

Buffett hấp thu những tư tưởng này của Graham, cũng như của Phillip Fisher - một nhà đầu tư rất thành công. Ông này quan tâm đến trình độ quản lý của lãnh đạo doanh nghiệp thể hiện qua các tài khoản và tỷ lệ tồn kho. Fisher có một nguyên tắc mà Buffett không bao giờ quên: Nhà đầu tư vào một công ty nào đó chỉ nên làm hậu thuẫn cho các nhà quản lý giỏi của công ty, chứ không được tự mình quản lý công ty đó.

Ở tuổi 25, Buffett đã thuyết phục thành công hàng xóm của mình ở Omaha góp 100.000 đôla (tương đương với 1 triệu đôla giá hiện tại) vốn đầu tư với mình. Ông thỏa thuận với các đối tác là sẽ mang lại ít nhất 6% lãi, và ông sẽ được hưởng 25% trên số lãi vượt mức 6% này.

Trong một bức thư gửi các đối tác, ông viết: "Tôi không thể cam đoan về kết quả đầu tư với các ông, nhưng tôi có thể và xin cam đoan rằng: (i) các khoản đầu tư của chúng ta sẽ được lựa chọn trên cơ sở giá trị; (ii) mô thức đầu cơ của chúng ta sẽ cố gắng làm giảm thiểu thua lỗ vốn vĩnh viễn (chứ không phải thua lỗ danh nghĩa trong ngắn hạn)?".

Buffett đã mang lại cho các đối tác hơn 6% lợi nhuận. Những đối tác đầu tiên này đều đã trở thành triệu phú. Ước tính có đến 52 người ở Omaha đã thành triệu phú nhờ đầu tư với Buffett trong một vài năm đầu tiên.

Tuy nhiên, năm 1969, Buffett quyết định thời vận của mình đã chấm dứt, trong bối cảnh thị trường chứng khoán trở nên nóng bỏng trong suốt thập kỷ 60, làm cho nhiều loại chứng khoán trở nên quá đắt đỏ. Ông rút lui khỏi thị trường và phải khổ sở với hiện thực là hầu như không còn đầu tư chứng khoán nữa.

Sự rút lui này quả là đúng lúc, và ông đã không bị mất tiền trong cơn suy thoái của thị trường năm 1973-74. Đây cũng là cơ hội tuyệt vời để mua chứng khoán với giá thấp cho đến tận cuối năm 1974.

Khi Buffett trở lại thị trường, ông nói cảm giác lúc đó ?onhư một gã đàn ông lạc vào chốn cấm cung toàn phụ nữ?, khi có quá nhiều cơ hội. Tất cả những khoản đầu tư mới sau này, chủ yếu là ngành truyền thông, đều rất thành công.

Có thể lý giải một phần động cơ đầu tư của ông vào ngành truyền thông là bắt nguồn từ truyền thống gia đình (cha và ông của Buffett đều là những nhà sản xuất, biên tập báo chí). Nhiều trong số ý tưởng đầu tư của ông cũng bắt nguồn từ cái gốc gác dân ?otĩnh lẻ? của mình. Ông ghét những công ty nào hay thay đổi cái hay cách thức họ đang làm. Sự ổn định là một dấu cộng. Những cái tên lớn ở Mỹ cũng vậy. Vì thế 2 trong số những khoản đầu tư thành công của ông là Coca Cola và Walt Disney, 2 biểu tượng của Mỹ.

Nhìn từ khía cạnh tâm lý học thì Buffett là một con chiên của chủ nghĩa hình thái. Ông nhấn mạnh rằng bạn phải tập trung vào các ưu điểm của một công ty trong một khối tổng thể, thay vì chỉ nhìn vào, ví dụ, cái giá mà mình sẽ thu được khi chia nhỏ và bán các tài sản khác nhau của nó.

Một trong những ví dụ về tư tưởng này là việc ông đầu tư vào American Express. Năm 1982, hãng này bị thua lỗ lớn vì vướng vào một vụ tai tiếng liên quan đến dầu trộn salad. Giá cổ phiếu của nó giảm mạnh từ 62 USD xuống còn 35 USD. Thiên hạ đồn rằng hãng này sắp bị phá sản, và báo chí thì liên tục đổ thêm dầu vào lửa.

Buffett nhìn sự việc lạnh lùng hơn. Ông phân tích các ngành kinh doanh cơ bản của hãng này ?" du lịch, thẻ tín dụng, séc lữ hành. Những lĩnh vực này không bị ảnh hưởng bởi vụ tai tiếng trên. Là một người theo chủ nghĩa hình thái, ông nhìn toàn bộ hãng và cho rằng nó vẫn tốt. Thị trường đã quá hoảng sợ và phóng đại mức độ nghiêm trọng của thảm họa. Ông đã mua rất nhiều cổ phiếu của hãng này và trong vòng ít năm, giá của nó đã tăng từ 35 USD lên 189 USD.

Một trong những tư tưởng chính của Warren Buffett là cuối cùng thì

giá trị thực của cổ phiếu sẽ được phản ánh qua giá thị trường. Thủ thuật ở đây là phải nhìn ra được giá trị thật của nó trước người khác, rồi mua rẻ - và sau đó phải sẵn sàng chờ đợi thời cơ. Tất nhiên nhìn ra được giá trị thực của cổ phiếu không phải đơn giản vậy - và ông không bao giờ tiết lộ các phép tính chi tiết ông sử dụng để đánh giá giá trị thực của một công ty và dự đoán giá của nó sẽ lên đến bao nhiêu.

Tuy vậy, cũng cần biết rằng Buffett có một số kiêng kỵ. Ông thừa nhận rằng có ?ovận đen? trong một số ngành như bán lẻ. Góc gác ?onhà quê? cũng làm ông rất lo ngại với cổ phiếu nông nghiệp vì ông biết rõ là nhà nông thường có mức tồn kho lớn, một điều mà Graham tối kỵ.

Khi đã trở thành người nổi tiếng, Buffett luôn nhấn mạnh sự bình dị của mình. Ông sống ở Omaha trong ngôi nhà ông mua từ những năm 50. Dưới đây là một trong số những phương châm của ông được nhắc đến nhiều nhất:

- Nguyên tắc 1: Không bao giờ để mất tiền

- Nguyên tắc 2: Không bao giờ được quên nguyên tắc 1

Và một câu nói mang tính tôn giáo: ?oThị trường như Chúa cứu giúp những ai tự cứu giúp mình. Nhưng khác với Chúa, thị trường không tha thứ cho những ai không biết phải làm gì?.

Những câu nói trên củng cố thêm hình ảnh bình dị của Buffett như bất kỳ một người Mỹ bình thường nào khác. Tuy vậy, nhiều người biết rõ đây là một hình ảnh bị bóp méo đôi chút. Không phải ngẫu nhiên có tác giả đã đặt tên cho cuốn sách của mình về Buffett là ?oThe Midas Touch? (tạm dịch: ?oCái chạm của Midas?).

Những nguyên tắc đầu tư của Buffett xem ra có vẻ đơn giản nhưng để thực hiện được chúng thì phải có toàn bộ sự nhiệt thành, cam kết, và sự tập trung cao độ vào thị trường, một năng lực tính toán

hơn người, và sự tiếp cận với những thông tin mà bình thường là điều bất khả đối với những ai ít có các quan hệ. Mười điều nên biết khi "buôn" chứng khoán

Đối với những người vừa mới bước chân vào thị trường chứng khoán hay những ai đã dày dạn kinh nghiệm trên thương trường, thua lỗ nhiều khi là điều không thể tránh khỏi. Không hề có một công thức nào chính xác cho việc đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, bạn có thể áp dụng một số "mẹo" mà chúng tôi giới thiệu dưới đây để có thể thành công trong các giao dịch.

1. Nên nhớ rằng không có chứng khoán nào là quá cao để bạn không thể mua được hay quá thấp để bán. Tuy nhiên, sau giao dịch đầu tiên, bạn đừng nên nghĩ đến giao dịch tiếp nếu giao dịch trước đó không mang lại lợi nhuận cho bạn.
2. Nếu một chứng khoán nào đó đang biến động khó lường, hãy suy nghĩ thật kỹ và đừng "manh động" vì khi bạn không thể nhận biết chính xác điều gì đang xảy ra thì bạn không thể biết được chứng khoán đó sẽ theo chiều hướng biến động như thế nào. Không xác định được thì không chẩn đoán được. Và nếu không chẩn đoán được thì sẽ không thể nào có được lợi nhuận.
3. Hãy luôn sẵn sàng bán đi những chứng khoán có nguy cơ lỗ và giữ lại những chứng khoán hứa hẹn mang lại lợi nhuận cho bạn.
4. Nguyên tắc để thành công trong đầu cơ chứng khoán thường dựa trên giả định rằng trong tương lai, người ta sẽ tiếp tục mắc sai lầm mà họ đã mắc phải trong quá khứ.
5. Đừng phủ nhận sự thật. Không nên tìm mọi cách để lấy lại lợi nhuận. Hãy từ bỏ khi còn kịp và khi chưa bị thua lỗ quá nhiều.
6. Đừng bao giờ mua một chứng khoán khi nó đang từ mức giá cao giảm nhanh xuống mức thấp.
7. Thị trường chứng khoán chỉ có một chiều hướng; và nó không

phải là theo chiều hướng giá lên hay giá xuống mà là "giá hợp lý".

8. Đừng bao giờ hành động theo các lời khuyên.

9. Kẻ thù chủ yếu của các nhà đầu cơ chính là việc bản thân họ luôn có xu hướng cảm thấy nhàm chán rất nhanh. Một đặc điểm không thể nhầm lẫn của con người là sự đan xen của hi vọng và lo sợ.

Trong đầu cơ, khi diễn biến của thị trường không như mong muốn của bạn, bạn sẽ hi vọng rằng tất cả mọi ngày đều là ngày cuối cùng, và bạn sẽ thua lỗ nhiều hơn nếu bạn làm theo những gì bạn hi vọng là sẽ mang lại lợi nhuận.

Và khi thị trường biến động đúng theo ý nguyện của bạn, bạn sẽ lo sợ rằng ngày mai mình sẽ mất hết lợi nhuận và bạn quyết định bỏ cuộc quá sớm.

Nỗi lo sợ khiến cho bạn không thể kiếm lợi nhiều như bạn có thể làm được. Một nhà đầu tư thành công là người biết dung hoà hai bản năng gốc rễ này. Người đó phải biết cách kiềm chế sự "bốc đồng" của mình.

Thay vì hi vọng, anh ta sẽ phải lo lắng hay thay vì lo sợ, anh ta phải có hi vọng. Người đầu tư phải lo rằng những mất mát của mình sẽ lớn hơn và cũng phải hi vọng rằng lợi nhuận của mình có thể tăng lên rất cao. Việc đầu cơ chứng khoán theo cách thông thường mà mọi người vẫn làm là một điều hoàn toàn sai lầm.

10. Bạn phải tin tưởng vào bản thân mình và những quyết định của mình nếu bạn muốn kiếm lời từ trò chơi trí tuệ và may rủi này.
Bí quyết giao dịch

Hãy tuân thủ theo chiến lược! Nếu bạn mua một cổ phiếu và ngày hôm sau nó xuống giá trong khi các kết quả phân tích lại cho thấy rằng cổ phiếu này đang lên giá - hãy mua thêm cổ phiếu ấy và xem việc mua cổ phiếu đó là một giao dịch hoàn toàn độc lập.

1- Hãy tuân thủ theo chiến lược! Nếu bạn mua một cổ phiếu và ngày hôm sau nó xuống giá trong khi các kết quả phân tích lại cho thấy rằng cổ phiếu này đang lên giá - hãy mua thêm cổ phiếu ấy và xem việc mua cổ phiếu đó là một giao dịch hoàn toàn độc lập.

2- Không nên mua bán các cổ phiếu có chênh lệch lớn giữa giá mua và giá bán. Nếu một cổ phiếu nào đó có vẻ rất hấp dẫn - cố gắng mua với giá giao động trong phạm vi giá mua và giá bán. Trong trường hợp này bạn nên sử dụng lệnh giới hạn. Nên nhớ: một giao dịch tổn kém hơn 3% sẽ thủ tiêu tất cả các chiến lược tốt.

3- Đặc biệt quan trọng: Nếu bạn nhận thấy một sự thay đổi giá bất thường theo chiều hướng tích cực (trên 6 đến 10%) trong suốt ngày đầu hay ngày thứ hai, hãy bán cổ phiếu của bạn nhanh. Hãy đọc quyển sách "Phân tích giao dịch trong ngắn hạn" để biết thêm các phân tích thống kê liên quan.

4- Bạn cũng nên đọc những tin tức trên báo chí về cổ phiếu bạn đã mua. Đôi khi đọc được những tin xấu cũng là điều rất có ích. Không nên quá lo lắng về những bản báo cáo kinh doanh tiêu cực, những dự đoán cổ phiếu xuống giá của các nhà phân tích hay những tin xấu về một ngành nào đó. Dù thế nào đi chăng nữa, cổ phiếu vẫn có thể lên giá. Những người bán khống sẽ không còn giữ được lợi thế của mình nữa và những người đầu tư khác lại sẵn sàng chấp nhận rủi ro để nhảy vào cuộc.

5- Hãy cố gắng mua những lượng cổ phiếu bằng nhau. Giá càng thấp thì rủi ro càng cao. Đừng đổ một lượng tiền lớn vào những cổ phiếu giá thấp.

6- Không nên nắm giữ cổ phiếu trong một thời gian dài nếu chúng đang trên đà giảm giá. Nếu bạn bỏ lỡ mất mức giá tối đa, chúng khoán sẽ chẳng mấy chốc rớt giá và bạn sẽ thua lỗ nhiều.

7- Hãy dùng những nhà môi giới qua mạng để giảm phí hoa hồng. Nếu bạn mua từ 100 đến 200 cổ phiếu, phí hoa hồng sẽ không lớn hơn 10\$.

8- Viết kết quả bạn tính toán được vào một bảng tính. Tính toán mức lợi nhuận bình quân R và độ lệch chuẩn S . Cố gắng giữ cho tỉ lệ S/R nhỏ nhất có thể. Nếu tỉ lệ này ngày càng tăng thì có nghĩa là bạn đã mắc một sai lầm nào đó.

9- Bạn không phải là một cái máy tính và khả năng tư duy của bạn có thể làm cho kết quả tốt đẹp hơn hay tồi tệ hơn mức trung bình. Sẽ có nhiều lần bạn bán cổ phiếu quá sớm và bạn sẽ không mua vào một số cổ phiếu chỉ vì bạn không thích chúng. Điều này cũng là bình thường khi các quyết định của bạn dựa trên kinh nghiệm hay các phân tích bổ sung. Nhưng sẽ rất tồi tệ nếu các quyết định đó bị nỗi sợ hãi của bạn ảnh hưởng. Hãy phân tích các sai lầm của mình. Tỉ lệ S/R là một công cụ tốt cho việc phân tích đó.

10- Nếu bạn cảm thấy rất chắc chắn về một cổ phiếu, bạn có thể giữ nó lâu hơn. Nhưng chúng ta không biết được bạn chắc chắn đến mức nào. Một điều chắc chắn duy nhất trên thị trường chính là sự bất ổn định. Nếu bạn muốn giữ cổ phiếu lâu hơn, hãy đặt lệnh dừng gần với mức giá hiện tại.

Lũng đoạn luồng tiền

Có vẻ như mỗi năm người ta lại được chứng kiến một vụ "scandal" liên quan đến "doping" của các vận động viên điền kinh, nhưng họ lại là những người được đào tạo từ khi còn nhỏ để tin rằng, tất cả các rắc rối ấy là do hành động của họ. Họ hành động liều lĩnh để tăng cơ hội giành chiến thắng.

Các công ty, tương tự, cũng sẽ sẵn sàng nhằm vào mục tiêu hiệu quả hoạt động với mọi chi phí. Họ có cách để thổi phồng hoặc "bơm" lên một cách giả tạo tình hình lợi nhuận - gọi là mánh khoé luồng tiền. Chúng ta hãy cũng xem người ta thực hiện như thế nào - một cách để chủ động đối phó với tình huống có thể.

Luận giải cho mánh khoé luồng tiền

Luồng tiền thường được coi là một trong những chỉ số minh bạch

nhất trong bản báo cáo tài chính (tuy nhiên, sự việc của WorldCom đã chứng minh, điều này không phải là chân lý).

Các công ty thu lợi từ luồng tiền mạnh cũng theo cách mà một vận động viên điền kinh được lợi từ sức mạnh cơ bắp. Một bảng luồng tiền mạnh cũng có nghĩa là công ty trở nên hấp dẫn hơn và được xếp hạng cao hơn. Sau cùng, các công ty phải sử dụng biện pháp tài trợ vốn để tăng vốn - công nợ hoặc vốn chủ sở hữu - không thể tồn tại mà không tự vắt sức mình.

"Cơ bắp của một doanh nghiệp" - yếu tố được tăng cường bởi luồng tiền ghi nhận tại sổ sách kế toán, gọi là lợi nhuận hoạt động. Có thể tìm thấy khoản mục này trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ, sau báo cáo thu nhập và bảng cân đối kế toán.

Mánh khoé được thực hiện như thế nào ?

Gian lận ở các khoản phải trả

Các công ty có thể dễ dàng thổi phồng các báo cáo tài chính bằng cách thay đổi cách thức ghi nhận kế toán các khoản chi trả tồn đọng, hay là các khoản phải trả. Thông thường, khi phát hành một tờ séc để trả cho một khoản phải trả, công ty sẽ ghi giảm các khoản phải trả của mình. Tuy nhiên, trong khi ?oséc vẫn đang trên đường chuyển?, thì cách thức mánh khoé trong việc ghi nhận tiền mặt là công ty sẽ không ghi giảm các khoản phải trả một cách đúng đắn hoàn toàn bằng cách đưa nó vào trong lợi nhuận trước thuế như một khoản tiền mặt tại quỹ.

Những công ty này cũng có thể tăng số lượng lớn lưu lượng tiền tệ bằng cách phát hành tất cả các séc muộn hơn và sử dụng các nghiệp vụ thấu chi. Tuy nhiên, việc tăng lưu lượng này là kết quả của những nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận (GAAP) xử lý thấu chi như thế nào: Trong các nguyên tắc, họ cho phép thấu chi được gộp vào các khoản phải trả, và sau đó được cộng vào lợi nhuận trước thuế. Việc cho phép này dường như là chỗ yếu trong GAAP, nhưng kể cả khi các nguyên tắc kế toán này thay đổi, bạn

cũng có thể khôn ngoan xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng các con số và chú thích để phát hiện ra được bất kỳ các mảnh khoé tương tự.

Mua bán các khoản phải thu

Một cách thức khác để tăng lợi nhuận trước thuế là bán hạ giá các khoản phải thu. Người ta gọi cách bán này là việc chứng khoán hoá. Ở đây, các đại lý thu gom ?" bên thứ 3 mua các khoản phải thu của công ty với một khoản tiền nhất định, và công ty này sẽ chuyển giao quyền đòi nợ cho đại lý. Vì vậy, công ty này hoàn toàn thu hồi các khoản tiền mặt đối với các khoản phải thu một cách an toàn sớm hơn thời gian đi đòi khách hàng. Thời gian giữa bán và thu hồi vốn được rút ngắn nhưng bù lại công ty lại phải nhận một số tiền ít hơn số tiền khách hàng phải trả. Vì vậy, đó không phải là biện pháp hữu hiệu trừ phi có vấn đề trực trặc trong việc thu hồi tiền mặt, và là lý do để che đậy nghiệp vụ hoạt động âm trong cột lợi nhuận trước thuế

Tiền mặt phi hoạt động

Đó là cách thức tạo tiền mặt từ các hoạt động không liên quan đến các hoạt động chính của công ty. Tiền mặt phi hoạt động thường là tiền từ việc kinh doanh mua bán chứng khoán, hoặc tiền mặt được vay mượn cho mua bán chứng khoán nhưng không phải là kinh doanh. Các khoản đầu tư ngắn hạn thường được sử dụng để đảm bảo giá trị của các khoản tiền mặt trong thời kỳ dôi dư trước khi sẵn sàng và sắp sửa đưa vào các hoạt động kinh doanh của công ty. Việc đầu tư ngắn hạn này sẽ tạo ra tiền nhưng không phải là tiền được tạo ra từ những hoạt động kinh doanh chính.

Vì vậy, luồng lưu chuyển tiền tệ là thước đo đo khả năng tài chính của công ty, các khoản tiền mặt không liên quan đến hoạt động công ty nên được hạch toán độc lập. Nó sẽ chỉ bóp méo luồng lưu chuyển tiền tệ thực của các hoạt động kinh doanh của công ty. GAAP đòi hỏi tất cả các khoản tiền mặt phi hoạt động này phải được giải thích rõ ràng, minh bạch. Và bạn có thể phân tích khả

năng của một công ty một cách dễ dàng bằng cách nhìn vào những con số thu chi hợp nhất trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
Kỹ xảo chọn cổ phiếu ngắn hạn.

1. Trước khi chọn cổ phiếu ngắn hạn nên rèn luyện tâm lý vững vàng.

Khi lựa chọn đầu tư ngắn hạn cần có đủ tố chất tâm lý vững vàng, khi cần ra tay phải ra tay ngay, nếu không sẽ làm rối loạn trạng thái tâm lý. Do thị trường chứng khoán hiện nay phân hoá nhiều xu thế, không phải cổ phiếu nào cũng lên giá, cũng không phải cổ phiếu nào cũng hạ giá.

Việc lên giá của cổ phiếu như gió thổi vào dòng nước, chỉ cần nắm rõ phương pháp, mạnh dạn, cẩn thận, có thể nắm chắc cơ hội đầu tư ngắn hạn và nhà đầu tư sẽ thoải mái ung dung.

2. Phương pháp lựa chọn cổ phiếu khi thị trường biến động có tính đột phá. TTCK ở một số nước đang phát triển hàng năm có vài lần biến động mang tính đột phá, đứng trước tình hình biến động theo kiểu giếng phun đó phải nắm chắc cơ hội, có nghĩa là kiếm tiền. Khi xu hướng giá cả tăng sẽ có một vài loại cổ phiếu dẫn đầu xu thế tăng, nếu một số cổ phiếu chủ đề của những nhà đầu tư chính vẫn không tăng giá, tất cổ phiếu của các tổ chức tiền tệ, các công ty núp danh sẽ tăng. Biên độ tăng giá của loại cổ phiếu này rất lớn. Chọn đúng được loại cổ phiếu này có thể chạy trước được thị trường.

3. Phương pháp chọn cổ phiếu giành thế cờ ở thị trường đoạn cuối
Thị trường là nơi sôi động, không chấp nhận sự yên tĩnh. Khi thị trường biến động theo hướng thuận lợi, tất thị trường đoạn cuối sẽ phát huy sức mạnh, giá cả tăng lên, toàn cổ phiếu như có một luồng sinh khí mới. Đứng trước dịp may như vậy chỉ cần bạn dũng cảm nhảy vào, hôm sau khi giá lên cao, bạn hãy bán lượng cổ phiếu vừa mua, nói chung sẽ kiếm được lợi nhuận.

4. Phương pháp chọn cổ phiếu mới cùng loại. Trước khi cổ phiếu mới tham gia thị trường giao dịch, các nhà kinh doanh cổ phiếu thường nâng giá cổ phiếu cùng loại để giúp cổ phiếu mới thuận lợi trong giao dịch. Về sau các nhà đầu tư cũng đồng ý với thủ đoạn thao tác này. Vậy trước mỗi lần có cổ phiếu mới tham gia TTGD

những cổ phiếu cùng loại trở thành điểm nóng trên thị trường. Trước khi cổ phiếu mới tham gia thị trường, các nhà đầu tư nhạy cảm sẽ tìm mua loại cổ phiếu có liên quan đến cổ phiếu mới, đợi cổ phiếu mới tham gia thị trường, họ bán ra sẽ có lợi nhuận. Nếu cổ phiếu mới còn tiếp tục tăng giá thì cổ phiếu cùng loại sẽ tăng theo. Tuy nhiên hiện tượng này rất ít gặp.

Mẹo "lách" quy định T+3 trong giao dịch

Thời gian gần đây, TTCK biến động rất nhanh giữa các đợt khớp lệnh, có thể tăng trần đợt 1 và giảm sàn đợt 3, tương đương biên độ dao động giá đến 20% trên sàn HN hoặc 10% trên sàn TPHCM.

Nếu NĐT có thể mua và bán ngay lập tức CP trong cùng một phiên hay mua hôm trước, bán hôm sau thì cơ hội kiếm lợi nhuận trong khoảng thời gian ngắn là rất lớn.

Chiến thuật chia nhỏ

Cách này, NĐT có thể thực hiện một mình. NĐT chia số tiền thành nhiều phần mua/bán cùng một loại CP. Giả sử NĐT đang có 500 REE, và CP này đang giảm. Nếu dự đoán ngày tiếp theo CP sẽ tăng giá thì hôm nay, NĐT có thể mua vào đúng 500 REE.

Ngày hôm sau REE tăng giá thì NĐT thực hiện lệnh bán 500 REE có sẵn trong tài khoản. Vậy số CP trong tài khoản vẫn là 500 REE, nhưng số tiền mặt tăng lên là phần chênh lệch giữa giá lên và giá mua hôm trước.

NĐT có thể chia số tiền thành 3 hay 4 phần đúng cho đủ chu kỳ T+3. Chiến thuật này chỉ cho phép NĐT thực hiện với thời gian từ T+1. NĐT có thể giảm xuống với T+0 nếu sử dụng thêm một tài khoản uỷ quyền.

Chiến thuật mua bán theo nhóm

Chiến thuật có thể cho phép NĐT thực hiện giao dịch với T+0 nhờ

lập một nhóm người để mua/bán cùng một loại CP. Giả sử một NĐT mua CP ở đợt khớp lệnh thứ nhất, với giá sàn hay ở một mức giá nào đó. Sang đợt khớp lệnh thứ hai hay thứ ba, giá CP đó tăng, NĐT có thể vay CP từ tài khoản của một người trong nhóm để thực hiện lệnh bán.

Tất nhiên lệnh bán này được người mà tài khoản có CP đó thực hiện. Điều này cho phép NĐT không vi phạm việc cấm mua/bán một loại CP trong cùng một ngày và giảm chu kỳ mua bán xuống đến T+0.

Kể cả khi NĐT chưa mua CP đó, nhưng dự đoán ngày hôm sau, hay đợt khớp lệnh sau giá giảm thì có thể vay một lượng CP nhất định của một người trong nhóm để bán và sẽ mua trả lại vào đợt khớp lệnh hôm sau hay ngày hôm sau...

Chiến thuật này ưu điểm hơn chiến thuật chia nhỏ, vì NĐT không phải chia nhỏ khoản tiền đầu tư của mình nhờ tận dụng được vốn của những người trong nhóm. Bản chất đây cũng giống như nghiệp vụ bán khống.

Tất nhiên NĐT cũng cần phải so sánh với chi phí giao dịch, nếu sau khi trừ đi chi phí giao dịch mà họ vẫn còn lợi nhuận thì họ có thể thực hiện các giao dịch áp dụng hai chiến thuật này. Hai chiến thuật này đã được áp dụng trong thời gian vừa qua và rất hiệu quả khi thị trường biến động thất thường, hay đang trong chu kỳ điều chỉnh giảm và không biết sẽ đảo chiều khi nào.

Hiện tại, phương thức thanh toán là chu kỳ T+3, tức sau khi thực hiện giao dịch 3 ngày làm việc thì tiền hay CP mới về tài khoản. Do tiền mặt hay CP được hạch toán vào buổi chiều sau khi kết thúc phiên giao dịch, nên thực chất NĐT chỉ có thể mua/bán vào ngày hôm sau (T+4). Hiện quy định cấm mua và bán một loại CP ở cùng một tài khoản trong cùng một ngày. Các CTCK cũng mới cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán, chứ chưa ứng trước CP do luật chưa cho phép nghiệp vụ bán khống.

Cách theo dõi chứng khoán

Sự khó khăn của người không dám và không thể gia nhập vào thị trường chứng khoán là vì họ không biết mua cổ phần nào cho có lợi.

Một là họ chấp nhận đứng ngoài cuộc chơi rồi phân tích những chuyện đã qua rồi, hai là họ mua lung tung, mỗi thứ một ít tiền rồi nghênh ngang tự đắc rằng ta đây cũng mua bán chứng khoán giống như ai.

Nếu thị trường lên thì họ lời, thị trường xuống thì họ lỗ.

Người mua bán chứng khoán thực thụ thì trái lại, bất cứ thị trường lên hay xuống gì họ cũng kiếm cách để có lời.

Phương pháp sau đây là một trong những cách thức dễ dàng và hợp lý để bạn có ưu thế để lăn lộn trong thị trường chứng khoán.

Quan sát thị trường xung quanh

Vệ tinh, Internet, sự phát triển của khoa học công nghệ... đã thúc đẩy kỹ nghệ truyền thông đến mức rất cao, xu hướng toàn cầu hoá thông tin làm cho con người luôn bị ?obội thực? thông tin, lúc nào cũng cho ta cảm giác thiếu thời gian để tiếp nhận thông tin mới; trong khi cơ thể con người cần phải ăn, ngủ, nghỉ ngơi.

Chúng ta choáng ngợp trong hàng hà sa số tin tức, muốn xem hết tin tức thì không còn thời giờ mà suy đoán để mua bán chứng khoán.

Để đừng rơi vào trong trạng thái bị tê liệt vì nguồn thông tin quá nhiều.

Chúng ta nên chuyên tâm vào một, và duy nhất thị trường chứng khoán ở nơi chúng ta đang sống mà thôi.

Ưu điểm của sự hạn chế này là tự bạn gạt bỏ được những tin tức không cần thiết, chú tâm hơn với những cái mà bạn chỉ cần biết để thành công trên thị trường chứng khoán.

Đừng đi tìm một thiên đường chứng khoán nào khác thị trường mà bạn đang cư ngụ nếu bạn chưa là người chuyên môn.

Rào cản của ngôn ngữ, tiền môi giới, những gì không đăng tải trên báo chí... hạn chế khả năng thành công quá nhiều nếu bạn muốn gia nhập vào một thị trường khác.

""Liên tưởng chứng khoán""

Thế giới quanh ta luôn luôn biến động, nếu tinh ý, chúng ta đều có thể bắt được những tín hiệu để cho chúng ta có những cơ hội tuyệt vời để thành công trên thị trường chứng khoán.

Chung quanh chúng ta, không biết bao nhiêu công ty đang làm ăn phát đạt, chỉ cần chúng ta làm một dây liên tưởng nối liền những điều tai nghe mắt thấy với thị trường chứng khoán là chúng ta thấy ngay những cơ hội đang tiềm tàng.

Chẳng hạn như bạn đi ăn tối ở một nhà hàng đầy nghẹt khách thì bạn nên về nhà, kiểm tra trên internet coi tập đoàn nhà hàng này có niêm yết trên chứng khoán hay không, giá cổ phần là bao nhiêu...hay chỉ cần đi mua chai thuốc trị chứng hói đầu ở tiệm thuốc tây mà người dược sĩ khen ngợi không hết lời thì bạn có ngay tên công ty dược phẩm đáng chú ý.

Nếu một ngày nào đó mà bạn thấy nhà hàng vắng khách hay thuốc mọc tóc của bạn không có hiệu thì nên bán những cổ phần của các công ty này dù giá cổ phiếu của những công ty đó đang lên.

Những gì bạn cảm nhận được ở xung quanh bạn là kết quả thành tựu hay mầm mống thất bại của những công ty đó.

Bạn đang quan sát thị trường chứng khoán, mua trên bán trước nhiều người khác bằng một cách tự nhiên và hợp lý vì bạn là nhân chứng trực tiếp trước khi hậu quả của những sự việc này làm giá cổ phần nâng hay hạ.

Nhật ký thị trường

Chuyên môn hơn một bước thì bạn có thể ghi chép cổ phần của từ 5 đến 15 tên công ty xung quanh bạn mà bạn cho là đang ăn nên làm ra.

Sự ghi chép này phải trở thành một thói quen hằng ngày, đều đặn .

Những tay chuyên môn ghi lại giá của cổ phần với nhiều tin tức khác nhau như giá vào giờ mở cửa, (open), giá cao nhất (+high) và thấp nhất (+low), số lượng mua bán (volume), ngày hợp cổ đông, ngày thông báo kết quả, tin tức liên quan v.v... bởi vì càng có nhiều thông tin về giá cả chừng nào thì họ càng dễ mua bán ở giá cả hợp lý chừng đó.

Về phần mình, bạn chỉ nên ghi chép những gì bạn hiểu và biết khai thác, mức giá cổ phần cuối cùng trong ngày cũng có thể tạm đủ. Khi hiểu biết thêm thì bạn thêm vào những tin tức khác.

Nếu bạn ghi chép lại nhiều tin tức quá mà không biết dùng nó thì bạn lại phí thời gian vô ích, bạn sẽ cảm thấy nhàm chán.

Mỗi cổ phần lên xuống, giao động trong quỹ đạo riêng của nó, sau một thời gian bạn sẽ thấy những giao động lên xuống có thể đoán được.

Song song với sự ghi chép giá niêm yết, bạn nên ghi thêm sự dự đoán của bạn.

Ban đầu thì đơn giản chỉ là lên hay xuống, sau đó thêm giá cả của từng cổ phần.

Điều tự nhiên làm nhiều người tập chơi chứng khoán giật mình là ...tự nhiên thấy mình có thể tiên đoán sự giao động của vài cổ phần một cách dễ dàng và khá chính xác.

Sẽ nhiều người trầm trồ : ?oChứng khoán chỉ là vậy !!?

Bạn giữ lại những cổ phần mà bạn dễ tiên đoán nhất, gạt bỏ vài cổ phần ít triển vọng, không lên không xuống hay là lên xuống một cách quá bất thường.

Bạn có thể thay thế nó với những cổ phần của những công ty khác có dễ tiên đoán hơn

Bạn có thể mua 2 hoặc 3 cổ phần mà bạn cho là có triển vọng nhất. Số tiền cho mỗi cổ phần này nên không bao giờ quá 33% tiền vốn của bạn.

Tận dụng cơ hội

Khi một sự kiện gì liên quan đến chứng khoán, cổ phần đã loan tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông rồi thì hình như cũng mọi sự cũng đã an bài.

Người muốn khai thác tin tức để làm một phi vụ mua bán có lãi đã chậm mất cơ hội.

Thị trường chứng khoán luôn luôn đi trước một hay vài bước.

Đầu óc chúng ta hơn máy móc là do chúng ta có khả năng tưởng tượng, suy đoán sự việc trước khi nó sẽ xảy ra.

Chúng ta phải tập suy nghĩ xa hơn chúng ta nghe và thấy.

Sau đây tôi xin đưa ra hai thí dụ:

Giá dầu hỏa đang lên và quá nhiều người đổ xô vào mua cổ phần của những công ty dầu hỏa, nếu bạn kết luận rằng đã quá trễ để đầu tư vào dầu hỏa thì bạn nên làm bước thứ hai: mua cổ phần của những công ty chế tạo những thiết bị tạo năng lượng không cần dầu hỏa bằng ánh sáng mặt trời, gió, sóng thủy triều...

Báo chí loan tin rằng Việt Nam cho phép người nước ngoài và Việt Kiều mua và cất nhà ở Phú Quốc, bạn nhận định rằng giá đất ở Phú Quốc đã bị giới đầu cơ đẩy lên quá cao thì bạn nên quan tâm đến những dịch vụ, công ty có liên quan đến sự phồn thịnh cho Phú Quốc sau này: công ty đóng tàu du lịch cao cấp, thuyền buồm...

Những thí dụ đây chỉ là... thí dụ, mong bạn đừng thấy bất cứ công ty nào đóng thuyền hay làm nhà máy thủy điện nào trên sàn chứng khoán cũng mua lấy mua để mà không cần gì thêm nữa.

Mua bán chứng khoán cần có một hệ thống hoàn chỉnh, từ đầu đến cuối, trong đó sự phán đoán cá nhân rất quan trọng, bạn chỉ nên mua công ty đóng thuyền hay thủy điện nào đã nằm trong sổ ? onhật ký? của bạn mà bạn biết rõ sự giao động giá cả của nó.

Liên tưởng tương lai là phụ, sự quan sát thị trường mới là chính. Quan sát những chuyện đang xảy ra thì có kết quả mau chóng, cho bạn biết nên mua bán cổ phần nào cho bạn nhiều lãi nhất.

Liên tưởng đến tương lai thì cho bạn biết những lãnh vực mà bạn cần quan tâm, là sự thúc đẩy bạn dám quyết đoán mua bán khi người khác còn lùng khùng.

Ưu điểm của phương pháp quan sát thị trường chứng khoán bằng ? oda thịt, tai mắt, miệng lưỡi ...? và trí tưởng tượng này là một phương pháp ít cần kiến thức về chứng khoán nhất.

Nó khá chắc chắn nếu bạn chịu khó suy nghĩ, nghiền ngẫm, ?otiêu hoá ?o những thông tin xung quanh bạn.

Khuyết điểm là bạn không thể mua đi bán lại trong thời gian rất ngắn, và bạn không thể triển khai nó nếu bạn không mua bán trong một thị trường chứng khoán thực thụ.

Người sống ở các nước Tây phương không có khuyết điểm thứ hai vì thị trường chứng khoán ở đây đã được ra đời khá lâu và có những luật lệ kinh tế và chính trị khá chặt chẽ.

Tóm lại mua bán chứng khoán không cần những năng khiếu hơn người, nó chỉ cần sự cần cù và sự tưởng tượng, biết kết hợp những sự kiện riêng lẻ, mơ hồ thành một sợi dây liên lạc.

Những người nói rằng chứng khoán nguy hiểm thì họ nói đúng đối với họ vì họ không nắm rõ sự lên xuống của những cổ phần. Còn với những người biết rõ sự lên xuống của giá cả của vài ba, hay thậm chí chỉ một cổ phần thì đó là sự nguy hiểm có lợi. Buôn bán chứng khoán qua mạng Dù chỉ cần có người chỉ dạy một weekend thôi là bạn có thể mua bán chứng khoán.

Nhưng muốn sống bằng nghề này thì phải cần nhiều yếu tố khác nữa.

Bạn có một số vốn nhất định, để tiền nhà bằng thì lời chẳng bao nhiêu, cho người thân mượn thì khi trả lại cũng chẳng sanh để thêm đồng nào, cho vay lấy lãi thì sợ bị giật nợ.

Dù đang đi học hay đi làm thì bạn cũng có thời gian rảnh rỗi, đi chơi nói chuyện phù phiếm với bạn bè, rớt cuộc cũng chỉ là chuyện phiếm thôi.

Bạn muốn đầu tư vào một cái gì có lợi hơn cho bạn.

Vậy là bạn có đủ hai yếu tố để chơi chứng khoán: Tiền bạc và thời gian.

Có nhiều người đem tiền nhào vào thị trường chứng khoán để rồi phá sản sau vài tháng.

Đừng làm như thế. Chơi chứng khoán là một nghệ thuật nó đòi hỏi ba giai đoạn: chuẩn bị, thai nghén và thực thụ.

Giai đoạn chuẩn bị :

Giai đoạn chuẩn bị là giai đoạn dễ dàng nhất, vì nó đòi hỏi những điều kiện kỹ thuật mà thôi :

Internet

Muốn mua bán chứng khoán bằng Internet thì trước hết phải có? Internet.

Không phải loại Modem chạy cọc cạch (khi bạn bấm chuột một cái thì bạn có đủ thời giờ ăn sáng lẫn ăn trưa) mà phải là tốc độ cao, ít nhất cũng phải thuộc hàng ADSL, không có rớt mạng nữa chùng, để khi bạn đang tung tiền bạc lên thị trường cái máy không chịu nghe lệnh của bạn thì khác nào hành động "đem con bỏ chợ", sớm muộn gì thì đồng tiền cũng "khăn gói" theo người khác.

Ngân khoản

Bạn mở một ngân khoản trong ngân hàng chấp nhận mua bán chứng khoán (broker) trên mạng, sự thành bại của một người muốn mua bán chứng khoán lệ thuộc vào khả năng của nhà môi giới này rất nhiều, có thể nói tỷ lệ đến 1/3.

Hiện nay có nhiều ngân hàng mở chi nhánh trên mạng cho những người muốn giao dịch chứng khoán.

Bạn nên đi so sánh vài ba nhà môi giới.

Những nhà băng chuyên môn làm việc trên mạng không có những chi tiêu giống nhà băng truyền thống cho nên họ có thể đẩy cước phí mua bán chứng khoán đến hai hoặc ba lần.

Điều quan trọng không kém là biểu đồ giá cả của thị trường chứng khoán phải hiện rất mau hay lập tức chứ không phải là 30 phút sau.

Sự việc này đưa đến trình trạng là bạn quyết định chậm hơn thị trường , và do đó bạn sẽ bị mất tiền khi bán không kịp vì không phát hiện được cổ phần đang xuống.

Mệnh lệnh của bạn ban ra phải lập tức đến thị trường, nhà môi giới nào cho phép bạn sử dụng nhiều loại mệnh lệnh thì càng tốt cho bạn chừng đó.

Tối thiểu thì bạn phải có lệnh Stop loss order*.

Giai đoạn thai nghén

Điều kiện cá nhân:

Hơn bất cứ nơi nào, đối với thị trường chứng khoán, sự hiểu biết là tiền bạc.

Mục đích lúc này là làm sao biết cách vận hành của thị trường chứng khoán mà chẳng phải trả tiền vì mua chứng khoán không đúng lúc hay không đúng cổ phần.

Bạn phải quan sát thị trường chung quanh bạn, trong quốc gia bạn đang cư ngụ, đừng đi tìm một thiên đường chứng khoán nào khác khi bạn chưa có đủ trình độ.

Sau một thời gian quan sát, bạn sẽ thấy có những cổ phần lên đều đều, và những cổ phần xuống ... đều đều.

Có những cổ phiếu lên cứ trôi lên tụt xuống trong một khoảng giá nhất định, cũng có những cổ phần cứ lên xuống theo chu kỳ hàng năm, chẳng hạn từ tháng 1 đến tháng 6 thì lên, từ tháng 9 đến tháng 11 thì xuống.

Những người kỹ lưỡng thì họ lưu chép tin tức giá cả 20 -30 cổ phần mà họ cho là dễ tiên đoán nhất.

Bình thường thì chương trình Excel cũng được, hay cao siêu hơn thì chương trình Trade station.

Chỉ biết vậy thôi là bạn có thể nhập cuộc rồi.

Để không mất tiền, bạn nên bắt đầu chơi chứng khoán bằng tài khoản ảo.

Tài khoản ảo được lập ra để ...dự khị bạn, cho phép bạn có tiền không có thật để bạn mua chứng khoán, tài khoản ảo của bạn sẽ lờ hay lỗ theo thị trường.

Thành công với tài khoản ảo không hẳn là bạn sẽ có khả năng mua bán chứng khoán vì bạn chưa có nếm mùi stress khi bạn giao dịch với số tiền thật nhưng thất bại thì kiến thức của bạn còn eo hẹp, nên trau dồi thêm.

Nếu nhà băng, hội đoàn hay tờ báo kinh tế nào mở cuộc thi mua bán chứng khoán thì bạn nên ghi danh chơi ngay, nó cho bạn tiếp cận thêm một bước với thị trường chứng khoán thật.

Song song đó, bạn phải tự trau dồi kiến thức chứng khoán của bạn, sự trao đổi kiến thức trong chứng khoán là một quá trình liên tục, không ngừng nghỉ.

Thị trường chứng khoán là một môi trường luôn luôn thay đổi, càng ngày càng đa dạng.

Nếu bạn không muốn để cho mình mất tiền để mua bán chứng khoán thì bạn lại nên bỏ tiền vào sách vở, buổi thuyết trình, khóa học... liên quan đến chứng khoán.

Siêu việt hơn hết là tìm được một người đỡ đầu, vừa đỡ tốn công vừa đỡ tốn tiền.

Thời kỳ thai nghén chấm dứt khi bạn thành thạo sự vận hành của thị trường mà bạn đã theo dõi, thiết lập được một hệ thống mua bán chứng khoán toàn diện, từ A đến Z, bạn tự biết nên mua cái gì và lúc nào. (What and When?) và bán nó khi giá lỗ rớt đến mức nào? (How much?)

Thời kỳ thực thụ:

Theo những người chuyên môn, thành công với chứng khoán chỉ nhờ 20 % những gì chúng ta học hỏi, 80 % kia là phải nhờ vào chính bản thân chúng ta.

Bạn có thể thuộc lòng 50 cuốn sách, dự 60 buổi thuyết trình, thặng 70 lần trong tài khoản ảo để rồi quên... tất cả khi đứng trước một tình huống mà bạn bắt buộc phải quyết định.

Bạn nên bắt đầu mua bán từ từ với sự thận trọng tối đa.

Vì nhu cầu an toàn, không nên "ổm" hết trứng vào một rổ?, bạn nên chia đều tài sản, mua ít nhất là 3 cổ phần khác nhau, tối đa thì 8-9 vì bạn khó theo dõi nhiều hơn nữa.

Vả lại mua nhiều hơn thì bạn chỉ theo sự lên xuống của thị trường mà không có thể hơn các nhà đầu tư trong các quỹ chứng khoán chuyên môn được.

Bạn phải ban lệnh stop loss ngay sau khi bạn ra lệnh mua cổ phiếu, tuân thủ kỷ luật cá nhân trong hệ thống mà bạn đã vạch ra. (Have a plan and trade your plan).

Vì nhu cầu an toàn, không nên mua dồn tiền vào bất cứ một cổ phần hơn 1/3 số tiền bạn đang có.

Quan trọng nhất là sự đều đặn chứ không phải là lời thật nhiều tiền.

Sau một thời gian bạn bị thua thì bạn phải dừng lại để tìm những khuyết điểm đã làm bạn thất bại.

Nhưng sau một thời gian thắng liên tục thì bạn cũng ngừng lại, nghỉ ngơi vài ba ngày để kấy lại sự bình thản trong tâm hồn, không quá chủ quan để phạm vào những lỗi lầm đang tiềm ẩn.

Bạn thấy bạn có lời một cách đều đặn thì bạn nên chuyển đổi thời

gian, việc làm và xoay qua làm việc bán thời gian hay một công việc nhàn rỗi hơn để có thêm thời gian chú tâm vào chứng khoán .

Bạn có thể trở thành chuyên môn, mua bán chứng làm nghề nghiệp chính khi tiền lời chứng khoán vượt qua tiền lương tháng của bạn một cách đều đặn.

Và số tiền mặt mà bạn hiện có để chơi chứng khoán bằng 10 năm chi tiêu của bạn. Ví dụ như bạn chi tiêu 1.000 Euros mỗi tháng, thì bạn cần ít nhất là $1.000 \text{ Euros} \times 12 \text{ (tháng)} \times 10 \text{ (năm)} = 120.000 \text{ euros}$.

Chơi chứng khoán là một nghệ thuật, đòi hỏi nhiều ở năng khiếu bản thân và khả năng chịu stress rất cao.

Chúng ta chỉ nên nhập cuộc qua một thời gian quan sát và học hỏi. Nếu bạn tự thấy không có khả năng thì đừng nên gia nhập vì nó sẽ làm bạn mất nhiều hơn là được.

Nếu bạn thấy có khả năng thì chúc mừng bạn, bạn đã vào một thế giới mà những đầu óc thông minh nhất thế giới đang tranh tài với nhau.

Bạn có thể ngao nghêu đâu đó trên trái đất này với điều kiện là nơi đó có Internet.

Bạn cũng có thể kiếm được nhiều tiền, ngang hàng với một người có bằng cấp cao đang nắm chức vụ quan trọng.

Tự do không gian lẫn tài chánh là thành quả của bạn. Giấc mơ chỉ có giá trị khi chúng ta mở mắt mà mơ!

Ứng dụng lý thuyết hiện đại trong quản lý danh mục đầu tư (phần 1)

Tại Việt Nam việc ứng dụng các lý thuyết hiện đại vào quản lý danh mục đầu tư còn là một vấn đề khá mới và chưa thật sự mang tính

chuyên nghiệp.

Trong quá trình phát triển của nền kinh tế, tất yếu sẽ tồn tại các doanh nghiệp làm ăn rất hiệu quả. Đồng vốn dư thừa của họ sẽ có xu hướng chảy vào những lĩnh vực đầu tư hấp dẫn hơn. Đầu tư chứng khoán ra đời để giải quyết nhu cầu đó. Khi đầu tư vào lĩnh vực chứng khoán, nhà đầu tư có thể đầu tư cùng một lúc vào nhiều sản phẩm khác nhau chứ không nhất thiết họ phải phụ thuộc vào một vài sản phẩm cố định như khi họ đầu tư thực. Đầu tư chứng khoán không chỉ làm mở rộng môi trường đầu tư cho các nhà đầu tư mà tự thân nó len lỏi vào từng ngõ ngách trong nền kinh tế thu hút đầu tư dòng vốn cực nhỏ cho đến nguồn lực dồi dào nhất. Tại Việt Nam việc ứng dụng các lý thuyết hiện đại vào quản lý danh mục đầu tư còn là một vấn đề khá mới và chưa thật sự mang tính chuyên nghiệp.

Tất cả các quyết định đầu tư đều được cân nhắc dưới góc độ rủi ro và tỷ suất sinh lợi mong đợi và những tác động của chúng trên giá chứng khoán cũng như kết quả tài chính cuối cùng đạt được trong quyết định đầu tư. Ở một số quốc gia có thị trường chứng khoán phát triển, từ rất lâu nhà đầu tư đã biết áp dụng nguyên tắc ? okhông bỏ trứng vào cùng một rổ?, thông qua mô hình quản lý danh mục đầu tư hiệu quả kết hợp lý luận có liên quan đến rủi ro và tỷ suất sinh lợi mong đợi (Mô hình định giá tài sản vốn - CAMP) và lý thuyết định giá chênh lệch (APT) để lựa chọn tập hợp chứng khoán hiệu quả nhất. Để đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của danh mục, nhà đầu tư phải đánh giá dựa trên hai yếu tố quan trọng: đó là rủi ro và tỷ suất sinh lợi. Tất cả các quyết định đầu tư đều dựa trên hai yếu tố này và những tác động của chúng đối với vốn đầu tư.

Rủi ro được xem như là khả năng xuất hiện các khoản thiệt hại về tài chính. Những chứng khoán nào có khả năng xuất hiện những khoản lỗ lớn được xem như có rủi ro cao hơn chứng khoán có khả năng xuất hiện những khoản lỗ thấp hơn. Vì vậy, rủi ro được mô tả bằng sự biến đổi của các tỷ suất sinh lợi của chứng khoán đó trong thời kỳ nghiên cứu.

Tỷ suất sinh lợi của chứng khoán chịu tác động của rất nhiều yếu tố rủi ro, những yếu tố này có thể bị triệt tiêu hoàn toàn thông qua việc kết hợp danh mục đầu tư hiệu quả của nhiều chứng khoán được gọi là rủi ro không hệ thống, phần lợi nhuận mong đợi để bù đắp cho loại rủi ro này chính là phần bù rủi ro chứng khoán β (X_m ?" X_f). Loại rủi ro không thể triệt tiêu được gọi là rủi ro hệ thống, phần lợi nhuận mong đợi tương ứng với loại rủi ro này chính là tỷ suất sinh lợi phi rủi ro X_f .

Mô hình APT

Vào thập niên 1970 S.A Ross đã triển khai mô hình APT (Arbitrage pricing theory) trong việc mua bán các loại chứng khoán hàng hoá khối lượng lớn, ngoại tệ giữa các thị trường để hưởng chênh lệch giá. Lý thuyết APT cho rằng tỷ suất sinh lợi của chứng khoán là một hàm số tuyến tính của tập hợp các yếu tố có khả năng xảy ra rủi ro đến tỷ suất sinh lợi của chứng khoán.

CAPM (Capital asset pricing model) được phát triển trong đầu thập kỷ 60. Thay thế cho CAPM, lý thuyết kinh doanh chênh lệch giá (APT) đã được phát triển trong thời gian gần đây. Vì mục đích của nhà đầu tư, những khác nhau giữa hai mô hình xuất phát từ cách xử lý của APT đối với sự phụ thuộc giữa tỷ suất sinh lợi của các chứng khoán. APT cho rằng tỷ suất sinh lợi của chứng khoán được tạo bởi một số các nhân tố của toàn ngành và toàn thị trường. Mỗi tương quan giữa một cặp chứng khoán xảy ra khi hai chứng khoán này bị ảnh hưởng bởi cùng một hay nhiều nhân tố. Ngược lại, CAPM cho phép các chứng khoán tương quan lẫn nhau, nó không chỉ rõ các nhân tố tạo ra sự tương quan này.

Cả APT và CAPM hàm ý mối quan hệ thuận chiều giữa tỷ suất sinh lợi kỳ vọng và rủi ro. Theo ý kiến (có phần hơi thiên lệch) của chúng tôi, APT cho phép mối quan hệ này được phát triển theo một cách thức trực quan riêng biệt. Ngoài ra APT nhìn nhận rủi ro một cách khái quát hơn chứ không thuần túy là độ lệch chuẩn hay beta của chứng khoán tương ứng với danh mục thị trường. Vì vậy chúng tôi đưa ra cách tiếp cận này như là một sự thay thế cho CAPM.

Thành phần của mô hình: Thông tin được công bố, sự đột biến, và tỷ suất sinh lợi mong đợi.

Để cụ thể hơn, giả sử chúng ta xem xét tỷ suất sinh lợi cổ phiếu của công ty F. Điều gì sẽ xác định tỷ suất sinh lợi của cổ phiếu này trong tháng tới?

Tỷ suất sinh lợi của bất kỳ cổ phiếu nào giao dịch trên thị trường tài chính cũng bao gồm 2 phần. Phần thứ nhất gọi là tỷ suất thông thường hay tỷ suất kỳ vọng của cổ phiếu mà các cổ đông trên thị trường tiên đoán hay mong đợi. Tỷ suất này phụ thuộc vào tất cả các thông tin gắn liền với cổ phiếu mà các cổ đông tiếp cận được, và nó sử dụng tất cả những hiểu biết của chúng ta về những yếu tố sẽ tác động lên cổ phiếu vào tháng tiếp theo. Phần thứ hai được gọi là tỷ suất sinh lợi rủi ro hay không chắc chắn của cổ phiếu. Thành phần này do những thông tin được hé mở trong tháng. Không thể liệt kê hết những thông tin này, ví dụ:

- Tin tức về nghiên cứu mới của công ty.
- Số liệu thống kê về GNP được chính phủ công bố.
- Phát hiện sản phẩm cùng loại của đối thủ cạnh tranh.
- Thông tin về sự tăng trưởng doanh số của công ty cao hơn dự kiến.
- Sự sụt giảm đột biến của lãi suất.

...

Cần thận trọng khi nghiên cứu những tác động của những thông tin kể trên hay những tin tức khác đối với tỷ suất sinh lợi. Đơn cử như chính phủ phải cung cấp số liệu về GNP hay tỷ lệ thất nghiệp cho tháng này, nhưng hiện nay các cổ động nắm được đến mức độ nào về những thông tin trên? Chắc chắn rằng vào đầu tháng các cổ

đông chỉ có thể tiên đoán GNP tháng này là bao nhiêu. Trong phạm vi tiên đoán của các cổ đông về các công bố của chính phủ thì những tiên đoán này là nhân tố của tỷ suất sinh lợi mong đợi vào đầu tháng. Mặt khác, ở mức độ các công bố bất ngờ của chính phủ và trong phạm vi tác động đến lợi nhuận của cổ phiếu, các công bố sẽ là một phần của U, phần không thể tiên liệu của tỷ suất sinh lợi.

Bất kỳ một công bố nào có thể được chia làm 2 phần, phần dự đoán hay mong đợi và phần đột biến: Công bố = Phần mong đợi + Đột biến

Phần mong đợi của bất kỳ một công bố nào là một phần của thông tin mà thị trường sử dụng để tạo lập tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của cổ phiếu (R). Phần đột biến của thông tin tác động đến tỷ suất sinh lợi không mong đợi của cổ phiếu (U)...

Ứng dụng lý thuyết hiện đại trong quản lý danh mục đầu tư (phần 2)

Cần lưu ý rằng rủi ro trong một danh mục lớn và phân tán hóa đúng mức là các rủi ro hệ thống bởi vì rủi ro phi hệ thống đã bị phân tán hóa hoàn toàn. Có một sự ngầm hiểu rằng khi một cổ đông sử dụng phân tán hóa đầy đủ quan tâm đến việc nắm giữ một cổ phiếu nào đó thì anh ta có thể bỏ qua rủi ro phi hệ thống của chứng khoán đó. Các danh mục và các mô hình nhân tố

Chúng ta hãy xem điều gì sẽ xảy ra với một danh mục cổ phiếu khi mỗi cổ phiếu thành phần tuân theo mô hình một nhân tố. Để bàn luận, chúng ta sẽ chọn một tháng kế tiếp và quan sát tỷ suất sinh lợi. Lẽ ra chúng ta cũng có thể sử dụng một ngày hay một năm hay một khoảng thời gian bất kỳ. Tuy nhiên nếu là khoảng thời gian năm giữa những quyết định chúng ta nên chọn khoảng thời gian ngắn, một tháng là khung thời gian lý tưởng cần chọn.

Chúng ta sẽ tạo những danh mục từ n cổ phiếu, và sử dụng mô hình một nhân tố để đo lường rủi ro hệ thống. Do đó cổ phiếu thứ i trong danh sách sẽ có tỷ suất sinh lợi là

$$R_i = R_i + b_i F + e_i \quad (1)$$

trong đó i đại diện cho cổ phiếu thứ i . Chú ý rằng yếu tố F không có chỉ số dưới. Nhân tố đại diện cho rủi ro hệ thống có thể là sự đột biến trong GNP, hay chúng ta có thể sử dụng mô hình thị trường và chênh lệch giữa tỷ suất sinh lợi của S&P 500 và kỳ vọng của chúng ta về tỷ suất này, $RS\&P500 - RS\&P500$ làm nhân tố. Trong cả hai trường hợp, nhân tố được chọn áp dụng cho tất cả các cổ phiếu.

b_i được đặt chỉ số dưới bởi vì nó thể hiện một cách đơn nhất mà nhân tố tác động đến cổ phiếu. Để tóm tắt bản luận của chúng ta, nếu bằng không, tỷ suất sinh lợi của cổ phiếu thứ i sẽ là: $R_i = R_i + e_i$

Với ý nghĩa rằng tỷ suất sinh lợi của cổ phiếu thứ i không bị tác động bởi nhân tố, F , nếu b_i bằng không. Nếu b_i dương những biến động tăng giảm của nhân tố sẽ làm tăng giảm tỷ suất sinh lợi của cổ phiếu i . Ngược lại nếu b_i âm tỷ suất lợi nhuận và nhân tố sẽ vận động ngược chiều.

Bây giờ chúng ta hãy xây dựng một danh mục trong đó mỗi cổ phiếu tuân theo mô hình một nhân tố và xem điều gì sẽ xảy ra. Cho X_i là tỷ lệ chúng khoán i trong danh mục. Do X thể hiện phần đầu tư của chúng ta vào mỗi cổ phiếu nên sẽ có tổng số là 100% hay 1. Ta có:

$$X_1 + X_2 + \dots + X_N = 1$$

Chúng ta biết rằng tỷ suất sinh lợi của danh mục bằng trung bình trọng số của các tỷ suất sinh lợi của từng chứng khoán cấu thành danh mục. Ta có thể viết lại theo đại số như sau:

$$R_P = X_1 R_1 + X_2 R_2 + X_3 R_3 + \dots + X_N R_N \quad (2)$$

Chúng ta đã thấy trong phương trình (1) mỗi cổ phiếu lại bị tác động bởi cả nhân tố F và rủi ro không hệ thống e_i . Do đó thay thế mỗi R_i từ phương trình (1) vào phương trình (2) ta có:

$$R_p = X_1(R_1 + b_1F + e_1) + X_2(R_2 + b_2F + e_2) + X_3(R_3 + b_3F + e_3) + \dots + X_N(R_N + b_NF + e_N) \quad (3)$$

Phương trình cho chúng ta thấy rằng tỷ suất sinh lợi của danh mục được xác định bởi ba tập hợp các tham số:

1. Tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của mỗi chứng khoán thành phần, R_i
2. Tích số giữa Beta và nhân tố F, b_iF
3. Rủi ro phi hệ thống của mỗi chứng khoán, e_i .

Chúng ta có thể viết lại phương trình (3) theo tập hợp 3 tham số như sau:

$$R_p = X_1R_1 + X_2R_2 + X_3R_3 + \dots + X_NR_N$$

$$+ (X_1b_1 + X_2b_2 + X_3b_3 + \dots + X_Nb_N)F$$

$$+ X_1e_1 + X_2e_2 + X_3e_3 + \dots + X_Ne_N \quad (4)$$

Phương trình tuy khá dài dòng nhưng dễ hiểu. Hàng đầu tiên là trung bình trọng số tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của mỗi chứng khoán. Các phần tử trong ngoặc đơn của hàng thứ hai là trung bình trọng số các beta của các chứng khoán. Số trung bình này được nhân với nhân tố F. Hàng thứ ba biểu hiện trung bình trọng số rủi ro phi hệ thống của các chứng khoán.

Các danh mục và sự phân tán rủi ro

Do các nhà đầu tư thường cầm giữ các danh mục phân tán hóa rủi ro nên phương trình (4) sẽ như thế nào trong trường hợp một danh mục lớn hay phân tán hóa rủi ro. Mặc dù chúng ta đang nói đến đầu tư chứng khoán không phải may rủi như trò chơi quay số nhưng một số nguyên lý chung vẫn được áp dụng. Mỗi chứng khoán có rủi ro phi hệ thống riêng trong đó sự đột biến không tương quan với sự

đột biến của chứng khoán khác. Bằng cách đầu tư chia nhỏ trong cho mỗi chứng khoán, rủi ro phi hệ thống trung bình sẽ tiến đến không đổi với một danh mục lớn. Cho dù hàng thứ ba sẽ triệt tiêu hoàn toàn trong một danh mục lớn, không có gì bất thường đối với hàng thứ nhất và hàng thứ hai. Hàng thứ nhất vẫn là trung bình trong số tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của các chứng khoán được chọn vào danh mục. Do không có sự đột biến nào ở hàng thứ hai nên chúng ta không thể phân tán hóa nhằm triệt tiêu hàng này. Các phần tử trong ngoặc đơn của hàng thứ hai vẫn là trung bình trọng số của các beta. Chúng vẫn không bị triệt tiêu khi chúng ta tăng số lượng các chứng khoán. Bởi vì nhân tố F không bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng các chứng khoán trong danh mục nên hàng thứ hai không thể bị triệt tiêu.

Tại sao hàng thứ ba bị triệt tiêu trong khi hàng thứ hai thì không mặc dù cả hai hàng đều biểu hiện sự không chắc chắn? Điểm mấu chốt là có nhiều rủi ro phi hệ thống ở hàng thứ 3. Do bởi những rủi ro này độc lập với nhau nên tác động của phân tán hóa càng lớn khi chúng ta chọn thêm nhiều chứng khoán vào danh mục. Danh mục này càng ít rủi ro hơn và tỷ suất sinh lợi trở nên chắc chắn hơn. Tuy nhiên rủi ro hệ thống tác động đến mọi chứng khoán do nó nằm ngoài ngoặc đơn trong hàng thứ hai. Do nhà đầu tư không thể tránh được nhân tố này khi đầu tư vào nhiều chứng khoán nên sự phân tán hóa không thể diễn ra trong hàng này.

Cần lưu ý rằng rủi ro trong một danh mục lớn và phân tán hóa đúng mức là các rủi ro hệ thống bởi vì rủi ro phi hệ thống đã bị phân tán hóa hoàn toàn. Có một sự ngẫm hiểu rằng khi một cổ đông sử dụng phân tán hóa đầy đủ quan tâm đến việc nắm giữ một cổ phiếu nào đó thì anh ta có thể bỏ qua rủi ro phi hệ thống của chứng khoán đó. Các cổ phiếu cũng như một danh mục không có rủi ro phi hệ thống. Cũng như chúng ta không nói rằng rủi ro phi hệ thống sẽ không tác động gì đến tỷ suất sinh lời của chúng. Cổ phiếu luôn có rủi ro phi hệ thống và tỷ suất sinh lợi thực tế của nó phụ thuộc vào rủi ro phi hệ thống. Tuy nhiên do rủi ro này triệt tiêu lẫn nhau trong một danh mục được phân tán đúng mức các cổ đông có thể bỏ qua rủi ro phi hệ thống này khi họ quan tâm đến việc có hay không chọn một cổ

phiếu vào danh mục. Do đó nếu các cổ đông bỏ qua rủi ro phi hệ thống chỉ còn rủi ro hệ thống của một cổ phiếu được liên hệ với tỷ suất sinh lợi của nó.

Một danh mục lớn, phân tán không có rủi ro phi hệ thống bởi vì rủi ro phi hệ thống của mỗi chứng khoán đã được phân tán hoàn toàn. Giả định có đủ chứng khoán để danh mục thị trường được phân tán đúng mức và không có chứng khoán nào có tỷ lệ áp đảo trên thị trường, danh mục này được phân tán hoàn toàn và không có rủi ro phi hệ thống. Nói cách khác, danh mục thị trường có tương quan hoàn toàn với nhân tố đơn, nghĩa là danh mục thị trường là phiên bản to hoặc nhỏ hơn về quy mô của nhân tố. Sau khi mô phỏng với tỷ lệ thích hợp chúng ta có thể xem danh mục thị trường như là nhân tố.

Trong quản lý danh mục đầu tư Mô hình định giá chứng khoán vốn và lý thuyết kinh doanh chênh lệch giá CAPM và APT là hai mô hình có thể thay thế lẫn nhau của rủi ro và tỷ suất sinh lợi. Thật quan trọng nếu ta quan tâm đến sự khác nhau giữa hai mô hình cả về lý luận lẫn ứng dụng trong thực tế.

Thiết lập và quản lý danh mục đầu tư

TTCK là một kênh đầu tư tiềm ẩn nhiều rủi ro và phương pháp giảm thiểu rủi ro là đầu tư vào nhiều loại CK khác nhau hay đầu tư theo danh mục. Loạt bài viết này sẽ đưa ra một hướng tiếp cận để xây dựng danh mục đầu tư dựa trên khả năng chịu đựng rủi ro khác nhau.

Đừng bỏ tất cả trứng vào một rọ

Nhà đầu tư chơi CK luôn mong muốn lợi nhuận cao nhất mà rủi ro thua lỗ thấp nhất. Nếu dồn toàn bộ khoản tiền mình có vào một loại CP thì nguy cơ thua lỗ khi CP đó giảm giá là rất rõ ràng.

Nếu một khoản tiền được "rải" ra nhiều CP khác nhau thì tính tổng khoản đầu tư, việc thua lỗ của CP này khi giảm giá sẽ được bù đắp lại bằng khoản lãi của CP khác tăng giá. Đó chính là đa dạng hoá đầu tư để giảm thiểu rủi ro.

Quá trình đầu tư của một NĐT chuyên nghiệp hay các tổ chức đầu tư gồm hai bước chính: Phân tích thị trường và phân tích về CP để đánh giá rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng của tất cả các loại CK có thể đầu tư; xây dựng danh mục đầu tư tối ưu bao gồm nhiều loại CK khác nhau.

Nếu có 2 CP có mức sinh lợi như nhau thì NĐT sẽ chọn loại có rủi ro thấp hơn. Tuy nhiên, mức độ chấp nhận rủi ro của từng người còn tương quan với lợi nhuận mà họ có thể nhận được.

Xác định "mức ngại rủi ro"

Mỗi NĐT đều có mức ngại rủi ro nhất định ở mức độ khác nhau tùy thuộc vào tâm lý và khối lượng tiền sở hữu. Các nhà kinh tế học tài chính hiện đại đã xây dựng lý thuyết hàm hữu dụng biểu thị mối quan hệ hữu dụng của một đơn vị tiền tệ kiếm thêm với mức độ rủi ro của khoản đầu tư và mức ngại rủi ro của NĐT.

Với giả thiết này, họ đưa ra công thức cho mối tương quan rủi ro và mức đền bù rủi ro tương xứng. Mỗi NĐT phải gán một mức độ chấp nhận nào đó (hay giá trị hữu dụng) vào những danh mục đầu tư ngang nhau dựa trên lợi suất đầu tư ước tính và rủi ro của danh mục đó.

Từ đó, NĐT tính toán thang điểm để sắp xếp thứ tự danh mục đầu tư. Danh mục đầu tư hấp dẫn hơn là danh mục có mức rủi ro bằng hay thấp hơn danh mục khác, nhưng có lợi suất ước tính cao hơn.

Ví dụ, NĐT X lựa chọn giữa danh mục có rủi ro với tỉ suất lợi nhuận ước tính $E(r)=23\%$ và độ lệch chuẩn $Y=33,3\%$ so với tín phiếu Kho bạc nhà nước có mức lãi giả thiết $5,5\%$, NĐT có mức ngại rủi ro $A=3$. Chúng ta thấy rằng mức đền bù rủi ro viết tắt là RS là:

$RS=23-5,5=17.5\%$, đây là mức khá cao.

Ta có giá trị hữu dụng của danh mục:

$$(U) = 23\% - 0,5 \times 3 \times (33,3\%)^2 = 5\%.$$

Con số 5% lại thấp hơn so với lãi suất tín phiếu Kho bạc nhà nước (5,5% theo giả thiết). Vậy về lý thuyết, NĐT sẽ mua tín phiếu thay vì lựa chọn danh mục trên. Mức đền bù rủi ro cho danh mục này với $A=3$ là $0,5AY^2=18\%$.

Nhưng nếu NĐT X có mức ngại rủi ro $A=2$ thì ta có $0,5AY^2=12\%$, khi đó $U=22\%-12\%=10\%$, cao hơn lãi suất trái phiếu không rủi ro. Vậy với $A=2$ thì có thể chấp nhận danh mục này.

Công thức thể hiện mối tương quan giữa mức ngại rủi ro, lợi tức với mức rủi ro theo thang điểm hữu dụng:

$$U = E(r) - 0,5A \cdot Y^2$$

U: Là giá trị hữu dụng; 0.5: Số quy ước theo thông lệ của xác suất thống kê; A: Chỉ số biểu thị mức ngại rủi ro; E(r): Lợi suất ước tính bình quân; Y: Độ lệch chuẩn của giá trị bình quân. $0,5A \cdot Y^2$: Mức đền bù rủi ro.

Từ công thức có thể thấy giá trị hữu dụng tăng nếu lợi suất ước tính bình quân tăng, giá trị hữu dụng giảm nếu mức độ rủi ro tăng.
Năm nguyên tắc đầu tư giá trị

Chiến lược đầu tư giá trị, một chiến lược nhằm tìm kiếm các cổ phiếu đang được thị trường định giá thấp hơn giá trị thật của nó, có vẻ như đã mất dần sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Nhưng điều này không kéo dài quá lâu, "đầu tư giá trị" đang dần dần được chú ý trở lại và nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nếu kiên trì là nắm vững những nguyên tắc của chiến lược này, nhà đầu tư có thể kiếm được khoản lợi nhuận cao hơn so với chiến lược đầu tư tăng trưởng.

Nét đặc biệt của việc đầu tư giá trị là không nhằm vào những cổ phiếu được ưa chuộng mà không đưa ra những phán đoán mạo hiểm với tốc độ tăng trưởng của một công ty trong tương lai. Thay

vào đó là tìm ra những cổ phiếu tốt theo những tiêu chuẩn của riêng trong số các cổ phiếu đang bị thị trường "chê" đây là một công việc hết sức khó khăn do phải tốn nhiều thời gian và công sức để tìm ra được giá trị thực sự của công ty.

Bất chấp những khó khăn trên, John Neff nhà đầu tư nổi danh trên TTCK Mỹ đã thành công khi theo đuổi chiến lược đầu tư giá trị và đã trở thành một trong những nhà đầu tư giá trị hàng đầu trong thời đại của chúng ta. Suốt 31 năm là người lãnh đạo quỹ đầu tư Windsor, ông luôn đánh bại chỉ số S&P 500 nhờ vào việc biết tìm ra những viên ngọc quý trong số những công ty bị thị trường vứt bỏ. "Tôi"ừ khi trở thành người lãnh đạo quỹ đầu tư Windsor vào tháng 6 năm 1964 cho đến khi về hưu vào cuối năm 1995, quỹ đầu tư Windsor luôn đạt được mức lợi nhuận trung bình hàng năm là 13,7% so với mức 10,6% của S&P 500.

Nhờ những thành công trên mà John Neff đã đưa Charles Ellis, nhà quản lý Greenwich Associates, một công ty tư vấn cho các công ty dịch vụ tài chính đặt ở vị trí ngang hàng với nhà đầu tư huyền thoại Warren Buffet.

Vậy John Neff đã thực hiện chiến lược đầu tư cổ phiếu giá trị như thế nào để đạt được những kết quả trên. Chúng tôi xin giới thiệu với các bạn năm nguyên tắc đầu tư giá trị mà John Neff đã thực hiện.

1. Mua những cổ phiếu có tỷ số P/E thấp.

Neff thường quan tâm đến cổ phiếu có tỷ số P/E thấp hơn mức trung bình của thị trường. Cổ phiếu có tỷ số P/E thấp thường là do có nhưng thông tin xấu về tình hình kinh doanh và triển vọng của công ty hoặc là cổ phiếu của những công ty hiện đang gặp khó khăn. Chính điều này khiến cho mọi nhà đầu tư đều muốn gạt bỏ chúng ra khỏi danh mục đầu tư của mình.

Nhưng một khi các cổ phiếu có mức P/E thấp tăng giá trở lại bạn có

thể kiếm được một mức lời đáng kể không chỉ từ khoản lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu tăng mà còn do hầu hết các nhà đầu tư đều sẵn lòng trả giá cao để mua các cổ phiếu bạn đang nắm giữ.

2. Tìm kiếm các công ty tăng trưởng không quá cao.

John Neff luôn tìm các công ty có tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7%, bởi ông muốn chắc rằng đây không phải là công ty tồi. Nhưng ông lại không thích các công ty có tốc độ tăng trưởng quá cao (trên 20%), bởi khi có sự giảm sút về lợi nhuận thì giá cổ phiếu của các công ty sẽ giảm rất mạnh. Neff cho rằng, cùng tình trạng trên, giá cổ phiếu của các công ty có tỷ số P/E thấp chỉ giảm nhẹ và mức thua lỗ là không đáng kể.

3. Không xem nhẹ cổ tức.

Cổ tức giúp tạo nên sự cân bằng cho giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là trong thị trường giá xuống. Neff tính được rằng, hơn 50% những khoản lợi nhuận ông đem lại cho Windsor đến từ những khoản cổ tức cao hơn mức trung bình mà ông muốn đạt được. Theo ông, nếu cổ phiếu lựa chọn không tăng giá thì ít ra cũng phải nhận được cổ tức. Khi cả hai mục tiêu trên không đạt được thì tốt nhất nên bán những cổ phiếu đó và đầu tư tiền vào nơi khác.

4. Khi bán cổ phiếu cũng cần phải hết sức cân nhắc như khi mua cổ phiếu.

Không giống như các nhà đầu tư cổ phiếu tăng trưởng, những người cứ ôm khư khư cổ phiếu của mình khi chúng tăng giá và được hầu hết các nhà đầu tư sẵn lòng, John Neff đi ngược hướng với họ. Ông thường bắt đầu bán dần lượng cổ phiếu đang nắm giữ khi nó đã đem lại cho ông khoảng 70% lợi nhuận mong đợi. Chiến lược

này có thể mang lại lợi nhuận chắc chắn hơn và có khi còn cao hơn nếu cứ tiếp tục giữ cổ phiếu. John Neff khuyên bạn rằng, đừng hy vọng sẽ thu được hết mọi khoản lợi nhuận bằng cách cứ nắm giữ chúng, hãy dành một phần khoản lợi nhuận đó cho các nhà đầu tư khác.

5. Không quan tâm đến những gì mà đám đông đang làm

Khi đã theo đuổi chiến lược đầu tư giá trị, cần phải luôn luôn hành động ngược hướng với các nhà đầu tư khác, nghĩa là phải bán cổ phiếu khi thị trường đang gia tăng giá và mua vào khi thị trường giảm giá. Đồng thời, phải hết sức quan tâm đến các cổ phiếu không được thị trường ưa chuộng. Để làm được điều này, người đầu tư phải có cá tính mạnh mẽ, thậm chí là phải là người ương ngạnh.

Ngoài năm nguyên tắc trên, John Neff còn tự xây dựng một tỷ số để chọn ra được những cổ phiếu giá trị. Ông ta gọi là "tỷ số tổng lợi nhuận đầu tư". Tỷ số trên được tính bằng cách lấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận dự đoán công với lợi suất cổ tức đem chia cho tỷ số P/E hiện thời của cổ phiếu. Ông chỉ đầu tư vào các cổ phiếu khi tỷ số "tổng lợi nhuận đầu tư" của nó ít nhất bằng 2 .
Chiến lược đầu tư chứng khoán: 3 bước cơ bản

Liên tục, liên tục 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần, thị trường xáo động không ngừng: thu thập thông tin, đánh giá phân tích, tổng hợp, hình thành nên những xung đột diễn biến bất tận... Dù là thị trường vốn, thị trường nợ, thị trường hàng hoá hay thị trường tiền tệ, luôn luôn phải có kẻ thua người thắng.

Với thị trường chứng khoán càng có nhiều những xung đột hơn đâu khác. Ở đó không có quy định, hạn ngạch, không có những chỉ định trước cho ai thắng hoặc thua bao nhiêu. Thị trường không cần biết đến người thuộc đẳng cấp, chủng tộc hay màu da nào và càng không biết ?odung tha? cho bất cứ ai. Đã bước chân vào là phải có chiến thuật, chiến lược để hạ gục "đối phương", giống như các

tướng lĩnh cầm quân nơi chiến trường.

Trên thị trường đầu tư, mỗi nhà đầu tư có cho mình một phong cách, chiến lược và cách áp dụng riêng phù hợp nhất với họ, do vậy thành công hay thất bại - tất cả đều xuất phát từ việc đánh giá tình hình trên bình diện chiến lược đó.

Với những nhà đầu tư khi mới tham gia vào thị trường, việc tìm hiểu thông tin ban đầu là điều quan trọng nhất. Bài viết sau đây sẽ góp phần giúp nhà đầu tư trong quá trình nhận định chiến lược đầu tư.

Thông thường, một chiến lược tổng hợp bao gồm 3 bước cơ bản sau:

Thu thập thông tin

Ban đầu bất cứ ai cũng bỏ ngỏ khi bước chân vào thị trường chứng khoán, do vậy việc đầu tiên là chúng ta phải tìm thông tin từ nhiều cách: đọc sách, ấn phẩm về kinh doanh, các trang tin trên báo đài hoặc qua các webside của các công ty đó.

Sau khi tìm được các ấn phẩm và các sản phẩm bạn ưa thích, chúng ta có thể lưu chúng lại để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn. Ngoài ra chúng ta có thể bàn bạc với các chuyên gia của công ty chứng khoán hoặc với các nhà đầu tư khác trên thị trường để có nhiều thông tin hơn.

Bước đầu tiên khi chúng ta xác định lựa chọn cổ phiếu mà mình ưa thích, sau đó tìm hiểu thông tin về công ty đó... Việc tìm hiểu để ra một quyết định đúng đắn thật không dễ dàng đối với các nhà đầu tư còn non trẻ, do vậy chúng ta hãy nghiên cứu các loại báo cáo của công ty như báo cáo thường niên, báo cáo quý, thêm vào đó hãy đọc cả các bản báo cáo tài chính và thu nhập của công ty mà mình đang định mua và các báo cáo của các đối thủ cạnh tranh của công ty trong cùng ngành đó, bởi nó sẽ giúp cho chúng ta trong việc so sánh kết quả kinh doanh, tình hình lợi nhuận của các công ty đó với nhau.

Các bản báo cáo của công ty này chúng ta có thể tìm ở đâu? Chúng ta có thể tìm thông qua các trang web của công ty hoặc qua các cơ quan quan hệ đầu tư. Chúng ta có thể vào trang web của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (www.ssc.gov.vn) và các Trung tâm Giao dịch Chứng khoán như: Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (www.hastc.org.vn), hay Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (www.vse.org.vn) hoặc các dịch vụ dữ liệu đi kèm.

Tên của các công ty đối thủ cạnh tranh có thể tìm được thông qua các dịch vụ nghiên cứu chứng khoán, hay trang web của các bộ - ngành. Ngoài ra, còn vô số các trang web cung cấp các thông tin liên quan về dịch vụ đầu tư, kiến thức cơ bản về chứng khoán.

Để hiểu thêm về cơ cấu thông tin giúp cho việc nghiên cứu chứng khoán tốt hơn, bạn có thể tham khảo qua trang web của Hiệp hội Các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (www.vafi.org.vn), hay trang web của Công ty Chứng khoán Ngân hàng ngoại thương Việt Nam (www.vCBS.com.vn). Các trang web này cũng giới thiệu cả các phần mềm máy tính có khả năng rà soát giá cổ phiếu và đánh giá về chỉ số giá so sách, ROE, ROA, Ebit... của các loạt cổ phiếu.

Đánh giá thông tin

Đây là một bước vô cùng quan trọng cho các nhà đầu tư, bởi vì việc xác định chất lượng của một cổ phiếu giống như chúng ta lựa chọn một nhà hàng để ăn uống. Chúng ta có thể đoán là nhà hàng đó không thể hoàn hảo tới mức 100% nhưng ta luôn mong muốn nó đạt được chất lượng tối ưu, do vậy trước khi mua cổ phiếu, bạn nên đặt ra các tiêu chuẩn lựa chọn cho riêng mình.

Để kiểm tra các thông tin của cổ phiếu mà mình lựa chọn thì thứ nhất phải bắt tay vào việc tìm hiểu các công ty và ban quản lý của công ty đó về các vấn đề như: công việc kinh doanh của họ có dễ hiểu không? mục tiêu kinh doanh của họ là gì? công việc kinh doanh đó có những gì rủi ro? các báo cáo về công việc quản lý công ty đưa ra cho các cổ đông có thật không?...

Chúng ta nên đọc các nhận xét của ban quản lý về mục tiêu kinh doanh, doanh số, lãi và các con số hoạt động khác của công ty trong các bản báo cáo 5 năm gần nhất hoặc có thể là nhiều hơn. Sau đó so sánh các nhận xét này với kết quả hoạt động thực tế của công ty, để chúng ta có một đánh giá chính xác hơn về tình hình hoạt động, về đội ngũ quản lý có năng động? chuyên nghiệp và say mê?

Thứ hai là chúng ta hãy nghiên cứu kỹ cách quản lý, chính sách và sản phẩm của công ty; Liệu công ty có đội ngũ quản lý mạnh không? Liệu công ty có giữ uy tín với khách hàng? Sản phẩm có duy trì được sự trung thành với khách hàng?

Những câu hỏi đặt ra như trên về chất lượng quản lý của công ty có vẻ hơi chủ quan. Tuy nhiên nếu bạn có chiến lược mua bán cổ phiếu của một công ty nhất định bạn nên tìm hiểu thông tin về ban lãnh đạo của công ty càng nhiều càng tốt. Một số nhà đầu tư nổi tiếng thường cho rằng ?onên mua cổ phiếu như thế anh có thể trở thành đối tác làm ăn với công ty đó?.

Thứ ba là xem xét các con số tài chính của công ty; Ta phải tìm hiểu xem công ty có lịch sử lâu dài về việc tăng doanh số và lãi với mức tăng trưởng cao hay không? mức nợ của công ty có hợp lý? Công ty có lịch sử trả lãi cổ đông đều đặn hay không?.. hãy so sánh công ty với các đối thủ cạnh tranh về các con số tài chính, chất lượng quản lý, sản phẩm và dịch vụ.

Thứ tư là đánh giá xem xét giá cổ phiếu của công ty có hấp dẫn các nhà đầu tư trên thị trường hay không? Để trả lời câu hỏi này bạn có thể hỏi các trung tâm dịch vụ chứng khoán, tham khảo nguồn thông tin trên thị trường hoặc tính toán các hệ số tài chính thông qua các báo cáo tài chính của công ty.

Tất cả các nghiên cứu đánh giá thông tin này đòi hỏi rất nhiều nỗ lực của chúng ta. Hiện nay với sự trợ giúp của Internet, thông qua các webside của các công ty việc tìm kiếm các câu trả lời để đưa

đến các quyết định đầu tư không còn là khó.

Ra quyết định đầu tư

Trước khi ra quyết định, chúng ta hãy đánh giá cả rủi ro lẫn lợi nhuận tiềm năng của cổ phiếu đó, hãy so sánh việc đầu tư vào cổ phiếu có lợi hay không và các chứng khoán khác có lợi hơn loại chứng khoán mình đã chọn?

Bạn nên xem xét có nên sở hữu chứng khoán trong thời gian dài hay không? Khi mà các dấu hiệu cảnh báo về một thị trường cạnh tranh khốc liệt của cổ phiếu và các thay đổi tiêu cực trong quản lý của công ty?

Mặc dầu trên thực tế đầu tư cũng có những yếu tố may mắn nhưng để trở thành nhà đầu tư thành đạt về lâu dài thì chúng ta cần phải có sự kiên nhẫn, kỷ luật, kiến thức và kỹ năng. Phải có những yếu tố đó thì chúng ta mới dự đoán được lãi, giá cổ phiếu và những nguồn thu tiềm năng. Điều lưu ý hơn cả là chúng ta có thể dự tính được tỷ lệ tăng trưởng doanh số hoặc lãi trong vòng 5 năm đến 10 năm tới.

Nhận định chiến lược đầu tư, trang bị cho mình kiến thức về cổ phiếu của công ty mình dự định mua, kiên nhẫn, cân nhắc kỹ càng, tính toán hệ số tài chính, dự đoán lãi và giá cổ phiếu gần với giá thực tế trong tương lai nhất, chắc chắn bạn sẽ là người thành công nhất.

Các sai lầm hay mắc phải của một nhà đầu tư nhỏ (bài 1)
Bài của LHH

Tôi là một cán bộ hưu trí, dành dụm cả đời được 100 triệu, cũng định gửi tiết kiệm để dưỡng già. Nhưng theo trào lưu chung, tôi đã mang số tiền trên đầu tư vào một số loại cổ phiếu, thời điểm tôi mua vào là gần đỉnh VNI 1.170

Đến hôm nay, số tiền trên còn lại theo giá thị trường là hơn 75 triệu. Dường như thị trường đã đúng, còn tôi đã sai.

Bằng cách tìm đọc và nghiền ngẫm các cuốn sách về chứng khoán, tôi thấy mình đã phạm rất nhiều sai lầm mà hình như đã là nhà đầu tư mới thì hầu như không thể tránh khỏi.

Viết ra những sai lầm của mình cũng là một cách chia sẻ và rút kinh nghiệm. Theo bảng liệt kê, tôi đã phạm phải khoảng 80 loại sai lầm. Tôi sẽ viết ra dần những sai lầm của mình.

1. Không có phương pháp đầu tư (đầu cơ) rõ ràng :

Cũng giống như nhiều người, tôi suy nghĩ rất đơn giản : cứ cố gắng mua được giá thấp thì sẽ bán được giá cao

Nhưng thế nào gọi là thấp thì tôi không hình dung ra được, tôi luôn có cảm giác mua các cổ phiếu giá 40 - 50 nghìn sẽ an toàn hơn các cổ phiếu giá 400 - 500 nghìn. Nhưng đến giờ thì các cổ phiếu mà tôi coi là giá rất cao lại có vẻ giảm ít hơn các cổ phiếu tôi coi là giá thấp.

Tôi nghĩ rằng mình đã rất khôn ngoan khi mua hàng nghìn cổ phiếu giá thấp thay cho hàng chục hay hàng trăm cổ phiếu giá cao, khi mua các cổ phiếu giá thấp tôi có cảm giác đang mua được nhiều hơn với cùng một số tiền. Nhưng hóa ra không phải vậy : không nên suy nghĩ theo số lượng cổ phiếu mua được, mà nên suy nghĩ theo giá trị số tiền đầu tư. Nên mua mặt hàng tốt nhất có thể chứ không phải mặt hàng rẻ nhất.

Khi đã lỗ tới 25% số vốn ban đầu thì tôi không biết phải tiếp tục như thế nào nữa, ngoài việc ôm chặt số cổ phiếu giảm giá qua từng ngày và tự an ủi bằng câu nói của W.B : Nếu bạn không đủ can đảm nhìn cổ phiếu của mình mất đi 40% giá trị thì bạn đừng nên đầu tư.

Nhưng khi đọc lại chăm chú từng dòng chữ cuốn tiểu sử của W.B thì tôi té ngửa vì lâu nay đã có bao người hiểu sai câu nói của ông.

Rà soát lại hầu hết các thương vụ đầu tư mà W.B đã thực hiện thì chưa có thương vụ đầu tư nào của W.B phải trải qua giai đoạn thua lỗ trên 10%. Vậy thì con số 40% thua lỗ mà W.B nói tới là khả năng chịu đựng của ông chứ không phải thực tế đã xảy ra. Còn tôi và bao nhiêu người khác thì lỗ lã đã xảy ra thật.

Vậy mà tôi cũng như bao người cứ chắc mẫm : đến W.B còn thua lỗ tới 40% thì mình lỗ lã như vậy cũng là thường tình

Một câu hỏi lóe lên trong tôi : tại sao W.B làm được vậy mà mình không làm được ?

Tại sao những khoản đầu tư mà W.B đã thực hiện đều sinh lời lớn và ít phải trải qua những giai đoạn lỗ lã nặng ? Bởi vì ông mua vào chọn lọc, thận trọng, kiên nhẫn, còn tôi thì mua ào ào. Tôi tưởng tượng W.B sẽ làm gì nếu ông bắt đầu với 100 triệu giống như tôi ?

Ông sẽ đặt ra tiêu chuẩn mua vào :

- + P/E < 20
- + G>20% trong 5 năm qua và 5 năm tới
- + P/E/G < 1
- + P/B < bình quân chung
- + ROE, ROA > 20%

và ông kiên nhẫn tìm kiếm, nếu chưa tìm được thì ông sẽ kiên quyết chờ đợi những cổ phiếu đang có giá khá cao giảm dần về tiêu chuẩn ông mong đợi. Nếu tôi lựa chọn phương pháp của W.B để làm lại, tôi cũng kiên nhẫn chờ đợi.

Nhưng ngoài W.B vẫn có những nhà đầu tư (đầu cơ) vĩ đại khác ? Tôi tiếp tục tìm kiếm các phương pháp đã được kiểm nghiệm qua thời gian, sắp xếp theo thứ tự từ mới đến cũ :

William J.O'neil và phương pháp CAN SLIM

Tiêu chuẩn mua vào của W.J.O

C = Current Quarterly Earning per Share (lợi tức trên cổ phần quý hiện tại) phải càng cao càng tốt và nếu vốn đầu tư không nhiều thì nên chọn cổ phiếu có lợi tức trên cổ phần quý hiện tại cao nhất - nhì - ba thị trường. Cổ phiếu được chọn phải cho thấy sự tăng trưởng với tỷ lệ lớn của lợi tức quý hiện tại khi so với cùng kỳ năm trước. Nếu cổ phiếu có mức lợi nhuận hàng quý tăng đột biến thì phải cho ngay vào tầm ngắm. Nhưng lợi nhuận tăng đột biến này phải loại bỏ lợi tức một lần bất thường. Sở dĩ W.J.O đưa tiêu chuẩn này lên hàng đầu vì lợi nhuận hàng quý tăng đột biến luôn cho thấy công ty đã và đang có sự phát triển đột phá một cách thần kỳ. Nếu cẩn thận hơn nữa thì chọn cổ phiếu có lợi nhuận tăng đột biến trong hai quý gần nhất.

A = Annual Earnings Increases (tỷ lệ tăng trưởng lợi tức hàng năm) tìm sự gia tăng đột biến. Lý do W.J.O đưa tiêu chuẩn này vào sự tìm kiếm cổ phiếu để đầu tư bởi vì có thể các công ty hoàn toàn có khả năng đưa ra một báo cáo quý có lợi cho công ty vào thời điểm thích hợp, việc xem xét tỷ lệ tăng trưởng hàng năm sẽ đảm bảo lựa chọn được cổ phiếu có chất lượng. Cách tìm kiếm và đánh giá A tương tự như C.

N = New Products, New Management, New Highs (sản phẩm mới, lãnh đạo mới, đỉnh giá mới) công ty mà tôi đang tìm kiếm theo phương pháp của W.J.O phải vừa phát triển thành công những sản phẩm mới, hoặc những dịch vụ mới, hoặc chí ít cũng phải là những dự án mới. Nếu bộ máy quản lý của công ty được thay mới, trong bộ máy lãnh đạo mới đó lại có người của công chúng thì quá tuyệt. Sau tất cả những sự thay đổi trên thì W.J.O khuyên tôi nên chờ đợi, lúc nào giá cổ phiếu của công ty vừa đột phá ra khỏi khu vực giá ổn định thì mua ngay vào. Mới nghe thì có vẻ nghịch lý, tại sao không mua ngay mà phải chờ ? Bạn hãy thử tưởng tượng : giả sử những điều kiện thuận lợi trên của công ty xảy ra trong tình hình thị trường nguội lạnh chứ không phải sốt giật như vừa qua ? Lúc đó chúng ta cần phải chờ đợi sự công nhận thật sự của công chúng, nếu không ta sẽ bị chôn vốn. Tất nhiên đó là W.J.O quá cẩn thận, còn chúng ta có thể tùy tình hình cụ thể mà mua ngay vào khi thích hợp.

S = Supply and Demand (cung và cầu) W.J.O khuyên nên lựa chọn cổ phiếu tốt cộng với nhu cầu lớn, đầu tiên tôi cũng không hiểu lắm W.J.O khuyên như vậy có nghĩa gì (già rồi nên suy nghĩ hơi chậm), nhưng qua trao đổi với các bạn trẻ thì chữ S ở đây là để chỉ các bluechips.

L = Leader (dẫn đầu) W.J.O khuyên nên chọn các cổ phiếu đứng đầu một ngành, trong bất kỳ tình huống nào thì cổ phiếu của công ty đầu ngành luôn có những lợi thế trội hơn hẳn những công ty cùng ngành, trong một số trường hợp đặc biệt thì công ty đầu ngành thậm chí có một tầm cao hơn rất nhiều so với công ty thứ hai trong ngành.

I = Institutional Sponsorship (sự bảo trợ của các tổ chức) điều này thì quá đúng rồi, mua cổ phiếu của công ty mà có nhiều cổ đông là các ông lớn thì thực sự được đảm bảo bằng vàng khối.

M = Market Direction (xu hướng thị trường) W.J.O muốn nhắc đến sự quan trọng của xu hướng thị trường tới từng cổ phiếu, xu hướng thị trường có tác động tới tất cả các cổ phiếu mà không hề có ngoại lệ. Dù một cổ phiếu có đủ cả C A N S L I nhưng M đi xuống thì cổ phiếu đó cũng không nằm ngoài quy luật. Đây là quan điểm rất khác biệt với W.B. W.J.O cho rằng dù một cổ phiếu có tốt đến mấy thì nhà đầu tư vẫn nên có thời điểm để vào - ra khỏi nó một cách hợp lý. Tôi chỉ là một người hưu trí bình thường, nhưng nếu đầu tư theo phương pháp của W.J.O thì tôi sẽ tuân thủ điều này.

Sau khi nghiên ngẫm kỹ phương pháp của W.J.O, tôi thấy đây là kim chỉ nam và phải tuân thủ triệt để nếu thị trường tôi tham gia là một thị trường rộng lớn cỡ như thị trường Mỹ, nơi có tới hàng trăm ngàn công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng. Khi đó phương pháp CAN SLIM thực sự như một cỗ máy đãi vàng, tìm ra những hạt vàng trong cát. Nhưng nếu áp dụng vào Việt Nam thì tôi sẽ giảm bớt mức độ yêu cầu để không bỏ lỡ những cơ hội tốt.

Tôi cũng đã đọc thêm một số phương pháp khác áp dụng cho trung

và dài hạn nhưng về cơ bản cũng khá giống phương pháp của W.B và W.J.O và không xuất sắc hơn. Nên tôi quyết định nếu đầu tư cho trung và dài hạn tôi sẽ làm theo W.B và W.J.O

Nếu tôi trẻ hơn 30 tuổi, có thể tôi sẽ mạo hiểm hơn trong đầu tư cũng như đầu cơ ? Và để không lạc hậu với thời cuộc tôi cũng tìm đọc thêm một số phương pháp đầu cơ trong ngắn hạn

Phương pháp đầu cơ trong ngắn hạn và trung hạn của Nicolas Darvas, Gernald M.Loeb, Bernard Baruch (còn nhiều huyền thoại khác nhưng tôi chỉ tập trung nghiên ngẫm phương pháp của những huyền thoại trong vòng 30 - 40 năm trở lại đây, trường hợp nhà đầu cơ của mọi thời đại G. Soros tôi xếp thành một mục nghiên cứu riêng)

Đặc điểm chung của những nhà đầu cơ lớn :

- + Nguyên tắc hàng đầu : biết cắt giảm thua lỗ
- + Ngừng giao dịch khi không xác định được xu hướng của thị trường
- + Chỉ mua cổ phiếu khi nó đạt một mức giá cao mới
- + Mua trung bình tăng (chứ không phải trung bình giảm)
- + Giữ lại cổ phiếu tăng giá, bán đi cổ phiếu giảm giá

Khi đọc lướt qua, thực sự tôi không hiểu gì cả, tất cả những điều họ làm đều trái với suy nghĩ thông thường của tôi. Nhưng càng ngẫm ngợi, càng đào sâu và so sánh với kinh nghiệm thương đau của mình, tôi thấy những điều họ làm mới thực sự là chân lý. Đến lúc đó tôi mới thấm thía câu nói : muốn thành công trên thị trường chứng khoán, hãy làm ngược với đám đông (ngược ở đây là ngược về phương pháp chứ không phải hành động cụ thể)

Vì tôi chỉ là một người hưu trí, không thể một lúc áp dụng hiệu quả và sáng tạo được ngay những nguyên tắc trên, nên tôi sẽ vừa học, vừa làm, vừa tìm hiểu dần để khắc phục khoản thua lỗ 25% trong thời gian qua.

2. Hoang mang, dao động tìm mọi cách gỡ gạc ngay thay vì

bình tĩnh xem xét mọi khía cạnh của việc thua lỗ :

Giờ đây tôi đã bị lỗ 25% rồi, thực sự tôi bối rối kinh khủng, không biết làm gì cả ngoài một ý nghĩ nung nấu trong đầu : làm thế nào để gỡ lại ngay khoản thua lỗ. Ngày nào tôi cũng có mặt trên sàn giao dịch của công ty chứng khoán để dò là tin tức, lang thang trên internet để tìm sự đồng cảm, vồ lấy mọi thông tin có tính an ủi : thị trường sẽ đảo chiều lên ngay trong ngắn hạn.

Quá trình dò hỏi tôi nhận được nhiều lời khuyên lẫn, tập trung vào một số hướng chính như sau :

- + Giữ chặt cổ phiếu, kiên quyết không bán để chờ giá tăng trở lại
- + Bán ngay để giảm lỗ
- + Mua thêm vào để giá bình quân giảm xuống
- + Tìm cách nhả sóng, hay nhả sập gì đó mà các bạn trẻ hay nhắc tới

Khi chưa học được thói quen bình tĩnh xem xét mọi khía cạnh của việc thua lỗ thì có lẽ tôi đã làm ngay theo một trong những hướng trên. Nhưng khi đã học được thói quen bình tĩnh, tôi bắt đầu xem xét kỹ từng hướng một.

3. Giữ chặt cổ phiếu, kiên quyết không bán để chờ giá tăng trở lại

Những người khuyên tôi như trên thường dựa vào một số lập luận chính :

- + Giá giảm rồi giá sẽ tăng trở lại, trong quá khứ đã xảy ra như vậy và những người kiên quyết giữ đều lãi lớn
- + W.B đã nói giảm tới 40% chưa vấn đề gì
- + Nền kinh tế tăng trưởng cực tốt
- + v.v... và v.v...

Nếu tôi nghe theo lời khuyên trên thì tôi phải làm gì ? Tôi được gì ? Tôi sẽ gặp rủi ro gì ?

Tôi phải làm gì ? Dễ lắm, tôi không cần phải làm gì cả, chỉ việc để số cổ phiếu nằm im. Chỉ yêu cầu một điều duy nhất : trong suốt thời gian tới tôi không được phép nghĩ tới nó, không được nghe đài, đọc báo, xem tivi, lướt net, không được bàn tán về nó. Tóm lại coi nó không hề tồn tại.

Tôi được gì ?

- + Tôi sẽ được một số cổ phiếu quy ra tiền vẫn y nguyên nếu tình hình vẫn như hiện nay
- + Tôi sẽ được ... hòa vốn nếu thời gian tới có nhiều người bước vào thị trường mà cũng ngây thơ như tôi
- + Tôi sẽ được lãi lớn nếu thời gian tới lại có rất, rất nhiều người bước vào thị trường mà ngây thơ ... còn hơn tôi

Tôi sẽ gặp rủi ro gì ?

4. Tiếp tục giữ chặt cổ phiếu của các công ty đang làm ăn thua lỗ

Trong số cổ phiếu tôi đang nắm giữ, có cổ phiếu của công ty đang làm ăn thua lỗ. Lẽ thông thường thì tôi đã phải bán ngay khi chúng bắt đầu giảm giá và làm tôi thua lỗ, nhưng vì tôi là một ông già lắm cảm, bị tình cảm chi phối và nhận thức chậm nên tôi cứ chờ đợi và hy vọng. Bây giờ thì tôi đã hiểu một điều rất đơn giản : tất cả mọi cổ phiếu đều ẩn chứa tính đầu cơ cao và bao hàm các rủi ro và rủi ro cao nhất luôn thuộc về các công ty làm ăn thua lỗ.

5. Tiếp tục giữ chặt cổ phiếu của các công ty mà khả năng rất thấp trong việc phục hồi lại và vượt qua giá vốn đã mua vào

Tức là khi bạn mua vào tại đỉnh cơn sốt này, giá cổ phiếu giảm, bạn lỗ và chờ đợi, mãi rồi cũng xảy ra cơn sốt tiếp theo nhưng giá vẫn không thể vượt qua được giá vốn bạn mua vào.

Trường hợp này ít rủi ro hơn khi nắm giữ các cổ phiếu của công ty

đang làm ăn thua lỗ. Nhưng mệt mỏi và vô vọng thì hơn rất nhiều. Trên thế giới thì có vô vàn dẫn chứng, còn tại thị trường non trẻ của chúng ta thì có không dưới 10 trường hợp như vậy đâu (tôi không muốn nói rõ tên các cổ phiếu đó, các bạn hãy tự tìm hiểu nhé) và thật bất hạnh cho nhà đầu tư nào nếu cứ giữ mãi cổ phiếu đó với niềm tin nó sẽ phục hồi.

6. Tiếp tục giữ chặt cổ phiếu của công ty bị rơi vào tầm ngắm của bầy thú điện tử

Thu gom, dìm giá, ép giá, kích giá - từ trước tới giờ tôi cứ nghĩ chúng tẽ đến thế là cùng, nhưng hóa ra tất cả còn phải chào thua khi những con kên kên chuyên ăn xác chết xuất hiện. Ở một thị trường mới nổi thì những cổ phiếu ban đầu bao giờ cũng là những cổ phiếu thực sự tốt, khả năng phá sản hầu như không có, chỉ có mạnh yếu, thịnh suy, mỗi lúc mỗi khác. Nhưng qua quá trình phát triển của thị trường khả năng phá sản sẽ xuất hiện (2 - 3 năm tới Việt Nam vẫn chưa xuất hiện khả năng đó)

Nhưng trong tiến trình hội nhập, với lộ trình mở room thì việc nhà đầu tư nước ngoài nắm quyền kiểm soát công ty là chuyện hết sức bình thường. Nếu họ là những nhà đầu tư chân chính, với khả năng quản lý tốt, doanh nghiệp từ chỗ yếu kém sẽ có thể hồi phục. Nhưng nếu là những con kên kên thì thật tai họa.

Hãy thử tưởng tượng khi tôi mua vào một cổ phiếu với giá cao, nhưng sau đó doanh nghiệp làm ăn kém, giá cổ phiếu giảm dần, khi giá giảm tới mức thuận lợi, những con kên kên sẽ nhảy vào thâu tóm và xẻ thịt doanh nghiệp ra để bán. Vậy là khoản thua lỗ của tôi sẽ một đi không trở lại. Đó là thì tương lai, nhưng nếu vẫn giữ nếp suy nghĩ cũ, không sớm thì muộn tôi có thể sẽ rơi vào tình huống này.

Vậy nếu cổ phiếu tôi đang nắm giữ rơi vào một trong ba trường hợp trên, tôi sẽ bán ngay lập tức mà không nắm giữ chặt nữa.

Thế là tôi đã có hướng giải quyết cho 30 - 40% các khoản đầu tư

của mình. Số cổ phiếu còn lại là những cổ phiếu tốt, nhưng giá vẫn cứ giảm, nếu xử trí không khéo léo tôi sẽ phạm sai lầm. Đó là những sai lầm gì ?

7. Không xác định nổi xu hướng thị trường hiện tại

Sau khi thanh lý 40% số cổ phiếu thực sự không tốt, hiện nay tôi có 40% tiền mặt và 60% cổ phiếu được coi là tốt. Tôi không biết phải làm tiếp gì cả vì không xác định nổi xu hướng thị trường hiện tại. Hình như không xác định được xu hướng thị trường hiện tại là một sai lầm khá phổ biến (tôi tự an ủi bản thân như vậy), lúc thị trường đi lên tôi nghĩ nó lên mãi, lúc nó bắt đầu xuống tôi lại hoảng hốt cho là nó xuống mãi, tới lúc mới đi ngang nhẹ tôi lại mơ đến lúc nó giật đùng đùng.

Tóm lại là tôi không hiểu ra làm sao cả. Vậy có cách nào xác định được tương đối xu hướng thị trường ? (tôi già rồi, không nhanh bằng lớp trẻ, thôi thì chấp nhận ăn ít no lâu)

Sau khi lân la tìm hiểu thế nào xu hướng thị trường, tôi nghe loáng thoáng muốn biết được xu hướng là phải có chen (ah thì ra là thế, chen lấn ý mà, chen lấn nhiều trên sàn thì thị trường sẽ tăng, chen lấn ít, thậm chí chả ai thềm chen lấn với mình tất thị trường giảm) sau tôi mới biết là nhầm, không phải chen (lấn) mà là trend. Nhưng dù sao cái vụ chen lấn kia cũng khá chính xác đấy.

Làm thế nào để xác định trend ?

Chợt nhớ ra đứa cháu trai đang làm việc tại một tổ chức tài chính, tôi bèn lặn lội đèn sách đến nhờ vả, mặc dù được cháu tận tình chỉ bảo nhưng sau 3 ngày đánh vật với nào là MACD, BB, Momenturn, RSI, MFI, Aroon, CCI vân vân và vân vân - tóm lại tôi vẫn chưa hiểu gì cả.

Cháu trai của tôi rất thông cảm nhưng chỉ biết an ủi : TA là một môn học khó bác ạ và cần có năng khiếu nữa, bác biết chút chút về làm vườn thì trồng cây chắc là nó vẫn sống tươi tốt, chứ bác biết chút chút về TA mà đầu tư cổ phiếu theo kiểu ngày nào, tuần nào cũng

mua mua bán bán là mất tiền oan đó.

Chợt nhớ ra điều gì đó, cháu trai hỏi tôi : vậy bác đầu tư cổ phiếu ngẫu hứng hay có phương pháp ? Tôi trả lời : trước thì lung tung nhưng giờ thì bác đang lựa chọn hai ông W.B và W.J.O làm thầy dạy.

Vậy thì tốt rồi, bác nên nghiên cứu kỹ phương pháp đầu tư và tuân thủ, còn việc tham khảo bằng TA chủ yếu để cân nhắc vào - ra thị trường cho hợp lý. Một trend hình thành và phát triển đều cần có thời gian, đủ để bác suy tính chứ không trời sập chóng mặt như giá cả khớp lệnh đợt một đợt ba đầu, nếu bác chấp nhận được việc không tranh mua đáy, không tranh bán đỉnh thì có thể kết hợp phương pháp đầu tư mà bác chọn và tín hiệu phát ra từ MACD là tạm ổn. Sau đó dần dần bác sẽ có kinh nghiệm hơn.

Thế này bác nhé có đường MACD (26,12) thường được biểu hiện bằng màu xanh và đường EXP (9) thường được biểu hiện bằng màu hồng. Mỗi đường đều có số liệu cụ thể, hiệu số của hai số liệu đó gọi là Divergence. Bác có thể đọc kỹ hơn tại : <http://www.dautuchungkhoan.com/Kinh-Nghiem/2005/03/3813.OTC>

Nói chung tín hiệu phát ra từ MACD không quá nhạy với thực tế thị trường nhưng nó cho bác một cái nhìn ổn định trong trung hạn.

Sau khi ngắm nghĩa kỹ MACD tôi thấy mình đúng là khờ thật. MACD cho thấy thị trường bắt đầu đi xuống từ sau tết mà đúng lúc đó tôi lại mua vào.

Cháu tôi còn dặn kỹ, vì MACD không quá nhạy với thực tế thị trường nên bác cần lưu ý : Nếu thị trường đang trong thời kỳ tăng trưởng thì cần xét kỹ đang là giai đoạn đầu hay là giai đoạn cuối (bây giờ tôi thấy thối thía cái đoạn đầu hay cuối này lắm rồi). Nếu thị trường giảm xuống thì nó vận động thế nào ? Nó yếu ớt và vận động kém ? hay chỉ đơn thuần là vừa trải qua một đợt điều chỉnh bình thường (nếu giảm < 10% là điều chỉnh bình thường, > 10% cần phải nghiên cứu kỹ hơn). Thị trường đang vận hành cùng

với sự phát triển của nền kinh tế hay nó đang vận động một cách quá mạnh mẽ, hoặc quá yếu ớt với nền kinh tế ?

Cháu tôi dặn thêm : trong tình hiện nay bác nên thận trọng khi chưa biết thị trường đi tiếp ra sao, nếu không bác sẽ rơi tiếp vào sai lầm (khi bác đã chuyển một phần cổ phiếu thành tiền và đã lỗ thì hay mắc phải lỗi này)

8. Bảo toàn vốn hay mua mua bán bán gỡ lại

Sau khi đã bán bớt các cổ phiếu đang ngày càng giảm giá tôi thu về được một số tiền mặt, việc làm này hầu như có tính bản năng sinh tồn thôi, nhưng bây giờ ngồi nghĩ lại những kiến thức đã đọc được và đối chiếu với thực tế thị trường, tôi thấy mình đang thực hiện một cách vô thức những việc mà nhiều nhà đầu cơ lớn đã làm : cắt giảm thua lỗ.

Nếu tôi giữ nguyên số tiền mặt này trong túi, thì một lần nữa tôi lại vô thức thực hiện đúng những việc mà các nhà đầu cơ lớn sẽ làm : ngừng giao dịch khi xu hướng chưa rõ ràng (chưa rõ thị trường sẽ lên hay xuống trong tương lai gần)

Nhưng tôi còn trăn trở lắm với những cổ phiếu còn lại : bán tiếp thu tiền về (cũng là một dạng cắt giảm lỗ nếu giá tiếp tục giảm) ? để nguyên số cổ phiếu đó (coi như ngừng giao dịch) ? hay mua mua bán bán, theo cách nhiều người nói là nhảy sóng ? hay lấy chính số tiền vừa có mua từ từ vào các loại cổ phiếu tôi đang nắm giữ ?

Tôi sẽ thử suy nghĩ xem trong mỗi cách đó tôi sẽ phạm phải những sai lầm nào làm cho đồng vốn của tôi ngày một teo lại ?

9. Bán tiếp thu tiền về và nỗi niềm đau đáu mong muốn quay lại thị trường sớm

Sau khi bán nốt chỗ cổ phiếu còn lại, tôi thu được tiền mặt, thị trường mỗi ngày giảm thêm chút ít, vì tôi đã bán hết rồi nên thấy mình không bị lỗ thêm nữa (tâm lý vừa mừng) nhưng một sự thật

đáng buồn là số tiền chỉ còn lại 75 triệu (tâm lý vừa buồn)

Đầu óc tôi lúc nào cũng quẩn quanh với suy nghĩ : sao tự nhiên mình đại vậy, đang yên đang lành lại để mất 25% tài sản. Lúc này tôi lại càng bám sát nghe ngóng tình hình thị trường chứng khoán hơn nữa, vì tôi thấy muốn lấy lại 25% tài sản đã mất - chỉ có cách duy nhất là tiếp tục chơi chứng khoán.

Tâm trạng của tôi lúc này rất kỳ lạ : thị trường hôm nào mà xuống là tôi hỉ hả - nhưng lên một chút thôi là tôi nóng hết cả ruột, chỉ sợ đây là đáy rồi, mua vào không kịp sẽ bị người khác tranh mất.

Tôi gọi điện cho cháu trai khẩn khoản : cháu ơi, mua vào được chưa ? bác sốt ruột quá

Cháu tôi hỏi lại : thế có cổ phiếu nào giảm giá về gần sát tiêu chuẩn W.B chưa ạ ? Chưa có - tôi trả lời

thế có cổ phiếu nào mua vào được theo phương pháp CAN SLIM ? Cũng chưa

thế các nhà đầu cơ lớn có mua khi giá vẫn đang giảm không ? Không, họ chỉ bắt đầu mua vào khi thị trường tăng thật sự

Cháu tôi hỏi tiếp : Vậy sao bác mua vào làm gì ? Tại bác nóng ruột, tại bác thấy thị trường có lúc xanh được 1 - 2 hôm tăng hẳn mấy chục điểm (tất nhiên là tôi không nói tới nguyên nhân chính : bác muốn mua lại ngay để gỡ gạc 25% bị lỗ)

Cháu tôi giải thích : bác biết vì sao thị trường thỉnh thoảng xanh được 1 - 2 phiên không ? bác biết vì sao thị trường mặc dù đang đi xuống nhưng thỉnh thoảng vẫn hồi lại không ? lúc đầu hồi mạnh được 2 - 3 phiên lên năm bảy chục điểm, sau nay hồi nhẹ lên một hai chục điểm, sau nữa hồi được 5 - 7 điểm rồi lại đi xuống ?

Trạng thái thị trường hiện nay (đi xuống nhưng vẫn có những đợt hồi phục nhẹ - đi xuống tiếp - hồi phục nhẹ nữa - đi xuống ...) gọi là trạng thái những nỗ lực hồi phục bất thành trong một xu thế thị trường đi xuống. Những tổ chức lớn hầu như án binh bất động,

những tay chơi lớn rút khỏi thị trường (giá trị giao dịch giảm mạnh), chỉ còn những người như bác vẫn đang mong mỗi sớm quay lại thị trường, chỉ cần thị trường chứng lại không xuống nữa là nhiều người nhao vào, thị trường lên một chút nhưng hết lực đẩy (sức cầu yếu quá) lại đi xuống, thêm một số người tiếp tục stop loss, thị trường giảm tiếp, chứng lại là một số người không kiềm chế được lại nhao vào (nhưng đã ít hơn đợt trước) cứ thế ... tiếp diễn

Nói thật lòng tôi thấy cháu tôi nói rất đúng, nhưng muốn tiền nằm im ở trong túi chờ thị trường hồi phục hẳn cũng khó khăn không kém việc giữ cổ phiếu mà ngày nào cũng thấy lỗ. Tôi phải cố quên hẳn chuyện tôi đã lỗ 25%.

Nếu bạn lúc nào cũng nghĩ đến khoản tiền đã lỗ và mong ngóng quay lại thị trường thì e rằng sớm hay muộn bạn cũng rơi vào một đợt nỗ lực hồi phục bất thành

10. Giữ nguyên tiền thu được từ việc stop loss và giữ nguyên cổ phiếu có thể phạm sai lầm gì ?

Nếu tôi vẫn giữ nguyên trong tài khoản 40% tiền (vừa thu được từ việc bán những cổ phiếu yếu kém) và 60% là cổ phiếu mà tôi coi là tốt thì việc gì sẽ xảy ra ?

(Lưu ý các bạn một chút : nếu có bạn trừ trước tới giờ chỉ đầu tư hoàn toàn vào những BCs đã được thị trường công nhận là BCs, và vẫn chưa bán đi chút nào, tôi nghĩ các bạn nên đặc biệt chú ý tới sai lầm số 10 này)

Sau khi quyết định như trên, tâm lý của tôi thư thái hơn trước nhiều, tôi nhìn thị trường với con mắt bình tĩnh hơn. Thị trường hồi phục một chút tôi vui một chút vì thấy tổng tiền trong tài khoản tăng lên một chút. Thị trường giảm nhẹ tôi cũng không quá buồn vì thấy số tiền đang nắm giữ sẽ mua được nhiều cổ phiếu hơn.

Nhưng sau một thời gian tôi bắt đầu cảm thấy có điều gì đó không ổn ?

Tôi lại gọi điện cho cháu trai để hỏi về thắc mắc của mình.

Cháu ơi, bác đang nắm giữ cổ phiếu, toàn là BCs thôi. Nhưng bác thấy hình như BCs đang phân hóa thành 3 loại.

- + Loại thứ nhất : là lên xuống giá cùng với thị trường, thị trường lên thì cổ phiếu này lên, thị trường xuống thì cổ phiếu này xuống
- + Loại thứ hai : thị trường lên cổ phiếu này lên theo, thị trường xuống cổ phiếu này cũng xuống nhưng không đáng kể, hoặc đứng giá
- + Loại thứ ba : thị trường lên cổ phiếu này lên theo nhưng tăng giá rất ít, thị trường xuống thì cổ phiếu này xuống theo mạnh

Cháu tôi cười trả lời : đó là chuyện bình thường mà bác, bọn cháu trong nghề gọi là giai đoạn thị trường đánh giá lại giá trị của các BCs

Vậy bác nên làm thế nào ? vẫn giữ nguyên 40% tiền và 60% cổ phiếu hay có cần hành động gì không ?

Câu trả lời của cháu tôi sẽ có ở phần sau, còn nếu tôi tạm dừng quá trình mua mua - bán bán ở đây (thấy mấy ông ở quỹ Tây gọi một cách hoa mỹ là dừng quá trình Tái cơ cấu) và giữ nguyên 40% tiền và 60% cổ phiếu thì cũng đòi hỏi bình tĩnh và kiên nhẫn.

Nếu tôi tiếp tục mua mua - bán bán (không phải nhảy sòng nhé, đơn giản chỉ là cân đối tỷ lệ tiền - cổ phiếu trong tài khoản) thì tôi có thể phạm sai lầm gì ?

11. Chưa nắm vững nguyên tắc tái cơ cấu mà đã mua mua - bán bán

Thị trường có trí nhớ - tôi vừa học được khái niệm này đây

Thị trường là một tập hợp các nhà đầu tư, đầu cơ, cũ có, mới có, có quá trình thu nạp người mới, có quá trình đào thải người cũ. Nhưng bản chất của các nhà đầu cơ, đầu tư hầu như không thay đổi theo

thời gian (bản chất con người mà - khó thay đổi lắm) nên quá trình vận hành của thị trường là một sự lặp lại. Tuy được lặp lại (do bản chất nhà đầu tư, đầu cơ hầu như không thay đổi): nhưng biến số đầu vào thay đổi liên tục dẫn tới cường độ đầu ra thay đổi theo.

Cháu trai tôi còn nói nhiều lắm, nhưng tựu trung tôi gút lại được mấy ý này :

- + BCs nào giảm ít nhất trong đợt suy giảm thì sẽ phục hồi nhanh nhất khi thị trường hồi phục
- + Khi thị trường hồi phục thì BCs hồi phục nhanh chậm khác nhau, có nhiều loại hồi phục chậm tới mức làm nản lòng rất nhiều nhà đầu tư (năm 2006 có một BC như vậy đấy - đấy là tôi nói để ví dụ thôi, không có ý ám chỉ gì cả)

Vấn đề của bác là phải nghiên cứu quá khứ để dự đoán được BCs nào giảm ít, BCs nào sẽ giảm nhiều, BCs nào sẽ hồi phục nhanh, BCs nào sẽ hồi phục chậm nếu bác có ý định tái cơ cấu danh mục, nếu không cẩn thận bác sẽ tái cơ cấu nhầm

Sau khi vỡ vạc ra một số kiến thức, tôi bắt đầu ngồi ngẫm nghĩa danh mục của mình (40% tiền mặt và 60% cổ phiếu tôi cho là tốt)

- + Nếu 60% cổ phiếu của tôi chủ yếu là BCs thuộc loại số 2 (may mắn quá, hi hi) vậy là tôi có thể yên tâm chờ đợi, (nhưng cháu tôi có dặn : bác đọc lại mục M trong phương pháp CAN SLIM của ông W.J.O : không một cổ phiếu nào có thể đứng ngoài xu hướng của thị trường, những BCs thuộc loại số 2 có thể trụ được trước hầu hết những giai đoạn điều chỉnh, nhưng nó sẽ phải đi theo thị trường khi thị trường bước vào đợt sóng suy giảm cuối cùng + nếu điều đó xảy ra bác đừng hốt hoảng vì đó là cơ hội giải ngân 40% tiền của bác đấy) Nói vậy chứ : khó bình tĩnh được lắm - trừ khi chuẩn bị tinh thần ngay từ bây giờ.

- + Nếu 60% cổ phiếu của tôi san đều cho cả 3 loại (cháu tôi bảo : bác hãy quên khái niệm tất cả chúng là BCs đi, hãy coi loại 2 là BCs, loại 1 là tầm nhờ, loại 3 là trên đường trở thành PS, cháu tôi nó

giải thích : dân mình chưa quen, cứ nghĩ là BCs mãi là BCs chứ khi thị trường phát triển lớn lên, thêm nhiều cổ phiếu tham gia thị trường thì BCs teo dần thành PS là chuyện thường - lại phải thay đổi tư duy một tý - một thật) Sau khi tư duy được đĩnh hình như vậy thì bác quay về mục số 8. Bảo toàn vốn ... để suy nghĩ kỹ và quyết định tiếp

+ Nếu 60% cổ phiếu của tôi chủ yếu thuộc loại có giảm mà không có tăng ? Tôi không biết mọi người hành động ra sao, riêng tôi - tôi sẽ bán

Sau khi cơ cấu lần 2 (lần 1 là thanh lý PS) tôi có thêm một ít tiền trong tài khoản, cháu tôi khuyên giữ lại tiền mặt, đừng mua vào vội, nếu không có thể phạm sai lầm ở mục 9.

12. Ở rê ka - nhảy sóng : có sai lầm không nhỉ ?

Giả sử đang chuẩn bị tái cơ cấu danh mục theo nguyên tắc 11. vừa biết thì tôi phát hiện ra : nhảy sóng vui hơn nhiều ? Tôi quyết định không cơ cấu, cơ kéo gì hết : lấy luôn 40% tiền và 60% cổ phiếu để nhảy sóng

Tôi tức tốc tìm gặp cháu trai để nói cho nó biết phát hiện lớn lao của mình.

Thế này nhé, cháu nhìn thấy không ? cổ phiếu này giá chỉ xuống đến đây là kịch, sau đó nó vọt lên, lên đến đây nó lại giảm, nhưng giảm xuống mức cũ là vọt lên. Đấy nhé, nếu bác mua ở đây, bác bán ở đây thế là có 10% rồi, bác thấy ngoài sàn mấy cụ hưu trí giống bác gọi đó là nhảy sóng đấy. Có thế mà bác không nhìn ra, nhìn thấy sớm có phải kiếm bao nhiêu tiền rồi không ?

Cháu tôi chỉ nhìn tôi và cười, tôi chột dạ : bác nói không đúng à ? nhảy sóng là sai à ?

Không bác ạ, nhảy sóng là một việc làm bình thường, nó chỉ sai khi bác không biết nhảy mà ... cứ nhảy. Trước đây bác đã chót mua

lung tung, sau đó lỗi nên cháu giúp bác tìm cách giảm lỗ, bây giờ bác lại đang bắt đầu tìm cách mua mua - bán bán để gỡ gạc trong khi thực chất bác chưa hiểu gì cả.

Vậy là nhảy sòng khi chưa hiểu hết về nó là một sai lầm phổ biến và khá tốn tiền nếu nhảy sai. Cháu tôi bắt đầu giảng giải cho tôi : ai là người nhảy sòng chuyên nghiệp.

13. Ai là người nhảy sòng ? Và tôi - một người hưu trí có thể nhảy được không ?

Cháu tôi bắt đầu bài giảng ngắn về xu thế 3 cấp của thị trường :

Xu thế trong dài hạn của thị trường là xu thế cấp 1. Xu thế cấp 1 có thể là một xu thế đi lên (hoặc đi xuống) trong một khoảng thời gian tương đối dài (đối với những thị trường đã phát triển ổn định thường từ vài năm đến nhiều năm, đối với những thị trường mới hình thành thường từ 1 - 3 năm)

Xu thế cấp 1 đi lên (tăng trưởng) là một xu thế mà trong đó đỉnh tăng trưởng sau cao hơn đỉnh tăng trưởng trước, đáy của mỗi đợt phản ứng giá sau cao hơn đáy của mỗi đợt phản ứng giá trước. Xu thế cấp 1 đi lên thường bắt đầu từ một trạng thái đi ngang tích lũy của thị trường trong một thời gian đủ dài và kết thúc tại một đỉnh tăng trưởng rất cao so với trạng thái tích lũy đi ngang lúc ban đầu.

Xu thế cấp 1 đi xuống (suy thoái) là một xu thế mà trong đó đỉnh hồi phục sau luôn thấp hơn đỉnh hồi phục trước, đáy của đợt suy giảm sau luôn thấp hơn đáy của đợt suy giảm trước. Xu thế cấp 1 đi xuống thường bắt đầu từ một đợt phản ứng giá của một đỉnh tăng trưởng rất cao và kết thúc tại một trạng thái không thể xấu hơn nữa của thị trường + nền kinh tế

Tôi hỏi cháu tôi : bác cần phải biết cái xu thế cấp 1 này để làm gì hả cháu ?

Hiểu về xu thế cấp 1 của thị trường rất quan trọng với những nhà

đầu tư dài hạn bác ạ, nếu bác đầu tư ban đầu theo phương pháp của W.B thì bác nên bắt đầu mua vào khi thị trường đang trong trạng thái đi ngang tích lũy (sau một xu thế suy thoái) và cân nhắc khả năng bán ra khi thị trường đi lên một đỉnh tăng trưởng rất cao (có khả năng đỉnh tăng trưởng đó chính là đỉnh của toàn bộ xu thế cấp 1)

Cháu xin lấy một ví dụ về thị trường nước ta để bác rõ hơn :

Sau khi thị trường chứng khoán VN suy thoái xuống tới đáy vào cuối năm 2003, sau đó thị trường hồi phục nhẹ vào đầu năm 2004

Thị trường đi vào thời kỳ tích lũy rất dài : từ đầu 2004 tới tận cuối 2005, những nhà đầu tư dài hạn sẽ đầu tư hoặc cơ cấu danh mục của mình trong thời gian này. Bác chú ý nhé, thị trường bắt đầu tăng tốc : VNI từ dưới 300 cuối 2005 tăng lên trên 350 (đỉnh tăng trưởng số 1) sau đó phản ứng giá giảm nhẹ xuống một chút (phản ứng giá số 1)

Thị trường bắt đầu tăng tốc tiếp : VNI ~ 350 tăng lên 630 (đỉnh tăng trưởng số 2) sau đó xảy ra một đợt phản ứng giá khá mạnh VNI lùi về ~ 400 (phản ứng giá số 2)

Bác thấy không : dù đợt (phản ứng giá số 2) rất mạnh nhưng nó vẫn cao hơn (phản ứng giá số 1), thậm chí cao hơn cả (đỉnh tăng trưởng số 1). Hồi đó tất cả market makers đều hiểu : nếu không chung sức hỗ trợ thị trường để nó tuột xuống ~ 300 là suy thoái xảy ra ngay.

Bác cháu mình xem tiếp nhé :

Vào thời điểm bây giờ thì cháu và bác đều tạm thời nhìn thấy đỉnh tăng trưởng 1.170 rồi và thị trường đang đi vào giai đoạn phản ứng giá. Nhưng bác có thấy đỉnh tăng trưởng 1.170 có thể nói cực cao so với giai đoạn tích lũy < 300 trước đó đúng không ạ ?

Vậy thì ta bắt đầu phải đặt câu hỏi : đây là một đợt phản ứng giá thông thường hay chính là giai đoạn đầu của quá trình suy thoái ?

Muốn trả lời được câu hỏi đó thì bác và cháu cần tìm (một đỉnh tăng trưởng) và (phản ứng giá) nằm giữa mốc VNI 630 và VNI 1.170 để theo dõi. Theo cháu ta nên chọn (đỉnh tăng trưởng VNI > 800) và (phản ứng giá VNI ~ 740) để xem xét.

Bác mua vào gần đỉnh 1.170, giảm đến 800 có mà chết hả cháu ? giảm 1.000 rồi tăng lại đi thôi.

Bác ơi, chúng ta đang xem xét dưới con mắt của một nhà đầu tư dài hạn mà bác. Vậy mới khách quan được. Bác hãy tạm quên là bác đang lỗ đi, chuyện đó tính sau, bác sẽ hết lỗ và lãi lớn vào xu thế cấp 1 tăng trưởng lần sau, đầu tư tài chính là chuyện cả đời mà bác.

Bây giờ bác và cháu xem xét tiếp nhé, nếu VNI giảm tiếp xuống < 800 thì thị trường sẽ chuyển từ giai đoạn phản ứng giá của một xu thế cấp 1 tăng trưởng, để trở thành giai đoạn bắt đầu của một xu thế cấp 1 suy thoái.

Gay quá cháu nhỉ ? Thế không ai làm gì để cứu thị trường à ?

Thị trường vận hành tự nhiên mà bác (hay ít ra market makers đang để nó vận hành tự nhiên). Họ sẽ suy nghĩ hỗ trợ cho nó khi 850 < VNI < 900

Thế bây giờ thị trường sẽ tuột xuống 850 hả cháu ?

Ồ không bác ạ, thị trường đang vận hành tự nhiên mà, có thể nó xuống tới 900 rồi tự hồi được mà không cần hỗ trợ của market makers, cháu chỉ nói là có thể thôi vì nó cũng có thể cứ đi mãi xuống 800 lắm chứ, vì cháu đang theo dõi với con mắt của một nhà đầu tư với giá vốn mua vào lúc VNI < 300 nên cháu rất khách quan.

Thế khoai tây mua trong khoảng 900 ~ 1000 sẽ lỗ hết à ? họ sẽ phải làm gì chứ ?

Bác ơi, ta nghiên cứu thị trường để có cái nhìn về tương lai, chứ không phải ngồi đó mà xuýt xoa : giá mà, ước gì tôi mua cổ phiếu năm 2003 - 2004. Bác không thể đi ngược thời gian về lại thời kỳ tích lũy 2004 đúng không ạ ? Cũng như bác không thể ngồi đó chờ đợi đến đáy của xu thế cấp 1 suy thoái sắp tới đúng không bác ? Vì thực ra chưa ai có thể nói được bây giờ có thể là suy thoái không ? và đợt suy thoái thật sự bao giờ sẽ tới ?

Nên nếu bác là các tổ chức lớn, bác vẫn bước vào thị trường bình thường, lúc đó bác sẽ vừa xây dựng danh mục, vừa đầu tư, vừa đầu cơ, vừa tái cơ cấu dựa trên sự vận dụng xu thế thị trường cấp 2.

Ah, hay quá nhỉ, thế mà bác cứ nghĩ khoai tây nó lố : nó cũng cuống lên như bác, hì hì hì

Bây giờ bác và cháu tìm hiểu về xu thế cấp 2 của thị trường (cháu phải lưu ý bác một chút : vì thị trường luôn thu nạp người mới, mà những người này không thể lúc nào cũng vào đúng thời điểm bắt đầu của một xu thế cấp 1 tăng trưởng, cho nên họ phải hết sức lưu ý vận dụng xu thế cấp 2 để mang lại nhiều lợi ích nhất cho họ)

Xu thế cấp 2 của thị trường là những đợt phản ứng giá làm ngắt quãng quá trình tăng (giảm) của xu thế cấp 1. Xu thế cấp 2 kéo dài trong thời gian từ vài tháng đến dưới một năm đối với những thị trường phát triển ổn định, vài tuần đến vài tháng đối với những thị trường mới hình thành.

Xu thế cấp 2 - điều chỉnh giảm là các đợt giảm giá trung gian xảy ra trong khi thị trường đang vận động theo xu thế cấp 1 tăng trưởng

Xu thế cấp 2 - hồi phục tăng là các đợt hồi phục trung gian xảy ra trong khi thị trường đang vận động theo xu thế cấp 1 suy thoái.

Cho bác hỏi một chút ? sao tự nhiên đang tăng ngon lành lại nhảy dâu ra cái đợt điều chỉnh giảm ? tăng mãi cũng tốt chứ sao ?

Nếu được vậy thì tốt quá, cháu cũng mong như vậy, cứ ngồi mà đếm tiền, hì hì hì. Nhưng đã là một phần của nền kinh tế thì nó phải vận hành theo quy luật kinh tế chung. Sự vận hành của thị trường chứng khoán có sơ sở dựa trên sự vận hành của nền kinh tế, nhưng trong quá trình vận hành nó được cộng thêm tâm lý kỳ vọng (hoặc thất vọng) của nhà đầu tư. Khi thị trường chứng khoán vận hành quá mạnh mẽ so với nền kinh tế (bởi vì sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào nền kinh tế quá lớn) sẽ tạo ra những đỉnh tăng trưởng rất cao, nhưng khi sự phát triển của nền kinh tế (cụ thể ở đây là sự phát triển của các doanh nghiệp) không theo kịp kỳ vọng của nhà đầu tư, lúc đó sẽ diễn ra quá trình đánh giá lại. Quá trình đánh giá lại này đương nhiên sẽ làm thị trường chứng khoán điều chỉnh giảm xuống. Nếu bác nhìn nhận vấn đề dưới góc cạnh : quá trình đánh giá lại là một tất yếu của thị trường thì khi xuất hiện giai đoạn điều chỉnh giảm bác sẽ không bị shock.

Khi bác đã có một cái nhìn khách quan về thị trường chứng khoán, một sự đánh giá đúng về nền kinh tế, một cơ sở kiến thức đầy đủ, một bản lĩnh vững vàng và một kinh nghiệm (có thể phải trả giá đôi chút) thì bác sẽ thấy sự xuất hiện của những xu thế cấp 2 là hoàn toàn tất yếu và đó chính là cơ hội để bác gia tăng lợi nhuận.

Đang lo héo người về khoản thua lỗ, đầu óc lại đang ong ong về những điều vừa biết được, nhưng vừa nghe thấy chính đợt điều chỉnh giảm đang diễn ra này cũng là một cơ hội gia tăng lợi nhuận là tôi tỉnh người ra ngay.

Giảm mà cũng ra tiền hả cháu ? Nói cho bác nghe ngay đi.

Vâng, cháu nói đây : vốn ban đầu của bác là 100 triệu đúng không ạ ? Sau khi bị lỗ 25% bác cắt giảm lỗ bằng cách bán bớt 40% cổ phiếu yếu kém, vậy là bác có 30 triệu tiền mặt và số cổ phiếu BCs quy ra tiền là 45 triệu. Bác cơ cấu tiếp số cổ phiếu BCs, vậy hiện tại bác có 50 triệu tiền mặt và số cổ phiếu BCs quy ra tiền là 20 triệu (số cổ phiếu BCs này có khả năng chống trả được những giai đoạn điều chỉnh giảm của xu thế cấp 2 hiện nay, trừ đợt sóng cuối cùng - nếu xảy ra)

Bây giờ thị trường đang giảm, nhưng bác đừng nghĩ tới thị trường, bác đừng nghĩ tới những khoản thua lỗ (lỗ thì đã lỗ rồi đúng không ạ), bác cũng đừng cứng nhắc đoán định thị trường sẽ giảm đến bao nhiêu, nếu phải giảm đến bao nhiêu thì thị trường sẽ giảm đến đó bấy nhiêu. Lúc nào thị trường lên lại, với những dấu hiệu sau này cháu sẽ trao đổi thêm với bác, tự khắc bác sẽ nhận ra ngay.

Vấn đề của bác bây giờ là ôn lại thật kỹ từng điểm của phương pháp CAN SLIM của W.J.O

Phương pháp CAN SLIM có mục đích mấu chốt là tìm ra những cổ phiếu có khả năng tăng trưởng cao hơn mức tăng chung của thị trường. Chính vì thế bác thấy ông W.J.O có bao giờ thêm quan tâm tới P/E của cổ phiếu đâu (điều này rất khác ông W.B)

Bởi vì mục đích như vậy (tìm kiếm cổ phiếu có khả năng bùng nổ cao) nên CAN SLIM sẽ phát huy tác dụng cao nhất khi :

- + Thị trường trong thời kỳ bắt đầu của xu thế cấp 1 tăng trưởng
- + Thị trường trong thời kỳ cuối của một xu thế cấp 2, chuẩn bị bắt nhịp trở lại vào xu thế cấp 1 tăng trưởng

Và cháu nhắc lại với bác hai câu khẩu quyết này, không sợ bác quên :

- + BCs nào giảm ít nhất trong đợt suy giảm thì sẽ phục hồi nhanh nhất khi thị trường hồi phục
- + Khi thị trường hồi phục thì BCs hồi phục nhanh chậm khác nhau

Bác lưu ý thật kỹ nhé : phục hồi nhanh nhất, tức là tốc độ phục hồi, chứ không phải mức độ % phục hồi. Ví dụ : cổ phiếu bluechip XYZ trong đợt suy giảm vừa qua giảm 20% trong khi các cổ phiếu khác giảm nhiều hơn, cá biệt có PS giảm tới 40 - 50%. Khi thị trường hồi phục thì cổ phiếu XYZ phục hồi với tốc độ nhanh nhất, có khi chỉ 4 - 5 phiên là tăng trở lại 20 - 25% sau đó nó có tăng tiếp hay không thì chưa biết. Cổ phiếu AAA khác cũng là bluechip nhưng phục hồi

chậm hơn, có khi phải 6 - 8 phiên mới tăng trở lại 20 - 25%, cổ phiếu BBB cũng là bluechip nhưng có khi thị trường phục hồi được cả tuần lễ rồi mà nó chẳng nhúc nhích, nhưng bác đừng chủ quan vì có khi nó mà bắt đầu phục hồi là phục hồi luôn một lèo 30 - 40%.

Bác cần nghiên cứu kỹ phương pháp CAN SLIM để tìm ra thứ tự các bluechips tăng nhanh chậm khác nhau. Lấy ngay 50 triệu mua bluechips XYZ, cảm thấy nó tăng hết cỡ là chuyển tiếp sang AAA, rồi tiếp sang BBB. Nếu bác di chuyển khéo thì chỉ riêng đợt phục hồi đầu tiên bác đã có thể lấy lại 45 - 50% của 50 triệu, vậy là bác đã hòa vốn 100 triệu rồi. Nếu bác may mắn nữa thì còn lấy lại được 60 - 70% của 50 triệu. Đó chỉ mới là đợt phục hồi sau khi thị trường suy giảm thôi nhé, còn một đợt tăng trưởng vài chục % tiếp theo nữa.

Vậy nhé, việc của bác bây giờ là bảo toàn vốn (50 triệu), luyện kiến thức (phương pháp CAN SLIM để tìm ra dần các BCs có sức bật mạnh trong tương lai), rèn bản lĩnh (kiên nhẫn chờ đợi). Nghe cháu tôi động viên, tôi thấy chờ đợi bây giờ không sốt ruột nữa và hưng phấn hơn trước kia nhiều.

Chợt nhớ ra mục đích chính cuộc gặp này với cháu trai, tôi áp úng : thế còn nhảy nhót nhót thì sao hả cháu.

Vâng, nếu bác muốn làm được điều đó thì cần tìm hiểu tiếp về xu thế cấp 3 của thị trường

Xu thế cấp 3 của thị trường là những biến động nhỏ, thường xuất hiện trong một chu kỳ ngắn & 9 phiên giao dịch với biên độ dao động hẹp. Những nhà đầu cơ nhiều kinh nghiệm, giỏi về TA có thể lợi dụng những dao động này để sinh lợi.

Nghe cháu tôi nói thế biết ngay là làm khó cho tôi rồi (kinh nghiệm chưa có mấy, TA mù tịt, lại thêm tâm lý biến động mạnh trong thời gian qua) Nhưng tôi vẫn quyết định hỏi cặn kẽ về những sai lầm có thể mắc phải khi nhảy sóng

14. Không phải cổ phiếu nào cũng nhảy sóng được

Những cổ phiếu nên tránh khi nhảy sóng :

- + Cổ phiếu được coi là giữ nhịp cho thị trường
- + Cổ phiếu tính thanh khoản kém
- + Cổ phiếu có rủi ro về ngành nghề cao

Cháu trai tôi còn đề cập tới những sai lầm tâm lý và sai lầm kỹ thuật khi nhảy sóng

Những sai lầm tâm lý phổ biến trong nhảy sóng

15. Tâm lý ngày nào cũng nhảy (ngày nào cũng nhe mua mua - bán bán)

Đã bước vào thị trường chứng khoán là phải có đức tính kiên nhẫn bác ạ, cháu chưa nói tới chuyện kiên nhẫn của ông W.B chờ đợi suốt giai đoạn 1969 - 1974 và chỉ chấp nhận quay lại thị trường vào đúng giai đoạn bắt đầu của một xu thế cấp 1 tăng trưởng. Chờ đợi xu thế cấp 2 đòi hỏi phải kiên nhẫn là đương nhiên rồi. Nhưng nhảy sóng cũng phải kiên nhẫn bác ạ.

Bác chỉ nên nhảy sóng khi xuất hiện tín hiệu (cháu sẽ trao đổi kỹ về tín hiệu mua - bán với bác trong phần những sai lầm kỹ thuật phổ biến). Có thể vài ngày mới xuất hiện tín hiệu, có thể trong ngày xuất hiện tín hiệu tại vài cổ phiếu liền. Nhưng bác phải ghi nhớ thật kỹ : nhảy sóng vào - ra theo tín hiệu chứ không phải bắt buộc ngày nào cũng nhảy một cái gì đó.

16. Nhảy bị kẹp chân - chấp nhận chuyển thành nắm giữ lâu dài

Bác để ý nhé : cháu dùng từ nắm giữ lâu dài chứ không dùng từ đầu tư lâu dài

Khi bác đầu tư lâu dài là bác đã có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, còn bác nhảy sóng đó là biện pháp tình thế. Thông thường mọi người hay

nhảy sóng với chính cổ phiếu mình còn giữ lại trong tài khoản (tận dụng lợi thế T+0, T+1, T+2). Nhưng có hai nhược điểm với cách nhảy sóng nửa vời này :

- + Cổ phiếu đang nắm giữ chưa xuất hiện tín hiệu nhảy sóng thích hợp hoặc tín hiệu không rõ ràng, chờ đợi lâu bác không đủ kiên nhẫn, nhảy liều rất dễ bị kẹt chân
- + Trong một xu hướng cấp 2 đi xuống thì giai đoạn tích lũy động là giai đoạn nhảy sóng tốt nhất, nhưng bản thân giai đoạn tích lũy động này cũng có xu hướng đi xuống, nếu nhảy không khéo rất dễ bị kẹt lại và dẫn đến tâm lý khắc phục bằng cách mua bình quân giá giảm (một quan niệm sai lầm khi thị trường đi xuống - cháu sẽ nói kỹ hơn khi trao đổi với bác về việc có nên mua bình quân giá giảm - các nhà đầu cơ lớn luôn vứt bỏ ngay ý nghĩ này ra khỏi đầu)

17. Nhảy theo kiểu khôn lỏi - một nét đặc trưng rất riêng của người Việt chúng ta, hì hì hì

Khi cổ phiếu của bác nắm giữ mãi vẫn chưa thấy cơ hội thích hợp, giá cứ giảm dù không nhiều, bác cảm thấy khá sốt ruột. Kiểm tra lại các số liệu trong quá khứ của cổ phiếu mình nắm giữ bác phát hiện ra một điều : khi cổ phiếu này giảm mạnh xuống sàn là hôm sau hồi lại ngay thậm chí hồi lại mức kịch trần.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, vậy thì hôm nào mình cũng sẽ đặt mua giá sàn hoặc trên giá sàn tý ti. Nếu mua được là hôm sau canh me bán ra ngay. Nói chung bác cứ thử nhảy theo kiểu này đi, sau đó bác sẽ vỡ ra một điều : thế này mình thà bán quách cổ phiếu đi rồi mua lại sau còn hay hơn.

Những sai lầm kỹ thuật phổ biến trong nhảy sóng

18. Xác định mức giá đáy hỗ trợ và mức cản trên một cách quá thô sơ và đơn giản

Nhiều người nhận thấy khi giá cổ phiếu đi xuống một mức nào đó thì nó quay giật lên và trên đường đi lên nó không thể vượt qua một

mức giá nào đó, rồi quay giật xuống

Một vài lần như vậy xảy ra, họ bắt đầu xem xét các cổ phiếu khác cũng có tình trạng tương tự, một kết quả ngoại suy chóng vánh được đưa ra : thế này thì cứ tới mức giá aaa ta sẽ mua vào, giá lên tới mức bbb ta sẽ bán ra.

Có thể mua vào bán ra thành công một vài lần, nhưng rồi tình hình chợt thay đổi :

+ Vừa mua vào ở mức giá được coi là đáy aaa thì giá cổ phiếu bắt đầu tuột dốc không phanh (thực sự luống cuống và không biết làm gì tiếp theo)

+ Vừa bán xong ở mức giá bbb thì giá cổ phiếu bắt đầu tăng phi mã (chùn tay không dám mua lại ngay - hóa ra mình vừa bán rẻ mua đắt à ?, vừa ngồi tiếc của vừa tự trách bản thân, nhưng nguy hiểm nhất là thấy giá tăng mãi dường như không ngừng, thế là lao vào mua lại, mua xong giá bỗng nhiên quay ngoắt xuống)

Lợi nhuận của mấy lần nhảy sóng thành công trước đây tan thành mây khói.

Nếu giá đáy hỗ trợ và mức cản trên xác định quá đơn giản như vậy thì bất kể ai cũng trở thành chuyên gia trên thị trường chứng khoán rồi.

Nên lưu ý giai đoạn giá cổ phiếu dao động một cách ổn định và dễ nhận thấy như trên luôn nằm giữa các giai đoạn biến động phức tạp, cần phải xem xét trước đó giá cổ phiếu đã biến động ra sao, theo khuôn mẫu nào, giai đoạn ổn định tạm thời hiện nay có thể kéo dài trong bao lâu ? (yếu tố thời gian rất quan trọng cho việc nhảy sóng) sau đó giá cổ phiếu có thể biến động tiếp như thế nào ?

Một số khuôn mẫu biến động của giá cổ phiếu và những giai đoạn nào có thể nhảy sóng khá an toàn ?

19. Khuôn mẫu ngọn đồi cao

Khuôn mẫu ngọn đồi cao thường xảy ra trong một thời kỳ tăng trưởng mạnh của một xu thế cấp 1 tăng trưởng. Khuôn mẫu này thường xảy ra khi toàn thị trường nói chung tăng trưởng rất mạnh (như giai đoạn sau tết âm lịch tới đầu tháng 3/2007 vừa qua).

Khuôn mẫu này bắt đầu hình thành bằng một cuộc tăng giá cổ phiếu từ 50% đến 150% hoặc cao hơn nữa trong một thời gian rất ngắn (khoảng 1 - 2 tháng). Giá cổ phiếu dường như tăng không thể có điểm dừng (bạn nào nắm giữ PS, trong thời gian sau tết sẽ có cảm giác này, giá tăng như máy bay lên thẳng, mỗi ngày ngủ dậy là có từ 5 - 10% lợi nhuận)

Cháu sẽ tìm kiếm ví dụ minh họa cho bác thấy (ví dụ chỉ có tính chất minh họa, không có ý ám chỉ cổ phiếu đó là tốt hay xấu, nên mua hay nên bán)

Khi tình huống này xảy ra, bạn nên đánh giá ngay tình hình để không bỏ lỡ cơ hội :

- + Ở một cổ phiếu cụ thể đây là kỳ đầu hay là kỳ cuối của quá trình tăng ? Nếu là kỳ đầu (mới tăng được 10 - 15%) thì nên cân nhắc có vào thị trường hay không ?
- + Nếu là kỳ cuối thì có hình thành giai đoạn tạo nền vững chắc không ?

Nếu bạn quan sát kỹ và có kinh nghiệm thì trong giai đoạn sau tết âm lịch đến đầu tháng 3/2007 sẽ có hai sự lựa chọn khá an toàn :

- + Xông vào tranh mua PS (kỳ đầu của khuôn mẫu ngọn đồi cao)
- + Nhảy sòng với BCs (kỳ cuối của khuôn mẫu ngọn đồi cao)(nhiều BCs dao động ổn định, giản đơn và rất dễ nhận thấy)

Đó là chuyện của quá khứ rồi, biết để mà tận dụng cơ hội cho lần sau, không nên nuối tiếc (không nhận ra cơ hội) hay hoang mang (trót mua trên đỉnh đồi), nên quan sát và suy ngẫm xem khuôn mẫu ngọn đồi cao có thể chuyển dịch thành những khuôn mẫu nào trong tương lai

20. Khuôn mẫu vai - đầu - vai : chớ nên mua hay nhảy sóng khi bờ vai bên phải chưa hình thành

Ở phía trên cháu tôi đang nói về quá khứ, nhưng từ bây giờ có thể có lúc sẽ đề cập đến tương lai, nên khi đưa ví dụ minh họa, tôi sẽ xóa đi tên của cổ phiếu đó cho khách quan

Trong trường hợp này, nếu bác nôn nóng nhảy sóng, bác sẽ thành công 1 lần khi mua 62 và bán 66, nhưng khoản lãi của bác và một phần vốn không nhỏ sẽ tan theo dòng nước khi giá cổ phiếu tiếp tục đi xuống để hình thành bờ vai bên phải. Giá xuống 62 bác lại ôm tiếp (thậm chí ôm nhiều hơn cả lần trước) bây giờ xuống tới 45 thì ... ôi thôi.

Bác có thể thấy kể cả khi đã hình thành bờ vai bên phải thì cũng chưa có gì chắc chắn là giá cổ phiếu sẽ không giảm tiếp.

Thế mình cứ học thuộc các loại khuôn mẫu là mua - bán ngon lành đúng không cháu ?

Đó mới chỉ là điều kiện cần chứ chưa đủ bác ạ, thị trường là một quá trình vận động không ngừng, đồ thị luôn chuyển biến từ hình thái khuôn mẫu này sang hình thái khuôn mẫu khác, cái tương lai mới là cái quan trọng, điều đó đòi hỏi tư duy của bác phải luôn vận động cùng với sự vận động của thị trường.

Bác đừng cứng nhắc trong suy nghĩ về chuyện cứu giá này nọ. Điều tiết về mặt vĩ mô là chuyện đương nhiên (không có thị trường chứng khoán nước nào nằm ngoài sự điều tiết vĩ mô của nhà nước) nhưng đó là chuyện tác động, định hướng trong dài hạn. Bác cũng đừng suy nghĩ cứng nhắc về chuyện giá nó không lên vì đại gia, khoai tây gì gì đó làm giá. Họ là một thành tố của thị trường, hành động của họ cũng phải tuân theo quy luật của thị trường.

Chẳng hạn với ví dụ vai - đầu - vai trên, khi bác mua lại lần 2 với giá 62, giá cứ giảm xuống 45 như hiện tại. Bác kiên quyết cho rằng khoai tây, đại gia nó làm giá nên giá mới giảm thê thảm như vậy. Thiệt hại sẽ thuộc về bác trước tiên.

Khi giá down tiếp xuống dưới 55, nếu bác suy nghĩ khách quan thì ý nghĩ đầu tiên hiện ra : giá đã xuống dưới vòng cổ 55 (neckline) tức là đồ thị đang chuyển sang một khuôn mẫu khác, cần phải bán ở giá 55 và theo dõi tiếp, hiển nhiên thiệt hại của bác đã giảm từ 27% xuống còn 11% và cơ hội lấy lại 11% đó đang xuất hiện khi đồ thị cho thấy giá có thể đi lên sau khi chạm mức 45. Hình thái mới của đồ thị tuy chưa rõ, nhưng cơ hội là rất lớn.

Cháu xin phép được quay lại để nói kỹ về khuôn mẫu vai - đầu - vai này vì đây là hình mẫu hình thành khi có những biến cố quan trọng, nó là dấu hiệu quan trọng cho thấy xu thế thị trường đã chuyển từ xu thế giá tăng sang xu thế giá giảm. Khuôn mẫu vai - đầu - vai là sự mô phỏng theo hình dáng đầu và hai vai con người. Con người thì hai vai bằng nhau (không tính các bác vai bị lệch, hì hì hì) nhưng khuôn mẫu này thì không nhất thiết đỉnh của hai vai phải bằng nhau. Cái quan trọng của khuôn mẫu này là cái vòng cổ (neckline) ở ví dụ trên vòng cổ dao động trong khoảng 53 - 55. Khi giá tiếp tục giảm xuống dưới vòng cổ thì có thể khẳng định xu thế giảm chắc chắn đã xuất hiện, mô hình khuôn mẫu vai - đầu - vai đã bị phá vỡ, cần chuyển sang dự báo mô hình khuôn mẫu tiếp theo.

Một ví dụ minh họa nữa cho khuôn mẫu vai - đầu - vai (một cổ phiếu thực tế của sàn HoSTC), khuôn mẫu này đẹp cứ như lấy từ sách giáo khoa ra

21. Khuôn mẫu cờ chữ nhật - cơ hội rất tốt của những người chuyên nghiệp, nhưng cũng là cái bẫy với những người mới nếu lòng tham trỗi dậy

Khuôn mẫu cờ chữ nhật là một mô hình tiếp tục của xu thế thị

trường trong ngắn hạn. Giá cổ phiếu dao động với ngưỡng hỗ trợ và cản trên rất dễ nhận thấy.

Ví dụ dưới đây thuộc về một bluechip, sau khi từ khuôn mẫu ngọn đồi cao chuyển sang khuôn mẫu cờ chữ nhật.

Khi bác nhận ra khuôn mẫu này và muốn nhảy sóng với nó, bác nên hết sức chú ý một số điểm sau :

- + Độ dài của cờ, điều này là quan trọng nhất với những người chưa có kinh nghiệm
- + Xu thế trước đó của cờ và xu thế sau đó của cờ. Nếu giá cổ phiếu đang tăng rất cao rồi chuyển sang hình mẫu này, xu hướng chung của thị trường lại có chiều hướng giảm, bác nên suy tính đến việc giá cổ phiếu sẽ rớt xuống dưới mức hỗ trợ. Cái bẫy ở đây đối với những người mới đó là sự dễ dàng của khuôn mẫu và lòng tham, bác có thể thành công 1 lần, 2 lần nhưng có thể đến lần thứ 3 khi bác quyết định xuống tiền mạnh tay thì giá nó rớt cái rầm xuống dưới mức hỗ trợ.

22. Khuôn mẫu cờ đuôi nheo - biết cho vui chứ người mới không nên nhao vào

Đây là một khuôn mẫu rất phổ biến trong thực tế, nhưng rất khó xử lý. Nó đòi hỏi việc xử lý tình huống cần có thêm rất nhiều thông tin và công cụ hỗ trợ. Nếu cháu là bác thì cháu sẽ tránh xa khuôn mẫu này.

Cháu sẽ tìm một số ví dụ bác xem cho vui

23. Khuôn mẫu cái nêm hướng xuống (Falling Wedge) - cần nhắc khi thị trường đi xuống, nên chớp lấy khi thị trường đi lên

Khuôn mẫu FW là một khuôn mẫu kỹ thuật có khuynh hướng chỉ báo giá sẽ tăng, khi khuôn mẫu mới được hình thành thì khoảng

cách giữa hai đường xu thế rộng, sau đó độ rộng giảm dần khi giá chứng khoán giảm. Sự biến động của giá hình thành một chóp nón (hình cái nôm) hướng xuống dưới do đỉnh và đáy dần hội tụ.

Khi giá vượt ra khỏi đường kênh bên trên là dấu hiệu đảo chiều xu thế giá cấp 3 của cổ phiếu.

Lý thuyết thì như vậy, nhưng khi thực hành vì bác là người mới chưa có kinh nghiệm, bác cần hết sức lưu ý :

- + Xu hướng chung của thị trường thời điểm đó là gì ? thị trường đang lên hay xuống ?
- + Giá cổ phiếu vào thời điểm xem xét có mức cản tâm lý nào không ? (giá tâm lý ở trong trường hợp này là 500)
- + Có biểu hiện nào về câu cá tại đáy không ? (Bottom Fishing)

Cháu xin giải thích một chút thế nào gọi là câu cá tại đáy, thực chất chính là ôm vào để nhả sóng đáy. Khi thị trường đi xuống, khi giá tâm lý ở đây là 500, thì sẽ có những người tới mức giá 500 là họ ôm vào, nhưng chỉ cần có lời 5 - 10% là họ nhả ra ngay.

Theo lý thuyết thì khi giá vượt ra khỏi đường kênh bên trên là có thể mua được, nhưng với tình hình thị trường đi xuống + giá tâm lý 500 thì bác nên chờ đợi T+3 xem giá có quay xuống tiếp không rồi hãy có quyết định.

Nếu gặp trường hợp khuôn mẫu FW trong các điều kiện sau :

- + Thị trường đang lên
- + Cổ phiếu nghiên cứu là một bluechip
- + Giá cổ phiếu đứng giá một thời gian dài

Bác nên mua ngay khi giá cổ phiếu vượt qua đường kênh bên trên mà không cần phải suy tính gì hết.

24. Các khuôn mẫu khác - đọc thật kỹ - chưa hiểu thấu đáo thì đừng sử dụng

Nói chung cháu khuyên bác :

- + Nếu may mắn bước vào thị trường đúng vào giai đoạn bắt đầu của một xu thế cấp 1 tăng trưởng : đầu tư lâu dài theo phương pháp của W.B
- + Nếu bước vào thị trường vào giai đoạn nóng của một xu thế cấp 1 tăng trưởng : nên cố gắng chờ đợi xu thế cấp 2 (giảm) xuất hiện và tiến triển đến giai đoạn cuối, khi xu thế cấp 2 (giảm) chấm dứt, thị trường bắt nhịp trở lại xu thế cấp 1 tăng trưởng thì có thể đầu tư lâu dài theo phương pháp W.B hoặc đầu tư trung hạn theo phương pháp W.J.O
- + Nếu bước vào thị trường vào giai đoạn nóng của một xu thế cấp 1 tăng trưởng và nếu bác muốn mạo hiểm một chút thì có thể đầu cơ ngắn hạn theo 3 khuôn mẫu : ngọn đồi cao, cờ chữ nhật, cái nệm hướng xuống

Các khuôn mẫu sau đây tuyệt đối chưa hiểu thấu đáo thì chưa sử dụng :

- + Vai - đầu - vai : xuất hiện khuôn mẫu này là phải cảnh giác ngay, thị trường nói chung, cổ phiếu nói riêng giá sẽ đảo chiều
- + Cờ đuôi nheo
- + Cốc và tay cầm
- + Tam giác hướng lên, tam giác hướng xuống, tam giác cân
- + Hai đáy, ba đáy
- + Hai đỉnh, ba đỉnh
- vân vân và vân vân

Lằng nhằng phết cháu nhỉ, hình như giá đi xuống bác thấy có một cách đơn giản mà ai cũng sử dụng được : đó là mua bình quân giá giảm, cháu thấy có ổn không ?

25. Mua bình quân giá giảm - mất chi phí cơ hội nếu thị trường điều chỉnh sâu - cái chết cầm chắc nếu suy thoái thật sự

Cháu tôi hỏi ngược lại tôi : Bác hình dung thế này nhé, bác đang đi xe trên đường, gặp một con dốc đi xuống, sương mù dày đặc không rõ đường đi phía trước, xe lao ngày càng nhanh. Bác sẽ dừng xe lại hay cứ lao xuống hy vọng đầu bên kia sẽ có con dốc vòng lên ?

Tôi trả lời ngay không suy nghĩ : dừng lại chứ đi tiếp có mà chết à.

Bác đi hỏi thêm nhiều người nữa xem câu trả lời thế nào nhé.

Mấy hôm sau tôi gọi điện cho cháu trai : Ai cũng trả lời là sẽ dừng xe lại cháu ạ

Vậy tại sao khi bắt đầu lỗ mà chưa biết thị trường sẽ đi xuống tới đâu, bác không dừng lại (stop loss) ?

Vì bác thấy những người chịu đựng kiên cường rồi vẫn có lãi cả đấy thôi

Vâng, thực tế diễn ra như vậy. Nhưng có điều này mọi người khi đã lỗ rồi luôn cố tình đánh lừa mình và cố tình không hiểu :

+ Khi thị trường điều chỉnh sâu : những người stop loss đúng lúc, sau đó quay lại khi thị trường phục hồi thật sự luôn lãi gấp nhiều lần những người cẩn rǎng chịu lỗ

+ Khi thị trường suy thoái : những người stop loss đúng lúc là những người còn tồn tại, những người cẩn rǎng chịu lỗ là những người đi về nơi xa lắm.

Tôi vẫn cố tình không hiểu : Sao tây vẫn mua vào ? Sao nó không bán hết đi ?

26. Các định chế tài chính hành động khác biệt đôi chút so với nhà đầu tư cá nhân do quy mô vốn quá lớn - nhưng vẫn tuân thủ quy tắc stop loss

Họ vẫn tuân thủ quy tắc stop loss đấy bác ạ. Vì bác không hiểu quy

trình của họ nên nghĩ thế thôi. Cháu sẽ nói rõ cho bác đây.

Vì họ quy mô vốn rất lớn nên họ sẽ stop trước khi loss, còn chúng ta thì sao ? loss rồi mới chịu stop, thậm chí còn không chịu stop.

Khi thị trường theo đánh giá của họ là đã rất nóng, họ sẽ điều tiết giảm mua vào, và điều tiết bán ra theo cả hai phía của đỉnh tăng trưởng. Khác với chúng ta đúng không bác ? Càng thấy giá cao càng thích, thậm chí giá đã trượt khỏi đỉnh tăng trưởng từ lâu mà vẫn luyến tiếc.

Những ví dụ khác cháu không dám đề cập, chỉ riêng ví dụ về BHS cháu sẽ lấy làm minh họa và nói kỹ (do họ thực hiện một cách quá lộ liễu, vì tình thế quá cấp bách và quy mô của BHS nhỏ, không đủ che dấu hành động của họ)

Khi giá của BHS bắt đầu vượt qua vạch đỏ là họ bắt đầu quá trình stop của mình, bắt đầu bán ra, thủ thuật này gọi là : phân phối (bán ra) ngay trong quá trình tăng trưởng. Khi giá đạt đỉnh (cháu đánh dấu bằng chữ thập đỏ) nhiều người trong chúng ta vẫn chưa chịu tin là đỉnh đúng không ạ ? Nhưng họ đã dự đoán được từ lâu (cháu thấy có người trên diễn đàn này đã nói trước về cái đỉnh 70 của BHS đấy), khi giá đã trượt khỏi đỉnh tăng trưởng thì họ sẽ bán khéo léo hơn, sao cho khi giá trôi xuống dưới vạch đỏ thì quá trình stop hoàn thành. Bác có thể kiểm tra lại và thấy rõ khối lượng cổ phiếu bán ra tăng vọt ở 2 vòng tròn đen cháu đánh dấu bên dưới.

Khác nhau về tư duy bác ạ, với nhà đầu cơ nhỏ của chúng ta thì cứ phải đạt đỉnh, qua đỉnh rồi mới gọi là loss
Còn họ thì giá bán ra mới là quan trọng, giá 65 nghìn thì bên này đỉnh hay bên kia đỉnh cũng vẫn là 65 nghìn.

Cái này cháu tôi giải thích rõ ràng quá, đành phải chịu vậy. Nhưng đầu óc bảo thủ của tôi vẫn chưa chịu tin là mình đã loss : Thế bây giờ họ đã lỗ đúng không ? Họ phải tìm cách giảm lỗ chứ, phải cứu

thị trường chứ ?

Cháu tôi lắc đầu, thôi cháu lại phải giải thích vậy.

27. Quan điểm về lỗ - lãi của các định chế tài chính

Họ là những định chế được tổ chức chặt chẽ, nên tiêu chí lỗ - lãi của họ có tiêu chuẩn rõ ràng bác ạ.

- + Chỉ đánh giá sau khi đã kết thúc năm tài chính
- + Kế hoạch trong năm tài chính được xây dựng rõ ràng. Hoàn thành kế hoạch là cơ sở quan trọng để đánh giá năng lực của CEO.

Các tiêu chí phụ để đánh giá năng lực của CEO

+ Thị trường có tăng thì có giảm (họ không duy ý chí như mình, cứ phải tăng mãi cơ). Có năm thị trường tăng trưởng cực tốt, có năm suy thoái. Năng lực của CEO đánh giá qua việc : khi thị trường tăng trưởng thì mức tăng trưởng của định chế tài chính phải cao hơn (càng cao hơn càng tốt) mức tăng trưởng bình quân chung của thị trường, cao hơn mức tăng trưởng của các định chế tài chính khác cùng đẳng cấp. Ngược lại cũng thế : khi thị trường suy thoái thì mức suy giảm của định chế tài chính phải thấp hơn (càng thấp hơn càng tốt) mức suy thoái bình quân chung của thị trường, thấp hơn mức suy thoái của các định chế tài chính khác cùng đẳng cấp.

+ Khả năng xử lý tình hình của CEO để đạt kết quả tốt nhất trong tình hình thực tế của thị trường (thị trường tăng trưởng thì tối ưu hóa lợi nhuận, thị trường suy thoái thì giảm đến mức thấp nhất tổn thất)

Thấy tôi dăm chiêu, cháu trai tôi nói : thôi để cháu lấy ví dụ cụ thể vậy

Bác đọc kỹ tiểu sử của W.B rồi phải không ạ ? Bác có để ý một số mốc quan trọng trong cuộc đời lừng lẫy của ông không ?

1962 - Kiếm được những triệu đô la đầu tiên

1970 - Kiếm được 25 triệu USD và rút khỏi thị trường đến năm 1974
Hiện nay tài sản ước đạt trên 40 tỷ USD

Bác thấy có gì đặc biệt không ? Bác đọc kỹ rồi, ông ý cứ mua rồi để đó thế là lãi to.

Trời, bác bảo là đọc kỹ mà nhận xét thế thì chết rồi.

Bác để ý nhé từ 1962 đến 1970 là 8 năm

Ông W.B tăng tài sản của mình lên khoảng 10 lần

Từ 1974 đến nay là 33 năm

Ông W.B tăng tài sản của mình lên khoảng ... 1.600 lần. Nói một cách đơn giản là ông W.B đầu tư lâu dài vào cổ phiếu, cổ phiếu tăng giá trị thì tài sản của ông tăng đúng không ạ ? Rõ cổ phiếu của ông phải tăng 1.600 lần, cái tăng nhiều bù cái tăng ít, tức là phải có cổ phiếu tăng 2 - 3.000 lần. Bác xem trong suốt thời gian 1974 đến nay có cổ phiếu nào tăng tới 300 lần không ? Kể cả trong cơn sốt bong bóng dot.com cũng không có cổ phiếu nào tăng nổi quá 300 lần.

Ờ lạ hén, không có cái gì tăng quá 300 lần mà ông ý tăng được 1.600 lần.

Vâng, từ 1962 - 1970 tuy là một nhà đầu tư giỏi nhưng W.B chưa thực sự thu hút được sự chú ý của giới tài chính. Chỉ sau khi rút lui khỏi thị trường tài chính, bảo toàn nguồn vốn trong cuộc khủng hoảng 1970 - 1973, quay lại đầu tư năm 1974 và gặt hái thành công rực rỡ bắt đầu từ năm 1976 thì W.B mới mở được cánh cửa nguồn vốn của thị trường tài chính Mỹ (W.B rút lui năm 1970, quay lại đầu tư 1974 với việc mua vào cổ phiếu các công ty rất tốt với giá rẻ bằng 1/2 năm 1970 thậm chí có nhiều cổ phiếu rẻ 1/6 - 1/8)

Từ năm 1962 - 1970 ông chỉ tự đầu tư bằng vốn của mình nên chỉ tăng tài sản từ vài triệu USD lên 25 triệu

Nhưng từ 1976 trở đi, giới tài chính coi W.B là Midas, chạm vào đâu là ở đó chính là mỏ vàng, nên mọi cánh cửa nguồn vốn đều mở ra trước mắt ông.

Ở Việt Nam cũng vậy, những cách xử trí tình huống khéo léo của CEO sẽ được đánh giá rất cao và có khả năng mở được hầu bao của những nguồn vốn lớn. Bác đừng nên nhìn quá gần vào mấy chuyện lổ lãi trong vài ba tháng.

Ờ, thì bác già rồi, chỉ nghĩ được đến tiền chợ cho bác gái ở nhà thôi. Nhưng bác vẫn không thể hiểu nổi, sao các định chế tài chính hiện nay cứ mua vào, sao không chờ giá rẻ hơn mà mua ?

28. Tại sao các định chế tài chính bắt đầu mua vào khi giá giảm - sao không chờ thật giảm hãy mua ?

Để trả lời cho câu hỏi này, bác và cháu lại phải quay về đọc kỹ mục 13. Cháu chép lại mấy dòng trong mục 13. nhé

" ... Bác ơi, ta nghiên cứu thị trường để có cái nhìn về tương lai, chứ không phải ngồi đó mà xuýt xoa : giá mà, ước gì tôi mua cổ phiếu năm 2003 - 2004. Bác không thể đi ngược thời gian về lại thời kỳ tích lũy 2004 đúng không ạ ? Cũng như bác không thể ngồi đó chờ đợi đến đáy của xu thế cấp 1 suy thoái sắp tới đúng không bác ? Vì thực ra chưa ai có thể nói được bây giờ có thể là suy thoái không ? và đợt suy thoái thật sự bao giờ sẽ tới ?

Nên nếu bác là các tổ chức lớn, bác vẫn bước vào thị trường bình thường, lúc đó bác sẽ vừa xây dựng danh mục, vừa đầu tư, vừa đầu cơ, vừa tái cơ cấu dựa trên sự vận dụng xu thế thị trường cấp 2. ..."

Tại sao họ bắt đầu mua vào ? Bởi một lý do rất đơn giản : họ đã bán ra trước đó. Bán ra trước thì phải mua lại sau để lập lại danh mục.

Thế tại sao họ mua vào mà giá vẫn giảm ?

Bác cứ hình dung thế này, khi các định chế lớn bắt đầu bán ra tức là nguồn vốn đối ứng của những nhà đầu cơ nhỏ như bác bắt đầu cạn (đây là tiêu chí rất quan trọng đấy bác ạ, họ chỉ bán khi sức cầu sắp

cạn, giá chuẩn bị bước vào đỉnh tăng trưởng cao nhất). Sau quá trình bán - mua như vậy thì nhà đầu cơ nhỏ ôm toàn cổ phiếu và còn rất ít tiền, các định chế tài chính lớn quay lại là người nắm nguồn vốn. Tất nhiên là họ phải quay lại mua để bổ sung cho danh mục đã bán đi trước đó, nhưng họ mua một cách chọn lọc và bình tĩnh nên giá vẫn cứ giảm.

Sao họ không chờ cho giá thật giảm hãy mua ?

Thì như cháu đã nói, nguồn vốn của họ rất lớn, khi họ bán thì họ sẽ bán trong một khoảng giá nào đó, khi mua họ cũng bắt đầu mua trong một khoảng giá nào đó. Nhưng ở đây là họ mua trở lại cho danh mục nên họ mua rất chậm rãi. Bác đừng nên hy vọng họ mua là giá sẽ tăng.

Thế sao họ không tranh nhau mua ?

Vì ai cũng có phần bác ạ, thực chất họ đang mua lại chính những cổ phiếu họ đã bán ra (chẳng hạn định chế A bán ra 8 triệu cổ phiếu, B bán ra 12 triệu, C bán ra 11 triệu mà cổ phiếu vẫn nằm trong thị trường, có chạy đi đâu, nguồn cung đủ mà bác, ai mua lại của người này thôi mà, sao phải tranh nhau ?)

Thế thị trường có tăng trở lại không cháu ?

Sau giai đoạn mua để bổ sung lại danh mục, giai đoạn này giá vẫn cứ giảm theo quán tính thị trường bác ạ. Sau đó họ bắt đầu giải ngân nguồn vốn mới, lúc đó thị trường mới lên được

Một quá cháu nhỉ, thế bao giờ thị trường xuống đến đáy hả cháu?

29. Xác định đáy của thị trường dựa vào ... mức lỗ của chính mình

Câu hỏi luôn trăn trở của những người kiên quyết cố thủ giữ cổ phiếu đó là : lúc nào thị trường đến đáy và đảo chiều ?
Chắc chỉ 15 - 20 % đúng không nào ? Giảm nữa có mà chết hết à ?

Ừ, vô lý. làm sao giảm đến thế được.

Quái, sao lỗ mất 25% rồi ? Ừ, chắc chỉ đến 30% là cùng

Sao giảm đến 40% rồi mà chúng nó cứ bán nhỉ ? Cái bọn cổ đông XYZ này láo nháo thật, n-g-u hết chỗ nói, sao cứ giá sàn chúng nó nện nhỉ ? Nhìn bên kia họ đoàn kết thế, từ đầu đợt giảm giá đến giờ mất chưa đến 20%

30. Xác định đáy của thị trường dựa vào sự hỗ trợ của Nhà nước

Hỏi 1 : Yên tâm mà mức đi ông, từ giờ đến bầu cử cứ vô tư

Hỏi 2 : Hơi giảm tý, nhưng không sao, bác Chủ tịch quốc hội bảo là không để thị trường sụp mà

Hỏi 3 : Giảm 20% nhằm nhò gì, Nhà nước phải giữ vững để bầu cử tốt đẹp chứ, còn hơn tháng nữa thôi mà

Hỏi 4 : Thôi chết, đám cổ phiếu của mình lỗ 30 - 40% rồi, nhưng vô tư Thủ tướng đến thăm HoSTC là up ngay

Hỏi 5 :

Các sai lầm hay mắc phải của một nhà đầu tư nhỏ - Bài của LHH (bài 4)

31. Nỗi ám ảnh phải xác định được đáy của thị trường

Mặc dù cháu tôi nói có vẻ rất hài hước : lúc nào đến đáy của thị trường là bác sẽ biết, lo gì hả bác. Nhưng như mọi người, tôi vẫn sốt ruột vô cùng.

Tôi khẩn khoản cháu tôi bày cho tôi cách xác định đáy của thị trường.

Cháu tôi hỏi rất nghiêm túc :

- Nếu bác biết đáy của thị trường thì bác sẽ làm gì ?

- Bác mua vào chứ còn làm gì nữa ?
- Thế nếu đó chưa là đáy ?
- Thì bác lại mua tiếp
- Nếu thị trường giảm tiếp ?
- Bác mua tiếp
- Giảm nữa thì sao ạ ?
- Giảm gì mà giảm lắm thế, lấy đâu ra lắm tiền mà mua nữa

Cháu chỉ hỏi thế thôi, nếu hành động như bác là sai đấy. Cháu xin lấy một ví dụ cho bác xem :

Giả sử ta quay lại thời điểm thị trường giảm năm ngoái, VNI lao từ 632 xuống 480. Đến mức đó là đã giảm kinh khủng rồi phải không ạ ?

Đến lúc này bác cảm thấy là đáy lắm rồi bèn dốc tiền mua vào, nhưng thị trường lại đi xuống 450

Vết nốt những đồng còn lại trong túi bác mua được một ít ở 450

Nhưng thị trường lại lao xuống 420 - Kinh hoàng

Thị trường lao xuống 410 - Tuyệt vọng

Thị trường lao xuống 400 - ...

Thị trường lao xuống ... may mà lúc này tất cả các lực lượng ra tay vực thị trường lên

Bây giờ cháu sẽ kẻ một vạch màu xanh ở mức VNI 480 cắt qua đồ thị cả chiều xuống và chiều đi lên

Bác thấy rõ ràng VNI muốn đi lên sẽ phải cắt qua mức 480 mới lên được đúng không ạ ?

Giá cổ phiếu ở Mức VNI 480 bên mũi tên đỏ và VNI 480 bên mũi tên xanh hầu như bằng nhau

Nếu bác chọn mua vào lúc VNI 480 bên mũi tên đỏ, bác sẽ có những quãng thời gian kinh hoàng

Nếu bác chọn mua vào lúc VNI 480 bên mũi tên xanh, bác hoàn toàn thoải mái

Bác chọn bên nào ?

Còn chọn gì hả cháu, bên xanh chứ còn gì nữa. Thôi, bác biết là bác đại rồi.

32. Thị trường luôn vô lý hơn tưởng tượng

Thấy tôi ủ rũ quá (nói gì thì nói chứ tôi vẫn đang lỗ 25 triệu và số cổ phiếu còn lại, mang tiếng là bluechip chứ vẫn giảm giá qua từng ngày). Tất nhiên, may mắn là tôi đã stop loss, chứ không thì bây giờ 100 triệu chắc còn 60 triệu.

Cháu tôi nói : thôi thì cháu sẽ nói cho bác biết các biểu hiện khi thị trường đã qua đáy. Bác lưu ý nhé : cháu nói qua đáy chứ không phải đến đáy. Nếu muốn mua vào thì luôn mua vào khi thị trường đã qua đáy.

Nhưng trước khi thị trường qua đáy, vì từ bây giờ (cuối tháng 4/2007) tới lúc đó cũng khá lâu đấy bác ạ, cháu muốn nói cho bác biết một số cái bẫy trong khi thị trường lao xuống đấy.

Bác cố gắng nhớ 2 câu khẩu quyết này :

+ Thị trường luôn vô lý hơn bạn tưởng tượng (nếu bác tưởng tượng đáy của thị trường là 800 điểm thì hãy chuẩn bị tinh thần xa hơn chút nữa đi, giống như khi thị trường đi lên, lúc thị trường 800 điểm, ai cũng nghĩ VNI 1.000 là kinh khủng lắm rồi, nhưng thị trường còn vô lý đi thêm một đoạn 170 điểm nữa)

+ Thị trường đi lên mua vào bên tay trái dốc cao, thị trường đi xuống mua vào bên tay phải vực thẳm. Cháu đánh dấu 2 vòng tròn xanh trên đồ thị đó, bác không cần tài năng gì đặc biệt chỉ cần làm đúng 3 điều

1. Có vốn nhàn rỗi
2. Kiên nhẫn không có giới hạn
3. Mua vào tay phải vực thẳm, tay trái dốc cao

Đảm bảo bác thành công = 70% W.B

33. Lỗi ít không bán, lỗi nhiều quá không chịu nổi thì bán bằng được

Điều này chắc cháu không cần nói nhiều đúng không ạ. Người ta gọi là

Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ
Thấy quan tài rồi nước mắt như mưa

Khi vẫn còn nhiều người nhắm nhe khởi nghĩa, khi vẫn còn nhiều người cắn răng chịu lỗi thì thị trường vẫn chưa qua đáy đâu bác ạ.

Tới lúc nào lỗi nhiều quá không chịu nổi, tìm cách bán bằng được, lúc đó thị trường mới qua đáy.

34. Đừng sa vào để rồi trở thành nạn nhân của những đợt hồi phục giả tạo

Trên đường đi xuống đáy, thị trường sẽ có nhiều đợt hồi phục giả tạo

Tại sao lại có những đợt hồi phục giả tạo trước khi thị trường hồi phục thật sự ?

Khi thị trường đi xuống, không nói thì ai cũng rõ người bán là ai rồi : những người stop loss và những người bottom fishing

Tùy thuộc vào

- + Quy mô vốn (cực lớn, lớn, nhỏ)
- + Nguồn vốn (nhàn rỗi, vay, cầm cố)

+ Tính cách : hoang mang, kiên định một cách ngây thơ, kiên định một cách ngốc nghếch
v.v... Thời gian nhận ra cần phải stop loss sẽ khác nhau

Người mua là ai ?

- + Những định chế tài chính mua bù đắp danh mục sau khi đã bán trước đó (mua chậm rãi, từ tốn)
- + Những người nôn nóng muốn gỡ lại khoản thua lỗ (ào ào mua ngay khi nghĩ thị trường đã quay đầu)
- + Những người mua bình quân giá giảm (cảm thấy cổ phiếu mình có vẻ không giảm nữa là mua bình quân ngay)
- + Những người chơi bottom fishing (mua một cách mưu mẹo)

Tùy thuộc vào xu hướng cấp 3 của mỗi phiên giao dịch mà tính chất người mua - bán sẽ thay đổi

Khi thị trường đã đi xuống 4 - 5 phiên là bắt đầu diễn ra quá trình phân hóa tư duy :

- + Những định chế tài chính cảm thấy thị trường phục hồi giả tạo là sẽ ngừng mua hoặc mua ít
- + Những người nôn nóng là ào vào mua ngay
- + Những người mua bình quân giá giảm cũng ào vào mua
- + Những người chơi bottom fishing cân nhắc bán ra (để mua lại rẻ hơn vài phiên sau đó)
- + Thêm một lực lượng nhiệt tình nữa : thay vì phải stop loss lại quay ra không bán (tiết cung) mà mua thêm vào (tăng cầu)

Chính vì thế dù thị trường có lên (kể cả vài chục điểm) nhưng giá trị giao dịch vẫn thấp (chẳng qua vào phiên phục hồi giả tạo cung thấp hơn cầu thì giá lên thôi)

Thậm chí ngay phiên sau đó thị trường lại quay đầu vì sức cầu cạn, cung tăng lên.

35. Dấu hiệu cho thấy thị trường đã phục hồi thật sự

Lẽ ra cháu sẽ nói dấu hiệu này sau khi cho bác biết vài sai lầm nữa. Nhưng sợ bác làm liều nên cháu nói luôn.

- + Thị trường tăng vài phiên liên tiếp
- + Giá trị giao dịch lớn hơn hẳn mức trung bình của giá trị giao dịch trong quá trình suy giảm, và tăng ổn định theo đà tăng của thị trường
- + VNI đã cao hơn mức vài phiên trước > 10%
- + Phân tích kỹ thuật cho thấy tất cả các chỉ số đều thuận chiều theo xu hướng tăng. Nếu bác chưa thạo lắm thì cứ nhìn vào MACD là được : MACD (26:12) cắt mạnh EXP (9) theo hướng từ dưới đi lên. Divergence : (+) dương

36. Hãy quan tâm tới chính số tiền trong tài khoản của mình

Khi thị trường down bác hãy quan tâm tới chính số tiền trong tài khoản của mình, đừng để chỉ số VNI đánh lừa, đừng để giao dịch của các định chế lớn đánh lừa cảm giác.

Cháu nói thế là có ý gì vậy ?

Vâng, thế này bác nhé : giả sử bác không stop loss, trong tài khoản của bác có chủ yếu là cổ phiếu PS. Mặc dù VNI không giảm nhiều, từ 1.170 xuống 1.050 chẳng hạn - chỉ giảm khoảng 10% nhưng thực tế bác đã lỗ khoảng 20% rồi. Hiện tại cũng thế, VNI giảm từ 1.170 xuống 1.000 - chỉ giảm 14% nhưng sự thực bác đã mất 30 - 35% rồi đấy.

Bác cũng đừng để giao dịch của các định chế lớn đánh lừa cảm giác : hôm nào thị trường giảm, định chế lớn mua nhiều lên, bác thấy yên tâm vì nó mua nhiều thế chắc không giảm nữa đúng không ạ ? nhưng hôm sau lại giảm nữa, bác lại thấy định chế mua nhiều

hơn nữa. Không thể hiểu nổi đúng không ạ ? Nó mua nhiều mà giá vẫn cứ giảm ???

Đến hôm thị trường tăng thì định chế lớn lại mua ít đi ?

ừ, bác thấy nó cứ rối tinh

Vấn đề không có gì khó hiểu nếu bác đặt mình vào vị trí của họ : mua vào ở một mức giá hợp lý để bù đắp dần danh mục đã bán.

Ngày nào họ cũng đặt mua hầu như với một khối lượng cố định, ở một khoảng giá cố định.

Như vậy hôm nào giá giảm họ mua được nhiều, giá càng giảm họ mua càng được nhiều.

Hôm nào dân mình tranh mua thì nghiêm nhiên họ mua được ít, dư mua trần chủ yếu của dân mình, còn dư mua không trần là của họ.

Sao khổ thế cháu ? dân đầu cơ nhỏ toàn phải mua đắt.

Vâng, vì không kiên nhẫn bác ạ.

37. Cần làm những gì trong lúc chờ đợi thị trường qua đáy

Chuẩn bị về mặt tinh thần : lòng kiên nhẫn và sự kiềm chế

Nói đi nói lại thì phẩm chất đầu tiên đối với nhà đầu tư hay đầu cơ là sự kiên nhẫn bác ạ. Bác thấy trên thị trường, trên các phương tiện thông tin cứ nháo nhào : người bảo lao vào ngay không mất cơ hội, người bảo chờ đợi, người bảo thế này, người bảo thế kia, thông tin lung tung hết cả, bác thấy có hoa mắt không ? Cháu lấy ví dụ nhỏ để bác thấy sự quan trọng của lòng kiên nhẫn

Giả sử có những người hô phải mua ngay không là mất cơ hội, đến cuối năm (12/2007) thị trường sẽ tăng đùng đùng. Theo dự báo của nhiều người VNI cuối năm sẽ tăng hơn lúc đỉnh 1.170 khoảng >

10%, tức là khoảng 1.300 điểm cuối năm nay. Vậy từ nay tới lúc đó VNI tăng thêm 300 điểm, cứ cho là đều đặn tháng sau cao hơn tháng trước 30 điểm (cháu nói là đều đặn bởi từ giờ đến lúc đó hầu như không có thông tin cực tốt gây đột biến cho thị trường). Khi xu hướng đi lên chưa rõ ràng như hiện nay, thì bác chờ đợi thêm 1 - 2 tháng nữa, coi như mất cơ hội chút xíu, nhưng sự an toàn cho đồng vốn tăng lên rất nhiều đúng không ạ ?

Giả sử có người hô thị trường còn xuống nữa, suy giảm vẫn chưa đến đáy, nếu vậy bình tĩnh chờ đợi là đúng quá rồi. Bác đừng lo là không mua vào kịp vì trên đường đi lên thị trường vẫn có những phiên điều chỉnh.

Như vậy, trong bất luận trường hợp nào hiện nay (đi lên từ giờ cho tới hết năm, hoặc còn xuống nữa rồi mới lên được) thì kiên nhẫn quan sát và chờ đợi vẫn mang lại lợi ích hơn là nóng vội.

Chuẩn bị về vốn : bác nên để đồng vốn của bác (tôi vẫn còn 50 triệu tiền mặt sau khi đã stop loss mà) dưới hình thức có khả năng chuyển đổi cao nhất để sẵn sàng quay lại thị trường khi đã qua đáy. Cháu biết nhiều người đã chuyển vốn ra khỏi thị trường chứng khoán, vì sốt ruột thấy vốn không sinh lời nhiều nên đưa vốn vào những hình thức khó chuyển đổi khi cần thiết (bất động sản, thị trường hàng hóa, cho vay lãi ...) thành ra khi quay lại thị trường là có tâm lý chậm chân, nôn nóng, lại phải tranh mua trần một cách không cần thiết.

Chuẩn bị danh mục mua vào

Bác nên bắt đầu nghiên cứu để lập ra một danh mục mua vào khi thị trường qua đáy, cháu xin gợi ý một số lưu ý khi lập danh mục

1. Cổ phiếu được chọn phải là bluechip với các chỉ số cơ bản thật tốt
2. Cổ phiếu được chọn càng giảm giá ít nhất trong đợt suy giảm này

càng tốt

3. Cổ phiếu càng có tính thanh khoản cao càng tốt

4. Cổ phiếu có ngành nghề được coi là hot sẽ được ưu tiên hơn

Bác nên lựa ra một danh sách khoảng 10 loại cổ phiếu là vừa, các cổ phiếu được xếp theo thứ tự từ tốt nhất >>> giảm dần xuống (xếp thế nào là theo quan điểm và nhận định của riêng bác). Bác có thể coi như các cổ phiếu từ thứ 1 đến 5 là danh mục chính, thứ 6 đến 10 là danh mục dự phòng.

Bác nên chia tiền ra làm 6 - 7 phần, khi thị trường qua đáy thì bác mua vào 4 - 5 loại cổ phiếu đã xác định trong danh mục chính, 2 phần tiền còn lại dùng để dự phòng (tại sao lại không mua hết tiền, tại sao cần khoản tiền dự phòng này, cháu sẽ giải thích kỹ khi thị trường qua đáy và nhắc bác mua vào).

38. Tinh thần thanh thản

Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các bước trên, bác nên quay lại với nhịp sống bình thường, đừng quá lo nghĩ về việc thua lỗ vừa qua.

Vẫn còn hơn 40 sai lầm mà cháu, thế đến đây là hết sai lầm rồi à ?

Hết sai sao được hả bác ? 40 sai lầm đó đang nằm ở phía trước, trong giai đoạn thị trường đi lên mà bác.

39. Không tự mình xây dựng cơ sở dữ liệu - một sai lầm cơ bản

Cháu và bác lại coi như bắt đầu từ đầu nhé. Trong lúc chờ thị trường qua đáy và phục hồi thật sự thì bác nên bắt đầu tự xây dựng cơ sở dữ liệu cho mình.

Nhưng bác thấy ngày nào bản tin chứng khoán, báo đài mà chả có ?

Đó là dành cho những người đầu cơ bác ạ, còn nếu bác muốn đi theo con đường của ông W.B thì bác phải tự xây dựng cơ sở dữ liệu

cho chính mình. Thời cơ của bác đang sắp đến đấy, bác tự xây dựng dữ liệu chính là cách tự đãi cát tìm vàng, chính trong quá trình này bác sẽ tìm thấy những viên kim cương bị vùi trong cát, bác tự xây dựng xong thì sự tự tin sẽ tăng lên rất nhiều, chỉ còn 2 - 3 tháng thôi, bác không nhanh là vượt mặt cơ hội làm mini W.B đó (smile)

Vậy bắt đầu từ đâu hả cháu ?

Vâng, bác bắt đầu với sàn HaSTC đi vậy, vì ở đó đang khớp lệnh liên tục tiên tiến hơn HoSTC, và quan trọng hơn hết : ở đó có rất nhiều hạt vàng theo tiêu chuẩn của ông W.B. Bác hãy sử dụng excel và bắt đầu với các chỉ số :

- + Mã chứng khoán
- + Số lượng cổ phiếu niêm yết
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cổ tức
- + P/E
- + EPS
- + ROE
- + ROA

Trước mắt là những chỉ số cơ bản đó đã, sau này khi nghiên cứu sâu vào một doanh nghiệp bác phát hiện ra như vàng trong cát thì bác có thể nghiên cứu thêm các chỉ số :

- + Lãi suất cận biên (thu nhập lãi/tài sản)
- + Lãi gộp biên tế (lãi gộp/doanh thu)
- + Hệ số sử dụng tài sản (vòng quay tài sản) (Doanh thu/tài sản)
- + Rủi ro (nợ/tài sản)

V.V....

Nhưng bác thấy khó hiểu quá ?

Không sao đâu bác, cháu cùng làm với bác mà, đến đâu không hiểu thì cháu sẽ giải thích kỹ cho bác

Việc đầu tiên cần làm hôm nay là bác lập một bảng tính excel đi, rồi bác điền mã của 86 loại cổ phiếu, số lượng cổ phiếu niêm yết, số lượng cổ phiếu đang lưu hành.... v.v

40. Quan sát bức tranh toàn cảnh trước khi đi sâu vào chi tiết

STT	MCK	Số lượng CP niêm yết	Số lượng CP lưu hành 2006	Cổ tức %	P/E	EPS	P/E/G	P/BV	ROE	ROA
1	ACB									
2	BBS									
3	BCC									
4	BHV									
5	BMI									
6	BTS									
7	BVS									
8	CIC									
9	CID									
10	CJC									

.....

Cháu ơi, nhiều mục bác chưa tìm được dữ liệu

Không sao bác ạ, chúng ta sẽ hoàn thiện dần, chỗ nào chưa tìm được dữ liệu bác cứ ghi vào : N/A rồi bổ sung sau khi có dữ liệu

41. Lúc nào cũng lo sợ người khác tranh mua mất lúc thị trường đi lên, dẫn tới cầm đầu vào tranh mua khi thị trường xuống, chính điều đó gây nên những cơn hồi phục giả tạo, và gây nên sự hoài nghi khi thị trường đi lên thực sự

Tôi nói với cháu tôi : thôi, hay là bác cứ mua vào lúc thị trường đi xuống nhé, chứ lúc lên tranh nhau với đại gia mệt lắm.

Tại sao lại phải tranh nhau hả bác ? Khi thị trường đi xuống, ai cũng sợ phải tranh nhau lúc đi lên, nên chỉ hơi có cảm giác đáy là tất cả cá con nhao vào, nhưng lực đẩy chỉ như ngọn lửa rơm nên loáng cái là tàn, sau nhiều lần như vậy thì sức cầu của cá con giảm dần, nhuệ khí cũng sục giảm.

Tới lúc thị trường đi lên thực sự (bác xem lại mục 35) thì tâm lý hoài nghi lan tràn. Bác đủ kiến thức và tự tin thì vẫn vào thị trường thoải mái vì sẽ có 1 - 2 phiên điều chỉnh mà bác, thừa thãi cho những người hiểu biết.

42. Thị trường còn phục hồi giả tạo nhiều lần trước khi thật sự xác định được đáy

43. Nên lựa chọn rõ ràng quan điểm trước khi tham gia thị trường chứng khoán

Bác sốt ruột quá rồi, mấy hôm nay bác có cảm giác VNI 900 là đáy thị trường rồi, HaSTC Index cũng giảm nhiều lắm cháu ạ.

Cháu tôi cười : Bác đã tổng hợp xong bảng cơ sở dữ liệu về HaSTC chưa ạ ? Bác sẽ thấy có nhiều cổ phiếu đáp ứng tiêu chuẩn của ông W.B rồi đấy (nhưng chỉ có P/E chưa đạt đúng không ạ ?). Nhưng bác đừng lo : P/E đâu phải bất biến đúng không ạ ? Khi bác hiểu giá trị của cổ phiếu đó, nhưng mọi người hoang mang về lòng tin, không sớm thì muộn P/E cũng rất đúng về mức bác mong đợi (P tốt thì P/E tốt theo mà bác)

Cháu chỉ muốn bác lựa chọn rõ ràng 1 trong 2 quan điểm khi tham gia thị trường, khi chọn rồi thì bác nên kiên định với niềm tin của mình.

Quan điểm của các quỹ đầu tư : thời gian là yếu tố chính để tạo nên lợi nhuận trong thị trường chứng khoán. Cái này nghe hơi lạ tai đúng không bác ? Nhưng thực tế hàng ngày bác gửi tiền tiết kiệm, thì thời gian là yếu tố chính để sản sinh ra lợi nhuận đó. Gửi càng lâu, càng ổn định thì lãi suất càng cao, gửi càng ngắn, càng bất ổn

thì lãi suất càng thấp.

Theo quan điểm này thì với các quỹ, tham gia vào thời điểm thích hợp, thời gian lưu lại càng lâu sẽ sinh ra lợi nhuận tích lũy càng lớn.

Quan điểm của các trader : dao động về giá sinh ra lợi nhuận, dao động càng nhiều thì rủi ro càng cao nhưng lợi nhuận càng lớn, không có dao động tức là không có lợi nhuận

Thường thì những người mới luôn xác định đầu tư lâu dài, nhưng vì không lựa chọn được cổ phiếu có chỉ số tốt, không vào thị trường đúng thời điểm, dẫn tới không chịu nổi ảnh hưởng của dao động về giá.

Bác biết rồi, nhưng sốt ruột quá, đến đây chưa hả cháu ?

44. Những biểu hiện của thị trường trước đây - nếu hiểu đúng thì vào, nếu không thì vào thị trường theo mục 35.

Bác cứ yên tâm đi nghỉ, cháu sẽ nói với bác những biểu hiện này khi bác đi nghỉ về (1/5), bác yên tâm, thời gian trước đây của thị trường kéo dài một đến vài tuần, đủ để bác tham gia vào thị trường mà, bác đừng nóng ruột.

Sự phát triển (hay suy thoái) của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng quyết định xu thế cấp 1 tăng trưởng (hay suy thoái) của thị trường (hoặc một cổ phiếu cụ thể)

Sự kỳ vọng (hay thất vọng) một cách thái quá của các nhà đầu tư (đầu cơ) sẽ làm nảy sinh xu thế cấp 2 ngược chiều với xu thế cấp 1

Còn xu thế cấp 3 hoàn toàn phụ thuộc vào lực cung - cầu trong từng thời điểm cụ thể

Khi cầu (cung) liên tục lớn hơn cung (cầu) thì xu hướng cấp 3 sẽ

mạnh dần lên và tác động tới xu thế cấp 2

Xét tới tình hình cụ thể hiện nay (xu thế cấp 2 là xu thế đi xuống, trong khi vẫn có những đợt hồi phục nhẹ) thì lực cung - cầu là yếu tố quyết định thị trường có tiếp tục đi xuống hoặc đảo chiều.

Bác đừng quan tâm tới việc tăng giảm một vài chục điểm của VNI để suy luận ra thị trường có đảo chiều hay không, bác hãy nhìn vào tương quan cung - cầu hàng ngày.

Cháu xin chia thị trường sẽ biến động theo các hướng sau trong khoảng 5 - 10 phiên giao dịch liên tục (tùy thuộc vào quan hệ cung - cầu) :

Trong tình hình hiện nay thì :

Giá trị giao dịch < 400 tỷ - yếu

Giá trị giao dịch 400 ~ 600 tỷ - trung bình

Giá trị giao dịch 600 ~ 800 tỷ - khá mạnh

Giá trị giao dịch > 800 tỷ - rất mạnh

1. VNI tăng nhẹ, giá trị giao dịch không tăng (hoặc giảm) : lực cầu mạnh hơn lực cung một cách tương đối, nhưng không mạnh một cách tuyệt đối. Người bán đang nghe ngóng, lưỡng lự xem có nên (hoặc bị ép) phải bán ra hay không ? Nếu kéo dài tình trạng này không sớm thì muộn thị trường sẽ tiếp tục giảm (một cách từ từ)
Xem hình minh họa bên dưới

2. VNI tăng nhẹ, giá trị giao dịch tăng dần : lực cầu mạnh hơn lực cung một cách tương đối, về trị tuyệt đối thì lực cầu đã được tiếp thêm dòng tiền mới khá mạnh. Người mua đang mua dần vào, những người muốn bán để rời thị trường đã có quyết định dứt khoát. Thị trường chưa phục hồi hoàn toàn nhưng không giảm nữa

3. VNI tăng mạnh, giá trị giao dịch tăng mạnh : lực cầu rất mạnh cả

về tương đối và số tuyệt đối. Tất cả nhu cầu rời bỏ thị trường của người bán đều được người mua đáp ứng hết, một niềm tin vào thị trường hồi phục lớn hơn gấp nhiều lần sự sợ hãi do thua lỗ của những người muốn rời bỏ thị trường. Thị trường sẽ đảo chiều ngoạn mục. Nên mau chóng mua vào ở những phiên điều chỉnh

4. VNI giảm nhẹ, giá trị giao dịch giảm : lực cầu yếu nhưng lực cung đã cạn kiệt (ai muốn bán thì đã bán rồi), thị trường rơi vào hai trường hợp

+ Nếu là thời kỳ cuối của quá trình suy giảm thì khó có thể xuống sâu nữa nhưng hồi phục thì chưa.

+ Nếu là thời kỳ đầu của quá trình suy giảm thì hãy coi chừng, nên mau chóng stop loss vì có nhiều người vẫn chưa tin là thị trường giảm, họ sẵn sàng làm bia đỡ đạn cho bác, vậy bác còn chờ đợi gì nữa, mau chóng chạy thôi. Xem hình minh họa bên dưới

5. VNI giảm nhẹ, giá trị giao dịch tăng : cầu yếu hơn cung và những người đang mua vào hy vọng thị trường đã tới đáy, hết sức thận trọng với trường hợp này vì sẽ xảy ra giảm rất sâu khi sức cầu suy kiệt hoặc VNI phá ngưỡng tâm lý (bác có thể thấy khi VNI phá đáy 1.000 thì thị trường giảm nhanh và sâu như thế nào, nhưng giá trị giao dịch vẫn không tăng mạnh như trường hợp 6 dưới đây - điều đó cho thấy VNI 900 vẫn chưa phải là đáy). Xem hình minh họa bên dưới

6. VNI giảm mạnh, giá trị giao dịch tăng mạnh : cung lớn hơn cầu nhưng sự lớn hơn này là giả tạo vì người mua khéo léo đáp ứng hết mọi nhu cầu bỏ chạy của người bán nhưng không làm thị trường tăng, khi lực cung cạn kiệt thì sức cầu sẽ áp đảo và đẩy thị trường trở về mốc trước khi giảm mạnh một cách nhanh chóng. Thị trường chấm dứt giai đoạn suy giảm và bước vào thời kỳ tích lũy. Bác nên từ từ mua vào, đừng lo sợ khi thấy ngày nào VNI cũng mất đi vài chục điểm, khi thị trường đảo chiều là bác sẽ thu lời nhanh chóng.

Vậy theo bác hiểu : chỉ nên mua vào khi giá trị giao dịch tăng thật mạnh ? Vâng, đúng vậy bác ạ

+ Nếu VNI tăng mạnh thì nên mua ngay vào những phiên điều chỉnh
+ Nếu VNI giảm mạnh thì chỉ nên mua vào những phiên giảm thật sâu

45. Trong thị trường chứng khoán - hiện tại thực ra đã là quá khứ

Nhìn thị trường đi lên một màu xanh mát mắt, tôi gọi ngay điện thoại cho cháu trai

Cháu ơi, hôm nay thị trường lên phiên thứ 5 liên tiếp rồi đấy, nhưng bác vẫn bình tĩnh chờ theo lời dặn của cháu, vì bác vẫn bán khoản một chút : cháu nói trong mục 1 bài 44. - có khả năng thị trường vẫn giảm từ từ, nhưng hôm nay theo bác thị trường có lẽ đã phục hồi, vậy có gì mâu thuẫn không cháu ?

Cháu tôi cười to, không có gì mâu thuẫn đâu bác ạ. Trong thị trường chứng khoán hiện tại thực ra đã là quá khứ.

Cháu nói khó hiểu quá, bác vẫn chưa hiểu gì cả ?

Vâng, để cháu giải thích nhé : thị trường luôn diễn biến một cách liên tục, cái mà bác đang nhìn thấy thực tế đã là quá khứ, tức là muốn bám sát thị trường thì tư duy của bác phải có khả năng liên tục điều chỉnh các mốc thời gian trong quá khứ.

Khi cháu nói với bác lần trước, thì mốc thời gian trong quá khứ là khi VNI ~ 905, nhưng từ đó đến nay đã có nhiều biến đổi, vậy thì bác phải chỉnh lại mốc thời gian để xem xét, cụ thể là bác phải lấy mốc thời gian là ngày hôm qua khi VNI < 950 để xem xét xu hướng sắp tới của thị trường.

Cháu và bác cùng xem lại thị trường với mốc thời gian là ngày hôm qua nhé

Bác và cháu cùng xem lại diễn biến của thị trường trong thời gian qua :

1. Về mặt tâm lý : Nhà đầu tư (đầu cơ) đã có một thời kỳ nghỉ dài, đủ để bình tĩnh xem xét lại nhiều vấn đề (ở NYSE chẳng hạn, khi thị trường xuống dốc quá nhanh thì người ta dừng giao dịch 30 phút để các nhà đầu tư, đầu cơ trấn tĩnh lại), còn vừa rồi kỳ nghỉ kéo dài tới 6 ngày lặn, quá đủ để cân nhắc. Chính nhờ sự cân nhắc cẩn thận đó, nên thị trường tăng rất thận trọng trong 3 phiên sau kỳ nghỉ.

2. Ngưỡng kháng cự Fib và ngưỡng kháng cự tâm lý : Trên đường đi xuống gần đây nhất thị trường có các ngưỡng kháng cự

+ Ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000

+ Ngưỡng Fib 970

+ Ngưỡng Fib 920

+ Ngưỡng kháng cự tâm lý 900

Tâm lý của nhà đầu tư, đầu cơ luôn thích các số chẵn. TA không coi trọng lắm những ngưỡng kháng cự là số chẵn này, nhưng ở một thị trường mới nổi thì bác không nên coi nhẹ các ngưỡng kháng cự tâm lý là số chẵn. Thực tế cho thấy khi VNI trượt dưới 1.000 thì nó nảy lên một nhịp trở lại trên 1.000 khi vấp ngưỡng Fib 970, nhưng sau đó nó lao xuống rất nhanh, xuyên qua 970 rồi 920 một cách khá dễ dàng, rồi vấp phải ngưỡng tâm lý 900, nó quay đầu lên.

Trên đường đi lên, nó lại vượt qua mốc 920 và 970 cũng rất nhẹ nhàng như khi nó lao xuống (smile)

Và thị trường còn phải làm nốt một nhiệm vụ cuối cùng để khẳng định đã hồi phục thật sự hay chưa : vượt mốc 1.000

Khả năng nó có vượt được mốc 1.000 hay không và những yếu tố nào hỗ trợ nó vượt mốc 1.000 ?

3. MACD

Lần đầu tiên kể từ khi thị trường suy giảm từ đỉnh tăng trưởng 1.170 đã diễn ra sự phân kỳ mạnh mẽ nhất của MACD (26,12) và EXP (9). Tuy chưa thể khẳng định thị trường đã phục hồi hoàn toàn nhưng tín hiệu crossover của MACD cho thấy tình hình thị trường đã khả quan hơn rất nhiều so với thời gian một tháng trước đây.

4. SMA

SMA (5) : đường giá cắt mạnh SMA (5) và SMA (5) đổi chiều đi lên là tín hiệu rất tích cực, nhưng về thực chất nó chỉ là hệ quả tất yếu của 5 phiên tăng giá liên tiếp vừa qua

SMA (9) và SMA (20) : đường giá đã cắt mạnh qua SMA (9) nhưng mới chỉ có xu hướng sẽ cắt qua SMA (20), tức là thị trường vẫn đang chờ đợi VNI vượt 1000

5. Đường BB : mặc dù đường giá đã đảo chiều và đang dao động giữa cận trên của BB và SMA nhưng biên độ của BB chưa thấy có sự đột biến mạnh ?

6. Khối lượng và giá trị giao dịch : đã bắt đầu xu hướng tăng nếu tính trong 2 phiên vừa qua, nhưng vẫn cần phải duy trì xu hướng tăng trong 3 - 4 phiên tới

7. MFI, MMT, RSI đều theo xu hướng rất tích cực

8. Giá vốn cổ phiếu của các nhà đầu tư, đầu cơ nhỏ : có một trở

ngại nho nhỏ trong quá trình hồi phục đi lên của thị trường là số vốn của các nhà đầu tư, đầu cơ nhỏ mắc lại ở mức VNI 1030 khá nhiều, thị trường cần có sức cầu đủ mạnh để kéo VNI vượt qua sức cung ở ngưỡng 1030.

Bác lưu ý một chút về điều này nhé : lần phục hồi 8/2006 các nhà đầu tư nhỏ bị mắc khá nhiều ở mức VNI 510 ~ 520 điểm, nên khi thị trường xuống đáy 400 rồi hồi phục, đến ngưỡng 520 thì chững lại, nhưng vì thị trường hồi phục một lèo 120 điểm ~ 30% nên cách rất xa đáy và không bị retest.

Lần này ngưỡng cản 1030 quá gần 900, thị trường từ 900 lên 1030 chỉ là 14% nên cháu thấy hơi gợn gợn.

Vậy tóm lại tình hình là thế nào hả cháu ?

Cháu vẫn thấy hơi gợn một chút trong lần phục hồi này, theo cháu bác nên chuẩn bị sẵn cho mình 2 kịch bản để đối phó.

46. Chuẩn bị sẵn kịch bản đối phó cho 2 tình huống xảy ra : hồi phục thật sự và có retest

Bác có thể thấy trong lần hồi phục giả tạo 18/4, cháu có thể nói ngay đó là một bull trap. Nhưng với lần này có vẻ là hồi phục thật sự nhưng cháu vẫn hơi gợn là sẽ có retest, cháu và bác sẽ cùng xây dựng kịch bản cho cả hai trường hợp.

Việc đầu tiên cháu và bác cần xác định ngay, đó là cổ phiếu nào giảm ít nhất trong thời gian vừa qua ? Bởi vì, như có lần trong thời gian trước đây, cháu đã nói :

- + Những cổ phiếu nào giảm ít nhất thì sẽ phục hồi lại nhanh nhất
- + Chỉ sau khi đợt suy giảm hoàn tất ta mới biết được những cổ phiếu nào giảm ít nhất (nhiều khi điều này rất bất ngờ đó bác, nhiều cổ phiếu ta tưởng là tốt hóa ra lại không ổn, nhiều cổ phiếu ta không chú ý lại trở thành chú ngựa ô sáng giá, bứt phá một cách mạnh mẽ trong tương lai)

Việc xác định những cổ phiếu này và cân nhắc mua vào luôn là việc làm cần thiết để sinh ra lợi nhuận, dù cho thị trường phục hồi thật sự hay sẽ bottom check. Vì sao lại như vậy ?

+ Bởi vì khi thị trường suy giảm mà những cổ phiếu này giảm rất ít, tức là đã có những con cá mập với sức cầu lớn đang lặng lẽ gom vào

+ Khi thị trường hồi phục thì không phải dòng tiền chảy trở lại vào các cổ phiếu đều như nhau, tiền chỉ chảy vào những kênh nào mà nó đánh hơi thấy lợi nhuận ở đó là nhiều nhất, những blue chips sáng giá trong tương lai. Blue chips hôm qua có thể sẽ vẫn là blue chips ngày mai, nhưng lợi nhuận thu được từ đó sẽ không thể nào lớn bằng những cổ phiếu bình thường ngày hôm qua sẽ vụt tỏa sáng thành blue chips trong tương lai đúng không bác ?

Vậy thế nào là giảm ít nhất ?

+ Bác đừng phạm sai lầm là lấy (giá đỉnh - giá đáy) của từng cổ phiếu rồi tính ra số % suy giảm nhé

+ Khi làm như vậy, vô hình chung bác đã tách rời cổ phiếu đó ra khỏi diễn biến chung của thị trường

+ Vì khi thị trường vận động, thì cổ phiếu vận động theo, trong nhiều trường hợp : dù cho thị trường suy giảm thì bản thân cổ phiếu vẫn có những sức cầu riêng hỗ trợ

Có nhiều thuật toán phức tạp để xác định điều này, nhưng bác có thể dùng một phương pháp đơn giản mà độ chính xác vẫn rất cao :

+ So sánh những cổ phiếu đang tìm hiểu với VNI

+ Lấy hai mốc : giá của cổ phiếu khi VNI 1.170 và giá của cổ phiếu khi VNI 905 để so sánh

Cháu xin lấy một ví dụ minh họa

Bác có thể thấy cổ phiếu cháu lấy làm ví dụ tăng trưởng trễ hơn VNI một nhịp (tức là gia tốc tăng trưởng của cổ phiếu này lớn hơn

hắn VNI), khi VNI đã lập thành mô hình 3 đỉnh và đi xuống thì cổ phiếu này mới bắt đầu hình thành mô hình 3 đỉnh. Ngay sau đó nó rút xuống nhanh chóng vì những nhà đầu tư nhỏ quá hoảng sợ vì VNI rút liên tục nên liên tục bán tháo, những con cá mập tranh thủ gom hàng ngay. Tới khi VNI rút kinh khủng thì cổ phiếu này vẫn rút rất ít . Nhìn trên đồ thị bác có thể thấy khi VNI vẫn đang trong quá trình lao từ 1.170 xuống 905 (giảm 22,6%) thì cổ phiếu này đã có quá trình tự phục hồi. Trong suốt quá trình VNI giảm 22,6 % thì cổ phiếu trên chỉ giảm ~ 10%

Và bác có thể nhìn thấy thực tế cổ phiếu này đã phục hồi với tốc độ nhanh kinh khủng như thế nào, khi bản thân VNI vẫn chưa vượt qua được mức cản tâm lý 1.000 thì cổ phiếu này đã gần như đạt trở lại mức đỉnh trước đây của nó.

Để tiết kiệm thời gian, bác nên tiến hành xem xét các BCs trước, nên chọn ra 5 - 7 cổ phiếu có mức giảm ít nhất như trên. PS tính sau bác ạ

Sau khi đã có danh sách trên, bác bắt đầu tính toán cho 2 phương án

1. Thị trường phục hồi thật sự

47. Đáy thật chưa ? Đỉnh thật chưa ? Câu trả lời khi sử dụng PSAR :

PSAR (đường màu xanh) được mệnh danh là cái bóng của thị trường, thường được sử dụng cho trung hạn, dao động trễ so với thị trường một nhịp, là công cụ xác định đỉnh và đáy của thị trường trong quá khứ (độ chính xác 100%).

PSAR cũng thường được dùng kết hợp với thuật toán dự đoán ES để dự đoán cho tương lai trong vòng 3 tháng với độ chính xác 90%

48. Bottom check và hiện tượng : phải nhanh tay hơn người khác

Có lẽ lúc thị trường đi xuống mạnh cũng không làm tôi buồn nhiều như lúc này : số cổ phiếu còn đang nắm giữ vẫn chưa đến điểm hòa vốn, số tiền đang nắm giữ lại chưa dám mua gì trong đợt tăng giá 7 phiên vừa qua.

Cháu tôi nói với tôi : bác đừng buồn nhiều, thị trường biến động mấy hôm nay vẫn nằm trong dự đoán của cháu và bác mà. Khi VNI thì đụng ngưỡng 1.030, đó là vùng mà trước đây bà con mình đã mắc lại rất nhiều, nên bây giờ huề vốn rồi, bán ra nhiều, giá rút trở lại có gì lạ đâu bác.

Theo cháu thì sắp tới sẽ ra sao ?

Bác hình dung thế này nhé :

+ Nếu như trước đây đỉnh là 1.170 nhưng lúc đó bác đang hưng phấn nên không nghĩ đó là đỉnh, rốt cuộc là bác không bán ra kịp
+ Nếu như trước đây đáy là 905 nhưng lúc đó bác đang rất hoài nghi nên không nghĩ đó là đáy, rốt cuộc là bác không mua vào kịp

+ Bây giờ trong tâm lý của bác đã bắt đầu hình thành : đáy là 905, đỉnh là 1.030 vậy bác hành động thế nào ?

Tôi gật gù :

+ Nếu giá có vẻ rút xuống thì bác sẽ mua dần vào trước khi đến đáy
+ Nếu giá có vẻ lên lại bác sẽ bán dần trước khi tới đỉnh

Cháu tôi cười : vấn đề chính là chỗ đó bác ạ, giai đoạn hiện nay chính sẽ do tâm lý điều khiển : phải ra tay nhanh hơn người khác

Vì con người rất thích số chẵn nên ngay cả khi suy nghĩ để hành động nhanh hơn người khác, họ cũng chọn một số chẵn, trong trường hợp này thì con số lý tưởng là 950 (điểm trung bình của 900 và 1000). Khi thị trường đi xuống một chút thì người ta canh me mua vào trước 950, khi đi lên người ta lại canh me bán ra trước 1.030.

Từ từ một cách vô thức, khoảng rộng 950 - 1030 thu hẹp dần, và rồi VNI sẽ chạy ngang ngang tầm 1.000

Thôi chết, thế thì bác không bao giờ hòa vốn hả cháu, VNI 1.000 thì cổ phiếu bác đã trót mua giá cao sẽ không thể hòa vốn, và nó còn chạy ngang ngang nữa thì bác làm sao dùng tiền để mua - bán sinh lời được ?

Cơ hội tốt và an toàn nhất trong năm đang xuất hiện mà bác, nếu thị trường bứt phá được qua mốc 1.030 thì bác sẽ huế vốn và sau đó có lãi lớn ngay, còn nếu nó chạy ngang ngang, bác sẽ thấy rất thú vị

Bác và cháu chuẩn bị tinh thần và chương trình hành động khi thị trường dao động trong khoảng 950 - 1.030 và sau đó đi ngang ngang nhé

49. Đã đến lúc đi tìm cờ chữ nhật (xem lại mục 21)

Bác chịu khó thống kê hết các cổ phiếu đang dao động theo mẫu hình cờ chữ nhật và phân bổ tiền vào 4 - 5 cổ phiếu đang dao động theo cờ chữ nhật mà bác hiểu và tin tưởng

Mua rồi để đó lâu dài hay nhảy sóng tùy bác

Cờ chữ nhật cận đáy an toàn hơn rất nhiều cờ chữ nhật cận đỉnh (smile)

50. Một số cổ phiếu nên cân nhắc khi thị trường đi ngang

Bác nên cân nhắc mua khi giá chạm đường kênh dưới và bán khi giá chạm đường kênh trên. Vì đây là ý kiến của riêng cháu, nên cháu sẽ xóa tên của cổ phiếu, nếu bác tìm ra cổ phiếu tương đồng và đủ tự tin thì bác cứ áp dụng. Dưới đây là một số ví dụ minh họa, bác hãy tự tìm thêm, cháu thấy cả hai sàn HOSTC và HASTC có tới hàng chục lá cờ chữ nhật như vậy và rất nhiều cổ phiếu có xu hướng dao động trong tương lai sẽ chuyển sang dạng cờ chữ nhật.

(Những ví dụ này là cháu tiện tay chọn ngẫu nhiên, không có ý nghĩa khuyên tốt nhất nên mua)

51. Thị trường đã có xu hướng đi lên - những lỗi cần tránh

Tôi vui mừng thông báo với cháu tôi :

+ 2 BCs bác giữ lại từ khi cháu khuyên giữ lại lần trước đã hồi phục 10%

+ Hôm nay bác mua vào 5 cổ phiếu mà đồ thị có dạng cờ chữ nhật thì

* 2 cổ phiếu mua tham chiếu đợt 1, đợt 3 tăng trần

* 1 cổ phiếu giá vẫn giữ nguyên tham chiếu

* Còn 2 cổ phiếu thì giá tăng luôn từ đợt 1 nên bác không khớp được

Cháu tôi nói : vậy là tốt rồi bác, thị trường đã có xu hướng tăng rõ nét hơn rồi, tâm lý mọi người đã vững tin hơn, bác nên giữ vững số cổ phiếu vừa mua được và đừng nghĩ đến chuyện bán vội nếu giá chạm đường kênh bên trên vì hoàn toàn có khả năng đường giá sẽ phá kênh bên trên để đi lên nữa. Số tiền còn lại bác có thể lựa chọn hai cách :

+ Mua BCs mà giá vẫn chưa tăng trong đợt vừa qua và để đó lâu dài

+ Swing một chút cho có cảm giác mạnh

Có một số lỗi bác nên tránh trong giai đoạn tăng này :

+ Mua phải cổ phiếu mà người ta gọi là : cổ phiếu của những người chủ nhà mền khách

+ Nhảy sóng nhưng nhảy sai : bán trước mua sau (đây là một lỗi rất buồn cười) vì khi thị trường có xu hướng tăng thì phải mua trước (khi giá giảm), bán sau (khi giá tăng)

52. Bán trước - mua lại sau : một lỗi rất buồn cười khi thị trường có xu hướng đi lên

Chẳng hạn như ngày hôm qua, rất nhiều người có suy nghĩ hôm nay sẽ giảm nên mang cổ phiếu ra bán từ hôm qua, rồi cuộc hôm nay giá tăng mạnh. Vậy là số tiền mặt đang cầm trong tay thì không dám mua lại, số cổ phiếu đã chuyển thành tiền mặt hôm qua thì thiệt hại 5% giá trị hôm nay, đồng thời 3 ngày nữa tiền mới về đến tài khoản.

Khi thị trường có xu hướng đi lên thì đừng đoán hôm nào nó sẽ giảm, hãy kệ thị trường (cũng giống như thị trường có xu hướng đi xuống thì đừng đoán lúc nào là đáy)

Vậy phải làm thế nào hả cháu ?

Vâng, bác hãy hình dung bác đang nắm trong tay một bluechips, mấy ngày qua đã tăng 10% đúng không ạ ?
Bác đừng đoán nó sẽ tăng lên bao nhiêu, nó tăng bao nhiêu là việc của nó

Giả sử nó tăng thêm 10% nữa vậy là bác thêm 10% mà chẳng cần suy nghĩ gì cả
Rồi một hôm nó rớt giá khá mạnh

Lúc này bác cần phải quan sát thị trường

- + Thị trường vẫn tốt, xu hướng vẫn thấy lên
- + Doanh nghiệp đó vẫn làm ăn bình thường
- + Không thấy có tin xấu gì cả

Vậy hôm đó rớt giá đơn giản chỉ do quan hệ cung - cầu, tại thời điểm đó cung lớn hơn cầu thì giá giảm thôi, hôm sau cung - cầu cân bằng thì giá lại hồi phục. Vậy bác nên lấy tiền ra mua vào, hôm sau muốn bán ra số cổ phiếu có sẵn thì bán. Rất hay là hôm nào giá tăng thì bác rất khó mua đúng không ạ ? Nhưng hôm nào giá giảm lại mua dễ.

Rất đơn giản đúng không ạ ? Tuyệt đối không bán trước - mua sau (khi thị trường có xu hướng lên)

Chỉ mua trước - bán sau thôi

Mấy ngày qua ai đã có cổ phiếu F, cổ phiếu P mà định bán trước mua lại sau là ân hận lớn đó

53. Cổ phiếu của những người chủ nhà mển khách :

Khi các nhà đầu tư, đầu cơ nhỏ mua xong một cổ phiếu nào đó, là bắt đầu một tâm lý mong đợi giá tăng lên. Điều này là hoàn toàn bình thường.

Nhưng theo số liệu thống kê thì một cổ phiếu có tới 60 - 70% thời gian là biến động không có xu hướng, cá biệt hơn có những cổ phiếu > 80% thời gian là biến động không có xu hướng, thậm chí biến động trong một khoảng giá hầu như cố định.

Nhà đầu tư, đầu cơ nhỏ nên tìm cách chung sống hòa bình với những thời kỳ biến động không xu hướng của cổ phiếu, và tốt nhất là có thể vẫn tìm cách sinh lời trong những thời kỳ này.

Những cổ phiếu có thời gian biến động không xu hướng lớn hơn hẳn mức độ trung bình của thị trường và biến động trong một khoảng giá hầu như cố định thường được gọi là cổ phiếu của những người chủ nhà mển khách.

Biến động của giá cổ phiếu tưởng chừng như ngẫu nhiên, nhưng thực tế nó luôn phản ánh tâm tư, tình cảm, tâm lý của những người tham gia thị trường, mà con người thì có tâm tư, tình cảm, tâm lý thường đi theo thói quen, nói một cách khác : biến động về giá của một cổ phiếu cụ thể có những thói quen cụ thể.

Có nhiều người, cả cuộc đời chỉ mua bán cổ phiếu của một số ngành nào đó, thậm chí là chỉ một số cổ phiếu nào đó.

Trong quá trình liên tục thu nạp cổ đông mới, chia tay cổ đông cũ vô hình sẽ dần hình thành các cổ phiếu có tính chất ổn định về biến động giá, tức là dần hình thành một lớp cổ đông chủ chốt của cổ

phiếu đó, hài lòng với cổ phiếu đó, hài lòng với biến động giá cố định trong một khoảng nào đó, và hài lòng với lợi nhuận sinh ra do biết tận dụng sự biến động giá cố định đó.

Họ là những người chủ nhà mền khách, luôn sẵn sàng bán ra khi cổ đông mới muốn mua, sẵn sàng đáp ứng mua vào khi có cổ đông muốn rời khỏi cổ phiếu đó, họ chỉ cần những ai muốn vào, ra để lại một khoản phí nho nhỏ 5 - 7%

Bác sẽ gặp trường hợp thế này : một cổ phiếu XYZ có vẻ sắp tới sẽ rất tốt, bác liền mua vào và hy vọng giá tăng, nhưng cổ phiếu đó cứ lên đến một mức nào đó thì lại xuống, xuống đến một mức lại lên, dao động thì rất hẹp, chỉ khoảng < 5-7% tại Việt Nam (ở nước ngoài có những cổ phiếu chỉ dao động lên xuống 1 - 2 %). Bác lỡ mua vào ở mức giá lưng chừng nên định bán giá khi giá lên thì nó lại xuống, đang hy vọng nó xuống để thử nhảy sóng thì nó lại lên, rất khó chịu.

54. Mua cổ phiếu tốt, ở mức giá hợp lý, đầu tư lâu dài, nhưng cần có kế hoạch để giảm dần giá vốn bình quân xuống.

Các nhà đầu tư, đầu cơ nhỏ luôn có những suy nghĩ nhiều khi quá thiên lệch :

- Hoặc là mua và nắm giữ, bất kể giá vốn đầu vào, bất kể lên xuống, bất kể các cơ hội để giảm giá vốn bình quân có thể đến
- Hoặc là nhằm nhằm mua đáy, bán đỉnh
- Hoặc là nhằm nhe nhảy sóng, lướt ván

Nên mua cổ phiếu tốt, ở mức giá hợp lý, đầu tư lâu dài, nhưng cần có kế hoạch để giảm dần giá vốn bình quân xuống. Vậy nên làm điều đó như thế nào ?

1. Cổ phiếu tốt ? : điều này thì căn cứ vào danh mục đầu tư bác đã tự lập ra được đúng không ạ ?
2. Mức giá hợp lý ? :
3. Đầu tư lâu dài ? :

4. Kế hoạch giảm dần giá vốn bình quân ? :

Bác suy nghĩ một chút nhé, cháu sẽ nói rõ các vấn đề 2,3,4 sau khi bác nói ra suy nghĩ của bác

55. Lúc mọi người lạc quan nhất chính là lúc nên bình tĩnh nhất

Cháu up cái hình của đường PSAR lên cho bác dễ hình dung

Nếu nhìn vào hình dưới của PSAR thì bác có thể thấy đường PSAR đang đuổi kịp đường giá rất nhanh và khả năng xuyên cắt qua đường giá rất lớn. Khi PSAR cắt qua đường giá, đó luôn là lúc nên đi vào (hoặc đi ra) khỏi thị trường

Cháu và bác sẽ cũng xem xét hai trường hợp

1. PSAR không cắt qua đường giá : muốn PSAR không cắt qua đường giá thì chỉ có một cách duy nhất, đó là đường giá vọt thẳng lên trên gần như dựng đứng (tức là VNI tăng liên tiếp 2 - 3 phiên, mỗi phiên 30 - 40 điểm) giả thiết này rõ ràng không khả thi
2. PSAR cắt qua đường giá : với xu hướng diễn biến của đường giá và PSAR như hình dưới thì trong tuần sau hai đường này sẽ giao cắt nhau, đó chính là lúc cháu và bác thật bình tĩnh để đánh giá tình hình - rút khỏi thị trường hay tái cơ cấu danh mục

56. Thắng cả cuộc chiến không có nghĩa là phải thắng mọi trận chiến

Thị trường mấy hôm nay không tiếp tục tăng nữa làm tôi hơi buồn. Cháu tôi mấy hôm nay không thấy qua chơi (chắc nó bận IPO Bảo Việt)

Tôi chủ động gọi điện hỏi thăm nó (thực chất là lo cho cái túi tiền còm của mình) :

Bác thấy hơi lo lo cháu ạ, BCs giữ lại từ đợt down lần trước thì một có lãi rồi đấy, một hòa vốn. PS thì có cái lãi lớn, có cái mãi không chịu tăng.

Thắng cả cuộc chiến không có nghĩa phải thắng mọi trận chiến bác ạ, bác nên giữ lại BCs và rút khỏi PS không tăng giá, PS vẫn đang tăng thì giữ lại nhưng nếu nó có xu hướng giảm thì cũng nên rút nốt.

57. Bull trap không phải là xấu nếu có những điểm tựa vững

Bull trap thực sự sẽ không phải là xấu nếu nó có điểm tựa vững (bởi vì thực chất một đợt hồi phục đều bắt đầu từ một bull trap)

Hôm nay thị trường down mạnh, nhưng có một số điểm tựa vững để có thể trade được

1. Tình hình thế giới : thị trường thế giới vẫn tăng trưởng lành mạnh, Trung Quốc có một ngày phục hồi nhẹ (thực chất là một bull trap nguy hiểm cho những nhà đầu cơ Trung Quốc) nhưng nó giải tỏa một phần tâm lý e ngại cho nhà đầu tư Việt Nam cho đến cuối tuần.

2. Hôm nay là một ngày rớt giá rất mạnh của nhiều BCs sáng giá tại VSE sau khi các BCs này đi ngang trong gần 10 phiên giao dịch vừa qua, nên có thể thấy nó là một cái sẩy chân nhất thời do nhiều nhà đầu tư nhỏ mất kiên nhẫn phải bán ra

3. Bởi vì nhiều BCs rớt mạnh xuống dưới khoảng giá tích lũy nên xu hướng quay lại khoảng giá đó trong thời gian tới là rất lớn

4. Với mức độ rớt giá ngày hôm nay (VNI 1039) thì nhiều BCs giá đã ngang với khi VNI 9xx

5. Mức cản 1000 vẫn khá chắc chắn

6. Nếu ngày mai VNI rớt tiếp > 20 điểm nữa sẽ tạo ra một nhịp điệu rớt 3 phiên liên tục tương đương nhau, thị trường sẽ rebound nhẹ

Với những điểm tựa như vậy thì bác nên tranh thủ trade một chút với những BCs rớt giá mạnh ngày hôm nay (ngày mai nếu những BCs đó rớt mạnh tiếp - tức là sẽ tương đương giá khi VNI < 900 - sẽ là cơ hội rất tốt để mua vào và bán ngay khi thị trường rebound)

58. Nên cân nhắc giữa rủi ro và lợi ích mang lại

Không mua được BCs nào theo lời dặn của cháu tôi (hôm đó cháu tôi dặn không tranh mua) tới hôm nay thì tôi đã thấy lời dặn là có lý (hầu hết BCs lại có xu hướng giảm) Nhưng tôi vẫn thấy buồn

Cháu tôi nói : cháu hiểu vì sao bác buồn

BCs không tăng mà lại có xu hướng giảm, trong khi nhiều PS lại tăng vù vù đúng không ạ ? Bác thấy nhiều giá trị bị đảo lộn hết cả ? Bác ước là mình chọn mua đúng những PS đang tăng giá ?

Thực ra đó không phải là suy nghĩ của bác đâu, mà là suy nghĩ của rất nhiều nhà đầu tư nhỏ, nhất là những người mới bước vào thị trường.

Thị trường chứng khoán là nơi tiền từ túi người nọ chảy vào túi người kia, nhưng nếu nó tạo ra sự thừa nhận, tạo ra niềm tin của toàn xã hội về giá trị của cổ phiếu thì đó là cuộc chiến win - win (niềm tin của xã hội không tạo dựng dựa vào PS được bác ạ, trước vẫn thế và sau này vẫn mãi thế)

Còn nếu không có niềm tin đó được tạo ra : nó sẽ biến thành sòng bạc

Lợi ích nếu bác tham gia vào cuộc đua của một số PS hiện nay ?

+ Lợi nhuận 50 - 100%

Rủi ro ?

- + Bác có chắc mình sẽ chọn đúng các PS đó ?
- + Bác có dám bỏ toàn bộ vốn vào các PS đó ? Thường thì ít ai dám bỏ toàn bộ vốn vào PS, bác sẽ đầu cơ một chút - thắng lớn - chọn PS khác, bỏ nhiều tiền hơn - lại thắng - bỏ rất nhiều tiền vào PS khác và ... thua lỗ. Cái vòng luẩn quẩn đó luôn lặp đi lặp lại từ xưa đến nay, từ thị trường chứng khoán này sang thị trường chứng khoán khác bác ạ.
- + Bác thử thống kê lại : bao nhiêu PS tăng/tổng số PS ? bao nhiêu PS vẫn đang tăng/số PS đã quay đầu ? Số người còn có lãi khi PS tăng / số người đã thua lỗ khi PS quay đầu trong mấy phiên giao dịch vừa qua ?
- + Thay vì cân nhắc mua vào hoặc cơ cấu BCs để thu lợi nhuận vững chắc khi thị trường hồi phục, bác lại đi tìm kiếm lợi nhuận trên cơ sở niềm tin mua đắt để bán đắt hơn trong bối cảnh chung : thị trường trầm lắng, PS bị làm giá trên cơ sở tin đồn

59. Khi không thể tìm ra được cổ phiếu mà mua vào có thể sinh lời ngay, thì trong trường hợp thị trường đang suy giảm - giữ nguyên tiền mặt đã là có lời rồi (cổ phiếu ngày càng rẻ đi)

Chẳng hạn bác dự định mua vào 1000 cổ phiếu có giá 175.000 đ
Nhưng thị trường đang giảm nên bác chưa mua
Đến hiện nay cổ phiếu này chỉ còn ~ 150.000 đ
Như vậy sự kiên nhẫn của bác đã được đền đáp = 25 triệu

60. Thị trường đang cuộn mình lại như lò xo bị nén

Bác nên chuẩn bị sẵn sàng, thị trường bị market makers nén xuống nhưng nó vẫn chuyển động đi lên chậm rãi, đó là lúc phải chuẩn bị để xuất phát

61. Mùa giải ngân của các định chế tài chính

Bác nên lưu ý đây là thời điểm nhiều định chế tài chính bắt đầu mùa giải ngân

62. Bắt một con dao đang rơi

Không nên bắt một con dao đang rơi
Nhưng chỉ không nên khi nó rơi từ đỉnh của thị trường

Còn khi thị trường đến sát đáy
Thì việc chọn lọc những con dao đang rơi để bắt lấy
Là một việc nên làm

63. Không có tiền mặt dự phòng

Những nhà đầu tư nhỏ thường có thói quen

- Mua cổ phiếu và hy vọng tăng giá
- Cổ phiếu giảm giá thì cắn răng chịu
- Nếu đã giải tư cổ phiếu thành tiền mặt (sau khi đã đạt lợi nhuận kỳ vọng hoặc cắn răng stop loss) thì nôn nóng mua vào cổ phiếu khác ngay

Việc không dự trữ tiền mặt trong một xu thế thị trường có chiều hướng đi ngang hoặc đi xuống, không khác gì đi một chiếc xe mà không có giảm sóc, chiếc xe đó tất nhiên vẫn có thể về tới đích nhưng sẽ làm người đi xe ê ẩm toàn thân khi đi qua những chỗ sóc của thị trường.

Nên quy trì một ngân sách tiền mặt 10 - 25% và sử dụng đúng mục đích

1. Thị trường có xu hướng đi xuống

Thị trường có xu hướng đi xuống sẽ kéo theo tất cả các cổ phiếu đi xuống, hãy sử dụng quỹ tiền mặt để mai phục những cú hẫng - rebound của cổ phiếu. Khi một cổ phiếu được coi là BC, sau khi đã rớt nhẹ nhiều phiên liên tiếp sẽ có cú hẫng - sụt giá đột ngột, sau đó sẽ rebound. Những cú hẫng này có thể do :

- Dao động cộng hưởng của nhiều nhà đầu tư (vào thời điểm nào đó, nhiều nhà đầu tư quá mệt mỏi &&& đồng loạt bán ra &&& giá giảm mạnh)

- Các định chế tài chính đảo danh mục >>> bán ra mạnh >>> cung lớn hơn cầu đột ngột gây giảm giá mạnh
- Ép bán (force sell) do thay đổi về chính sách, do đến hạn cầm cố
- Cổ phiếu rớt xuống dưới một ngưỡng giá tâm lý cũng tạo ra rebound

Nên tận dụng những cơ hội này để lướt sóng T+ với những cổ phiếu có sẵn trong danh mục

2. Những đợt bull trap của thị trường

Nếu thị trường xảy ra bull trap thì phải dùng quỹ tiền mặt tranh mua (kể cả tranh mua trần) những cổ phiếu có sẵn trong danh mục sau đó bán ra T+

Khi ta tranh mua trần, tức là tạo thêm sức cầu mạnh, đẩy cổ phiếu tăng lên, đừng ngại chuyện tranh mua trần vì ta sẽ bán ngay cổ phiếu cũ trong danh mục vào những phiên liền kề (khi thị trường vẫn còn lên do bull trap)

3. Thị trường có xu hướng đi lên

Thực hiện tương tự như trong trường hợp bull trap, nhưng thay vì bán ra ngay thì tiếp tục nắm giữ

64. Tâm lý phân vân khi stop loss

Stop loss với nhà đầu tư cũng giống như chiếc thắng (phanh) của xe, bạn có dám đi ngoài đường với một chiếc xe không thắng ? Câu trả lời tất nhiên là : không

Vậy tại sao bạn vẫn phân vân khi bắt buộc phải stop loss ?

- Bởi vì khi stop loss tức là tôi đã biến lỗ ảo thành lỗ thật
- Bởi vì tâm lý lo sợ sau khi stop loss thì giá tăng mạnh trở lại, tự nhiên biến mình thành kẻ bán rẻ - mua đắt
- Bởi vì

- Bởi vì

Nói chung có vô vàn lý do, nhưng 2 lý do đầu tiên là phổ biến nhất

Muốn trở thành nhà đầu tư (đầu cơ) thành công thì phải thành thực stop loss, hơi kỳ quặc nhưng đó là sự thật. Bởi vì suốt quá trình đầu tư (đầu cơ) bạn sẽ không chỉ phải đối mặt với việc buộc phải stop loss 1 - 2 lần. Giống như đi xe từ nhà đến sở làm : bạn phải thắng (phanh) xe nhiều lần, kết quả bạn vẫn đến đúng nơi cần đến, đúng giờ cần đến. Còn bạn không thắng (phanh) xe ? bạn sẽ nhập viện ngay sau cú va chạm đầu tiên.

Quay trở lại câu hỏi : có cần phải stop loss hay không ? Bạn hãy thử giả định thị trường trong tương lai

1. Thị trường sẽ xấu đi, có thể rất nhanh như một vết cắt sâu, có thể chậm rãi như một vết thương mỗi ngày một trầm trọng thêm một chút. Bạn sẽ bị càn ngày càng lún sâu vào thua lỗ. Câu trả lời sẽ tất nhiên sẽ là : phải stop loss

2. Thị trường sẽ đi ngang, chậm chạp và nặng nhọc. Bạn sẽ bị chôn vốn và tiếc nuối nhìn nhiều cơ hội trôi qua khi nó xuất hiện ở những cổ phiếu khác, hoặc những lĩnh vực khác. Vẫn nên stop loss

3. Thị trường đảo chiều và bùng lên.

+ Nếu không stop loss bạn sẽ được thêm 3 - 5% so với những người stop loss, nhưng bạn sẽ gặp rủi ro lớn nếu thị trường đi xuống (không cần nói thì nhiều người đã mất 30 - 50% tài sản từ tháng 3/2007 hiện nay hiểu rất rõ điều đó)

+ Nếu stop loss bạn sẽ mất 3 - 5% trong giai đoạn đầu thị trường đảo chiều. Nhưng bạn sẽ vẫn đạt đủ lợi nhuận kỳ vọng khi thị trường đi lên, quan trọng hơn cả : bạn an toàn 100% trước mọi biến động của thị trường.

64B. Nói thêm về stop loss

Khi trade mà thua lỗ thì đương nhiên phải stop loss, nhưng loss có

hai nguyên nhân :

+ Loss ro rủi ro, đây là chuyện đương nhiên trong quá trình trade. Giống như trong cuộc sống : tỷ lệ % tai nạn giao thông là chuyện đương nhiên trong quá trình tham gia giao thông, đó là điều không thể tránh khỏi. Nhưng ở mỗi tiểu vùng khác nhau thì tỷ lệ đó khác nhau (phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng, khí hậu, ý thức các chủ thể tham gia lưu thông v.v...). Nếu tỷ lệ tai nạn & tỷ lệ bình quân trong nhiều năm, là một điều có thể chấp nhận. Trade cũng như vậy, ở mỗi trình độ - quy mô trade khác nhau thì tỷ lệ loss bình quân khác nhau. Nếu tỷ lệ loss & tỷ lệ bình quân thì câu hỏi đặt ra là : stop sao cho khéo, sao cho tổn thất ít nhất chứ không phải stop loss hay "tử thủ".

+ Loss do sai lầm, khi số thương vụ trade thua lỗ tăng một cách đột biến, thì việc làm đầu tiên là dừng mọi hoạt động trade để tìm hiểu nguyên nhân chứ không phải đầu óc chỉ nóng lòng gỡ lại chỗ thua lỗ. Giống như một người chỉ huy trận đánh, trước khi nổ ra đợt tiến công đã phải dự trù được : sẽ hy sinh bao nhiêu ? bị thương bao nhiêu ? công tác hậu cần thế nào : chuẩn bị bao nhiêu bao đựng xác, bao nhiêu bông băng cứu thương ? (có trận đánh nào mà không có thương vong ? vậy mà nhiều bạn xông vào trận trade luôn với ý nghĩ : chỉ có thắng chứ không có bại). Nếu đợt tiến công gây ra tổn thất về binh sỹ cao một cách đột biến thì người chỉ huy làm gì ? Ném toàn bộ quân dự trữ vào để nướng quân tiếp hay tạm rút lui để dưỡng sức quân và rút kinh nghiệm ?

Nên phân biệt rõ hai trường hợp trên để có cách đối phó kịp thời :

+ Loss trong dự kiến thì bình tĩnh stop sao cho hiệu quả nhất

+ Loss do sai lầm thì cũng phải bình tĩnh stop ngay để rút kinh nghiệm

Vậy làm sao để phân biệt được hai trường hợp trên? (thầy mới viết đến đây - các bác đọc tạm).

65. Những động thái nên tiến hành khi thị trường chao đảo mạnh

Nắm giữ chủ yếu là cổ phiếu :

Thụ động : nằm im - không mua, không bán (cách này chỉ chịu được khi thị trường điều chỉnh nhẹ, còn nếu thị trường giảm sâu thì tuyệt đối tránh)

Chủ động : stop loss những cổ phiếu hạng B, giữ lại những cổ phiếu hạng A

tiền mặt thu được có thể sử dụng :

- + Lướt sóng T+ với những cổ phiếu hạng A còn nắm giữ (với người thích mạo hiểm)
- + Gửi tiết kiệm (với những người thích an toàn)
- + Mua vào trái phiếu hay chứng chỉ quỹ tuyệt đối an toàn (nhiều định chế tài chính sử dụng biện pháp này)

Nắm giữ chủ yếu là tiền :

Mạo hiểm : Lên kế hoạch giải ngân sao cho đủ sức theo thị trường tới đáy

An toàn : Gửi tiết kiệm - chờ thị trường hồi phục thật sự mới mua vào (mua bên tay trái vực thẳm hoặc bên phải dốc cao)

Trung dung : Không để tiền nằm chết

- + Lựa chọn mua vào trái phiếu
- + Chứng chỉ quỹ (vì chỉ có 2 sự lựa chọn BF1 và VF1 nên tôi khuyên chọn BF1 - lời khuyên mua BF1 chỉ có tính chất tham khảo, mọi người nên cân nhắc và tự chịu trách nhiệm trước khi mua vào).

66. Nỗi ám ảnh về thua lỗ sẽ giết chết tinh thần của nhà đầu tư trước khi khoản thua lỗ thực sự giết chết cuộc sống của họ

Khi bạn bị thua lỗ trong đầu tư tài chính, sự ám ảnh về thua lỗ sẽ làm bạn suy sụp trước tiên, chứ không phải khoản thua lỗ đó ảnh hưởng ngay đến cuộc sống của bạn.

Ví dụ bạn đầu tư 01 tỷ đồng và đang bị thua lỗ 200 - 300 triệu, thực sự thì cuộc sống của bạn chưa bị ảnh hưởng trực tiếp của khoản thua lỗ đó (cuộc sống của bạn vẫn tiện nghi như thế, con cái vẫn học hành đàng hoàng, mọi chi tiêu vẫn bình thường) nhưng khi đó nỗi ám ảnh về thua lỗ sẽ lấn át tất cả, bạn ăn không thấy ngon, ngủ không thấy yên.

Căn nguyên cơ bản của vấn đề ở chỗ : khoảng thời gian giữa thời điểm mua vào và thời điểm bán ra là một khoảng thời gian hưng phấn (nếu bạn đang lãi lớn) hoặc đen tối (nếu bạn đang lỗ, thậm chí lỗ nặng). Cảm xúc thái quá luôn có hại cho nhà đầu tư dù ở bất cứ thái cực nào (hưng phấn hay thất vọng).

Quy tắc hàng đầu trong đầu tư tài chính : không bỏ chung trứng vào một giỏ.

Điều này ai cũng biết, nhưng rất ít người biết được quy tắc tâm lý khi đầu tư tài chính: không dồn nén cảm xúc vào một thời điểm, phải dàn trải nó ra.

Không bỏ chung trứng vào một giỏ thì ai cũng biết rồi : phải chia vốn vào nhiều khoản đầu tư khác nhau
Nhưng hầu như rất ít người biết : vốn cũng phải được chia vào nhiều khoảng thời gian khác nhau

Ví dụ : bạn chia 01 tỷ thành 10 khoản đầu tư khác nhau. Nhưng vấn đề gì sẽ xảy ra nếu mua luôn một lúc ?

Nếu thị trường đi xuống và bạn thua lỗ : khoảng thời gian chờ đợi trong lúc thị trường phục hồi sẽ là một khoảng lặng ghê rợn

Còn nếu bạn chia 10 khoản đầu tư đó theo 10 thời điểm (ví dụ mỗi thời điểm là 01 tuần lễ)

Lúc đó bạn sẽ hết sức bình tĩnh bởi vì :

- + Bạn đủ thận trọng và tỉnh táo để lựa chọn cơ hội tốt nhất xuất hiện trong tuần.
- + Cảm xúc của bạn được cân bằng

+ Mỗi khoản đầu tư cũng như một cây non, nó cần thời gian để đâm chồi nảy lộc, bạn trồng một cây và khi cây đó chưa đơm hoa kết trái thì bạn vẫn không sốt ruột, bởi vì lúc đó bạn đang bận gieo trồng một cây khác. Cứ như thế khi bạn gieo đến cây thứ 10 thì những cây đầu tiên đã cho quả ngọt. Bạn thu hoạch và vòng quay lại lặp lại như người nông dân bước vào vụ gieo trồng mới

Đến bây giờ thì hy vọng bạn đã hiểu : tại sao các định chế tài chính lớn không mua dồn dập khi giá rẻ hoặc không bán dồn dập khi giá cao.

67. Nhầm lẫn về khái niệm

Mua trung bình giảm : Mua dần cổ phiếu khi giá giảm nhằm làm giá vốn chung của toàn bộ số cổ phiếu giảm dần.

- + Lợi ích : Giá vốn giảm dần qua những lần mua
- + Tác hại : giá vốn bình quân chung luôn cao hơn thị giá tại thời điểm hiện tại, sẽ bị lúng túng khi phải stop loss (ban đầu xác định bám theo thị trường xuống đáy, nhưng sau đó không chịu đựng nổi phải stop loss giữa chừng)

Chỉ áp dụng khi :

- + Nguồn vốn không hạn chế
- + Chu kỳ đầu tư (dự kiến) dài hơn chu kỳ suy thoái - hồi phục (dự báo). Ví dụ : chu kỳ suy thoái - hồi phục (dự báo) là 06 tháng thì chu kỳ đầu tư (dự kiến) phải > 1 năm
- + Không stop loss (mà chỉ áp dụng các biện pháp kỹ thuật để giảm giá vốn bình quân)

Trade trong một down trend (không có nghiệp vụ bán khống) : mua - bán cổ phiếu khi có đầy đủ cơ sở để dự báo cổ phiếu đó sẽ hồi phục trong ngắn hạn

- + Điều đó có nghĩa là : mỗi lần mua - bán là một thương vụ riêng biệt (dù vẫn mua cùng một mã cổ phiếu, nhưng đó là những thương

vụ khác nhau)

+ Từ khái niệm rõ ràng như trên sẽ có kế hoạch stop loss cụ thể cho từng thương vụ.

68. Dò tìm luồng chảy của vốn

Trong bất kỳ tình thế nào của thị trường : xấu, tốt, bình thường - hưng phấn hay ảm đạm thì thị trường luôn có một dòng vốn chuyên nghiệp và thường trực, dòng vốn này chảy qua - chảy lại các cổ phiếu có chung một số đặc điểm nào đó trong một thời điểm (sector).

Nhiệm vụ của nhà đầu tư (đầu cơ) là phải dò tìm dòng chảy của vốn để cơ cấu lại danh mục (đối với nhà đầu tư) hoặc lướt sóng (với nhà đầu cơ)

Dòng chảy của vốn này có thể lần lượt chảy qua các cổ phiếu có chung đặc điểm (lần lượt từng sector), hoặc có thể đồng thời chảy qua nhiều sectors trong cùng một thời điểm. Tùy thuộc vào tình hình cụ thể của thị trường từng giai đoạn mà dòng chảy của vốn có đường đi đa dạng khác nhau.

Ví dụ :

1. Khi thị trường từ đáy sâu hồi phục lên thì dòng tiền chảy qua các cổ phiếu đầu tàu.
2. Rộ lên cổ phiếu ngành khai khoáng thì lần lượt các cổ phiếu cùng ngành sớm hay muộn đều tăng.
3. Cổ phiếu ngành dược nóng lên thì sớm hay muộn tất cả cổ phiếu cùng ngành đều sẽ nóng.
4. Một số cổ phiếu thuộc dạng hiếm trở nên quý thì sớm hay muộn các cổ phiếu hiếm khác cũng biến thành quý
5. Khi rộ lên phong trào đãi cát tìm vàng thì những cổ phiếu nào

được coi là vàng khối và đã tăng mạnh sẽ được sử dụng làm hình mẫu để so sánh với các cổ phiếu khác mà nhà đầu tư (đầu cơ) nghĩ là vàng sa khoáng

6. Phong trào đi chụp dao rớt, một số dao rớt bị chặn đứng lập tức tạo phản ứng dây chuyền tại các con dao đang rớt khác

7. Một cổ phiếu ngành xây dựng tăng liên tục buộc nhà đầu tư (đầu cơ) phải đặt câu hỏi ? Liệu còn cổ phiếu nào cùng ngành chưa tăng để bỏ tiền vào đó ?

8. Mùa báo cáo tài chính thì số % vượt kế hoạch so với năm trước sẽ được nhà đầu tư (đầu cơ) coi là tiêu chí và cơ sở để cổ phiếu đó tăng giá

9. Làn sóng cổ đông lớn mua với giá cao hơn thị giá kích thích giá hiện tại tăng thì không có lý do gì để những trường hợp tương tự không tăng theo

vân vân và vân vân ... (Những ví dụ trên xảy ra trong quá khứ, chỉ có tính chất minh họa, không phải là một khuyến nghị trong hiện tại)

Muốn tìm kiếm lợi nhuận thông qua dò tìm luồng chảy của dòng tiền thì trong đầu nhà đầu tư (đầu cơ) luôn phải thường trực những câu hỏi :

+ Hiện nay trên thị trường có diễn biến gì rất đặc biệt ?

+ Những cổ phiếu nào có chung đặc điểm với diễn biến đặc biệt đó ?

+ Mức độ đột biến trên từng cổ phiếu cụ thể ?

Dòng tiền chảy qua các sectors và bản thân các sectors đó không hề xấu, cổ phiếu tăng giá không nên coi là nóng hay không nóng vì

thị trường luôn đúng, nhưng bền vững hay phù du thì cần cân nhắc kỹ trước khi bỏ tiền vào những sectors đó.

69. Khi có thông tin tác động tới thị trường nói chung và cổ phiếu nói riêng

Đừng sai lầm khi cố chứng minh nó sai (nếu mâu thuẫn với quyền lợi của mình) hoặc cố vũ cho nó là đúng (nếu nó phù hợp với quyền lợi của mình)

Nên đặt câu hỏi:

1. Nó có tác động đến thị trường (cổ phiếu) không ?
2. Tác động đến mức độ nào ? (gây hưng phấn tăng giá ? tăng đến bao nhiêu ? - gây thất vọng giảm giá ? có thể giảm đến bao nhiêu ?)
3. Tận dụng cơ hội để sinh lời ? hoặc giảm rủi ro như thế nào ?

Các bạn có thể thấy điều này rất rõ tại NYSE, không ai tìm cách chứng minh những quyết định của FED là đúng hay sai. Investors chỉ nhận định về tác động bởi tuyên bố của FED và tìm cách hành động phù hợp nhất.

70. Tranh mua và lúc nào nên tranh mua

LHH:

Trên con đường đi lên thì thị trường vẫn còn vô số phiên điều chỉnh, thừa đủ thời gian để vào mà không cần tranh mua (không biết tôi đã nói câu này bao nhiêu lần)

Hãy để market makers kéo thị trường đi lên bằng những phiên tăng vọt (ai cần cơ cấu danh mục nên bán vào những phiên như vậy), còn những nhà đầu tư nhỏ nên mua vào những phiên điều chỉnh.

Nói lại cho rõ : Nếu bạn nhận định thị trường trong xu thế đi lên (còn nhận định của cá nhân tôi thì hiện nay: khó giảm sâu nhưng chẳng có lý do gì để tiếp tục tăng) thì trên con đường đi lên thị trường vẫn còn vô số phiên điều chỉnh, thừa đủ thời gian để vào mà không cần

tranh mua (đây là lời nhắc mà các trader phải thuộc nằm lòng). Câu này tôi muốn nói với các bạn vẫn bị ám ảnh tâm lý luôn luôn sợ mua vào không kịp.

Còn việc tranh mua áp dụng trong tình huống nào ?

1. Tranh mua khi nhận định thời gian ngắn trước mắt giá cổ phiếu tiếp tục tăng, tranh mua để bán ngay sau đó
Lúc đó giá mua vào cao hay thấp không thành vấn đề, quan trọng là giá cổ phiếu có tăng tiếp hay không ?
Tranh mua theo kiểu này thì bất cần thị trường chung đang ra sao

Nhiều người bị thua lỗ trong trường hợp này vì không rõ mấy điều trên :

- + Phải bán ngay sau đó (tức là dù lãi hay lỗ đều phải bán)
- + Nhận định cá nhân là giá cổ phiếu sẽ tăng tiếp nên quyết định tranh mua, nhưng mua rồi thì cổ phiếu rớt giá, tức là nhận định sai, cách sửa sai tốt nhất là stop loss (nhưng xốt của nên thường là giữ lại chờ giá hồi phục)

2. Tranh mua khi thị trường trong xu thế uptrend, thị giá một cổ phiếu đang chạy sideway một thời gian dài, bỗng nhiên tăng đột biến với khối lượng giao dịch lớn do có những thông tin hỗ trợ tích cực. Liệt kê trường hợp này thì cần có đủ các điều kiện :

- + Thị trường chung đang lên
- + Giá cổ phiếu đang chạy sideway bỗng tăng đột biến
- + Khối lượng giao dịch lớn
- + Thông tin hỗ trợ tích cực

Nếu quyết định tranh mua thì phải tranh mua ngay khi cổ phiếu đó bắt đầu đột tăng giá (khi cổ phiếu đó bắt đầu tăng 1 - 3 phiên là phải quyết định ngay có tranh mua hay không)

Trong trường hợp đủ các yếu tố trên thì có thể tranh mua và cứ yên tâm chờ thị trường đưa mình lên đỉnh

Nếu thiếu yếu tố thị trường hoặc thông tin hỗ trợ thì vẫn có thể tranh mua nhưng nên sẵn sàng tư thế xuống tàu.

71. Một cổ phiếu được phân phối mạnh trong một xu hướng đi lên gần như là chắc chắn bắt đầu cho một chu kỳ suy giảm

Khi một cổ phiếu đang lên mà được phân phối mạnh liên tiếp 2 - 3 phiên với giá trị giao dịch lớn gấp nhiều lần giao dịch trung bình thì gần như chắc chắn đó là sự bắt đầu cho một chu kỳ suy giảm (nếu thống kê tại HOSE thì chỉ có một trường hợp không theo quy luật này, đó là HAP khi bắt đầu tăng từ 35 lên 4x - còn lại các cổ phiếu khác đều không nằm ngoài quy luật này)

Cố gắng tránh đừng nhảy vào lúc đó.

72. Thông điệp của big boys

Tính đến ngày hôm nay là VNI Index đã tăng điểm 5 phiên liên tục (dù mỗi phiên tăng rất ít) - một hiện tượng chưa xuất hiện kể từ đầu tháng 5/2007

Tính chất của đợt tăng điểm này chủ yếu lợi dụng quy mô nhỏ của thị trường để tác động vào một số cổ phiếu chủ chốt

Có thể coi đó là một thông điệp của big boys : chúng tôi muốn thị trường tăng (để làm đẹp báo cáo quý, để cơ cấu lại danh mục được dễ dàng)

Những nhà đầu tư nhỏ hãy cân nhắc để hành động sao cho có lợi nhất

- + Stop loss
- + Cơ cấu danh mục
- + Nhập hàng
- + Lướt sóng

V.V...

73. Không tử thủ đến cùng

Khi thị trường đi xuống, có những người nghiêng rằng tử thủ Cổ phiếu xuống giá đến mấy họ cũng đành cần rằng chịu đựng

Nhưng khi thị trường đi lên thì họ là những người dao động tinh thần đầu tiên

Chỉ cần qua điểm hòa vốn của giá là nhiều người đã muốn bán ra lắm rồi

Cái cảm giác bán ra và có lãi sau bao ngày chịu đựng, cảm giác được ăn ngon ngủ yên sau bao ngày lo lắng nó thôi thúc con người ta ghê lắm. Nhất là khi giá cổ phiếu sau khi vọt lên qua điểm hòa vốn thì lình xình khá lâu, càng làm thôi thúc tâm lý bán ra vì sợ giá lại giảm.

Những người đó sẽ bị thiệt hại nhiều nhất, bởi vì sau khi bán ra - có lãi chút ít, nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá thì cảm giác tiếc nuối, dần vật xuất hiện, tâm lý giằng co giữa có nên nhảy vào trở lại (lòng tham) hay ngồi im (sợ hãi) cứ tranh đấu hàng ngày - trong khi giá cổ phiếu vẫn tăng

Tới khi lòng tham chiến thắng sợ hãi thì đó lại là lúc nhảy vào đúng đỉnh

Nên: nếu đã tử thủ thì tử thủ đến cùng (nếu đã chịu đựng được đến đáy thì đừng sợ theo lên đến đỉnh).

74. Không cân bằng được nỗi sợ hãi và lòng tham

Nên tư duy theo luồng chảy của dòng tiền - đừng cố gắng đoán định một chiều theo kiểu thị trường sẽ lên hay xuống

Tại sao nhiều người hay bị mắc lại ở đỉnh ?

Bởi vì họ không cân bằng được nỗi sợ hãi và lòng tham

Khi thị trường bắt đầu đi lên thì nỗi sợ hãi làm họ do dự (thị trường càng lên thì họ càng do dự, vì ai cũng biết giá ngày càng cao, rủi ro ngày càng lớn)

Tới khi thị trường vận hành thật nhanh, thật mạnh, lợi nhuận tăng chóng mặt thì lòng tham trỗi dậy, mọi nỗi sợ tan biến hết, nhảy vào và - đúng đỉnh

Khi tôi viết bài lần trước, đặt câu hỏi cho các bạn về dòng tiền thường trực, thực ra là đã gợi ý rất rõ cổ phiếu sẽ dẫn dắt thị trường đi lên, nếu ai tận dụng cơ hội được thì tốt, không thì cũng không sao, cơ hội còn nhiều.

Thị trường hiện nay đang đi vào giai đoạn nhạy cảm : đi lên để break out hay đi xuống để hoàn thành nốt đỉnh thứ 3 của hình mẫu FW ?

Thực sự không ai trả lời được

Nhưng nếu tư duy theo luồng chảy của dòng tiền thì cơ hội vẫn xuất hiện

Dòng tiền thường trực vẫn luôn chảy theo quy luật (dù thị trường lên hay xuống thì nó vẫn chảy như vậy) :

BCs ++> ; cổ phiếu tốt, thị giá trung bình ++> ; PS tốt ++> ; những cổ phiếu chưa tăng giá ++> ; tất cả đều tăng

Tình hình hiện nay là BCs đã tăng hết rồi (có cổ phiếu tăng rất nhiều, có cổ phiếu tăng nhiều, có cổ phiếu tăng - nói chung là đã tăng hết)

Nhiều cổ phiếu tốt, thị giá trung bình cũng đã tăng

Trong vòng 1 tuần gần đây PS đã tăng theo đợt tăng của thị trường, nhưng hiện nay rất nhiều cổ phiếu nhỏ đang rơi vào những khuôn mẫu giảm giá (vai - đầu - vai, hình thành FW giai đoạn đầu)

Bạn hãy giả định thị trường :

+ Nếu thị trường đi lên thì BCs sẽ lên tiếp nhưng rồi cơ hội vẫn sẽ xuất hiện tại PS, một khi PS phải chờ đợi lâu như vậy thì sẽ tăng rất mãnh liệt, thậm chí xét về % tăng còn cao hơn BCs (nhiều bạn giữ PS hồi tháng 3/2007 được hưởng cảm giác này rồi)

+ Nếu thị trường đi xuống thì dòng tiền sẽ chuyển từ BCs sang PS

(nhưng chu kỳ tăng sẽ rất ngắn ngủi và tăng không cao)

Như vậy trong bất kỳ trường hợp nào thì dòng tiền vẫn sẽ chảy về PS, Cơ hội đang nằm ở PS, nhưng chỉ nên quan sát, chưa nên giải ngân

Lúc này chính là lúc rèn luyện cách chế ngự lòng tham (BCs đang tăng, tâm lý : giá mà nhảy đại vào một BCs thì kiếm nhiều tiền rồi)

Chế ngự nỗi sợ hãi : giải ngân vào PS cụ thể khi cơ hội giá rẻ xuất hiện

Lưu ý các bạn : để giải ngân vào PS trong các khuôn mẫu giảm giá đòi hỏi sự chế ngự nỗi sợ hãi rất cao

Các bạn nên nghiên cứu kỹ lại giai đoạn giảm giá thâm trong tháng 8/2007 của những BCs hàng đầu, học hỏi kinh nghiệm của những người đủ can đảm để mua vào BCs lúc đó.

Chú ý:

1. Bài viết này không khuyên các bạn bán BCs hiện có để mua PS
2. Bài viết này chỉ giúp các bạn đang có ý định giải ngân một cách nhìn thị trường
3. Bài viết này không nên áp dụng nếu VNIndex vượt được 1050

75. Không cần phải cố thông minh hơn thị trường trong những giai đoạn tăng trưởng nóng

Khi thị trường bước vào giai đoạn tăng nóng thì không cần phải cố thông minh hơn thị trường.

Không cần cơ cấu nhiều vì lần lượt thì cổ phiếu nào cũng sẽ tăng.

76. Retest

Sau một thời kỳ tăng nóng, sẽ xuất hiện retest

Thông thường đợt retest sẽ xuất hiện sau một chu kỳ tăng nóng kéo dài 2 - 3 tuần

tức là sau 10 - 15 phiên giao dịch

Chu kỳ tăng nóng càng mạnh bao nhiêu thì retest cũng sẽ tạo đáy sâu bấy nhiêu

Ngày thứ hai tuần tới nếu thị trường tiếp tục tăng mạnh thì sẽ là phiên thứ 14 của chu kỳ tăng nóng, khả năng retest xuất hiện vào ngày thứ ba là rất cao, đợt retest này nếu bắt đầu vào thứ ba thì sẽ kéo dài tới thứ năm và có thể phục hồi nhẹ vào thứ sáu.

(Các bạn có thể xem lại dữ liệu của đợt retest khi VNIndex tăng từ 52x lên 65x trong tháng 11/2006 để hình dung vấn đề được rõ hơn)

Đây là cơ hội cho những bạn đang giải ngân, vì các bạn có thể giải ngân vào thứ ba và thứ tư tuần sau với mức giá của các cổ phiếu tương đương với giá của tuần này (các bạn nên bình tĩnh, chưa giải ngân vào thứ hai tuần tới, giải ngân chậm một chút sẽ tốt hơn)

Các bạn đang nắm cổ phiếu, nhất là các bạn mới mua vào thứ năm và thứ sáu vừa qua chớ nên hốt hoảng. Còn các bạn đã mua vào giai đoạn < 950, nếu lo sợ bán ra thì cũng không sao, chỉ có điều lợi nhuận sẽ ít đi, vậy thôi.

Các bạn pro trader, không cần nhắc thì các bạn cũng biết phải làm gì để tận dụng retest rồi.

76B. Nói thêm về retest

Nhiều bạn đọc bài viết của tôi nhưng dường như vẫn chưa hiểu bản chất của vấn đề

Bài viết về retest gồm có 3 ý chính

1. Thứ nhất về mặt lý thuyết và thực tế đã chứng minh : (điều này luôn đúng)

Sau một thời kỳ tăng nóng, sẽ xuất hiện retest

Chu kỳ tăng nóng càng mạnh bao nhiêu thì retest cũng sẽ tạo đáy sâu bấy nhiêu

2. Dựa vào kinh nghiệm của tôi : (Có thể sai lệch về thời điểm xảy ra - chuyện rất bình thường)

Ngày thứ hai tuần tới nếu thị trường tiếp tục tăng mạnh thì sẽ là phiên thứ 14 của chu kỳ tăng nóng, khả năng retest xuất hiện vào ngày thứ ba là rất cao, đợt retest này nếu bắt đầu vào thứ ba thì sẽ kéo dài tới thứ năm và có thể phục hồi nhẹ vào thứ sáu.

3. Lời khuyên :

+ Các bạn đang nắm cổ phiếu, nhất là các bạn mới mua vào thứ năm và thứ sáu vừa qua chớ nên hốt hoảng. (nếu xác định nắm chặt cổ phiếu thì retest xảy ra vào thứ ba hay thứ năm cũng đâu có quan trọng ?)

+ Đây là cơ hội cho những bạn đang giải ngân, vì các bạn có thể giải ngân vào thứ ba và thứ tư tuần sau với mức giá của các cổ phiếu tương đương với giá của tuần này (thực tế thì VNIndex khi retest sẽ bị ảnh hưởng bởi 6 cổ phiếu dẫn dắt thị trường, còn mức giá tại PS thì vẫn mua vào thứ ba và thứ tư là tốt nhất - nhiều bạn đã tận dụng cơ hội để cơ cấu từ BCs sang PS trong 2 ngày thứ ba và thứ tư, những bạn đó thực sự có tố chất rất giỏi Yes vì đã hiểu bản chất của retest : những cổ phiếu làm cho thị trường tăng nóng thì sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất khi thị trường xảy ra retest)

Hết sức bình tĩnh, đó vẫn luôn là lời khuyên của tôi
Chỉ khi nào VNIndex không thể vượt nổi 1113 thì mới cần suy nghĩ đến việc cash out.

Retest chắc chắn sẽ xảy ra - đó là mệnh đề thứ nhất
Thị trường vẫn trong uptrend - đó là mệnh đề thứ hai
Giải ngân khi retest xảy ra - đó là mệnh đề thứ ba

Nếu bạn tuân thủ nguyên tắc đó thì chỉ xảy ra retest bạn mới giải ngân (lúc đó thứ ba, thứ tư, hay thứ năm, thứ sáu đâu có quan trọng)

Pro trader không bao giờ bị bất ngờ

Còn việc giả định retest xảy ra vào thứ ba thì chỉ liên quan đến việc huy động tiền (dead line là thứ hai tiền phải sẵn sàng)
Không có nghĩa là thứ ba phải giải ngân hay phân phối cổ phiếu

Giống như bạn chuẩn bị đối phó với một cơn bão
Bạn dự kiến bão đến vào thứ ba, thì bạn phải chuẩn bị mọi công việc đối phó xong xuôi vào thứ hai
Nếu thứ ba bão chưa đến thì bạn chờ đợi tiếp hay bãi bỏ mọi việc chuẩn bị vì cho rằng bão không đến nữa Big Smile

Retest sẽ tạo đáy một cách mạnh mẽ và sâu
Cần bám sát tình hình thực tế chứ không nên tự cho trước một mốc đáy 1050 hay một con số nào đó.
Hãy giải mã một kỷ lục vừa được xác lập ngày hôm qua.

77. Lấy sức nhàn chống sức mệt

Khi thị trường bước vào giai đoạn giằng co
Có bút phá qua đỉnh 1170 ?
Hay phải lùi bước trước đỉnh 1113 ?

Người có kinh nghiệm sẽ lui quân ở mốc ~ 1100
Nếu thị trường xuống thì đã an toàn
Nếu thị trường bút qua nổi 1170 thì quay lại vẫn kịp (thực chất là nhường thị trường đi trước mình ~ 60 điểm, coi như 5% - không bao nhiêu cả)

Bởi vì đã qua được 1170 thì thị trường sẽ băng lên rất xa.

Hy vọng nhiều bạn đã lui quân kịp thời
Nếu đã lui quân thì chờ thị trường nguội hẳn hãy quay lại

Cố gắng tránh bull trap
Rất buồn vì bull trap đã xuất hiện tại một cổ phiếu của HOSE và hôm nay có khoảng 300.000 cổ phiếu đã bị mắc cạn
Nhưng nguyên tắc của tôi là không can thiệp vào cổ phiếu cụ thể - thành thật xin lỗi vì không thể cảnh báo

Sắp tới bull trap sẽ liên tục xuất hiện tại nhiều cổ phiếu chủ chốt của HOSE

Tại sàn HASTC

Hy vọng công sức làm bài tập ngày xưa của các bạn đã được đãi ngộ xứng đáng
Nên phân phối dần.

78. A DEAD CAT BOUNCE

http://en.wikipedia.org/wiki/Dead_cat_bounce

Nhiều cổ phiếu sẽ xuất hiện trạng thái này
Chứ không phải thị trường sẽ nằm trong trạng thái này

Thị trường chỉ đang nguội đi một cách từ từ thôi
Các bạn nên tránh những cổ phiếu có DCB nếu bạn không có kinh nghiệm dày dặn

Hãy nhường những vụ đó cho Kền kền phái Big Smile

Dow rớt tới 366 pts phiên cuối tuần rồi
Oil & Gold đều tăng cao
Châu Âu và Châu Á chắc chắn giảm mạnh tuần tới
Việt Nam chậm hơn một nhịp nên có thể giữa tuần mới bị ảnh hưởng mạnh

Các bạn còn có ngày thứ hai để chuẩn bị
Chúc may mắn

Nếu bạn nào muốn thử cảm giác lướt sóng thì kiếm những mã có mô hình FW mà lướt cho an toàn
Sở dĩ tôi nói vậy vì thấy nhiều bạn có vẻ hăng hái lượm dao rất quá

Còn không thì cứ giữ tỷ lệ cash hợp lý thì tốt hơn

Nhiều BCs chủ chốt của HOSE trong những phiên giao dịch gần đây có mô hình FW
Nên khi chúng đồng loạt breakout upper line sẽ tạo ra cộng hưởng
Tạo nên a good day

Tuy nhiên sau khi breakout thì sẽ đi đến đâu (lên tiếp hay xuống) thì không ai đoán định được
Chính vì thế nếu swing thì chỉ nên tận dụng cơ hội breakout
Sau đó lại lui quân quan sát tiếp

Trade quan trọng nhất là thời điểm
Ý kiến của tôi đưa ra vào chiều thứ hai (giờ VN)
Tức là nên tận dụng cơ hội trade vào ngày thứ ba
Còn nếu nhảy vào ngày hôm nay, cơ hội thành công không phải không có, nhưng tất nhiên lợi nhuận sẽ ít hơn và rủi ro cao hơn ngày hôm qua.

Tôi không rõ quan điểm của nhiều bạn về việc rớt sâu hay nông của VNIndex

Nếu VNIndex hôm nay rớt 28.28 điểm mà các bạn vẫn coi là bình thường thì thôi.

Còn nếu coi là rớt mạnh thì ta học tiếp bài 79

Quan điểm của người nắm giữ cổ phiếu thường mâu thuẫn với quan điểm của những nhà phân tích
Thường thì sau khi mất khoảng 30% tài sản những người đó mới coi là rớt mạnh
Có lẽ chúng ta nên chờ đợi tiếp

Chẳng hạn có bạn coi một cổ phiếu rớt từ 324 về 268 vẫn là bình thường Big Smile

79. BĂNG ĐÓNG 1 THƯỚC KHÔNG PHẢI DO CÁI LẠNH CỦA MỘT NGÀY

Câu nói trên là tôi mượn ý từ một câu tục ngữ của Trung Hoa, ý

muốn nói : kết quả của một sự việc luôn luôn là diễn biến của cả một quá trình.

Uptrend là một chuỗi những ngày tăng giá và giảm giá, trong đó những ngày tăng giá nhiều hơn những ngày giảm giá, và cường độ của tăng giá lớn hơn cường độ giảm giá

Downtrend là một chuỗi những ngày giảm giá và tăng giá, trong đó những ngày giảm giá nhiều hơn những ngày tăng giá, và cường độ của giảm giá lớn hơn cường độ tăng giá

Sở dĩ tôi phải giải thích hơi có vẻ lẩn thẩn như vậy, vì dù trong downtrend vẫn luôn có những ngày tăng giá ẩn tượng, và rồi nhiều bạn lại nhảy cẫng lên trong những ngày đó, tranh thủ cơ hội xúc phạm tôi Big Smile

Trên đây là vài lời phi lộ

Bây giờ quay lại vấn đề chính tôi muốn nói.

80. Hệ thống indicators

1. Lý do để xây dựng hệ thống indicators :

- Lý do quan trọng nhất là tôi hết sức buồn khi những người tham gia thị trường liên tục bị thiệt hại, bị điều khiển như những con rối trong tay bigboys và những nhà quản lý với trình độ quá tệ hại

2. Nguyên tắc của hệ thống indicators :

- Chính xác và tin cậy (chắc chắn là phải như vậy, vì không chính xác thì khỏi dự báo cho mất công)

- Đơn giản và dễ sử dụng (để ai có kiến thức tài chính ở mức trung bình cũng có thể dùng được)

- Linh hoạt với tương lai (thị trường VN còn rất mới và sẽ biến đổi rất nhiều, hệ thống dự báo phải tương thích được trong một thời gian đủ dài 3 - 5 năm, chứ vài tháng lại phải cập nhật một lần thì không ổn chút nào)

3. Nguyên lý dự báo :

B có thể xuất hiện nếu không có A, nhưng nếu đã có A thì chắc chắn phải có B

Tức là sự thay đổi B (tăng, giảm) của thị trường hoặc một mã cổ phiếu cụ thể có thể không cần hội tụ đủ các yếu tố cần thiết A (hình mẫu không hoàn hảo)

Nhưng một khi xuất hiện đầy đủ các yếu tố cần thiết A thì sự thay đổi B (tăng, giảm) là tất yếu

Ví dụ :

Một mã cổ phiếu thường trải qua chu kỳ : tăng trưởng - phân phối - suy giảm - tích lũy

và vòng quay đó cứ lặp đi lặp lại

có thể trong quá trình vận động không phải chu kỳ nào cũng đầy đủ 4 thời kỳ như trên

nhưng nếu một chu kỳ có đầy đủ 4 thời kỳ như trên thì chu kỳ tiếp theo chắc chắn sẽ bắt đầu bằng thời kỳ tăng trưởng

Gọi B là thời kỳ tăng trưởng

A là chu kỳ gồm đầy đủ 4 thời kỳ

Có thể thấy B có thể xuất hiện mà không cần phải có A (mà là một A" hay A"" nào đó)

Nhưng nếu đã có A chắc chắn phải có B

Dựa trên nguyên lý này tôi lựa chọn ra trong vô số những indicators của FA, TA, news

10 indicators mà khi chúng xuất hiện đồng thời sẽ dẫn đến sự tăng giảm phải là tất yếu

4. Yêu cầu đối với người sử dụng

- Nếu không hiểu hệ thống indicators này thì tuyệt đối không được sử dụng (nếu bạn không hiểu tức là khả năng của bạn dưới mức trung bình, đừng cố đầu tư tài chính, sẽ chỉ dẫn đến tổn thất mà thôi, nên mang tiền gửi tiết kiệm và quay lại công việc chính của

bạn)

- Chỉ áp dụng khi đồng thời 10 indicators cùng xuất hiện

- Chính vì yêu cầu cùng xuất hiện nên xác suất sẽ nhỏ, thường là đối với 1 mã cổ phiếu cụ thể thì thời điểm xuất hiện đồng thời cả 10 indicators ~ 1 - 2 lần / 12 tháng

Chính vì thế yêu cầu người sử dụng phải kiên nhẫn, nếu bạn không kiên nhẫn thì tuyệt đối không được sử dụng

5. Khắc phục những hạn chế khách quan của hệ thống indicators :

- Hạn chế thứ 1 : đó là thời gian chờ đợi sự xuất hiện đồng thời cả 10 indicators quá lâu, quá lâu sẽ sinh ra chán, chán sẽ sinh ra làm ẩu Big Smile

Chính vì thế cần quan sát đủ cả ~ 200 mã niêm yết tại cả 2 sàn GD
Khi đó xác suất sẽ giảm từ 1 - 2 lần / 12 tháng xuống 200 - 400 lần / 12 tháng hay 4 - 8 lần / tuần (nghe đến tỷ lệ này thì các bạn thích nhảy nhót sẽ tỉnh ngủ ngay Big Smile)

- Hạn chế thứ 2 : tôi không nhớ rõ lắm câu tục ngữ của VN về chuyện này, nhưng hình như là : No đồn đối góp

Tức là có khi cả tháng không có cơ hội nào (sideway hoặc downtrend) nhưng có khi trong vòng 1 - 2 tuần xuất hiện hàng chục đến hàng trăm cơ hội (uptrend)

Vì vậy lời dặn vẫn là tuyệt đối không trade ẩu khi không có cơ hội, và phân bổ sức đúng khi có quá nhiều cơ hội

- Hạn chế thứ 3 : Hạn chế thứ 3 sinh ra từ hạn chế thứ nhất

Tức là theo dõi cả 200 mã thì rất mệt, nên phải tìm cách giảm mệt Big Smile

+ Các bạn không nên theo dõi từng cổ phiếu cụ thể, sẽ rất mệt mỏi
Nên chia theo ngành, ví dụ có thể chia số công ty niêm yết tại cả 2 sàn GD theo 25 ngành nghề (đó là theo suy nghĩ của tôi, còn các bạn có thể tự chia thành 20 hoặc ít hơn, 30 hoặc nhiều hơn, tùy theo thói quen và trình độ của các bạn). Làm như vậy là bạn đã tiết kiệm được 90% công sức bỏ ra. Sau đây là ví dụ cách chia của tôi, các bạn có thể tham khảo

- Bao Bì (gồm các mã Bao bì nhựa Tân Tiến
- Bao bì dầu thực vật
- In và bao bì Mỹ Châu
- Bao bì Bím Sơn
- Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Bao bì xi măng Bút Sơn
- Kỹ nghệ Đô Thành
- Bao bì PP Bình Dương
- Bảo hiểm (gồm các mã v.v...
- Công nghệ thông tin & truyền thông (gồm các mã v.v...
- Du lịch, khách sạn, giải trí
- Đồ gia dụng, văn phòng phẩm
- Dịch vụ chuyên môn
- Dược phẩm, y tế
- Giấy, vật liệu in
- Hàng may mặc
- Hóa dầu, hóa chất
- v.v....

+ Đọc chart (chắc chắn là những indicators của TA không thể thiếu trong hệ thống indicators rồi Big Smile)

Những indicator nào của TA càng nhạy với diễn biến hàng ngày thì độ tin cậy cho dự báo dài hạn càng kém và ngược lại

Vì vậy trong hệ thống indicators của tôi những indicators có độ nhạy kém với diễn biến hàng ngày sẽ được ưu tiên lựa chọn

Bởi vì độ nhạy kém với diễn biến hàng ngày, nên việc ngày nào cũng chăm chăm nhìn vào những indicators đó là không cần thiết Big Smile

Ví dụ : đường MACD - ngày hôm nay cũng chẳng khác mấy ngày hôm qua và cũng sẽ chẳng khác mấy ngày mai

hoặc dải Bollinger Bands cũng vậy Big Smile

Chính vì không cần ngày nào cũng phải chăm chú nhìn những indicators của TA nên cũng không cần phải tự mình xài MS của riêng mình làm gì cho mệt. Thị trường VN còn nhỏ (~ 200 mã cổ phiếu) nếu về sau phát triển lên cả ngàn hay hàng ngàn mã mà các

bạn xài MS riêng chỉ để ngắm mấy indicators như MACD hay Bollinger Bands thì rất buồn cười và cũng rất mệt nữa (tất nhiên nếu bạn có tham vọng trở thành một trader hoặc investor có hạng thì vẫn nên tập luyện MS của riêng mình, chúc các bạn có tham vọng như vậy tiến tới được trình độ có khả năng live trade ở thị trường thế giới để có thể sử dụng các đòn bẩy tài chính ở nơi mà việc ăn thua hàng trăm ngàn đến hàng triệu \$ / ngày là chuyện bình thường)

Vì vậy tôi khuyên các bạn nên tìm những web cung cấp miễn phí chart mà xài

Tôi đã test thử một loạt trang web của các công ty Chứng khoán tại VN, nói chung chart của họ hoàn toàn đáp ứng được việc quan sát những TA indicators được tôi lựa chọn

- Hạn chế thứ 4 : đó là news

Tin tức thì có nhiều loại

- Có loại tác động trước vào giá (tin đồn, tin nội gián) : tin đồn thì tôi lúc nào cũng khuyên các bạn không chạy theo rồi, tin nội gián thì không phải ai cũng có Big Smile

Cho nên tôi loại bỏ news tác động trước vào giá ra khỏi tập hợp indicators được xây dựng

- Có loại tác động tức thời vào giá :

Tôi cũng loại bỏ news tác động tức thời vào giá ra khỏi tập hợp indicators được xây dựng. Bởi vì :

+ Phần nhiều tin tác động tức thời vào giá là tin nội gián trở thành công khai. Ở các thị trường luật pháp nghiêm minh, hoàn chỉnh thì những tin này là cơ hội rất tốt (vì không có tình trạng thông tin nội gián bị lạm dụng tràn lan nên lúc đó từ nhà lãnh đạo cao cấp của công ty đó đến nhà đầu tư bình thường - cơ hội là ngang nhau).

Nhưng ở VN thì rất dễ biến thành bull trap.

+ Thậm chí có tin tác động tức thời vào giá là tin giả mạo Super Angry. Thực sự đây là hành vi phạm pháp, vậy mà tôi chẳng thấy có ai bị truy cứu cả.

+ Cũng có một số rất nhỏ tin tác động tức thời vào giá được công

bố một cách nghiêm túc. Nhưng về tính chất hệ thống indicators của tôi bao gồm toàn indicators hiệu ứng chậm, nếu chen vào news có tính chất tác động tức thời thì cũng giống như xe hơi 4 bánh thì 3 bánh chạy chậm, riêng có một bánh cứ đòi chạy nhanh, tôi nghĩ tai nạn sẽ xảy ra, không biết các bạn có nghĩ giống tôi không Big Smile

- Có loại tác động chậm vào giá : loại này thường mang tính chất vĩ mô (ví dụ CT03)

Tôi chọn loại này vào hệ thống indicators của tôi, có lẽ vì tôi già rồi nên thích vừa nhâm nhi Coffee vừa xử lý news

- Hạn chế thứ 5 : tính thanh khoản

Hệ thống indicators này không phân biệt được BCs và PS
Sở dĩ tôi cố tình để như vậy vì thị trường VN còn phát triển và biến động mạnh. Một BCs dẫn dắt thị trường hôm nay có thể trở thành thứ yếu ở tương lai. Một BCs hùng mạnh có thể suy giảm thành những cổ phiếu bình thường. Một PS bình thường có thể thành ngôi sao tương lai.

Nên khi sử dụng, các bạn phải sử dụng nhận thức của mỗi cá nhân khi ra quyết định

- Hạn chế thứ 6 : rủi ro mang tính nhất thời - tranh mua - tranh bán

Hệ thống indicators này được xây dựng trên nguyên tắc :

Muốn mua là mua được - muốn bán là bán được

Muốn mua bao nhiêu cũng được - muốn bán bao nhiêu cũng được

Nên sẽ có trường hợp rủi ro mang tính nhất thời xảy ra :

Muốn mua không mua được - muốn bán không bán được

Muốn mua nhiều không được - muốn bán nhiều cũng không được

Tất nhiên rủi ro này chỉ có tính chất tạm thời, vì thị trường VN sẽ lớn lên rất nhanh, mọi nhu cầu tranh mua - hay tranh bán đều được thỏa mãn

Tuy nhiên tại thời điểm này các bạn phải lưu ý rủi ro đó khi sử dụng

Nhưng với giá trị / lần giao dịch khoảng 20.000\$ thì không vấn đề gì đâu (tôi đã nhờ một số bạn test bằng cách trade thật nhiều lần và đều ổn cả - các bạn đó cũng kiếm được bộn tiền mà tôi chưa được mời ly cafe nào cả Big Smile). Nếu thận trọng hơn nữa, theo tính toán của tôi thì nếu các bạn giao dịch với giá trị < 5% giá trị giao dịch trung bình / phiên trong vòng 1 tháng của một mã cổ phiếu thì sẽ không gặp rủi ro này

Và nói chung nếu tranh mua khoảng 2 phiên liên tiếp mà không được thì nên bỏ đi

Cơ hội có rất nhiều

- Hạn chế thứ 7 : tác động của chính hệ thống indicators này vào thị trường

Điều này phụ thuộc vào mức độ áp dụng phổ biến của hệ thống. Chính vì để khắc phục hạn chế này nên tôi xây dựng chủ yếu nhằm tìm uptrend chứ không phải dùng cho sideway hoặc downtrend. Vì như thế tác động của chính hệ thống indicators này vào thị trường hầu như không đáng kể, thời gian sử dụng ổn định của hệ thống sẽ lâu hơn.

- Hạn chế thứ 8 : sự tự mãn và chủ quan của người sử dụng

Vì tính ứng dụng đơn giản của hệ thống cùng với tỷ lệ thành công rất cao, sẽ dẫn đến sự tự mãn và chủ quan của người sử dụng. Theo tôi được biết thì những người bạn được tôi nhờ test hệ đã có biểu hiện chủ quan (dồn > 50% tiền vào một mã cổ phiếu, thậm chí cao hơn nữa). Điều đó cực kỳ nguy hiểm nếu vào một thời điểm nào đó xảy ra cộng hưởng của hạn chế thứ 5 + 6 + 7

Nếu sau này các bạn có áp dụng thành công, thì mỗi lần muốn nâng giá trị giao dịch lên đều phải cân nhắc kỹ

6. Vấn đề cuối cùng :

Chắc nhiều bạn sẽ hỏi : cách áp dụng hệ thống indicators như vậy có phổ biến không ?

Tôi xin trả lời : chưa phổ biến tại VN nhưng rất phổ biến trên thế giới

Các quỹ nhỏ tại nước ngoài thường áp dụng phương pháp này, lý do quan trọng nhất là vì chi phí cho chuyên gia phân tích quá đắt đỏ Big Smile

Giống như ở VN các bạn mượn mặt bằng mở shop, chưa biết lời lỗ ra sao thì ông chủ mặt bằng đã xơi gần hết lợi nhuận Big Smile

Ở nước ngoài thì chưa biết trade lời lỗ ra sao nhưng sở hụi đóng cho mấy "chiên da" phân tích đã è cổ rồi

Mà nhiều khi hiệu quả cũng không hơn bà bán xôi Big Smile

Lý do thứ hai là chi phí cho broker để live trade cũng tốn kém mà rất rủi ro

Chính vì thế các quỹ nhỏ thường mua indicators system theo kiểu package

(Đó là tôi nói vui vậy thôi, còn indicators system này là tôi tặng free các bạn).

Trong tuần sau tôi sẽ gửi các bạn địa chỉ email để liên hệ

Good luck & Good trade!

Giả sử các bạn đã mua vào khi VNI 9xx và đã lui quân khi VNI > 11xx theo lời khuyên của tôi.

Hoặc đó là những bạn đã nghiên cứu HASTC theo đề nghị của tôi trước đây và cũng đã lui quân trong tuần trước.

Đó chính là những người tôi muốn trao đổi.

Còn những bạn vẫn mua - bán, lướt sóng ì xèo thì tôi xin không có ý kiến

Đâu là nơi trader & investor tổn thất nhiều nhất ?

Thật đáng ngạc nhiên theo kết quả thống kê thì tổng thiệt hại với những người nhảy vào đỉnh chỉ là 1/4 - một con số khá nhỏ. Còn lại 3/4 thiệt hại lại diễn ra trong quá trình cố dò tìm đáy của thị trường.

Nên ý nghĩa của mục 79. này là : đừng cố dò tìm đáy của thị trường Trong một thị trường không có short sell thì kết quả trade bằng swing cũng chẳng hơn nắm giữ cash là bao nhiêu mà rủi ro lớn hơn

nhiều.

Khi thị trường đã trải qua thời gian đủ để suy giảm và tích lũy hợp lý sẽ có những indicators với mức độ tin cậy rất cao sẽ phát tín hiệu để các bạn nhập cuộc.

Sau gần 7 năm nghiên cứu thị trường Việt Nam, tôi đã cố gắng rút ra được hệ thống indicators để giúp cho một người có kiến thức bình thường về Chứng khoán cũng có thể tự tránh được các bull trap và xác định được thời điểm bắt đầu uptrend thực sự. (Mọi dự đoán của tôi đều thực hiện bằng hệ thống indicators đó - Hy vọng các bạn thấy kết quả cũng không tồi ? Big Smile)

Các bạn nên nghỉ ngơi một thời gian để tận hưởng thành quả lao động vừa qua. Chúc các bạn một kỳ nghỉ vui vẻ. Hẹn gặp lại các bạn tại mục 80. Hệ thống indicators xác định thời điểm uptrend.

Indicators System

1. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng mã cổ phiếu được lựa chọn là một cổ phiếu có các chỉ số FA tốt (P/E, ROA, ROE, P/BV v.v?)
2. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng mã cổ phiếu được lựa chọn vừa trải qua 3 thời kỳ : Tăng trưởng ?" Phân phối ?" Suy giảm và đang ở trong thời kỳ Tích lũy
3. Sau một thời gian ngừng giao dịch đủ dài, thị trường luôn luôn có một sự thay đổi theo chiều hướng tích cực. Đặc thù của thị trường Việt Nam là có 04 kỳ nghỉ dài : Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, Ngày Quốc tế Lao động, Ngày Quốc khánh.
4. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng chênh lệch tính bằng % giữa thị giá tại đỉnh tăng trưởng so với thị giá trung bình của thời kỳ tích lũy phải luôn lớn hơn lợi nhuận kỳ vọng của người sử dụng.
5. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng MACD luôn luôn có phân kỳ dương tối thiểu > 10 phiên giao dịch
6. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng độ rộng của Bollinger Bands đang được thu hẹp và ổn định > 10 phiên giao dịch

7. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng chỉ thực hiện hành động mua sau khi xuất hiện ngôi sao Doji.
8. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng trong vòng 10 phiên giao dịch gần nhất, mã cổ phiếu được chọn không hề chịu tác động của bất kỳ tin tức có tác động trước hoặc tức thời vào giá mang tính chất thuận lợi hoặc bất lợi
9. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng tính từ thời điểm quyết định mua đến thời điểm mua được, 08 điều kiện trên không hề thay đổi.
10. Người sử dụng IS phải chắc chắn rằng chỉ thực hiện hành động mua khi cả 09 điều kiện trên cùng xuất hiện.

Ghi chú : Indicators System trên hoạt động chính xác và ổn định trong điều kiện giá trị giao dịch tuân thủ IS nhỏ hơn 5% GTGD toàn thị trường (~ 50 tỷ trong thời điểm cuối 2007). Với quy mô như vậy, độ chính xác của IS là 100% (một trăm phần trăm)

Trong Cơ Mê: Bão Lốc Cổ Phiếu

Tác giả: LÊ HIỂN (hải ngoại)

Băng đi một thời gian, tình cờ gặp lại ở quán cà phê, tôi không khỏi ngỡ ngàng, mãi mới nhận ra hấn. Hấn quá đổi thay, già hơn trước rất nhiều và có vẻ bất cần đời bởi vì đời đâu còn cần hấn nữa đâu. Đây là chuyện thật trên đất Mỹ mà hấn là nạn nhân, chuyện mặt trái của xã hội Mỹ, tiền tiền tiền?

*

Hấn chạy vội vào phòng Lab khuôn mặt hớn hở khoe với mọi người hấn trúng mồi lớn hãng Cisco và Western Digital đang lên như điều gặp gió, hấn mua 5 ngàn stock của WD hồi còn 4 đồng bây giờ đã vọt lên 24 đồng, rồi hấn chỉ chiếc xe Lexus LS400 cáo cạnh mới bóc chỉ đầu chêm chệ ở bãi đậu xe.

- Trả tiền mặt bằng tiền lời của stock đó mấy ông ơi. Cả nhóm kỹ sư Việt ló đầu ra bãi đậu xe trầm trồ khen ngợi.
- Ông giỏi quá thiên tài chơi stock, báỉ phục.
- Sư phụ mở lớp dạy chơi stock đi ông.

- Nhà triệu phú tương lai chỉ cho chìa khóa để biết hãng nào lên hay xuống.

Nghe khen hần cười khăng khắc, vầng trán cao hói để lộ sự thông minh hơn người.

- Đây là chuyện nhỏ nếu Cisco lên tôi còn trúng độc đắc nữa kia. Hần nói một hơi không ngừng nghỉ nào là Amex, Dow Jones, NYSE, Nasdaq, S&P 500, Mutual Fund, Bond, Charles Schwab, Fidelity, Morgan Stanley. Thực sự tôi rất mơ hồ về những tên gọi của thị trường chứng khoán trên. Sau đó hần nêu ra một lô những ký hiệu (symbol) tắt của các hãng làm tôi ngỡ người ra chẳng hiểu hần đề cập đến tên hãng nào. Trí nhớ về những ký hiệu của hần rất bền bỉ hình như những người đi sâu vào thị trường chứng khoán đều rất nhớ về ký hiệu từng hãng.

Mà lời nói của hần linh nghiệm thật như đinh đóng cột.

Vài tháng sau hần khoe mới mua thêm cái nhà mới ở vùng Aliso Viejo bằng tiền lời của stock. Bạn bè bu vào hần để học hỏi kinh nghiệm, một số bạn bè đã nghe theo lời khuyên của hần mua những hãng mà hần nói đều trúng mồi tất cả, nhưng có điều họ chỉ chơi bạc gạo, ăn xong một ít rồi nhảy ra, mỗi lần chỉ chơi vài ngàn bạc mà thôi, trong nhóm chưa có ai dám chơi bạo với những số tiền to tát và chuyên nghiệp như hần.

Từ từ hần chuyển qua chơi cổ phiếu chuyên nghiệp lúc nào không biết. Vào phòng làm việc lúc nào cũng thấy hần dán mặt trên màn ảnh theo dõi con số chuyển động. Công việc của hãng đối với hần trở thành thứ yếu. Hần dùng nhiều thời gian của hãng cho việc mua bán cổ phiếu. Hần thao thao bất tuyệt bàn luận về stock như thầy giáo giảng bài cho học trò. Ngồi trong quán cà phê nếu ai mà lỡ dại đề cập đến vấn đề stock là gã đúng chỗ ngứa của hần, hần lần lượt giảng giải kỹ lưỡng về lịch sử của hãng từ khi mới thành lập, hãng lên xuống như thế nào.

Đầu năm 2000 stock lên như điều gặp gió, hần trúng mồi lớn dư tiền của bèn tậu thêm căn nhà khác để cho thuê, sẵn có trốn hay xin nghỉ hãng ở nhà chơi stock toàn thời gian để ăn mà không phải suy nghĩ nát óc như thiết kế máy computer. Vì muốn làm giàu nhanh chóng và về hưu trước tuổi 55, lối chơi cổ phiếu của hần rất táo bạo và thập phần rủi ro (high risky), thu nhập mỗi tam cá nguyệt ít nhất là 40% trở lên.

Kế hoạch của hắn trôi chảy đến mức đưng đâu thắng đó mà toàn thắng lớn không. Hắn chắc lưởi chà cứ cái mừng này mình sẽ có mấy triệu bạc trong vòng vài năm, khi đó tha hồ mà du lịch khắp thế giới. Bạc thầy của giới chơi stock có khác. Bạn bè càng nể phục hơn. Hắn túc trực ở nhà 24 tiếng đồng hồ để theo dõi đường biểu diễn lên xuống trên màn ảnh nhỏ, bạn bè có gọi lại là chỉ nói chuyện stock ngoài chuyện đó ra mấy ông đi chỗ khác chơi cho hắn nhàn.

Vào phòng hắn ở nhà thấy một dàn computer hiện đại với hơn 4 màn ảnh nhỏ nhảy múa những con số trông giật mình, đã nói hắn là tay chơi thứ thiệt mà. Lúc Dow Jones lên vù vù đạt đến 11 ngàn điểm, mặt hắn thật tươi rói. Hắn nói chắc nịch cổ phiếu chỉ có lên chứ không xuống, nếu có xuống rồi sẽ lên lại ngay sau đó vài ngày. Trong những ngày này hắn phân tích và tiên đoán rất chính xác, khi lên cao hắn bán ra rồi đợi lúc xuống thấp hắn mua vào. Điều này đòi hỏi phải có thời gian rất nhiều để theo dõi sát nút những biến chuyển của thị trường chứng khoán và mức lời lỗ của công ty. Nhưng có điều hắn không ngờ, đó là sự khai gian mức lời của công ty. Bằng một xảo thuật nào đó những con số lố to tướng trên mục tường trình hàng tam cá nguyệt trở nên những con số lời thật. Tay bạc bịp đã tráo con bài tẩy đúng thời đúng lúc trước khi bị lộ tẩy. Tháng chín đen như một cơn bão đổ ập xuống đời hắn. Cả gia tài của hắn tiêu tan ra tro chỉ trong vòng một ngày. Hắn không kịp trở mình đang say men chiến thắng không chịu để ý đến lời cảnh cáo của ngân hàng trung ương.

Để gỡ gạc hắn bán căn nhà thứ nhất tung tiền vào mua stock tiếp. Khốn thay, đợt xuống giãy chuyển kéo stock của các hãng từ lớn đến nhỏ rụng thê thảm. Như kẻ đánh canh bạc bị thối cầy cầm bốn con đằm trong tay hắn tiếp tục đi tiền bằng cách bán căn nhà thứ nhì. Thật là họa vô đơn chí, tin tức xấu về thị trường chứng khoán vẫn sục xuống không phanh.

Vợ chồng hắn đã cãi nhau kịch liệt về vụ tiếp tục bán nhà để chơi stock. Đang trong cơn mê nào hắn có nghe ai ngăn cản, càng thua càng cố gỡ như kẻ bị thua bạc. Nhóm bạn bè gặp nhau vào ngày này ai cũng than thở.

- Sư phụ, liệu ông nghĩ stock sẽ lên lại nhanh chóng không?
- Mấy ông đừng có sợ. Cũng giống như tháng tư đen, xuống vài

ngày rồi lại đầu vào đó. Hấn vẫn cố vót vát để bảo vệ cái lý thuyết "thị trường cổ phiếu lên xuống".

- Tụi này thấy không xong rồi đó nhiều hãng "high tech" nhỏ khai phá sản hàng loạt. Hãng Lantronic xuống còn có một đồng ông có biết không. Cặp vợ chồng kỹ sư kia đã bán tháo cổ phần để vót vát được đồng nào hay đồng đó. Giấc mộng có tiền bạc triệu để cho 3 đứa con vào trường đại học tư nổi tiếng của họ đã tiêu tan.

Một gã gác chót của hấn: gần 300 ngàn đồng tiền hưu trí cá nhân 401K được tung ra để rồi như lá thu rơi. Hấn đã thua gần 1 triệu bạc, người tề đại nhìn lên màn ảnh với những con số Dow Jones chập chờn lên xuống từng hồi. Những con số vô nghĩa vậy mà một thời hấn đã mãi mê theo đuổi như một thứ "ma túy của thời đại".

Hấn ngồi lì trước màn ảnh coi con số nhảy múa bởi vì hấn còn tiền đầu nữa mà chơi. Cái ý nghĩa "cổ phiếu rồi sẽ lên" đã hại hấn.

Chưa kịp hồi tỉnh, một nhát chém cuối cùng ngọt lịm ngập vào tim hấn. Người cảnh sát đưa lá đơn ly dị cho hấn ký rồi mời hấn rời khỏi căn nhà cuối cùng không một món đồ hộ thân, không kịp hôn hai đứa con. Hấn lao đao bước ra khỏi nhà như một cái xác không hồn, cười lớn từng hồi.

*

Hình như cứ sau một đợt thị trường chứng khoán sập, y như rằng có người tự tử chết hoặc phát điên rồ. Tháng tư đen "Black Friday" năm 1987 đã có người tự tử vì thua hết một triệu đồng, rồi trong thập niên 1990 đã có hai lần trời sập. Nhiều người may mắn trong cơn sốt cổ phiếu, chưa kịp rút tiền từ căn nhà ra để chơi thì thị trường đã sập, những người này ngồi cảm ơn thượng đế đã giúp họ qua cơn mê. Lịch sử thị trường chứng khoán suy sụp được lặp lại nhiều lần nhưng nhiều người vẫn không thêm để ý.

Nhà cửa chơi stock từ người già đến trẻ, từ luật sư, kỹ sư, bác sĩ đến người thợ. Bác sĩ đóng cửa phòng mạch không thêm tiếp bệnh nhân để vui đầu chơi stock sấm liền lúc hai ba căn nhà bạc triệu, sâm banh mở sáng đêm, cuộc vui tưởng không bao giờ ngừng.

Có những người không có tiền bèn mượn đầu heo nấu cháo bằng cách lấy tiền từ thẻ tín dụng từ 50 ngàn đến 100 ngàn, với một ước muốn sẽ trở thành một triệu phú nhanh chóng mà không cần phải kinh doanh buôn bán.

Tháng chín kéo đến như một cơn bão thổi những khối tiền lớn tung

bay. Ông bà già vợ tôi mất hết 10 ngàn chỉ vì một lời khuyên bỏ 1 lời 5 đồng. Ông bác sĩ phải bán đi căn nhà bạc triệu. Nhiều người nợ thẻ tín dụng ngập đầu, một số người phát khùng dở dở ương ương. Giống như dịch chim cú bị lũng đoạn và đầu cơ bởi các nhà tài phiệt Chợ Lớn, thì thị trường chứng khoán bị các nhà tài phiệt Mỹ lũng đoạn, họ làm những báo cáo láo về mức tiền lời tưởng tượng mà sự thật hăng đang lổ lỗ, khiến cho giá cổ phiếu vọt lên. Sau đó họ bán đi trước khi cổ phiếu đi xuống. Những kẻ cướp ngày đó đáng phải bị trừng trị nặng hơn những kẻ dùng súng cướp nhà băng. Họ không phải chỉ làm cho một vài người bị hại mà rất nhiều gia đình phải đổ vỡ. Một kế hoạch ăn cướp tinh vi được hoạch định kỹ càng và khoa học mà người bị cướp đánh ngậm bồ hòn. Hãng Enron là trường hợp điển hình đang tải làm rung động lòng tin của giới chơi cổ phiếu. Tai họa bao trùm khiến cho giáo phận quận Cam cũng bị họa lây, tiền đầu tư trong thị trường chứng khoán lổ đến hơn 14 triệu đồng. Hai vợ chồng technician cùng sở làm đầu tư 10 ngàn đồng, nhìn tiền đầu tư cứ sụt xuống 5000 đồng rồi 2000 đồng, không chịu bán tháo, hy vọng sẽ lên lại rồi hăng khai phá sản, đành chịu mất tiền trong nỗi hậm hực.

Người bạn làm cho Gateway ở Lake Forest thua hơn 50 ngàn vì cổ phiếu gateway sụt từ 60 đồng xuống còn 3 đồng, đành phải để tiền đầu tư còn sót lại hy vọng một mai hăng lên trở lại. Những người thân và quen biết chung quanh tôi đã có công góp một số tiền nhỏ khiêm nhường vào số tiền khổng lồ mất mát trên thị trường chứng khoán vào khoảng 7 ngàn 600 tỷ đồng dollars từ tháng chín đến năm 2000 đến nay.

Có người mất mát thì cũng phải có người thu lợi, vậy ai là kẻ thu lợi nhất?

Có bữa bố vợ tôi gọi xuống, thường thì chỉ nói những chuyện bâng quơ hỏi thăm sức khỏe, nhưng bữa nay có hơi lạ.

- Anh chị có chơi cổ phiếu không? Thăng Út lời quá mới mua chiếc Mercedes ML320, anh chị thời buổi này không chơi cổ phiếu là đại. Còn mấy đứa kia mỗi đứa lời sơ sơ có vài chục ngàn làm tôi ham quá trời.

- Thưa ba, con chỉ chơi trái phiếu mà thôi lời ít nhưng không phải lo nhiều.

- Có gan thì mới làm giàu chứ, tôi mới bỏ 10 ngàn đồng để mua cổ

phiếu.

- Ba dạo này cũng tiến bộ quá trời.

Nghe tôi khen ông cụ cười hăng hắc thích thú.

- Không phải tôi chơi đâu nhờ mấy em chơi dùm. Dạo này bà con ùn ùn chơi cổ phiếu nhiều quá, tôi cũng thử thời vận xem sao

Bị ông cụ chê nhát gan và dại tôi cũng buồn lắm, nhưng vẫn tự an ủi mình bằng triết lý đông phương "ngày ba bữa vỗ bụng rau bịch, người quân tử ăn chẳng cần no" hay là "cầu xin Chúa cho con hàng ngày dùng đủ". Tôi gọi điện thoại xuống cảnh giác mấy đứa em vợ.

- Ê tụi bây có chơi cho ông bà già thì kiếm cổ phần lời ít rủi ro không khéo lại mất tiền toi. Tao thấy có phần coi bộ sắp xuống rồi đó, nó đang như trái bóng sắp nổ chẳng lẽ cứ lên mãi.

- Anh đừng lo tụi này biết phải làm gì mà.

Cái phải làm gì của đứa em vợ làm ông cụ mất toi 10 ngàn đồng vài tháng sau đó. Tiền để dành đi chơi khắp thế giới bị đốt mất.

Sau này ông cụ gọi xuống thường nói cái mặt anh khờ khạo vậy mà được việc. Bốn đứa em vợ mỗi đứa mất toi hết 40 ngàn đồng, đứa nào đứa đó xanh máu mặt, hết mong làm giàu tấp. May là chưa phải cầm đến nhà cửa.

Nhiều người đã là nạn nhân bởi những người thân quen biết buôn bán cổ phiếu, bị ép phải mua vì cả nể và vì những con số hấp dẫn. Bữa kia, có một ông bạn dẫn người boss đến gặp tôi tại nhà. Sau những hỏi thăm bang quơ. Người boss vào đề:

- Tôi thấy cổ phiếu đang lên, lời đến hơn 30% mà tôi xem lại tiền hưu của anh đầu tư chỉ tới 5%, tôi nghĩ anh nên đổi hãng để 10 năm sau anh sẽ có số vốn lớn.

- Tôi chỉ muốn ăn chắc mặc bền không muốn ganh đua nhiều, với lại tôi không hiểu nhiều lắm về thị trường cổ phiếu.

- Anh thấy đó lạm phát mỗi năm khoảng từ 2% đến 3% mà anh chỉ lời 5% thì không bõ.

- Anh còn nhớ tháng tư đen tôi sợ thị trường sẽ bị sập như năm 1987.

- Nếu đầu tư lâu dài 10 năm anh không phải sợ gì hết. Thị trường có xuống rồi lên lại ngay. Anh cứ yên tâm tôi sẽ giúp anh trở nên giàu có.

Rồi anh đưa những con số thật hấp dẫn, có người chỉ bỏ 30 ngàn

đồng 1 năm sau lên tới 100 ngàn đồng.

- Thôi được rồi tôi sẽ coi lại giấy tờ của hãng anh, rồi sẽ liên lạc với anh sau. Có lẽ tôi sẽ chuyển tiền hưu cá nhân qua hãng của anh, anh cứ yên tâm.

Tôi đánh một lá bài rút lui nhẹ nhàng sợ mất lòng người bạn. Hai người thi đua nhau đẩy đưa đã dồn tôi vào ngõ bí, tí nữa là tôi đã ngã lòng. Lời đoán chắc của anh mới tuần trước còn nóng hổi thì tháng chín đen đã kéo đến.

Tôi chắc nhiều người Việt vùng Little Saigon đã bị mất tiền oan uổng vì sự dẫn dụ mua bán kiểu này. Nhiều người đấm ngực ăn năn "Lỗi tại tôi mọi đàng".

Trời sinh ra tôi là kẻ nhát gan, nếu không có lẽ tôi đã trở thành bạn đồng hành của hắn ngày ngày ngồi quán cà phê nhìn đời bằng con mắt dửng dưng không còn biết hận thù.

Sau tháng chín mây mù phủ kín bây giờ người ta chỉ chờ cổ phiếu từng hãng xuống dốc đến con số không, gặp nhau là chỉ nói đến hãng nào sắp sập tiệm.

Thị trường chưa yên giấc lại một cú đột phá mới Enron khai phá sản khiến cho công nhân triệu phú trở thành kẻ tay không, thị trường cổ phiếu nằm dài đo ván vì cú đấm quá mạnh, người bạn than thở tiền hưu cứ vài tháng lại mất mấy ngàn vì hắn không thể rút ra. Vài tháng sau Worldcom cũng khai phá sản.

Thị trường cổ phiếu còn sập sệ nhưng vẫn còn những con chim mỗi sẵn sàng lao vào vòng lửa đạn. Hình như những người chơi cổ phiếu kỳ này đã rút được bài học kinh nghiệm xương máu, thay vì tiền lời hàng năm trông đợi 10% hoặc hơn, họ chỉ mong được lời khoảng 7 hoặc 8%. Trải qua kinh nghiệm xương máu làm cho người chết, kẻ bị tàn suốt đời, những người còn sống sót sau cơn bão lửa "cổ phiếu" đã nhanh chóng chuyển hướng đi tìm kiếm những hãng có báo cáo tiền lời minh bạch, điển hình là Bank of America hãng đã thức thời công bố tiền lời lỗ.

Người kỹ sư nhu liệu Mỹ cạnh nhà tôi có lời chơi cổ phiếu khá vững chắc. Trong một dịp tình cờ cùng coi mấy đĩa nhỏ nhà tôi và con của ông ta chơi Racing Car điều khiển bằng vô tuyến, chúng tôi đã có dịp gặp nhau. Nói chuyện liên miên một hồi rồi cũng đề cập đến thị trường chứng khoán. Gãi đúng chỗ ngứa người kỹ sư này giải thích về lối chơi của anh.

- Dạo này thị trường chứng khoán thế nào? Tôi nhập đề bằng quơ.
- Cũng chưa được tốt lắm, vẫn sập sệ cho đến cuối năm nay.
- Ông còn tiếp tục mua stock không Garry? Tôi thì chỉ mua trái phiếu mà thôi.

- Căn bản tôi vẫn để 35% cho cổ phiếu loại ít rủi ro, 30% phần còn lại dành cho cổ phiếu có nhiều rủi ro, nhưng tôi trả đều tiền đầu tư để mua tới hơn 30 hãng, mỗi hãng một chút nếu lỡ có hãng này xuống thì hãng kia kéo lại. Đầu tư chỉ vào một hay hai hãng rất nguy hiểm. Nhờ chơi Stock trong những năm qua mà tôi có dư tiền đặt cọc cho căn nhà đang ở. Nhưng năm nay tiền đầu tư 30% vào cổ phiếu rủi ro của tôi bị lỗ vốn khoảng 20%. Không sao, tôi vẫn còn 70% tiền đầu tư có lợi tuy rằng ít.

Mặc cho những trông đợi cổ phiếu lên từ những bạn bè và các đứa em vợ, tôi vẫn ù lì tiếp tục mua trái phiếu tiền lời hàng năm chỉ có 5% hoặc dưới con số này.

Tôi mới gặp người cố vấn của hãng Fidelity Investment tuần trước. Lý do tôi gặp người cố vấn mới, trương mục hưu trí 401K của tôi ở hãng cũ tiền lời 5% một năm bây giờ hãng đòi hỏi rút ra để chuyển qua Rollover IRA. Tôi không thể chuyển qua Simple IRA của hãng tôi đang làm được vì luật đã định. Theo nhận xét riêng của tôi thì hai hãng Charles Schwab và Fidelity Investments là uy tín nhất, họ rất thành thật chỉ cho mình biết cái lợi hại của mỗi cổ phiếu của từng hãng để rồi tự mình quyết định lấy. Lời hay lỗ là do mình quyết định đầu tư.

- Chào ông Kerry dạo này thị trường chứng khoán lên xuống thế nào?

- Chào ông Hiền. Thị trường vẫn còn sập sệ.

Người cố vấn thành thật đưa con số biểu diễn trên màn ảnh nhỏ về phía tôi sau khi gõ nhẽ vào Fidelity.com.

- Để khỏi mất thì giờ tôi xin vô đề ngay, ông Hiền muốn "nhiều rủi ro" hoặc "ít rủi ro".

- Tôi vẫn tiếp tục chơi loại "ít rủi ro".

- Vậy thì có 5 loại bond, ông muốn vào loại nào.

Người cố vấn in ra đưa cho tôi một tập hồ sơ.

Tôi nghiên cứu tập hồ sơ 10 phút và đi đến quyết định nhanh chóng. Trong trái phiếu cũng có những trường hợp rủi ro cao "high risk" nhưng lời nhiều, bởi vậy tôi chỉ chọn trái phiếu có mức rủi ro thấp

mặc dầu tiền lời ít. Tôi vẫn còn lo sợ là dạo này người ta đổ dồn tiền đầu tư vào trái phiếu quá nhiều, điều này có thể làm cho trái phiếu bị thổi phồng căng cứng như quả bóng, điều gì sẽ xảy ra nếu tiền lời tiếp tục thấp và cổ phiếu thì chưa ngóc đầu lên nổi. Tới đây tôi không dám nghĩ tiếp về viễn cảnh có thể đen tối này.

- Tôi muốn mua Manager Short Duration Government Fund và Fidelity Mortgage Securities Fund, mỗi bên 50% số tiền đầu tư.

- Hy vọng sang năm cổ phiếu lên tôi khuyên ông nên trích 10% số tiền để mua Mutual Fund. Vì ông biết đấy nếu tiền lời lên thì bond sẽ xuống, bond còn giá trị tiền lời cao vì tiền lời của ngân hàng trung ương còn thấp.

- Tôi biết. Sẽ liên lạc với ông sang năm tới để thử thời vận với Mutual Fund coi như là đánh canh bạc. Fed mới cắt thêm lãi suất 0.5% chỉ còn 1.25% và dự trù sẽ cắt nữa vào cuối năm. Như thế chắc chắn trái phiếu (bond) sẽ lên tiếp tục, tôi muốn tiếp tục đầu tư vào trái phiếu cho hết năm tới.

- Ông tính thế cũng phải, như vậy không phải lo và nhức đầu nhiều. Ông rành về luật chơi trái phiếu rồi đó.

Người cố vấn mỉm cười đồng tình. Tôi hơi ngượng khi nghe người cố vấn khen. Mà người Mỹ khi khen thì khen thật tình, điều này càng làm tôi ngượng thêm. Tôi mà biết cái gì cơ chứ.

Hàng ngày tôi vẫn mở Fidelity.com để theo dõi Mutual Fund lên xuống. Định bụng nếu lên lại sẽ thấu cạy ván bài trước khi đến 60 tuổi. Nhưng mở ra chỉ thấy những con số âm to tướng: Equity income -24%, Growth Company -40%, Dividend Growth -28%. Tôi hơi chột dạ vì từ ngày đến Mỹ đã trên 20 năm tôi chưa bao giờ chơi cổ phiếu cả. Kinh nghiệm của tôi về thị trường chứng khoán là con số không to tướng. Những điều hiểu biết về thị trường chứng khoán mà tôi có được là do nghe lóm từ bạn bè, biết nhưng để đó chưa bao giờ thực hành.

Thật ra tôi cũng ham muốn có nhiều tiền, càng nhiều càng tốt, mơ để trở thành triệu phú. Tôi cần có tiền để mua căn nhà ở, cần có tiền để ăn ngày hai bữa cơm lót bụng, có tiền cho con cái vào đại học, có tiền phòng khi về già khỏi phải lệ thuộc nhiều vào quỹ hưu của chính phủ, nhiều cái cần có tiền lắm, kể ra không hết.

Tôi cũng có cái bệnh lên trang web vào buổi sáng mỗi ngày để coi tiền trong hưu trí 401K đã lên được bao nhiêu tiền lời. Nấy không

muốn nhiều tiền tôi đâu có đi gặp người cố vấn để đổi trái phiếu từ tiền lời 1% đến 5%. Cũng vì muốn có tiền để trang trải các bill sau khi bị thất nghiệp 10 nữ nhân viên trẻ đẹp của hãng Enron đã chịu chuồng cũi để đăng hình trên tạp chí Playboy. Con kên kên playboy đã ngửi thấy mùi xác thối rửa của tiền nên nhanh chóng bắt tay vào việc, tạp chí số này bán rất chạy.

*

Bây giờ hẳn thường ngồi trong quán cà phê một mình, lẩm bẫm những gì trong miệng không rõ ràng. Mọi người bảo hẳn là điên, nhưng hẳn vẫn thấy bình thường như bao người khác, vẫn còn có cái nhu cầu ăn uống, quần áo vẫn sạch sẽ không xập xệ, vẫn còn biết ngồi quán cà phê châu rìa để coi người ta đánh cờ. Có lẽ hẳn là người tĩnh nhất trong cái xã hội điên loạn vì thị trường cổ phiếu. Bạn bè hỏi hẳn dạo này stock lên hay xuống, hẳn cười khi nói, sao mấy ông dở quá vậy, stock ngành kỹ thuật đang lên như điều gặp gió mua Sun và Gateway đi. Hẳn có biết đâu tin tức ngoài kia cho biết Sun còn có 3 dollars còn Gateway chỉ còn 4 dollars bạn bè lắc đầu không hiểu hẳn tĩnh hay là điên. Có đôi khi hẳn rất tĩnh khi nghe đến chuyện stock hay việc làm.

- Ê, sao ông dạo này còn chơi stock nữa không?

- Tiền đâu mà chơi ông thua sạt nghiệp rồi. Vậy ông cho tôi mượn tiền chơi đi.

- Ông còn nhớ computer không?

- Còn chứ sao ông, có việc gì ở trong sở làm giới thiệu cho tôi với.

- Dạo này hãng đang xuống dốc với lại ngành tôi thuộc về Analog còn ngành ông thuộc về Digital.

Hẳn ngồi đó nhẩn nại từ sáng sớm đến chiều tối. Nhiều khi không có tiền để uống cà phê, nếu có bạn bè nào tạt ngang qua mua cho hẳn ly cà phê hay gói thuốc lá hẳn chỉ cười không nói một lời. Bà chủ quán cà phê cũng thật tốt bụng vẫn để hẳn ngồi như thế từ tháng này qua tháng khác, mặc dù đôi khi hẳn chỉ ngồi đó khơi khơi không mua gì cả, hẳn cũng chả có làm gì hại ai bà chủ thường hai nói thế.

Đi bộ là phương tiện duy nhất, có xe hơi cũng như không hẳn chẳng còn tiền để mà đổ xăng, mà chiếc xe cũ của hẳn bây giờ thuộc loại phế thải không cáo cạnh như chiếc xe Lexus bị bán đi. Hẳn đi bộ từ nhà trở ra Phước Lộc Thọ rồi lại đến quán cà phê, cuộc sống cứ

đều đặn trôi như vậy đã hơn một năm. Nói là nhà trọ chứ hẳn đang ở ké nhà ông cụ thân sinh, làm gì hẳn có tiền để mướn phòng riêng. Còn hãng nào dám mướn hẳn nữa khi đi interview Job mà hẳn chỉ nói chuyện stock của thuở mấy năm về trước. Hẳn thích được sống trong thế giới riêng của hẳn. Thế giới ấy nằm giữa ranh giới sự sống và chết, thế giới ấy nằm ngoài những tranh đua tiền bạc. Không có tiền hẳn vẫn sống được vậy, nhưng có lẽ chỉ người thân hẳn là buồn.

Bản nhạc vang lên như một lời nhắc nhở "điên trong đam mê hay là điên trong cuộc

đời?." Một ngày nào đó hẳn sẽ làm giàu thêm đạo quân homeless như một ung nhọt bất tri của xã hội Mỹ, từ nhà triệu phú sang trọng xuống kẻ nghèo nàn chỉ cách nhau một bước.

Nhìn hẳn, nhớ hẳn, tôi không hiểu nên mừng hay nên buồn cho hẳn. Hẳn đã được giải thoát khỏi mọi ràng buộc, xa khỏi vùng lốc xoáy. Còn chính bản thân mình thì sao?

Tự nhiên, tôi thấy mình muốn ứa nước mắt, thương cho thân phận của chính mình vẫn còn đang bị cuốn hút trong cơn lốc tiền bạc.

Irvine, tháng 12/2002

Lê Hiền

Warren Buffett cũng làm giá? (10:44 16/01/2008)

Danh tiếng của tỷ phú Warren Buffett, người giàu có thứ hai trên thế giới và là nhà đầu tư chứng khoán lừng danh mọi thời đại, có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau khi có lời tố cáo rằng, ông dính líu tới những thương vụ đầu tư mà có dấu hiệu làm giá.

Bản in Gửi đi

Toà án Liên bang Mỹ đầu tuần qua đã bắt đầu mở phiên toà xét xử 4 cựu quan chức cao cấp của Công ty General Re Corp - trực thuộc Công ty Quản lý quỹ đầu tư Berkshire Hathaway của Warren Buffett và một cựu lãnh đạo của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm American International Group (AIG), với những cáo buộc tham gia vào kế hoạch ?ođánh bóng? các báo cáo tài chính của AIG.

Theo các thẩm phán, sau khi những báo cáo tài chính của AIG được ?ođánh bóng?, đã có 2 giao dịch tái bảo hiểm được tiến hành giữa AIG và General Re Corp (có trụ sở tại Stamford, Anh).

Các thẩm phán cho rằng, các giao dịch này đã được ?ođề xuất? bởi một quan chức cao cấp của AIG nhằm ?ophản bác? lại những nhận

xét bị quan của giới phân tích về các khoản lỗ của AIG trong quý III/2000. Đề xuất của quan chức AIG nhằm nói lên rằng, AIG sẽ giảm được khoản lỗ khoảng 500 triệu USD trong năm 2000 và 2001 nhờ kinh doanh tốt và giá cổ phiếu AIG trên TTCK Mỹ tăng mạnh sau đó.

Các cựu quan chức của General Re Corp bị cáo buộc có liên quan là Ronald Ferguson, Giám đốc điều hành từ năm 1987 đến tháng 9/2001; Elizabeth Monrad, Giám đốc tài chính từ tháng 6/2000 đến tháng 7/2003; Robert Graham, Phó chủ tịch từ năm 1986 đến tháng 10/2005 và Christopher P. Garand, Phó chủ tịch từ năm 1994 đến năm 2005. Quan chức AIG là Christian Milton, Phó chủ tịch phụ trách tái bảo hiểm từ tháng 4/1982 tới tháng 5/2005.

Nếu bị kết tội, mỗi quan chức này có thể đối mặt với án phạt lên tới 230 năm tù và khoản tiền phạt 46 triệu USD cho mỗi người.

Tất cả cựu quan chức này đều phủ nhận có liên quan và một người trong số họ cho biết, họ tin là Warren Buffett có liên quan và ủng hộ kế hoạch đó. ?oWarren Buffett là nhân tố ?ogiấu mặt? quan trọng trong kế hoạch này?, Reid Weingarten, luật sư bào chữa cho một trong số các bị cáo cho biết.

Được biết, Christopher F. Droney, Chủ tọa phiên tòa này trước đó đã đồng ý cho các bị cáo được phép đưa ra chứng cứ hay dấu hiệu tại phiên khai mạc nhằm chứng minh được Warren Buffett là một trong số những người liên quan trong vụ này. F. Droney cho biết, ông sẽ yêu cầu các thẩm phán không chấp thuận những chứng cứ nếu các vật chứng không xuất hiện suốt phiên tòa và không đủ sức thuyết phục bồi thẩm đoàn hay bị làm sai lệch.

Tỷ phú Warren Buffett là một người nổi tiếng trong giới đầu tư tài chính, tuy nhiên những liên quan của ông tới vụ kiện tụng có thể khiến ông mất đi sự uy tín và kính trọng từ giới đầu tư tài chính.

Warren Buffett, người mà chưa bao giờ bị cáo buộc bởi những gian lận hay mách khoé trong suốt những năm tháng đầu tư tài chính của mình, đã cực lực phản đối lời cáo buộc trên và nói rằng, ông không được thông báo về các vụ giao dịch liên quan tới kế hoạch ?ođánh bóng? báo cáo tài chính của AIG như thế nào và phủ nhận có liên quan.

?oWarren Buffett phủ nhận thông tin rằng, ông đã đồng ý việc này dưới bất cứ hình thức nào?, Ronald Olson, luật sư biện hộ của

Warren Buffett nói và cho biết, Warren Buffett chưa bao giờ dính líu tới gian lận tại các doanh nghiệp.

Trong khi đó, các thẩm phán cũng ?onghi ngờ? một số luật sư bào chữa cho các bị cáo rằng, họ đang cố gắng tạo ra một phiên tòa ? otrong một phiên tòa? với sự ?ohiện diện? của Warren Buffett.

Các thẩm phán cho rằng, họ chỉ coi Warren Buffett như là một là nhân chứng trong phiên tòa để phủ nhận tất cả lời cáo buộc của các bị cáo rằng, Warren Buffett có liên quan hay đã tán thành kế hoạch ?ođánh bóng? báo cáo tài chính của AIG.

Phiên tòa, dự kiến kéo dài trong 2 tháng, có thể kéo theo số phận của cựu Chủ tịch và Giám đốc điều hành Maurice ?oHank? Greenberg của AIG, người đã biết về vụ giao dịch trên.

Trước đó, những dấu hiệu bất thường về sổ sách kế toán, trong đó có cả vụ ? ogiao dịch? giữa AIG với General Re Corp đã khiến ông phải từ chức năm 2005. Greenberg, người điều hành AIG hơn 37 năm, cũng phủ nhận có liên quan tới vụ rắc rối này.

Các quan tòa cho biết, họ sẽ sử dụng băng ghi âm những cuộc hội đàm giữa các cựu quan chức này. Trước đó, các băng ghi âm đã được ghi lại bởi chính một trong hai công ty này. Năm 2005, hai quan chức cao cấp của General Re Corp là John Houldsworth và Richard Napier bị kết tội làm sai lệch hồ sơ vụ điều tra này và đang chờ bị kết án.

Warren Buffett hiện là Chủ tịch và sở hữu 38% cổ phiếu của Berkshire Hathaway, vốn đang quản lý một danh mục đầu tư rất đa dạng nhưng chủ yếu vẫn là lĩnh vực bảo hiểm. Berkshire Hathaway được coi là một trong những công ty đầu tư thành công nhất trên thế giới và giá cổ phiếu của Công ty có lúc tăng lên tới hơn 150.000 USD/CP.

Warren Buffett, với tổng tài sản lên tới 52 tỷ USD, rất nổi tiếng về khả năng đầu tư vào các loại cổ phiếu có giá dưới giá trị thực (undervalued).

Nguyễn tắc Caveat (11:04 16/01/2008)

Trong tiếng Latinh, caveat phát xuất từ động từ cavere có nghĩa là chú ý hay cẩn thận. Đi kèm với từ này có thể là emptor, venditor... để hình thành nên những nguyên tắc hết sức căn bản trong một nền kinh tế.

Bản in Gửi đi

?oXin quý khách xem hàng kỹ trước khi rời khỏi cửa hàng, hàng mua rồi xin miễn trả lại...?. ?oQuý khách nhận được tiền vui lòng kiểm đếm lại trước khi ra khỏi quầy giao dịch. Ngân hàng chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với số tiền đã mang ra khỏi quầy giao...?. Đây là những lời thông báo mà bạn có thể bắt gặp hay nghe thấy khi mua sắm tại một cửa hàng hay giao dịch với một ngân hàng nào đó. So với những khẩu hiệu làm đẹp lòng khách hàng như ?oVui lòng khách đến, vừa lòng khách đi? thì những câu nhắc nhở đại loại như trên có thể làm chúng ta không mấy thoải mái. Tuy nhiên, đây là nguyên tắc hết sức căn bản trong mua bán hàng hóa hay trao đổi dịch vụ mà giới luật sư trên toàn cầu đều thống nhất sử dụng thuật ngữ Latinh Caveat Emptor để mô tả. Trong tiếng Latinh, caveat phát xuất từ động từ cavere có nghĩa là chú ý hay cẩn thận, còn emptor là người mua. Thành ngữ này - thường dịch sang tiếng Anh là ?oLet the buyer beware? hoặc tiếng Pháp ?oQue l'acheteur soit vigilant? - xin được tạm dịch sang tiếng Việt là ?oXin khách hàng hãy cẩn trọng?. Nói một cách khác, người mua phải chịu trách nhiệm về hàng hóa đã nhận và không thể truy đòi người bán nếu sản phẩm bị lỗi hay hư hỏng.

Giả sử như bây giờ bạn đi khám bệnh và được bác sĩ cho toa, bạn không uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ hay chỉ dẫn trên toa thuốc và vì thế không thể khỏi bệnh. Như vậy, dựa vào nguyên tắc Caveat Emptor, lỗi hoàn toàn thuộc về bạn vì bạn đã không thực hiện theo đúng yêu cầu của bác sĩ. Ví dụ khác trong kinh doanh và đầu tư: sau khi mua chứng khoán nếu giá xuống và buộc phải bán ra và bị lỗ thì nhà đầu tư cũng không thể trách móc các chuyên gia tài chính đã tư vấn cho mình. Còn nữa, những ai đóng tiền ký quỹ mua căn hộ cao cấp từ các dự án cũng không có quyền đòi tiền lại nếu thấy thị trường đi xuống...

Caveat Venditor

Nhưng sự đòi không đơn giản như vậy vì thông thường người bán bao giờ cũng hiểu biết và có đầy đủ thông tin hơn người mua. Đến đây chúng ta cần lưu ý nguyên tắc Caveat Venditor (Let the seller beware - Người bán hãy cẩn trọng). Trở lại với các ví dụ nói trên,

thầy thuốc không hướng dẫn đầy đủ và toa thuốc ?ochữ bác sĩ? làm bệnh nhân đọc không rõ và dùng thuốc không đúng thì áp dụng nguyên tắc Caveat Emptor rõ ràng là không công bằng. Với người hút thuốc, giả sử trong gói thuốc lá có một chất độc hại khác ngoài nicotine có thể ảnh hưởng đến thể trạng hay tính mạng của người hút thì đây là lỗi của nhà sản xuất. Trong kinh doanh chứng khoán, nhà đầu tư cũng có quyền kiện chuyên gia tư vấn trong trường hợp người này cố tình giấu diếm thông tin khiến nhà đầu tư quyết định sai. Trong kinh doanh bất động sản, chủ dự án đưa những thông tin sai lạc hoặc tung ra những chiêu tiếp thị úp mở làm cho nhà đầu tư kỳ vọng quá cao vào giá trị bất động sản trong khi chất lượng công trình kém và giá thị trường trong tương lai thấp hơn so với mong đợi thì trong con mắt của quan tòa, người này cũng có thể vi phạm nguyên tắc Caveat Venditor.

Caveat Dominator

Có lẽ chuyện cảnh báo Caveat... không thể chỉ hạn chế giữa người mua và người bán mà còn nên được mở rộng với nguyên tắc thứ ba gọi là Caveat Dominator (Let the governor beware - Nhà cai trị hãy thận trọng), tức là không thể bỏ qua vai trò của cơ quan công quyền. Một khi nhà nước có đầy đủ kiến thức và thông tin hơn người dân, công chức nhà nước hay nhà lãnh đạo có nghĩa vụ phải giúp đỡ và cảnh báo cho công dân của mình nhằm tránh thiệt hại xảy ra. Liên tưởng đến hậu quả của những vụ lừa đảo đầu tư qua mạng trong thời gian qua như Colony Invest. Caveat Emptor! Nạn nhân là những người có đầy đủ lý trí nhưng bị lòng tham làm mờ mắt giờ đây đành phải chấp nhận thực tế đau thương vì họ phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Thế nhưng, liệu các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trọn vẹn nghĩa vụ của mình chưa bằng cách thông tin cho người dân bản chất của những hình thức đầu tư đa cấp, hay có những biện pháp chế tài cần thiết trong khả năng của mình. Caveat Dominator! Trong tình thế ?onước đến chân mới nhảy? hoặc mọi sự đã rồi mà nhà nước mới ra tay can thiệp thì trong một mức độ nào đó, cơ quan quản lý có liên quan cũng xứng đáng ra hầu tòa.

Caveat Scriptor và Caveat Lector

Nhưng trách nhiệm đâu có riêng của cơ quan công quyền, giới truyền thông và báo chí cũng có phần của mình nếu áp dụng nguyên tắc Caveat Scriptor (Let the writer beware - Người viết hãy thận trọng). Việc phổ biến kiến thức hay thông tin một chiều, không đầy đủ hay thiên vị có thể tạo ra cuộc chơi không sòng phẳng trên thương trường và tạo nên những âm hưởng tiêu cực đối với tâm lý của nhà đầu tư. Và như vậy, phóng viên hay nhà báo trong khả năng nghề nghiệp của mình phải luôn công tâm, trung thực và đặt lợi ích của người đọc lên trên hết. Ngược lại, người tiếp nhận thông tin báo chí, phương tiện truyền thông hay lĩnh hội kiến thức từ các chương trình huấn luyện và đào tạo cũng phải cẩn trọng: Caveat Lector (Let the reader beware). Độc giả cũng cần suy nghĩ, đặt dấu hỏi nghi ngờ với người viết; phân tích và phối kiểm thông tin mà mình tiếp cận để xem bao nhiêu phần trăm là sự thật và hợp lý. Michael Dell hé lộ bí quyết đầu tư (10:07 16/01/2008)

"Ngay từ khi khởi nghiệp, việc kinh doanh của chúng ta - từ khâu thiết kế, sản xuất đến khâu bán hàng đều được định hướng theo ý kiến của khách hàng", lối suy nghĩ đơn giản này đã đưa Michael Dell từ cậu bé rửa bát thuê thành ông chủ tập đoàn máy tính lớn mang tên mình.

Bản in Gửi đi

Ông Michael Dell.

Ảnh: Linternaute.

Ngay từ khi mới 12 tuổi, Michael Dell đã tự xuất bản tập catalog giới thiệu sản phẩm đầu tiên gọi là "Những con tem của Dell (Dell's Stamps)" và cho đăng quảng cáo trên một tờ báo thương mại địa phương. Bằng cách tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng, nhà doanh nghiệp trẻ này đã có bài học đầu tiên về xây dựng mối quan hệ trực tiếp với khách hàng.

Sau khi dành một phần đáng kể thời gian học trung học vào máy tính và tiêu phí thời gian với Đài Radio Shack ở địa phương, năm 19 tuổi, Dell vào học tại một trường cao đẳng. Cũng chính tại đây, cuộc sống của Dell đã bước sang một ngã rẽ mới, khác hẳn với lối đi

thông thường. Trong những tháng tại ký túc xá, Dell biến phòng ngủ thành phòng thí nghiệm máy vi tính. Ngay sau đó, Dell bán được máy tính cá nhân. Năm 1984, ông đăng kí thương hiệu Tập đoàn máy tính Dell và chính thức đi vào hoạt động.

Chỉ bốn năm sau, công ty Dell được niêm yết trên thị trường chứng khoán, và trong đợt phát hành đầu tiên đã thu về 30 triệu đôla. Năm 27 tuổi, Michael Dell là Tổng giám đốc trẻ nhất của một công ty nằm trong danh sách Fortune 500. Tập đoàn máy tính Dell nổi lên như là một hiện tượng thực sự. Trong thập kỷ 90, cổ phiếu của Dell luôn luôn là sự lựa chọn số một, với giá trị tăng tới 90.000%. Theo Michael Dell, chìa khóa để dẫn tới thành công chính là khách hàng:

"Ngay từ khi khởi nghiệp, toàn bộ quá trình kinh doanh của chúng tôi - từ khâu thiết kế, sản xuất đến khâu bán hàng đều được định hướng quanh việc lắng nghe ý kiến của khách hàng, trả lời khách hàng và cung cấp cho khách hàng những gì họ muốn", Michael Dell cho biết.

Những câu nói của Dell nghe thật bình thường trong môi trường cạnh tranh hiện nay, song tại thời điểm đó, xây dựng một nền kinh doanh bằng cách đặt khách hàng là trung tâm là một cái gì đó rất chung chung. Mô hình trực tiếp của Dell dựa trên mối quan hệ trực tiếp một - một giữa công ty và khách hàng - không có trung gian hay môi giới. (ó lờn, Dell thí nghiệm với mô hình gián tiếp - bán một sản phẩm qua các cửa hàng máy tính - nhưng nỗ lực đó không thành công và Dell đã thể sẽ không bao giờ từ bỏ suy nghĩ ban đầu của mình.

"Chúng tôi bắt đầu công việc kinh doanh bằng việc sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng. Có điều khá thú vị là chúng tôi đã không tiến hành sản xuất hàng loạt vì chúng tôi thấy trước mình sẽ trở thành một khối công kênh và nặng nề trong tương lai, nhưng cơ bản là chúng tôi không có một chút vốn nào để sản xuất hàng loạt", Dell nhớ lại.

Giống như những câu chuyện thành công khác, mô hình trực tiếp ?

osản xuất theo yêu cầu của khách hàng? mà Dell đề xuất không hề xuất phát từ tham vọng muốn cách mạng hóa toàn bộ ngành công nghiệp. Thay vào đó, nó đã được rèn giũa qua chiến lược ?otừ dưới lên trên? dựa trên nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

Bài học ở đây là những nhà quản lý muốn tạo dựng những thương hiệu thành công sẽ không thể thực hiện được điều này nếu chỉ áp đặt cách nhìn của bản thân (hoặc tối tệ hơn, là cách nhìn của cả ban lãnh đạo) vào thương trường. Bằng cách này hay cách kia, cần thiết phải thiết lập được một cơ chế để giúp công ty biết sản xuất những sản phẩm thực sự đáp ứng mong muốn của những đối tượng khách hàng công ty nhắm tới.

Dell cho biết các công ty khác phỏng đoán về mong muốn của khách hàng, còn công ty của ông lại biết rõ khách hàng muốn gì. Qua hàng trăm ngàn cú điện thoại, thư điện tử, và fax từ khách hàng, công ty đã thu được những thông tin cần thiết về những đặc tính của một máy tính mà người tiêu dùng sẵn lòng bỏ tiền ra mua.

Những thông tin này rất sát với chiến lược sản xuất của công ty: Không giống như những công ty cạnh tranh khác, Dell chỉ sản xuất sản phẩm khi có đơn đặt hàng. Ngoài việc loại trừ vấn đề hàng tồn kho và lưu chuyển tiền mặt, ưu thế của phương pháp này là đảm bảo yêu cầu của khách hàng được đáp ứng một cách chính xác. Trong một ngành công nghiệp máy tính cạnh tranh không khoan nhượng, ưu thế này đủ giúp công ty có được lợi thế quyết định.

Dưới đây là ba việc các nhà quản lý có thể làm để tập trung xây dựng mối quan hệ gần gũi hơn với người sử dụng và thu thập những thông tin và phản hồi quan trọng về sản phẩm.

Dành thời gian nhiều hơn cho khách hàng. Dù anh là một Tổng giám đốc điều hành, giám đốc kinh doanh hay một phụ trách bộ phận kế toán, không có phương pháp nào đơn giản hơn là thường xuyên gặp gỡ khách hàng. Những Tổng giám đốc hàng đầu cho biết, họ dành đến 50% thời gian cho khách hàng, và thông thường đó là phần quan trọng nhất trong một ngày làm việc.

Mời những khách hàng quan trọng đến trao đổi với những bộ phận chủ chốt. Một lựa chọn khác cho việc đi thăm khách hàng là mời khách hàng đến thăm công ty của anh. Hãy tạo một diễn đàn để khách hàng có thể thảo luận với nhân vật chủ chốt trong công ty, qua hình thức công khai hoặc trong phạm vi những nhóm nhỏ. Điều này không những giúp anh có được những thông tin và ý kiến sâu sắc, mà còn gửi đến khách hàng thông điệp quan trọng về công ty của anh.

Sử dụng Internet và những phương tiện không qua trung gian để tạo mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Tuy không nên coi công nghệ là phương tiện duy nhất trong việc giữ liên lạc với khách hàng, thì việc gửi thư điện tử thông báo với khách hàng về sản phẩm mới, v.v? có thể đạt hiệu quả. Tuy nhiên, cần đảm bảo việc giao tiếp không mang tính chất một chiều cứng nhắc. Thu nhận phản hồi của khách hàng cũng là bước quan trọng trong quy trình này.

Cung cấp tận tay khách hàng chính xác những gì họ muốn là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của Dell. Ngoài ra, giá cả cũng là một nhân tố cần chú ý. Thành công của Dell không chỉ xuất phát từ việc đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng bằng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất mà còn với mức giá hợp lý nhất? Do không phải chi trả hoa hồng cho các nhà phân phối trung gian nào, Dell hoàn toàn có thể gián tiếp chuyển khoản tiền này tới khách hàng của mình.

Đây thực sự là bài học bổ ích đối với các công ty đang hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đồng thời cũng là một thị trường hết sức nhạy cảm với giá cả. Mỗi khi một tổ chức có được những ưu thế quan trọng về chi phí, thì tốt nhất là hãy chuyển một phần hợp lý ưu thế giá cả đó cho người tiêu dùng. Điều này không có nghĩa là công ty không nên duy trì tỷ suất lợi nhuận biên hợp lý, nhưng việc vất kiệt từng đồng xu ra khỏi giao dịch có thể đưa công ty từ chỗ có lợi nhuận vững vàng tới chỗ vấp ngã.

Dell cũng thừa nhận Internet đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt

động của Dell Computer, cho phép công ty dự đoán được nhu cầu của khách hàng với độ chính xác cao hơn nhiều so với trước kia. Đầu năm 2002, trung bình mỗi ngày công ty thu được khoảng 60 đến 70 triệu đô la từ việc bán hàng qua Internet, và Michael Dell không giấu hy vọng con số này sẽ gia tăng đáng kể trong vòng một vài năm tới.

Nicolas Darvas - Đặt chân vào phố Wall (10:19 30/12/2007)

"Tôi bắt đầu đăng ký tư vấn tại thị trường chứng khoán thông qua tổ chức Moody's, Fitch, và Standard & Poor's. Họ cung cấp cho tôi những thông tin rất tuyệt vời, trừ một điều là tôi chẳng hiểu chúng", ông trùm cổ phiếu Nicolas Darvas nhớ lại thời kỳ đầu khởi nghiệp tại phố Wall.

Bản in Gửi đi

Ngay từ đầu Nicolas Darvas đã cảm thấy mình trở thành một phần của bối cảnh tài chính lúc bấy giờ. "Tôi không thể mô tả phố Wall vì chưa từng đặt chân tới đó, nhưng chỉ cái tên của nó thôi cũng đã có một sức hấp dẫn bí ẩn đối với tôi", ông nói.

Tại đây, mọi thứ đang trở nên nghiêm túc và khác biệt. Lúc này, ông coi thời gian thử thách vận may của mình khi còn ở Canada chỉ hoàn toàn là một trò đánh bạc điên cuồng mà sẽ không bao giờ ông lặp lại.

"Khi tìm hiểu những thông báo giá của thị trường chứng khoán trên các tờ báo New York, tôi thấy mình dường như đang bước vào một giai đoạn mới, thành công của cuộc đời. Nó không giống như thị trường Canada liều lĩnh với những thông tin rỉ tai về việc khám phá ra mỏ vàng hay mỏ Uranium. Đó là công việc làm ăn đáng tin cậy, một con phố hội tụ các Chủ tịch ngân hàng và các nhà công nghiệp lớn. Tôi chuẩn bị bước vào đó với lòng tôn kính thực sự", Nicolas Darvas nhấn mạnh.

Ông dự định tiếp cận thị trường chứng khoán với một sự chuẩn bị chu đáo và kỹ càng hơn nhiều. Darvas kiểm lại toàn bộ tài sản để tính xem mình có bao nhiêu cho đầu tư. Ông đã bắt đầu ở thị trường Canada với 11.000 đôla - gồm 3.000 đôla vốn đầu tư gốc tại cổ phiếu của BRILUND và 8.000 đôla tiền lãi. Sau 14 tháng kinh doanh ở Canada, số tiền này đã giảm đi 5.200 đôla. Tất cả ông còn lại từ

BRILUND là 5.800 đôla.

Số tiền này dường như không đủ để tiếp cận với phố Wall, vì thế ông quyết định sẽ đầu tư thêm. Ông nâng số tiền sẽ kinh doanh lên thành 10.000 đôla nhờ tiền tiết kiệm từ các buổi diễn. Đó là một con số đẹp tròn trĩnh, và tôi đặt cọc số tiền này ở công ty môi giới.

Nicolas Darvas kể lại: "Một ngày, tôi quyết định bắt đầu kinh doanh. Tôi gọi điện cho Lou Keller với một thái độ lãnh đạm, tôi cố tỏ ra là một tay đầu cơ tài chính có kinh nghiệm, tôi chỉ đơn giản hỏi ông cổ phiếu nào tốt.

Bây giờ tôi nhận ra rằng loại câu hỏi này phù hợp hơn với một kẻ bán thịt lợn, nhưng nhà tư vấn - Keller - đã đáp ứng câu hỏi của tôi. Keller gợi ý một vài cổ phiếu mà ông cho rằng ?oan toàn?. Ông cũng đưa ra những lý do cơ bản để giải thích vì sao những cổ phiếu này được coi là ?oan toàn?. Vì không hiểu, tôi chăm chú lắng nghe những lời giải thích về sự tăng lợi tức, chia tách cổ phiếu, và tăng lợi nhuận. Bây giờ tôi hiểu những gợi ý và giải thích của Keller chính là những lời khuyên mang tính chuyên gia có giá trị nhất. Con người đó đã kiếm sống ở phố Wall, hẳn nhiên ông biết rõ mọi thứ. Tuy nhiên, ông chỉ ?ogợi ý?. Ông nhấn mạnh rằng các quyết định là ?otùy ở tôi?. Điều này làm tôi cảm thấy mình quan trọng và được nắm quyền chủ động.

Khi một hoặc hai cổ phiếu Keller đưa ra tăng một vài điểm, tôi không một chút nghi ngờ về tính đúng đắn của thông tin mà mình đang nhận được cũng như về tố chất bẩm sinh của ông. Điều tôi không biết là thực ra tôi đang ở giữa một thị trường chứng khoán đầu cơ đang lên giá mạnh nhất mà thế giới từng chứng kiến và thật dễ để kiếm lợi nhuận, trừ khi bạn là người cực kỳ thiếu may mắn.

Đây là ba vụ làm ăn điển hình mà tôi liên tục đạt được đầu năm 1954 - những thương vụ này đã làm tôi tin rằng mình là người có khả năng trời phú với phố Wall. Các số liệu trong bảng này cũng như tất cả các bảng sau của cuốn sách đều được tôi tính cả tiền hoa hồng và thuế".

Vụ thứ nhất, ông mua 200 cổ phiếu của Columbia Pictures với giá 20 đôla một cổ phiếu. Ông bán được 22,875 đôla và thu về số tiền 463,42 đôla. Vụ thứ 2, Darvas mua 200 cổ phiếu North American Aviation với giá 24,25 đôla (tổng số tiền mua 200 cổ phiếu là 4.904 đôla) và bán với giá 26,875 đôla (gần 5.310 đôla), lợi nhuận thu về là 405,63 đôla. Vụ cuối cùng là 100 cổ phiếu của Kimberly - Clark. Ông mua với giá 53,5 đôla (5.390,53 đôla cho 100 cổ phiếu) và bán với giá 59 đôla một cổ phiếu (5.854,68 đôla), lợi nhuận thu về là 464,33 đôla.

"Mỗi giao dịch mang lại cho tôi hơn 400 đôla. Đó không phải là một số tiền lớn, nhưng tôi đã kiếm được tổng của cả ba vụ giao dịch 1.333,38 đôla chỉ trong vài tuần", Darvas nói.

Ông cho biết thêm: "Cảm giác mình đang làm ăn có lãi tại Phố Wall, cộng với một sự kính sợ tự nhiên con phố này, tạo cho tôi cảm giác hạnh phúc ngây ngô. Tôi tưởng mình như đang rũ bỏ dần cái vị thế nghiệp dư ở Canada và trở thành người trong cuộc. Tôi không hề nhận ra phương pháp của tôi không tiến triển gì. Tôi chỉ dùng những từ hoa mỹ hơn để che đậy nó. Ví dụ, thay vì coi lời khuyên của nhà môi giới là những chỉ dẫn mang tính chất quyết định trong việc mua bán chứng khoán, tôi coi đó chỉ là những ?thông tin?. Tôi cũng cho rằng mình đã từ bỏ thói quen nghe theo chỉ dẫn, thay vào đó là tiếp nhận những thông tin chính xác dựa trên các bằng chứng kinh tế đúng đắn.

Một trong những cổ phiếu dẫn đầu thị trường hồi đầu tháng 2 năm 1955 là cổ phiếu của KAISER ALUMINUM. Theo lời khuyên từ nhà môi giới, tôi mua 100 cổ phiếu với giá 63,375 đôla và trả tổng cộng 6.378,84 đôla cho số cổ phiếu. Cổ phiếu này tăng nhanh, và tôi bán khi ở giá 75 đôla. Tôi nhận được 7.453,29 đôla và thu về 1.074,45 đôla lợi nhuận chỉ trong vòng chưa đầy một tháng.

Hy vọng về một lợi nhuận nhanh khác, tôi chuyển sang mua 100 cổ phiếu của BOEING với giá 83 đôla. Tôi trả 8.343,30 đôla cho số cổ phiếu này. Cổ phiếu này gần như bắt đầu giảm ngay lập tức. Bốn ngày sau, tôi bán với giá 79,875 để nhận về 7.940,05 đôla. Tôi lỗ

403,25 đôla qua giao dịch này.

Cố gắng gỡ lại, tôi mua cổ phiếu của MAGMA COPPER trong tuần đầu tiên của tháng 4. Nó đang được bán với giá 89,75 đôla. Tôi đã trả 9.018,98 đôla cho 100 cổ phiếu. Ấy vậy mà ngay sau khi tôi mua, cổ phiếu bắt đầu giảm giá. Hai tuần sau đó tôi đã bán chúng với giá 80,5 đôla để nhận lại 8.002,18 đôla. Tôi lỗ 1.016,80 đôla.

Cùng thời gian này, cổ phiếu của KAISER ALUMINUM, cổ phiếu mà tôi đã bán đi trong tuần đầu tiên của tháng 3, lại tăng đến 82 đôla. Một công ty tư vấn khuyên tôi nên mua, nên tôi đã quay lại mua 100 cổ phiếu với giá đó. Tôi trả 8.243,20 đôla.

Năm phút sau đó, nó bắt đầu giảm. Vì không muốn phải chấp nhận thêm rủi ro mất mát nữa, tôi bán với giá 81,75 đôla và nhận lại 8.127,59 đôla. Điều này có nghĩa là chỉ trong vòng năm phút mua bán tôi đã mất 115,61 đôla, tính cả tiền phí môi giới.

Ở thương vụ KAISER đầu tiên, tôi đã kiếm được một lợi nhuận là 1.074,45 đôla. Tổng thua lỗ do việc bán ra và mua vào những cổ phiếu khác là 1.535,66 đôla. Như vậy, sau vòng giao dịch bắt đầu với KAISER và kết thúc cũng với KAISER, tôi đã làm mất 461,21 đôla.

Thị trường chứng khoán theo cách nói đơn giản dễ hiểu của tôi là nơi: ?oMua rẻ, bán đắt?. Nhưng tôi có thể mua những cổ phiếu rẻ ở đâu? Trong khi đi tìm một chỗ tiến hành thương lượng, tôi khám phá ra thị trường OTC, đó là thị trường của những cổ phiếu không niêm yết. Tôi biết rằng để được niêm yết và giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán, một công ty phải tuân theo những quy định tài chính rất nghiêm ngặt. Những điều này không áp dụng với những chứng khoán giao dịch OTC.

Vì thế, với tôi, thị trường này là một nơi hoàn hảo để có được những thương lượng. Tôi ngờ nghệch tin rằng những cổ phiếu không niêm yết sẽ có ít người biết và tôi sẽ mua chúng với giá rẻ. Tôi vội vàng đăng ký Tạp chí Thị trường giao dịch OTC và bắt đầu tìm kiếm.

Khi tôi trượt chân vào thị trường giao dịch OTC, tôi không biết đến tất cả những điều này. Thật may mắn, tôi nhanh chóng nhận ra rằng đây là một lĩnh vực đặc biệt và chỉ sinh lời cho những chuyên gia, những người biết những điều gì đó về một công ty cụ thể. Tôi quyết định sẽ từ bỏ và hướng quay lại với những chứng khoán được niêm yết tại sở giao dịch.

Trong suốt thời gian này, tôi chưa từng một lần hỏi về tính xác thực của những tin đồn ở Phố Wall. Tôi không có cách nào để biết được rằng chúng cũng không có căn cứ và nguy hiểm như những tin đồn ở thị trường Canada hay bất kỳ thị trường nào khác.

Nhưng những mất mát này phần nhiều được bù đắp bởi cảm giác hãnh diện khi được là một phần của Phố Wall, vì thế tôi không ngừng tìm kiếm những cơ hội mới. Một ngày, khi đang đọc tờ Tạp chí Phố Wall, tôi nhìn thấy một cột báo cáo những giao dịch chứng khoán do nhân viên và giám đốc của những công ty được niêm yết thực hiện. Khi xem xét nó kỹ hơn tôi phát hiện ra rằng, để tránh những thao túng, Ủy ban giao dịch chứng khoán yêu cầu tất cả các nhân viên và giám đốc của công ty phải báo cáo lại bất cứ khi nào họ mua hay bán cổ phiếu của chính công ty mình. Đó là một điều đáng để ý đây! Đây chính là cách để tôi biết những người nội bộ? đang làm gì. Tất cả những gì tôi phải làm là làm theo họ. Nếu họ đang mua, tôi cũng mua. Nếu họ đang bán, tôi cũng sẽ bán.

Tôi thử cách tiếp cận này, nhưng nó không hiệu quả. Khi tôi biết được các giao dịch của những người trong công ty thì đã quá muộn. Bên cạnh đó, tôi thường phát hiện ra rằng những người nội bộ cũng chỉ là người. Giống như những nhà đầu tư khác, họ cũng thường mua quá muộn hoặc quá sớm. Tôi còn có một khám phá khác. Họ có thể hiểu biết tất cả về công ty của họ nhưng họ lại không biết về thái độ của thị trường trong đó cổ phiếu của họ được bán.

Giống như một đứa trẻ bắt đầu học chữ cứ nghe đi nghe lại một số từ, qua kinh nghiệm kinh doanh tôi cũng đã dần dần nhận thức được những phác thảo của các quy tắc mà tôi có thể áp dụng.

Chúng là:

1. Tôi không nên nghe theo các công tư vấn, dù ở Canada hay ở Phố Wall.
2. Tôi phải hết sức thận trọng với lời khuyên của những nhà môi giới. Họ vẫn có thể sai.
3. Tôi nên bỏ ngoài tai những câu nói được lưu truyền ở Phố Wall, dù nó cổ kính và đáng tôn trọng bao nhiêu đi nữa.
4. Tôi không nên mua bán ở thị trường OTC vì chỉ trong thị trường chứng khoán được niêm yết mới luôn luôn có người mua khi tôi muốn bán.
5. Tôi không nên nghe theo những lời đồn đại, không cần biết chúng có vẻ chắc chắn đến mức nào đi nữa.
6. Với tôi, hướng tiếp cận cơ bản hoạt động tốt hơn là mạo hiểm. Tôi nên nghiên cứu hướng tiếp cận này.

Tôi viết ra những quy tắc này cho bản thân mình và quyết tâm hành động theo chúng. Tôi xem lại bản kê khai của nhà môi giới và sau đó phát hiện ra một giao dịch đã đưa đến cho tôi quy tắc thứ bảy. Tôi phát hiện mình từng sở hữu một cổ phiếu mà không biết nó".

(Trích cuốn "Tôi đã kiếm 2 triệu USD từ TTCK như thế nào".
Mười hai nguyên tắc để kiếm tiền và tránh thua lỗ trong kinh doanh chứng khoán của Steven Lee (16:49 06/11/2007)
Nguyên tắc kinh doanh chứng khoán của Steven Lee
Bản in Gửi đi

Nguyên tắc số 1: Mục đích đầu tư của bạn là gì?

Đa số đều trả lời là để kiếm tiền. Nhưng nếu bạn muốn kiếm tiền thì trước hết bạn phải tự trả lời ba câu hỏi này:

- 1/Bạn đã có chiến lược kinh doanh chưa?
- 2/Chiến lược kinh doanh của bạn có an toàn không?
- 3/Làm sao để gia tăng lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro?

Nguyên tắc số 2: Làm sao tạo sản nghiệp chỉ với 1000 đô la?

Bạn hãy đầu tư 1000 đô la vào vài loại cổ phiếu tốt nào đó có giá

còn thấp, và chuyển đổi 2 lần mỗi năm. Nếu mỗi lần giá cổ phiếu tăng gấp đôi, thì sau 5 năm bạn có được một triệu đô la.

Nếu lúc đầu bạn bỏ ra 20000 đô la, chỉ sau 3 năm, bạn cũng sẽ có được một triệu đô la.

Nếu bạn đầu tư 1000 đô la và chuyển đổi 2 lần mỗi năm, và giá cổ phiếu chỉ tăng 50%, bạn cũng sẽ có được một triệu đô la sau 9 năm.

Như vậy bạn có thể khởi đầu bằng số tiền nhỏ, nhưng điều quan trọng nhất là bạn làm sao chọn ra được những cổ phiếu nào giá tăng cao nhưng lại ít rủi ro.

Nguyên tắc số 3: Tránh bị ám ảnh bởi cổ phiếu.

Ngồi theo dõi thị trường suốt ngày sẽ không mang lại lợi nhuận mà chỉ tạo nên áp lực tâm lý khiến bạn dễ sai lạc trong phán đoán và quyết định.

Nguyên tắc số 4: Đừng bao giờ kinh doanh kiểu "đánh bạc".

Có đến 95% nhà đầu tư luôn luôn mua cổ phiếu ở mức giá cao nhất. Thật ra họ không biết chọn thời điểm nào để mua mà chỉ mua dựa trên tin báo, lời đồn và tin đồn rò rỉ.

Chỉ có 5% nhà đầu tư biết cách chọn lúc mua ở giá thấp. Vì vậy, có đến 95% người bị lỗ, chỉ có 5% người kiếm được lợi nhuận. Đầu tư đúng thì làm giàu, đầu tư kiểu đánh bạc chắc chắn sẽ bị sạch túi.

Nguyên tắc số 5: Hãy chào từ biệt các tin tức báo chí.

Trước đây tin tức báo chí còn có thể giúp ta dự đoán được xu hướng thị trường, nhưng bây giờ không còn nữa rồi, ngày nay khó mà cho rằng tin tức báo chí còn có thể ảnh hưởng thực sự đến thị trường ..

Nguyên tắc số 6: Hãy tự mình phân tích, quên đi những lời rỉ tai.

Khi nghe được tin đồn nội gián, trước khi mua, bạn nên tự hỏi 4 câu hỏi sau:

1/Đã có bao nhiêu người được nghe tin này trước khi đến tai bạn. Nếu nhiều người biết trước bạn, thì tin này đã quá trễ và giá đã lên cao rồi.

2/Tin này đã lan truyền bao lâu trước khi đến tai bạn. Mấy ngày rồi?

3/Ai mách tin này cho bạn? Người trong ban quản trị công ty? Hay chỉ là bè bạn?

4/Liệu bạn có khả năng nhận định tin đó xác thực không? Thông thường, tin nội gián thì không được tiết lộ.

Nguyên tắc số 7: Hãy bán cổ phiếu ngay cả khi bị thua lỗ.

Điều này nói thì dễ, nhưng làm rất khó. Bán cổ phiếu khi thua lỗ là một quyết định khó khăn. Lòng bạn luôn mang ý nghĩ này: "đừng bán, giá xuống rồi sẽ lên lại thôi", để giá càng rớt sâu hơn, cuối cùng gây ra những tổn thất nặng nề.

Nguyên tắc số 8: Đừng chỉ tập trung vào việc kiếm lợi nhuận.

Làm sao để bảo toàn vốn là điều quan trọng hơn nhiều. Không nên cố gắng đạt 100% lợi nhuận. Tốt hơn hết là thu được 60% lợi nhuận dự trù nhưng bảo đảm an toàn vốn.

Nguyên tắc số 9: Không phải lịch sử luôn luôn lặp lại.

Đa số đều mong đợi sẽ kiếm tiền từ thị trường chứng khoán vào các dịp: Giáng sinh, Tết dương lịch, báo cáo ngân sách quốc gia hàng năm, đợt bầu cử nhưng thật ra thị trường không luôn luôn tăng vào các dịp này. Không phải lịch sử sẽ luôn luôn lặp lại. Tốt nhất là: "Hãy để thị trường dẫn dắt chúng ta"

Nguyên tắc số 10: Lời khuyên của Warren Buffet

Chỉ có hai nguyên tắc để kiếm tiền trong thị trường chứng khoán. Nguyên tắc thứ nhất là: Đừng bao giờ để thua lỗ. Nguyên tắc thứ hai là: Đừng bao giờ quên nguyên tắc thứ nhất.

Nguyên tắc số 11: Hãy chuyển đổi cổ phiếu xấu sang cổ phiếu tốt. Đừng giữ mãi cổ phiếu.

Không nên giữ cổ phiếu quá lâu, khi đã được giá tốt nên bán.

Cổ phiếu của bạn đã được nắm giữ bao lâu? từ năm 1993? 1997? hay năm 2000? Tại sao bạn không xử lý cổ phiếu khi chiến lược? nắm giữ lâu dài? không còn thiết thực nữa? Vì ngay cả cổ phiếu thượng hạng cũng trượt dốc khi thị trường suy thoái. Chiến lược tốt nhất là bán cổ phiếu khi không còn sinh lợi nữa và chọn vài cái tốt khác. Mua thấp, bán cao vài lần sẽ thừa sức bù lại những thua lỗ.

Nguyên tắc số 12: Hãy cảnh tỉnh khi sai lầm.

Hãy tạm ngưng đầu tư nếu bạn không cảm thấy an tâm khi mua, bán. Không có kiến thức đầu tư, chắc chắn bạn sẽ lại thua lỗ nữa. Trong thời đại thông tin hiện nay, các nhà đầu tư đều đang sử dụng kiến thức, kỹ thuật và chiến lược kiếm tiền. Không có kiến thức đầu tư, làm sao bạn có thể bảo toàn vốn anh được? Bước đầu tiên trong đầu tư để làm giàu là việc bảo toàn vốn.

Linh cảm của Soros. (15:42 21/11/2007)

Sinh trưởng ở Hungary, mang dòng máu Do Thái và là con của một tù binh chiến tranh, George Soros chạy sang Anh lánh nạn phát xít và vào học tại Học viện Kinh tế London.

Bản in Gửi đi

Sau khi tốt nghiệp, Soros xin được một việc làm trong khu tài chính London, kiếm được 5000 USD rồi sang New York.

Vào lúc đó, nhà đầu tư Mỹ ít chú ý đến thị trường châu Âu, trong khi Soros biết rõ về nó. Ông thấy rằng hãng bảo hiểm Allianz của Đức có giá trị hơn nhiều so với mức mọi người nghĩ. Ông viết một bản kiến nghị mua. Hai khách hàng của công ty môi giới nơi ông làm

việc ở Wall Street tỏ ý quan tâm.

Tuy vậy, ban giám đốc của Allianz nổi giận vì bản kiến nghị của Soros như chứng tỏ rằng họ chẳng đánh giá đúng được giá trị tài sản riêng của mình. Họ viết một lá thư dài phản bác lại nhận định của Soros, nhưng rốt cuộc Soros đúng. Khách hàng của ông mua cổ phiếu của Allianz và thu lợi lớn.

Chiến thắng này làm tiếng tăm của Soros nổi lên. Ông thành lập quỹ đầu tư của mình năm 1969, nhưng sau khi đã trở nên giàu có, ông lại tập trung vào việc gây quỹ ở Hungary cho các mục tiêu dân chủ và xã hội.

Khi nghiên cứu tư tưởng của Soros, cần nhớ Soros là một người sống sót trong bàn tay của phát xít và là con của một tù binh. Vì vậy, Soros dường như mạo hiểm hơn Warren Buffett. Không phải ngẫu nhiên mà Soros sẵn sàng đánh bạc, lặn vào các cơn xáo động, ?ogiết? đối thủ, và rút lui. Phương châm đối mặt với rủi ro cao này cũng có nghĩa là Soros từng bị thua lỗ lớn nhiều. Điều này trái ngược với phương châm của Buffett là giảm thiểu thua lỗ về vốn.

Chiến lược của Soros cũng phản ánh các ý tưởng tâm lý học và xã hội học của nơi ông tốt nghiệp, Học viện Kinh tế London. Ông cho rằng điều trọng yếu là không đánh giá giá trị của cổ phiếu hay hàng hóa, mà đánh giá các quan niệm về một tài sản và nhận ra được thời điểm khi tài sản đó và các quan niệm thay đổi.

Ông cũng cho rằng thị trường giúp định hình giá trị và quan niệm. Giá trị không phải là một cái gì đó mà một kế toán viên lành nghề trong một công ty có thể xác định được, mà là một thực thể thay đổi, linh động hơn nhiều.

Tóm tắt lại tư tưởng của mình, Soros tin rằng có 6 giai đoạn trong quá trình phát triển của một trạng thái đầu tư.

Giai đoạn thứ nhất là một xu hướng chưa được nhận ra trên thị

trường.

Giai đoạn hai là khi xu hướng trở nên rõ nét hơn. Sự sụt giá mạnh của American Express năm 1982 từ 62 USD xuống 35 USD là một ví dụ điển hình của chuyện này. Thị trường trong trạng thái lo sợ làm trầm trọng thêm xu hướng giảm giá.

Giai đoạn thứ ba là một cái test (phép thử) thành công trên thị trường. Đó có thể là một sự kiện tương tự đã xảy ra trước, với kết cục khẳng định thêm xu hướng quan sát được.

Giai đoạn thứ tư là sự phân hóa ngày càng lớn giữa thực tại và quan niệm. Ví dụ, với những người đã chốt ?oôm? cổ phiếu đang có chiều hướng mất giá, họ thường tự trấn an bằng cách tìm kiếm những thông tin để củng cố quan niệm của mình (rằng cổ phiếu đang giữ sẽ lên giá).

Cao trào là giai đoạn thứ năm, ví dụ, là những ngày ?oden tối? - xảy ra hoảng loạn với cao trào bán tháo trên thị trường, và là thời cơ vàng của những nhà đầu cơ tấn công thị trường như Soros trong cuộc khủng hoảng tỷ giá bảng Anh năm 1992.

Giai đoạn cuối cùng được Soros gọi là ?hình phản chiếu ngược qua gương?, khi mà xu hướng thị trường quay ngược trở lại và giá cả phục hồi.

Như vậy, trung tâm trong nguyên tắc của Soros là sự khác biệt giữa hình ảnh và thực tại. Sự khác biệt lớn giữa Soros và Buffett là ở chỗ Buffett, theo đúng nguyên tắc của Graham trước đây 40 năm, tính toán - hay vẫn nói rằng ông tính toán - trên cơ sở các giá trị ẩn tàng của các tài sản, còn Soros thì đúng hơn là một nhà buôn bằng trực quan, linh cảm.

Jesse Livermore - Thành ông trùm buôn cổ phiếu chỉ với vài đôla (22:52 17/12/2007)

"Nóng vội thường dẫn đến bốc đồng, mà những ai có tính bốc đồng thường ít khi thành công trên thương trường" - Jesse Livermore -

nhà buôn tiền vĩ đại những năm 1980 đã đúc rút kinh nghiệm của mình sau nhiều năm tung hoành ở phố Wall.
Bản in Gửi đi

Jesse Livermore sinh xuất thân trong một gia đình nghèo nên ngay từ nhỏ, ông đã có ý thức làm giàu. Chỉ với vài đôla mẹ cho, Jesse Livermore bỏ nhà lên Boston (Mỹ) để tìm việc. Cậu được nhận vào làm tại công ty chứng khoán Payne Webber và kiếm được 6 đôla một tuần. Nhiệm vụ của Jesse Livermore lúc bấy giờ là ghi giá cổ phiếu trên bảng để thông báo cho các nhà đầu tư.

Livermore là một học sinh xuất sắc về môn toán và ông thấy rằng được làm việc trong Phố Wall là sự lựa chọn đúng đắn. Ông có khả năng nhớ giá và những ký hiệu trong máy điện báo khá tốt khi làm ở Payne Weber. Ông bắt đầu ghi những con số vào một cuốn sổ ghi chép và sớm nhận thấy những con số này tuân theo một vài mô hình nhất định.

Khi 15 tuổi, ngay tại nơi làm việc, Livermore đã nghiêm túc học mô hình cổ phiếu và sự thay đổi về giá cổ phiếu. Chính quá trình tích lũy này đã giúp ông quan sát cách mọi người tham gia thị trường chứng khoán như thế nào. Ông nhận thấy hầu hết mọi người thua lỗ ở thị trường chứng khoán vì họ đưa ra quyết định giao dịch không theo những nguyên tắc đã đề ra. Họ không nghiên cứu môn học về thị trường và những hoạt động diễn ra trong thị trường chứng khoán trong khi việc nghiên cứu này lại vô cùng cần thiết.

Ông đã tiến hành buôn bán chứng khoán lần đầu tiên trong đời cùng với một người bạn. Họ đầu tư toàn bộ số tiền 5 đôla để mua cổ phiếu của Burlington bởi vì bạn của Livermore cho rằng giá cổ phiếu này sẽ tăng. Họ tiến hành giao dịch với một trong những công ty hoạt động chui ở Boston. Đối với những nhà đầu tư có ít tiền thì giao dịch với những công ty này rất hấp dẫn, đơn giản vì họ chỉ đánh cược về xu hướng tiếp theo của cổ phiếu hoặc xu hướng của phiên giao dịch ngắn hạn. Hơn thế nữa, nhà đầu tư vẫn được phép đánh cược xu hướng tăng lên hay giảm đi của cổ phiếu mà không

cần phải có giấy chứng nhận có cổ phiếu ở một công ty.

Nếu dự đoán chệch 10% so với thực tế thì giao dịch của bạn sẽ không được công nhận. Quy định chỉ cho lệch 10% so với thực tế có hiệu lực tại thời điểm đó và nhờ quy định này mà Livermore đã tự xây dựng cho mình quy tắc giảm thua lỗ triệt để mà sau này ông đã nghiêm túc thực hiện trong sự nghiệp kinh doanh của mình. Trải qua thời gian và kinh nghiệm, ông đã trau dồi được kiến thức và có thể giảm thua lỗ xuống dưới 10%.

Nhắc lại vụ đầu tư mua cổ phiếu của Burlington, trước tiên Livermore kiểm tra cuốn sổ ghi chép của mình và ông càng tin tưởng rằng giá cổ phiếu tăng hay giảm dựa trên sơ đồ giao dịch cổ phiếu gần đây. Như vậy, ông đã giao dịch cổ phiếu lần đầu tiên năm 15 tuổi và kết thúc phiên giao dịch này, ông kiếm được số tiền lãi là 3,12 đôla.

Ông tiếp tục công việc làm ăn với những công ty hoạt động chui. Khi 16 tuổi, từ việc giao dịch chứng khoán, ông có thể kiếm được số tiền nhiều hơn so với số tiền lương nhận được từ Payne Webber. Khi kiếm được 1.000 đôla, ông bỏ hẳn công việc ở Payne Webber để chính thức chuyển sang giao dịch chứng khoán với những công ty hoạt động chui.

Khi 20 tuổi, Livermore kiếm được nhiều tiền đến mức ông bị cấm tham gia giao dịch cổ phiếu ở những công ty hoạt động chui ở Boston và New York, bởi ông đã khiến những công ty này mất đi khoản lợi nhuận của mình. Với thành công này, người ta đã đặt cho ông biệt danh là "Chú bé đầu cơ". Những ông chủ trong các công ty hoạt động chui không muốn làm việc với ông vì những phiên giao dịch chứng khoán thành công của ông khiến cho họ mất đi nguồn lợi nhuận.

Cuối cùng thời điểm của ông đã đến, đây là lúc ông có thể kiểm tra năng lực của mình trong một thị trường giao dịch lớn hơn. Thông qua một công ty môi giới, ông mở một tài khoản với số tiền 2.500 đôla. Số tiền này được trích từ số tiền 10.000 đôla mà ông đã kiếm

được khi còn giao dịch kinh doanh với những công ty hoạt động chui.

Do thua lỗ nhiều, Livermore đã rút ra một bài học, đó là công việc kinh doanh không phải lúc nào cũng đơn giản. Chính vì thế, ông bắt đầu nghiên cứu những sai lầm đã mắc khiến ông thua lỗ. Bản phân tích chi tiết những lỗi đã mắc đã giúp ông thành công trên con đường sự nghiệp sau này. Bản phân tích này cũng là một trong những bài học quý báu nhất mà ông đúc kết được.

New York không phải là nơi thành công của Livermore. Ông đã bị phá sản chỉ trong sáu tháng, phải vay 500 đôla từ công ty môi giới chứng khoán. Cầm số tiền này trong tay, ông quay trở lại giao dịch chứng khoán với những công ty hoạt động chui với hy vọng rằng mình có thể lấy lại được số tiền ban đầu. Ông nhận thấy những công ty hoạt động chui này niêm yết giá cổ phiếu ngay lập tức trong khi đó Thị trường Chứng khoán New York thường làm các công việc này rất chậm trễ. Tại thời điểm đó, ông thường quen với hệ thống niêm yết giá ngay lập tức và nhanh chóng giao dịch chứng khoán. Sau hai ngày, ông quay trở lại New York với số tiền 2.800 đôla và trả khoản tiền 500 đôla đã vay trước đó.

Nhưng khi trở lại New York, ông thấy công việc khó khăn hơn so với dự tính và nhận thấy mình cũng lằm chể hòa vốn trên thị trường New York, vì vậy ông quay trở lại giao dịch với những công ty hoạt động chui lần cuối cùng. Chỉ khi Livermore có tới 10.000 đôla trong tài khoản, các công ty hoạt động chui này mới phát hiện ra ông. Một lần nữa, ông bị cấm không được giao dịch chứng khoán với những công ty này.

Năm 1901, ông trở lại New York và đây cũng là thời điểm mà cổ phiếu giao dịch được niêm yết trên Thị trường Chứng khoán New York. Trong khi các hoạt động đầu cơ chờ giá lên diễn ra sôi nổi thì nhờ mua cổ phiếu của hãng Northern Pacific, Livermore đã tăng số tiền 10.000 đôla của mình lên 50.000 đôla. Ít lâu sau, ông đầu tư số tiền này với hình thức vay cổ phiếu từ người môi giới với hy vọng mua lại với giá thấp hơn và kiếm được lợi nhuận từ sự chênh lệch

này, bởi ông cho rằng thị trường cổ phiếu có thể mất giá trong một thời gian ngắn. Mặc dù ông thua lỗ trong hai phiên giao dịch này nhưng những nhận định ban đầu của ông là đúng. Bởi do có quá nhiều người tham gia giao dịch cổ phiếu này nên việc ông chậm trễ khi đưa ra những quyết định giao dịch đã khiến ông thua lỗ do giá cổ phiếu diễn ra ngược so với những gì ông dự đoán.

Từ kinh nghiệm này, ông đã thấy được khó khăn khi giao dịch ngắn hạn trên thị trường chứng khoán. Ông thấy mình phải học cách thích nghi với những môi trường giao dịch khác nhau, từ những giao dịch được thực hiện ngay lập tức ở những công ty hoạt động chui tới những phiên giao dịch có tổ chức, diễn ra phức tạp hơn nhiều. Mùa xuân năm 1901, Livermore lại bị phá sản một lần nữa. Ông phát hiện một công ty hoạt động chui vừa mới đi vào hoạt động kinh doanh. Ông cho rằng có thể lấy lại được số vốn lúc đầu nếu ông giao dịch với những công ty mới như thế này. Trong vòng gần một năm, ông đã thu hồi được số vốn của mình cho đến khi bị phát hiện và bị cấm hoạt động giao dịch chứng khoán ở đó.

Trải qua nhiều lần thua lỗ, Livermore đã đúc kết được rằng con người phải qua những lần thua lỗ thực sự thì mới có thể tìm ra con đường làm ăn kinh doanh phù hợp với mình. Ông vẫn kiên định theo đuổi sự nghiệp và tiếp tục học hỏi rút ra bài học từ và những lần thất bại.

Đây cũng là thời điểm ông khám phá ra yếu tố thời gian. Yếu tố thời gian trong giao dịch cổ phiếu nghĩa là cần phải kiên nhẫn và con đường dẫn tới thành công trong hoạt động kinh doanh cổ phiếu sẽ phải mất nhiều thời gian.

Tại phiên giao dịch cổ phiếu của những công ty hoạt động chui, do tính chất mạo hiểm, dễ gặp rủi ro ngay từ khi thành lập và đi vào hoạt động nên thời gian giao dịch thường diễn ra rất nhanh. Ở New York, yếu tố thời gian có nghĩa là việc giao dịch cổ phiếu diễn ra chậm hơn so với những giao dịch ngay tức thì. Sự khác nhau của yếu tố thời gian giữa thị trường chứng khoán chính thức và những công ty chui chính là ở chỗ với công ty chui thường phản ứng nhanh

hơn với thị trường. Còn trên thị trường chứng khoán đòi hỏi tính kiên nhẫn và nhờ đức tính này, Livermore đã đạt được nhiều thành công rực rỡ. Yếu tố thời gian cũng giúp ông hiểu rằng con đường dẫn tới thành công trong lĩnh vực đầu cơ cổ phiếu sẽ đến sau một khoảng thời gian nhất định. Thành công không thể một sớm một chiều có được.

Livermore nhận thấy rằng sai lầm lớn nhất mà một người mắc phải trên thị trường chứng khoán là thiếu kiên nhẫn. Qua nhiều kinh nghiệm, ông đã học được cách tin tưởng vào khả năng phán đoán của mình. Một chiến thuật quan trọng mà ông thực hiện là mua với số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tăng.

Livermore chỉ mua cổ phiếu khi ông đã quan sát sự biến động của giá. Nếu giá cổ phiếu tiếp tục tăng thì việc quyết định mua cổ phiếu đó là hoàn toàn có căn cứ. Việc đưa ra những quyết định giao dịch hoàn toàn đúng này đã giúp ông vững tin vào chiến thuật mà mình đưa ra: mua cổ phiếu với số lượng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng. Nhờ đó lợi nhuận gia tăng đáng kể khi ông mua một số loại cổ phiếu đặc biệt.

Livermore đã sử dụng hai chiến lược trên khi giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn trên thị trường vào cuối năm 1906 do thị trường đã gặp khó khăn trong việc duy trì sự sôi động trong xu thế giá tăng cao. Ông tiếp tục giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn bởi vì giá những cổ phiếu yếu tiếp tục giảm. Ông đã giao dịch thành công với loại cổ phiếu này trong giai đoạn đầu khi thị trường có hiện tượng đầu cơ giá hạ vào năm 1907. Chính nhờ những phiên giao dịch thành công này mà năm 31 tuổi ông đã trở thành triệu phú.

Năm 1907, trong khi thị trường tài chính bị khủng hoảng, Livermore vẫn kiếm được 3 triệu đôla vì ông ngừng giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn của mình. Tháng 10/1907, J.P Morgan, người sau này có ảnh hưởng nhất đến tình hình tài chính, đã cứu Phố Wall ra khỏi nguy cơ sụp đổ. Ông này đã can thiệp vào thị trường chứng khoán với khả năng thanh toán bằng tiền mặt cần thiết, giúp thị trường này vẫn tiếp tục đứng vững. Morgan đã gửi một thông điệp

cá nhân trực tiếp tới Livermore yêu cầu ông ngừng giao dịch cổ phiếu có kỳ hạn ngắn trên thị trường.

Việc J.P. Morgan vĩ đại biết được những hành động giao dịch cổ phiếu của Livermore là một bằng chứng rõ ràng về danh tiếng và ảnh hưởng của nhà kinh doanh tiền - Livermore đã tạo dựng được trên thị trường chứng khoán.

(Trích từ cuốn "Giàu từ chứng khoán" của Công ty Alpha Books)
Lời khuyên cho nhà đầu tư trong thị trường biến động
Thứ tư, 31.10.2007, 04:19pm (GMT+7)

Trong suốt những khoảng thời gian biến động, nhiều nhà đầu tư cảm thấy hoang mang và bắt đầu đặt câu hỏi với những chiến lược đầu tư của họ. Điều này đặc biệt đúng với những nhà đầu tư mới bắt đầu tham gia cuộc chơi, chưa có kinh nghiệm.

Thường thì khi thị trường biến động họ sẽ cố gắng đứng ngoài thị trường và đợi cho đến khi thị trường ổn định trở lại. Thật không may, với những thị trường mới nổi như thị trường chứng khoán Việt Nam thì sự biến động là một điều tất yếu. Mà cũng không riêng gì thị trường Việt Nam, tính biến động gần như là một thuộc tính tất yếu của thị trường chứng khoán. Hôm nay thị trường lên, ngày mai, ngày kia thị trường lên hay xuống? Thật khó mà có thể dự liệu chính xác được bước đi của thị trường.

Thế nhưng nói như thế không có nghĩa là chúng ta- những nhà đầu tư mới nhập cuộc phải từ bỏ cuộc chơi vì chúng rất bất ổn? Làm thế nào để tồn tại trong một thị trường như vậy có lẽ là một câu hỏi mà không ít các chuyên gia đã nhận được từ các nhà đầu tư.

Một trong những giải pháp khả quan nhất chính là cố gắng duy trì hướng đến mục tiêu trong dài hạn và cố gắng lờ đi những dao động trong ngắn hạn. Thế nhưng ngay cả khi chúng ta đã xác định trở thành những nhà đầu tư dài hạn thì chúng ta cũng nên hiểu rõ về thị trường biến động. Khi hiểu được thị trường thì chúng ta có thể sẽ có những chiến lược hợp lý hơn, mang lại nhiều lợi nhuận hơn trong

phạm vi rủi ro có thể chịu đựng được.

Vậy sự biến động là gì?

Sự biến động đó là một thước đo thống kê cho thấy khuynh hướng của một thị trường hoặc một chứng khoán sẽ tăng giá hay rớt giá mạnh trong một khoảng thời gian ngắn nào đó. Sự biến động thông thường được đo bằng độ lệch chuẩn của tỷ suất sinh lợi. Độ lệch chuẩn trong thống kê là khái niệm cho biết mức độ dao động của tỷ suất sinh lợi sai khác với tỷ suất sinh lợi mà chúng ta mong đợi.

Lấy ví dụ như chỉ số S&P500 có độ lệch chuẩn khoảng 15%, trong khi đó các khoản đầu tư được bảo đảm khác như tài khoản tiền gửi vào ngân hàng có độ lệch chuẩn bằng 0, bởi vì tỷ suất sinh lợi nhận được từ tiền gửi ngân hàng không thay đổi trong suốt thời gian đầu tư.

Những thị trường có nhiều biến động là những thị trường mà giá cả dao động trong phạm vi rất lớn, khối lượng giao dịch nhiều. Chúng ta biết rằng giá cả được hình thành từ sự cân bằng giữa cung và cầu trên thị trường. Một sự mất cân bằng cung cầu sẽ dẫn đến hiện tượng giá thay đổi. Giá thấp trong trường hợp quá nhiều người bán mà rất ít người mua và ngược lại. Một số người cho rằng nguyên nhân gây ra sự biến động cho thị trường chính là từ những thứ như tin tức doanh nghiệp, sự đề cao một doanh nghiệp nào đó từ một chuyên gia phân tích tài chính hàng đầu, hoặc là các vụ phát hành lần đầu ra công chúng IPO, các kết quả lợi nhuận được công bố không như mong đợi cũng là một nguyên nhân gây ra tính biến động thị trường. Một số khác đổ lỗi cho những nhà đầu cơ, những nhà đầu tư có tổ chức là những người đã gây ra tính biến động thị trường.

Thế nhưng giải thích hợp lý nhất có lẽ chính là những nguyên nhân tâm lý gây ra phản ứng của nhà đầu tư. Đó mới chính là nguyên nhân tạo nên tính biến động nhiều nhất cho thị trường. Cách tiếp cận dựa trên những giải thích về tài chính hành vi dường như đã ? otán công? mạnh mẽ vào cái gọi là lý thuyết thị trường hiệu quả.

Theo lý thuyết thị trường hiệu quả, tức giá cả thị trường luôn phản ánh chính xác mọi thông tin có liên quan. Không một nhà đầu tư nào có khả năng tìm kiếm lợi nhuận cao hơn người khác, nhà đầu tư luôn khôn ngoan và hành động giống nhau. Thế nhưng tài chính hành vi cho thấy kết quả những biến động giá quan trọng nhất xuất phát từ sự thay đổi trong suy nghĩ theo một hướng nào đó của công chúng đầu tư.

Rõ ràng thì chẳng bao giờ chúng ta có thể tìm thấy sự nhất trí về những nguyên nhân gây ra tính biến động thị trường. Tuy nhiên vì dù bạn muốn hay không, thị trường vẫn biến động, vì thế chúng ta những nhà đầu tư phải tìm cách để có thể sống chung với biến động?

Đầu tư dài hạn

Một cách để tồn tại trong một thị trường biến động là việc hãy phớt lờ sự biến động đi, nghĩa là bạn đầu tư hướng đến mục tiêu trong dài hạn, không quan tâm đến những dao động trong ngắn hạn. Đôi khi chiến lược này cũng khó thực hiện, nhất khi sự biến động của thị trường cho danh mục đầu tư của bạn cơ hội lấy được tỷ suất sinh lợi 50% trong thị trường đi xuống, nhiều hơn mức mà nhiều người có thể làm được. Lòng tham của con người sẽ khó lòng giúp bạn giữ vững vị thế của nhà đầu tư dài hạn.

Đầu tư dài hạn đòi hỏi bạn phải có những nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi đầu tư bởi vì trong dài hạn các thị trường luôn được điều khiển bởi các yếu tố tài chính doanh nghiệp cơ bản. Nếu bạn tìm thấy một doanh nghiệp với bảng cân đối kế toán rất khỏe mạnh và doanh nghiệp đó có thu nhập bền vững, những dao động trong ngắn hạn sẽ không ảnh hưởng đến giá trị trong dài hạn của công ty. Sự thật thì đôi khi bạn có thể lợi dụng các khoảng thời gian biến động mà giá cổ phiếu của một công ty tốt đang bị đánh giá thấp để mua vào và nắm giữ cho dài hạn.

Tranh luận quan trọng đằng sau chiến lược mua và nắm giữ chính

là nhà đầu tư có thể đã bỏ lỡ mất cơ hội để bán cổ phiếu đi, tạo ra một tỷ suất sinh lợi ấn tượng trong một vài ngày thị trường giao dịch tốt nhất trong năm. Có những câu đại loại thế này: "Nếu bạn đã bỏ lỡ 20 ngày tốt nhất trong năm có thể làm cho tỷ suất sinh lợi của bạn đã giảm đi hơn một nửa?". Một mặt, điều này là đúng, nhưng chúng ta cũng cần nhìn thấy rằng ngược lại, việc bỏ lỡ 20 ngày tệ nhất trong năm đã làm gia tăng tỷ suất sinh lợi cho danh mục đầu tư của bạn tương tự như thế. Thế nhưng trong một vài trường hợp thì bạn khó lòng mà giữ vững chiến lược mua và nắm giữ, đôi khi bạn vẫn thực hiện giao dịch trong những khoảng thời gian biến động.

Những điều bạn cần phải biết

Các nhà đầu tư, đặc biệt là những người sử dụng giao dịch trực tuyến nên biết rằng trong suốt những khoảng thời gian thị trường biến động, nhiều doanh nghiệp sẽ bổ sung thêm những dịch vụ thay thế để có thể làm giảm mức rủi ro của doanh nghiệp so với rủi ro tăng thêm do tính biến động của thị trường xuống. Ví dụ, trong quá khứ, một vài nhà tạo lập thị trường đã tạm thời dừng các lệnh giao dịch trực tuyến và thực hiện các lệnh theo cách thủ công ban đầu.

Hệ thống CNTT hỗ trợ kinh doanh chứng khoán: Đôi khi nhà đầu tư sẽ gặp khó khăn khi thực hiện giao dịch bởi vì khả năng giới hạn của hệ thống phục vụ cho nhà đầu tư. Chúng ta vẫn nhớ đã từng có 2 lần sàn giao dịch TPHCM ngừng giao dịch vì sự cố kỹ thuật. Do vậy, hạ tầng cơ sở phục vụ cho nhà đầu tư rất quan trọng, đặc biệt là nhà đầu tư thực hiện giao dịch trực tuyến. Là nhà đầu tư, nếu giao dịch trực tuyến bạn hãy cẩn thận với những thời điểm sự truy cập internet quá nhiều và bạn không tài nào đăng nhập tài khoản của mình vì nghẽn mạng. Do vậy, đó là lý do nhiều công ty chứng khoán vẫn cung cấp các dịch vụ phục vụ nhà đầu tư như giao dịch qua điện thoại, giao dịch qua fax, giao dịch trực tiếp bên cạnh giao dịch online.

Sự sai lệch trong giá niêm yết: Có thể có những sự sai lệch rất lớn giữa giá niêm yết nhà đầu tư nhận được và mức giá mà nhà đầu tư

thật sự giao dịch. Hãy nhớ rằng, trong một thị trường đầy biến động, thậm chí ngay cả khi giá chứng khoán vừa được niêm yết thì nó cũng có thể sẽ khác xa với những gì đang xảy ra trên thị trường ngay sau đó. Thêm nữa, số lượng cổ phiếu dư mua, dư bán thể hiện trên các bảng điện tử có thể cũng sẽ thay đổi một chóng, do vậy chúng ảnh hưởng đến mức giá niêm yết mà nhà đầu tư nhìn thấy là điều dễ hiểu.

Những điều cần quan tâm khác

Các lệnh mà bạn chọn cũng rất quan trọng khi thị trường không di chuyển theo hướng bình thường. Một lệnh thị trường sẽ luôn luôn là một người bạn đồng hành tốt, nhưng trong các thị trường trước đây, bạn có thể sẽ rất ngạc nhiên trước mức giá mà bạn mua bởi vì so với giá được niêm yết thì giá bạn được mua khác xa đáng kể đấy.

Trong một thị trường biến động, lệnh giới hạn có thể là một người bạn của nhà đầu tư. Lệnh giới hạn mà nhà đầu tư sẽ yêu cầu nhà môi giới thực hiện (mua hoặc bán) một lượng cổ phiếu đã được xác định trước tại một mức giá xác định hoặc là tại một mức tốt hơn mức giá xác định. Thường thì lệnh giới hạn có chi phí cao hơn một chút so với lệnh thị trường nhưng nó luôn là một người bạn tốt cho các nhà đầu tư bởi vì mức giá mà bạn muốn mua hay bán đã được xác định trước, nhưng nên nhớ là lệnh giới hạn cũng không bao giờ là một sự đảm bảo cho bạn một sự đầu tư thắng lợi.

Thay lời kết

Nhà đầu tư nên nhận thức rõ những rủi ro tiềm ẩn trong suốt thời gian biến động. Việc lựa chọn một chiến lược đầu tư dài hạn cũng là một ý tưởng không tồi nếu như bạn tin vào chiến lược của mình. Tuy nhiên, nếu bạn đã quyết định sẽ giao dịch trong suốt thời gian biến động, hãy cẩn thận và phải nhận thức rõ được thị trường sẽ ảnh hưởng đến giao dịch của bạn như thế nào?

Ngoài ra để sống chung được với sự biến động, người ta có thể thực hiện một số hợp đồng phái sinh nhằm quản trị rủi ro. Tuy nhiên

các hợp đồng như quyền chọn chứng khoán (option), hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau? vẫn chưa được phép thực hiện trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tìm hiểu và cách đọc Bản cáo bạch

Thứ ba, 30.10.2007, 12:10am (GMT+7)

1. Bản cáo bạch là gì?

Khi phát hành chứng khoán ra công chúng, công ty phát hành phải công bố cho người mua chứng khoán những thông tin về bản thân công ty, nêu rõ những cam kết của công ty và những quyền lợi cơ bản của người mua chứng khoán...để trên cơ sở đó người đầu tư có thể ra quyết định đầu tư hay không. Tài liệu phục vụ cho mục đích đó gọi là Bản cáo bạch hay Bản công bố thông tin.

Bản cáo bạch chính là một lời mời hay chào bán để công chúng đầu tư đăng ký hoặc mua chứng khoán của công ty phát hành. Bản cáo bạch bao gồm mọi thông tin liên quan đến đợt phát hành. Do đó, thông tin đưa ra trong Bản cáo bạch sẽ gắn với các điều khoản thực hiện lời mời hay chào bán.

Thông thường, một công ty muốn phát hành chứng khoán phải lập Bản cáo bạch để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, gọi là Bản cáo bạch sơ bộ. Bản cáo bạch sơ bộ khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận sẽ được coi là Bản cáo bạch chính thức. Khi thực hiện chào bán chứng khoán, ngoài Bản cáo bạch chính thức, công ty phát hành thường cung cấp Bản cáo bạch tóm tắt. Nội dung Bản cáo bạch tóm tắt là tóm gọn lại những nội dung chính của Bản cáo bạch chính thức nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Tại sao cần phải đọc Bản cáo bạch

Bản cáo bạch là một tài liệu rất quan trọng. Với tư cách là một nhà đầu tư, Bản cáo bạch là phương tiện giúp bạn đánh giá mức độ sinh lời và triển vọng của công ty trước khi bạn quyết định có đầu tư vào công ty hay không. Một quyết định thiếu thông tin có thể làm bạn phải trả giá đắt.

Bởi vậy, bạn nên đọc Bản cáo bạch một cách kỹ lưỡng và tìm hiểu rõ những may rủi thực sự của công ty trước khi ra quyết định đầu tư. Bạn nên đánh giá cẩn thận những yếu tố cơ bản của công ty đăng ký niêm yết thông qua nghiên cứu các thông tin trong Bản cáo bạch. Mặc dù những đợt chào bán lần đầu ra công chúng thường là

cơ hội đầu tư tốt vì chúng thường mang lại lợi nhuận ban đầu cao, do cổ phiếu tăng giá, nhưng rủi ro vẫn tồn tại.

3. Bản cáo bạch bao gồm những thông tin gì?

Bản cáo bạch thường gồm 8 mục chính sau:

- Trang bìa;
- Tóm tắt Bản cáo bạch;
- Các nhân tố rủi ro;
- Các khái niệm;
- Chứng khoán phát hành;
- Các đối tác liên quan tới đợt phát hành;
- Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành;
- Phụ lục.

4. Cách sử dụng bản cáo bạch

Bạn nên bắt đầu phân tích một công ty phát hành bằng Bản cáo bạch của công ty. Trong quá trình thực hiện bạn nên tự đặt ra cho mình một số câu hỏi quan trọng. Ví dụ, việc kinh doanh của công ty đó có tiến triển hay không?, doanh số bán hàng tăng có nghĩa là lợi nhuận cũng tăng và dẫn tới giá cổ phiếu tăng. Nhưng các con số chưa phải nói lên tất cả. Do vậy, bạn nên nghiên cứu kỹ Bản cáo bạch để tìm ra những dấu hiệu tăng trưởng của công ty.

Bạn cũng nên tìm hiểu về Ban giám đốc của công ty phát hành, các sản phẩm của công ty và tự đặt ra câu hỏi liệu các sản phẩm này có tiếp tục bán được nữa không?

5. Những thông tin cần xem

- Trang bìa (mặt trước và mặt sau);
- Thời gian chào bán;
- Các khái niệm;
- Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành;
- Bảng mục lục;
- Tóm tắt Bản cáo bạch;
- Tóm tắt về vốn cổ phần, thống kê số liệu phát hành / chào bán, số nợ và phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành;
- Chứng khoán phát hành;
- Thông tin về ngành kinh doanh;

- Thông tin tài chính;
- Thông tin về cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Các đối tác liên quan tới đợt phát hành;
- Các nhân tố rủi ro liên quan đến ngành kinh doanh và triển vọng của công ty;
- Phụ lục;
- Thủ tục nộp hồ sơ và chấp thuận.

6. Thông tin chính của trang bìa

- Các chứng khoán sẽ được bán;
- Số lượng chứng khoán sẽ được bán;
- Giá bán các chứng khoán;
- Tổ chức liên quan đến đợt phát hành.

7. Tóm tắt bản cáo bạch

Phần này giúp bạn tìm hiểu khái quát những thông tin tóm tắt về công ty.

- Giới thiệu chung về công ty phát hành, các hoạt động kinh doanh, người hỗ trợ phát hành, các cổ đông lớn và Ban giám đốc của công ty;
- Tóm tắt về thông tin tài chính của công ty phát hành, kể cả triển vọng của công ty;
- Tóm tắt về các yếu tố rủi ro liên quan hoặc ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty phát hành;
- Tóm tắt về vốn cổ phần, thống kê phát hành hoặc chào bán, số nợ, số tiền thu được từ đợt phát hành và mục đích sử dụng số tiền này.

Ngoài ra bạn nên đối chiếu với các phần tương ứng khác trong Bản cáo bạch để có được các thông tin chi tiết mà bạn cần quan tâm. Thông tin về ngành kinh doanh - công ty đang có những hoạt động kinh doanh gì?

Thông tin đưa ra thường bao gồm:

- Tình hình (các) ngành kinh doanh chính mà công ty phát hành

tham gia;

- Triển vọng của (các) ngành liên quan có ảnh hưởng tới hoạt động ngành kinh doanh chính của công ty phát hành;
- Loại sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính của công ty;
- Khách hàng và nhà cung cấp của công ty phát hành;
- Công nghệ, phương thức sản xuất và kênh phân phối sử dụng;
- Các nhân tố thương mại như hệ thống bán lẻ, đại lý, hệ thống phân phối, nhãn hiệu sản phẩm, giấy phép kinh doanh, bằng sáng chế và khả năng nghiên cứu và phát triển.

Đối với các công ty đăng ký niêm yết được hưởng chính sách ưu đãi thì phần thông tin về ngành kinh doanh này trong Bản cáo bạch cũng cần phải công bố chi tiết các vấn đề về công nghệ của những công ty này.

8. Thông tin tài chính ?" công chúng đầu tư tham gia có làm lợi nhuận giảm?

Thông tin tài chính là một phần quan trọng trong Bản cáo bạch và thường được chia thành 2 phần:

- Thông tin tài chính trong quá khứ;
- Thông tin tài chính trong tương lai.

a) Phần thông tin tài chính trong quá khứ

Thường bao gồm tóm tắt các bản báo cáo tài chính đã được kiểm toán, và bảng cân đối kế toán (trên cơ sở tổng hợp) theo mẫu, được trích ra từ Báo cáo của kiểm toán trong phần phụ lục của Bản cáo bạch. Một số ngành kinh doanh còn yêu cầu cung cấp cả thông tin về luồng thu nhập. Việc công bố thông tin tài chính trong quá khứ thường được tính từ 2 năm tài chính trước. Thông tin phải đi kèm với phần giải thích và phân tích hoạt động tài chính trong quá khứ. Nếu có bất cứ một sai sót nào trong các thông tin tài chính được công bố mà Ủy ban Chứng khoán phát hiện được thì tổ chức kiểm toán cũng như tổ chức bảo lãnh phát hành phải chịu trách nhiệm liên đới trước pháp luật cùng với tổ chức phát hành.

b) Phần thông tin tài chính tương lai

Gồm các dự tính về:

- Doanh thu;
- Lợi nhuận trước thuế trước và sau khi tính lãi cho cổ đông thiểu số ngoài công ty;
- Lợi nhuận sau thuế;
- Tổng cổ tức và cổ tức ròng.

Từ dự tính về lợi nhuận và giá chào bán cổ phiếu của công ty phát hành, bạn có thể tính ra các mức giá thị trường của một cổ phiếu tính theo thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong năm của công ty phát hành (được ký hiệu là P /E). Hệ số này cho thấy khi nào thì giá cổ phiếu phù hợp với thu nhập. Tức là các công ty có nhiều cơ hội tăng trưởng thường có P /E cao hơn các công ty có ít cơ hội tăng trưởng. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý trường hợp P /E cao có thể là do mức thu nhập (E) thấp. Căn cứ vào hệ số P /E, cùng với sự phân tích về mặt chất lượng của công ty phát hành, bạn có thể đánh giá đợt phát hành, chào bán cổ phiếu của công ty so với các mức cổ phiếu đã được niêm yết của các công ty trong cùng ngành.

9. Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc ?" những ai là người điều hành đợt phát hành

Bạn nên đọc danh sách các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Mặc dù các dữ liệu đưa ra không phải là con dấu đảm bảo về chất lượng kỹ năng quản lý của họ, nhưng bạn vẫn có thể biết được trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý của những con người này.

Bạn cần chú ý các quyền lợi của các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị và đội ngũ lãnh đạo chủ chốt trong các ngành tương tự hoặc các ngành cạnh tranh nếu chúng được nêu trong Bản cáo bạch. Bạn cũng nên chú ý các giao dịch trong quá khứ hoặc trong tương lai với các công ty liên quan. Bản cáo bạch sẽ cung cấp đầy đủ các nhóm thành viên sau:

- Cổ đông lớn và các nhà sáng lập của công ty phát hành, kể cả tên và cổ phần của các cá nhân đứng đằng sau công ty;
- Hội đồng quản trị bao gồm cổ phần mà họ đại diện, chi tiết về trình độ, kinh nghiệm và phân trách nhiệm của mỗi giám đốc, và họ

có phải là các giám đốc điều hành hay không;

- Đội ngũ cán bộ quản lý dưới cấp uỷ viên Hội đồng quản trị, chi tiết về trình độ, kinh nghiệm và phần trách nhiệm của họ;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, trái phiếu của từng thành viên nói trên.

10. Các yếu tố rủi ro

Các rủi ro chung bao gồm:

- Việc tăng, giảm giá chứng khoán phụ thuộc vào các điều kiện của thị trường chứng khoán nói chung, của tình trạng kinh tế đất nước và thế giới;
- Những thay đổi trong chính sách của Chính phủ;
- Những rủi ro về ngoại hối;
- Những thay đổi về tỷ lệ lãi suất;

Những rủi ro có thể xảy ra của công ty bao gồm:

- Sự phụ thuộc vào những cán bộ chủ chốt;
- Sự phụ thuộc vào một số ít các khách hàng, nhà cung cấp hoặc các dự án trong nội bộ công ty;
- Những thay đổi về giá nguyên liệu thô;
- Sự hợp nhất giữa các đối thủ cạnh tranh hoặc các công ty mới tham gia vào ngành;
- Tranh chấp cụ thể đã bắt đầu phát sinh hoặc bị mang ra toà.

Trong phần này bạn cần tìm hiểu xem Hội đồng quản trị của công ty định giải quyết hoặc làm giảm ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro đã xác định như thế nào

Giá tham chiếu của cổ phiếu trong những ngày đặc biệt

Thứ ba, 30.10.2007, 12:02am (GMT+7)

Trong quá trình theo dõi và tham gia thị trường, thỉnh thoảng người đầu tư nhận thấy Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (TTGDCK Tp. HCM) không lấy giá đóng cửa của một cổ phiếu nào đó trong phiên giao dịch trước đó làm giá tham chiếu cho cổ phiếu này trong ngày giao dịch tiếp theo như thường lệ. Đó là ở trường hợp ở những phiên giao dịch người đầu tư giao dịch không được nhận cổ tức bằng tiền, không được nhận thưởng bằng tiền,

ngày giao dịch không được hưởng quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn hay trong ngày giao dịch không được hưởng phần phát thưởng bằng cổ phiếu, ngày không được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu hoặc tổ hợp nào đó của các yếu tố trên.

Điểm qua một số thông tin liên quan, chúng ta thấy việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động thêm vốn phát triển sản xuất của Công ty cổ phần (CtyCP) giấy Hải phòng (Haphaco). Công ty này đã phát hành tăng vốn lên gấp đôi, từ hơn 10 tỷ lên hơn 20 tỷ để xây dựng một dây chuyền sản xuất giấy Craft. Và cứ mỗi cổ phiếu sở hữu nhận được một quyền mua một cổ phiếu trong đợt phát hành mới. Tại đây đã xuất hiện nhu cầu về định giá chứng khoán phái sinh là quyền mua cổ phiếu và làm cơ sở để định giá bán cổ phiếu cho người có quyền. Trong thời gian đó, giá cổ phiếu Haphaco đang ở mức cao trên 60-70 ngàn đồng/cổ phiếu và thị trường đang có xu hướng suy giảm. Công ty Haphaco đã xác định giá bán cho người có quyền là 50, sau đó là 40 và cuối cùng là 32 ngàn đồng/cổ phiếu trong đợt phát hành mới khi giá cổ phiếu này trên thị trường giảm xuống trên dưới 50 ngàn đồng. Và trên thực tế đã xuất hiện ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu này và TTGDCK Tp. HCM đã điều chỉnh giá tham chiếu.

Ngoài ra, đối với những công ty niêm yết (CtyNY) khác, đã có một số công ty phát hành thêm cổ phiếu để thưởng hay cổ phiếu dùng để trả cổ tức như CtyCP Xuất nhập khẩu Bình Thạnh, CtyCP Giao nhận kho vận ngoại thương, CtyCP nước giải khát Sài Gòn, CtyCP cáp và vật liệu viễn thông? Vì vậy, việc định giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không có thưởng, không hưởng cổ tức bằng cổ phiếu cũng đã được TTGDCK Tp. HCM tính toán và thông báo...

Ví dụ, như Công ty Haphaco đã phát cổ tức năm 2004 đợt 1 là 12% tương đương với 1200đ/1 cổ phần và công bố phát cổ tức đợt 2 năm 2004 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100 cổ phiếu cũ được nhận 12 cổ phiếu mới (tất nhiên là sau khi được phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)). CtyCP Xuất nhập khẩu Khánh Hội (KHA)

cũng đã được phép của UBCKNN phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn dưới hình thức thưởng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 20,9 tỷ lên gấp rưỡi, tức là phát hành thêm thêm 1.045.000 cổ phiếu với trị giá 10,450 tỷ đồng. Ngày cuối cùng để cổ đông đăng ký quyền mua cổ phiếu này là ngày 15/10/2004. Ngày 18/10/2004 TTGDCK Tp. HCM đã có công văn số 734/TTGDCK-LK gửi các thành viên hướng dẫn việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu mới của cổ đông CtyCP Xuất nhập khẩu Khánh Hội. Theo đó, việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu mới của công ty này chỉ xảy ra duy nhất 1 lần đối với mỗi cá nhân, tổ chức có quyền mua cổ phiếu từ ngày 28/10 đến ngày 17/11/2004. Việc chuyển nhượng quyền có thể được thực hiện một phần hay toàn bộ số quyền và chuyển nhượng cũng có thể cho một hay nhiều khách hàng. Tuy nhiên, người đi mua sẽ không được bán quyền kể cả quyền của riêng mình và quyền vừa mới mua. Chúng ta lại thấy ở đây do TTCK phái sinh chưa được tổ chức nên việc mua, bán quyền bị biện pháp hành chính thu hẹp. CtyCP Cơ điện lạnh (Ree) cũng đã được UBCKNN cho phép phát hành tối đa 1.462.500 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2004. Tuy nhiên, khối lượng phát hành cũng phụ thuộc vào lượng vốn công ty này dành để trả cổ tức. Công ty cũng đã được phép trên nguyên tắc về phát hành thêm 1.125.000 cổ phiếu để thưởng từ nay cho đến năm 2008. Cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi của công ty (chuyển đổi thành cổ phiếu thường) cũng sẽ đến hạn chuyển đổi vào năm 2009. Nhu cầu định giá tham chiếu của cổ phiếu này trong ngày không hưởng quyền cũng đã xuất hiện.

Công ty Gemadept đã trả cổ tức đợt 1 năm 2004 là 12% và công bố sẽ trả cổ tức lần hai của năm này bằng cổ phiếu (họ cũng đã được phép của UBCKNN) với tỷ lệ 20:1. Có nghĩa là, cổ đông cứ có 20 cổ phiếu cũ (kể cả cổ phiếu trả chậm) sẽ được phát thêm 1 cổ phiếu từ nguồn vốn chia cổ tức năm 2004. Công ty Haphaco đã được phép của UBCKNN chia cổ tức đợt hai bằng cổ phiếu (1200đ/cổ phiếu), với giá được tính theo mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu, tức là cổ đông có 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu, đồng thời thưởng cổ phiếu cho cổ đông để tăng vốn với tỷ lệ 2:1, tức là có hai cổ phiếu cũ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 6/12/2004.

Để lý giải về giá tham chiếu của cổ phiếu trong những ngày đặc biệt trên, chúng tôi xin giới thiệu một số kết quả của công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề này[1][1].

1) Giá tham chiếu (Ptc) của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng cổ tức được tính theo công thức:

$P_{tc} = \text{Giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó} - \text{giá trị cổ tức}$

Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng cổ tức đúng bằng giá đóng cửa của cổ phiếu này trong phiên trước đó trừ đi giá trị cổ tức.

2) Giá tham chiếu của cổ phiếu (Ptc) trong ngày giao dịch không hưởng phần chia lãi bằng tiền

$P_{tc} = \text{Giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó} - \text{giá trị tiền thưởng}$

Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng phần thưởng bằng tiền đúng bằng giá đóng cửa của cổ phiếu này trong phiên trước đó trừ đi giá trị tiền thưởng.

3) Giá tham chiếu của cổ phiếu trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn

Trong trường hợp này giá tham chiếu của cổ phiếu ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu mới (Ptc) được tính theo công thức:

$PR_{t-1} + (I \times PR)$

$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1+I}$

1+ I

Trong đó : Ptc : là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng

vốn, đây là giá cần xác định

PRt-1 : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

I : là tỷ lệ vốn tăng

PR : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Ví dụ: Giả sử ta muốn tính giá tham chiếu của cổ phiếu Haphaco vào ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm cổ phiếu lần đầu để huy động vốn đầu tư xây dựng Nhà máy giấy Craft. Thông tin chúng ta có được như sau: Tổng vốn huy động mới là 20 tỷ đồng (tổng vốn Haphaco trước lúc phát hành quyền mua cổ phiếu là 10 tỷ đồng). Tức là mỗi cổ phiếu cũ được mua thêm 2 cổ phiếu mới. Giá tham chiếu của cổ phiếu này vào phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền là 50.000đồng/cổ phiếu (PRt-1). Tỷ lệ vốn tăng là gấp 2 lần vốn hiện có (I=2). Giá cổ phiếu sẽ bán cho cổ đông ghi trong quyền là 32.000đồng/cổ phiếu (PR).

$$5\ 0000 + 2 \times 32000$$

$$P_{tc} = \frac{\quad}{1+2} = 38\ 000 \text{ đồng}$$

$$1+2$$

Như vậy, giá tham chiếu cổ phiếu trong phiên giao dịch không hưởng quyền là 38.000 đồng. Trong khi đó giá bán theo quyền của cổ phiếu (hay giá ấn định) là 32. 000 đồng.

Trong trường hợp này giá của quyền mua đối với mỗi cổ phiếu là :

$$38.000 \text{ đồng} - 32.000 \text{ đồng} = 6.000 \text{ đồng.}$$

Trong thực tế, khi có một cổ phiếu ta có hai quyền mua cổ phiếu mới và tổng giá trị quyền cho việc sở hữu một cổ phiếu cũ là 12.000 đồng

Đây là thông tin hết sức quan trọng trong quá trình giao dịch quyền

mua cổ phiếu này.

Bài toán này được gặp khá thường xuyên trong quá trình vận hành của TTCK. Bởi vì, việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn đầu tư phát triển sản xuất là mục đích quan trọng nhất của TTCK và các doanh nghiệp sẽ tranh thủ tối đa nguồn vốn huy động bằng phương pháp này.

4) Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng phần chia lãi, hay phát thưởng bằng cổ phiếu

Thực tiễn TTCK Việt nam hiện nay đã cho thấy, rất nhiều doanh nghiệp niềm yết muốn thực hiện việc chia cổ tức, chia lãi bằng cổ phiếu. Thực chất đây là đợt phát hành mới và bán cho cổ đông hiện hữu. Quyền ?omua? cổ phiếu tiềm ẩn trong hoạt động này và coi như người có quyền dùng luôn tiền thưởng hay cổ tức để mua cổ phiếu mới. Thực chất, hoạt động chia lãi, chia cổ tức và hoạt động phát hành thêm cổ phiếu cùng xảy ra cùng một lúc.

Ví dụ: CtyCP Xuất nhập khẩu Khánh Hội (KHA) đã được phép của UBCKNN phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn dưới hình thức thưởng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 20,9 tỷ đồng lên gấp rưỡi, tức là phát hành thêm 1.045.000 cổ phiếu với trị giá 10,450 tỷ đồng. Ngày cuối cùng để cổ đông đăng ký quyền mua cổ phiếu là ngày 15/10/2004 (Thứ 6). Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày Thứ 4 ngày 13/10. Câu hỏi ở đây là, giá tham chiếu của cổ phiếu này tại ngày 13/10 này là bao nhiêu? Giá trị của quyền bằng bao nhiêu? Biết rằng giá cổ phiếu ngày 12/10 của KHA là 25.500đồng.

Trong trường hợp này, cùng một lúc có 2 sự kiện xảy ra: KHA phát thưởng và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn. Mức thưởng là 5.000đồng /cổ phiếu; Phát hành để tăng thêm 50% vốn và giá tính cho người có quyền (cổ đông hiện hữu) với giá 10.000đồng /cổ phiếu. Chúng ta dùng công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR) - TTH}{1 + I}$$

Trong đó : P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận thưởng bằng cổ phiếu
 PR_{t-1} : là giá chứng khoán phiên trước phiên không hưởng quyền nhận thưởng bằng cổ phiếu. (25.500đ)
 I : là tỷ lệ vốn tăng: 50%=0,5
 PR : là giá cổ phiếu sẽ tính toán cho người có quyền nhận thưởng bằng tiền (10.000đ)

TTH : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu (5.000 đồng)

Thay số vào ta có:

$$25.500 + (0.5 \times 10.000) - 5.000$$

$$P_{tc} (\text{ngày } 13/10) = \frac{25.500 + (0.5 \times 10.000) - 5.000}{1 + 0.5} = 17.000 \text{ đồng}$$

Tức là, nếu ngày 13/10 giá cổ phiếu KHA hình thành là 17.000 đồng/cổ phiếu thì được coi là không có biến động giá, không có tác động đến Vn-Index. Việc giảm giá từ 25.500 đồng /cổ phiếu xuống 17.000 đồng/cổ phiếu chỉ là sự biến động về giá trị, chứ không phải là biến động về giá.

Giá của quyền ở đây là 17.000đồng - 10.000đồng = 7.000đồng

5) Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng phần chia lãi và đồng thời chia cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ : Công ty Haphaco đã được phép của UBCKNN chia cổ tức đợt hai bằng cổ phiếu (1.200đ/cổ phiếu), với giá được tính theo mệnh giá là 10.000đồng/cổ phiếu, tức là cổ đông có 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu, đồng thời thưởng cổ phiếu cho cổ đông để tăng vốn với tỷ lệ 2 :1, tức là có hai cổ phiếu cũ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 6/12/04. Chúng ta hãy tính giá tham chiếu của cổ phiếu này vào ngày 6/12/04 theo công thức :

Công thức của chúng ta :

$$P_{tc}(\text{ngày } 6/12) = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR) - TTH - Div}{1 + I}$$

1+ I

Trong đó : $P_{tc}(\text{ngày } 6/12)$: là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận thưởng và nhận cổ tức bằng cổ phiếu

PR_{t-1} : là giá chứng khoán trước khi phát hành chứng quyền. (Giá vào ngày 3/12/2004 là 39.300 đồng)

I : là tỷ lệ vốn tăng: $50\% + 12\% = 62\% = 0,62$

PR : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người có quyền hưởng cổ tức và tiền thưởng bằng cổ phiếu (=10.000 đồng)

TTH: giá trị tiền thưởng (=5.000 đồng)

Div: là giá trị cổ tức (= 1.200 đồng)

$$39.300 + (0.62 \times 10.000) - 5.000 - 1.200$$

$$P_{tc} \text{ ngày } 6/12 = \frac{39.300 + (0.62 \times 10.000) - 5.000 - 1.200}{1 + 0.62} = 24.259 \text{ đồng}$$

1+ 0.62

Trong trường hợp này giá trị quyền nhận cổ tức và tiền thưởng bằng cổ phiếu là:

$24.259 - 1.0000 = 14.259$ đồng.

Tuy nhiên, trong thực tế TTGDCK Tp. HCM đã quy định giá tham chiếu của Haphaco ở phiên giao dịch đầu tiên không hưởng quyền (ngày 6/12/04) là 25.000đ (cao hơn giá trị thực hơn 700 đồng). Lẽ ra phải thông báo giá tham chiếu của Haphaco vào ngày 6/12/04 - Phiên giao dịch 931 là 24.300 đồng thay vì 25.000 đồng.

Đây là thông tin quan trọng đối với người đầu tư để họ có cơ sở để giao dịch cổ phiếu trong những phiên trước ngày 6/12 và ngay ngày 6/12

Việc giảm giá của Haphaco từ 39.300 đồng vào phiên giao dịch 930 xuống 24.300 đồng vào phiên thứ 931 không coi là giảm giá và không tính vào Vn-Index, vì đây là khoản giảm giá trị của cổ phiếu chứ không phải giảm giá.

6) Tổng quát hóa

Nếu tất cả các yếu tố kể trên cùng xảy ra một lúc thì ta tính giá tham chiếu ra sao. Ví dụ cùng một lúc có các sự kiện như sau xảy ra :

- Công ty có phát hành thêm chứng quyền để tăng vốn
- Công ty có một phần tiền thưởng bằng tiền mặt.
- Công ty có chia một phần cổ tức bằng tiền mặt
- Công ty có một phần tiền thưởng bằng cổ phiếu.
- Công ty có chia một phần cổ tức bằng cổ phiếu.

Đồng thời giá cổ phiếu tính cho chứng quyền, quyền nhận thưởng

bằng cổ phiếu, quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu khác nhau. Câu hỏi đặt ra là vào ngày giao dịch không hưởng các quyền trên giá tham chiếu của cổ phiếu tính ra sao? Thực tế đây là bài toán tổng hợp của tất cả các bài toán trên. Chúng ta hãy dùng công thức tổng quát sau:

$$PR_{t-1} + (I_1 \times Pr_1) + (I_2 \times Pr_2) + (I_3 \times Pr_3) + TTH_{cp} - Div_{cp} - TTH_t - Div_t$$

$$P_{tc} = \frac{\dots}{\dots}$$

$$1 + I_1 + I_2 + I_3$$

Trong đó :

P_{tc} : Giá tham chiếu trong ngày không hưởng các quyền trên

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu

I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do phát thưởng bằng cổ phiếu

I_3 : Tỷ lệ vốn tăng do phát cổ tức bằng cổ phiếu

TTH_{cp} : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu

Div_{cp} : Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu

TTH_t : Giá trị tiền thưởng bằng tiền

Div_t : Giá trị cổ tức bằng tiền

Pr_1 : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu

Pr_2 : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu

Pr_3 : Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu

Trong thực tế, chúng ta có thể dùng công thức tổng quát này để tính toán cho tất cả các trường hợp. Đối với những nhân tố không xảy ra ta đánh số 0. Đây là kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng thực tiễn khá cao, mong các nhà đầu tư tham gia góp ý, bàn luận thêm.

Việc điều chỉnh giá tham chiếu theo những yếu tố kể trên là những biến động về giá trị cổ phiếu (phải được loại bỏ trong quá trình tính toán Vn-Index), không ảnh hưởng đến chỉ số giá Vn-Index. Trong một số trường hợp, một số người không hiểu về phương pháp tính Vn-Index nên đã giải thích việc giảm Vn-Index là do ngày phát cổ tức, ngày phát hành thêm cổ phiếu, ngày phát thưởng bằng tiền, bằng cổ phiếu... Đây chỉ là sai lầm trong cách nhận biết và liên quan đến một số kiến thức cơ bản về chứng khoán và TTCK./.

[1][1] ?o Định giá các công cụ phái sinh và một số gợi ý áp dụng vào thị trường chứng khoán Việt nam ?o do TS. Tôn Tích Quý ?" UBCKNN làm Chủ nhiệm đề tài.

Lòng tham và nỗi sợ (07:58 05/02/2008)

Với thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, dù trải qua rất nhiều thăng trầm, có những thứ không hề thay đổi, đó chính là lòng tham và sự sợ hãi, ?okẻ thù? số một của nhà đầu tư (NĐT). Trong năm 2008 này, liệu NĐT có khống chế được kẻ thù này để tận dụng cơ hội đầu tư chứng khoán một cách tốt nhất.

Bản in Gửi đi

Lòng tham và sự sợ hãi trong từng giai đoạn của TTCK

Với những NĐT đến với TTCK trong những ngày đầu vẫn còn nhớ thời điểm VN-Index lên đến ?ođỉnh? vào ngày 25-6-2001 (571,04 điểm). Trong quá trình lên giá đó thị trường đã chứng kiến sự mua vào ồ ạt không có chọn lọc của NĐT, thậm chí mua vào chính những chứng khoán (CK) mà họ đã bán ngày hôm trước. Bởi vì NĐT có niềm tin rất mãnh liệt là cứ mua sẽ có lời mà không biết là có một ?okẻ thù? đang khống chế NĐT đó là ?olòng tham?. Sau đó hai năm, khi chỉ số VN-Index chạm ?osàn? ở mức 130,9 điểm thì đến phiên một ?okẻ thù? khác lại thay thế ?olòng tham? để khống chế NĐT đó là ?osự sợ hãi?. Chính kẻ thù này gây ra tâm lý trái ngược là mất niềm tin và kết quả là bán ra hỗn loạn.

Năm 2007, chỉ số VN-Index chạm ?ođỉnh? vào ngày 12-3-2007 là 1.171 điểm và đến ngày 24-1-2008 VN-Index chỉ còn 764 điểm (mất

khoảng 35% giá trị). Tuy nhiên vẫn chưa có dấu hiệu gì nhận biết VN-Index đã xuống đến ?ođáy?. Trước ngày 12-3-2007 mọi người sẽ thấy ?olòng tham? tràn ngập trên TTCK, CK len lỏi vào mọi tầng lớp dân cư. Người người, nhà nhà đổ xô đi mua CK, từ những người dân bình thường như anh xích lô, bà nội trợ cho đến các bác sỹ, kỹ sư... đều tranh nhau mua CK, đẩy VN-Index tăng đến gần 200% kể từ ngày 2-8-2006 (khi đó VN-Index đang ở ?ođáy? 399 điểm). Tuy nhiên sau ngày này, ?osự sợ hãi? dần dần chiếm ưu thế. Nó như một thứ bệnh dịch lây lan khắp thị trường và đến nay vẫn chưa có thuốc đặc trị.

Thật ra các NĐT dù chỉ mới tham gia thị trường vẫn ít nhiều hiểu được điều giản dị này. Nhưng họ vẫn mắc phải và gây ảnh hưởng đến tâm lý của chính họ, dẫn đến thua lỗ trong đầu tư chứng khoán. Để rồi sau khi bình tâm lại, họ nhận thấy nếu mình bình tĩnh hơn thì đã tránh được thua lỗ hay ít ra cũng giảm thiểu được rủi ro.

Làm sao để khống chế được lòng tham và sự sợ hãi?

Đây là một câu hỏi khó. Bài viết này chỉ nhằm nhắc nhở NĐT biết mình đang chống lại ?okẻ thù? nào để có những quyết định sáng suốt.

Đầu tiên, NĐT phải tránh quan niệm sai lầm rằng đầu tư chứng khoán là trò cờ bạc. Ý nghĩa của TTCK không phải như vậy, bởi vì cờ bạc không tạo ra giá trị mà chỉ đơn thuần là đem tiền của người này đưa cho người khác. Còn đầu tư chứng khoán có những thời điểm nhiều người cùng thắng và nếu TTCK đi lên thì những chứng khoán trong danh mục đầu tư sẽ được gia tăng về giá trị chứ không phải lấy tiền của người khác bỏ vào tài khoản của NĐT. Thậm chí khi TTCK đi xuống với những phương pháp đầu tư hiệu quả NĐT không những không mất tiền mà vẫn thu được lợi nhuận như khi giá lên. Thực tế trong bất cứ trường hợp nào của thị trường nếu NĐT có một chiến lược đầu tư tốt và tâm lý ổn định NĐT vẫn có thể có một danh mục đầu tư mang lại lợi nhuận.

Một khi loại bỏ được sự ăn thua, NĐT sẽ có cơ hội làm chủ được mình, không cho hai ?okẻ thù? đáng sợ kia có cơ hội phát triển.

NĐT sẽ mua bán có chiến lược chứ không để lòng tham ảnh hưởng cứ mong giá lên tới ?ođỉnh? để bán vì khó có thể xác định được đâu là ?ođỉnh? và bán ra hỗn loạn do tâm lý ăn thua muốn bán bằng mọi cách để giảm lỗ, mong ?ochạy? trước người khác.

Ngoài ra, NĐT cũng cần xác định là NĐT phải làm chủ được đồng tiền chứ không phải để đồng tiền làm chủ mình. NĐT cần phải bắt đồng tiền làm việc cho mình và sinh lợi chứ không phải chạy theo nó. Như vậy khi giá lên NĐT sẽ tránh được việc mua ồ ạt làm thị trường tăng quá nóng để rồi khi thị trường giảm NĐT lại tranh nhau bán làm cho thị trường bất ổn và những kẻ cơ hội sẽ nhân dịp này thao túng thị trường gây thiệt hại cho đa số NĐT.

TTCK năm 2008, lòng tham hay sự sợ hãi?

Hãy nghe NĐT lừng danh thế giới Warren Buffett nói: ?oPhải biết tham lam khi người khác lo sợ và lo sợ khi người khác tham lam?. Trong đầu tư có những người thành công và cũng không ít người phải ?oôm hận? (kể cả đầu tư bất động sản, vàng...). Điểm khác biệt cơ bản của hai dạng NĐT này là người đầu tư thành công không để tâm lý đám đông ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của họ bởi vì ?otrong đầu tư, số đông không phải luôn luôn đúng?. Giá vàng đang ở thời kỳ cao nhất từ trước đến nay, giá bất động sản đã bị đẩy lên ngoài tầm với của đại bộ phận người dân, những người mua bất động sản đa số là mua đi bán lại còn những người có nhu cầu sử dụng thật sự lại đa phần không thể mua được. Ngoài ra đồng đô la Mỹ đang trong xu hướng giảm giá, CK lại đang trong mùa ?ođại hạ giá? giá trị của hàng hóa trên TTCK đã trở nên tốt hơn rất nhiều... Vậy kế sách đầu tư ở đây là gì? Kênh đầu tư nào sẽ là hiệu quả nhất?

Hiện tại, nếu đầu tư vàng để ?oôm? là không thích hợp (vì giá ở thời kỳ cao kỷ lục, có thể đổ dốc bất cứ lúc nào); còn đầu tư vào bất động sản rất dễ bị mua hớ bởi giá đã quá cao vượt giá trị thật, thanh khoản lại kém nhất trong các loại tài sản tài chính. Đồng thời chủ trương của Nhà nước đang ?osiết? lại thị trường bất động sản, vì thế khả năng sinh lời sẽ rất kém mà rủi ro lại cao. Như thế ?olòng tham? đã lan tỏa trên hai thị trường này. Vậy còn TTCK, thị trường

hiện đang rất ế ẩm, ?osự sợ hãi? tràn ngập thị trường, giá CK đã rớt quá sâu và theo các chuyên gia kinh tế là giá CK đã xuống hơn giá trị thực. Trong khi đó Nhà nước đang có chính sách kích cầu, tạo thuận lợi cho TTCK, bởi vậy thượng sách đầu tư trong năm 2008 nhiều khả năng sẽ là đầu tư chứng khoán.

Nhà đầu tư cần phải bắt đồng tiền làm việc cho mình và sinh lợi chứ không phải chạy theo nó. Như vậy khi giá lên nhà đầu tư sẽ tránh được việc mua ồ ạt làm thị trường tăng quá nóng để rồi khi thị trường giảm nhà đầu tư lại tranh nhau bán làm cho thị trường bất ổn.

A Proper Respect For Risk - Cái nhìn đúng đắn về rủi ro (11:07 04/01/2008)

Ngày nay, nhiều người có những suy nghĩ lạc quan thái quá. Họ nghĩ mọi việc sẽ luôn diễn ra suôn sẻ. Dù suy nghĩ bi quan cũng không mấy hiệu quả, nhưng khả năng suy nghĩ lạc quan cũng có giới hạn của nó. Bạn không thể thực hiện giao dịch theo cách như thể nguồn lực của bạn là bất tận. Bạn không thể nghĩ rằng ?otôi có gì để mất đâu?? vì thật ra, bạn có thể mất rất nhiều.

Bản in Gửi đi

Những nhà kinh doanh chứng khoán thành công luôn có một cái nhìn đúng đắn về rủi ro. Họ nhận ra rằng họ có thể thua lỗ, thậm chí là thua nhiều. Trong một cuộc phỏng vấn được ghi lại trong quyển ?oMarket Wizards?, nhà kinh doanh chứng khoán Larry Hite mô tả ông đã nhìn thấy bạn bè và đồng nghiệp mất hàng triệu đô-la như thế nào. Trên thực tế, một số nhà kinh doanh đã mất rất nhiều tài sản, thậm chí phá sản chỉ sau một giao dịch. Khi nghe đến những thất bại này trong ngành chứng khoán, bạn sẽ tập cách nhìn đúng đắn về rủi ro.

Thị trường luôn phản ánh đúng tình hình. Ông Hite cho biết: ?onếu bạn tranh chiến với thị trường, bạn sẽ thua.? Bạn không thể làm chủ thị trường nhưng bạn có thể đề phòng để đảm bảo rằng thị trường không làm ảnh hưởng đến bạn. Không có gì hoàn hảo cả. Thông tin không hoàn hảo và linh cảm của chúng ta cũng vậy. Việc thực hiện một giao dịch hoàn hảo là điều bất khả thi. Và nếu không

thể thực hiện được một phi vụ hoàn hảo, bạn sẽ phải có một cái nhìn đúng đắn về rủi ro.

Trong cuộc phỏng vấn được ghi lại trong quyển "oMarket Wizards", ông Hite đã đưa ra hai lời khuyên về vấn đề rủi ro như sau: đừng bao giờ liếc nhìn và luôn nhìn vào mặt chưa được của một giao dịch. Nghe có vẻ đơn giản, nhưng chỉ có một ít nhà kinh doanh là làm theo ý kiến của ông. Tại sao vậy? Đó là vì con người luôn quá lạc quan một cách mù quáng đến nỗi họ không nhìn thấy được rủi ro. Do muốn chiến thắng và thắng lớn, nên họ không nhìn đúng đắn về rủi ro.

Nhưng những nhà kinh doanh chứng khoán thành công không sợ khi phải đối mặt với những hoàn cảnh tồi tệ nhất. Còn bạn thì sao? Trước hết, điều quan trọng là cần tránh thực hiện giao dịch số tiền mà bạn không thể bù lại nếu thua vì bạn sẽ mất rất nhiều. Chẳng hạn như nếu mỗi tháng bạn chỉ dành dụm được khoảng 1.000 đô-la, bạn sẽ mất 12 tháng để dành dụm được 10.000 đô-la. Nếu thua 10.000 đô-la trong một giao dịch, bạn sẽ không thể thực hiện kinh doanh trong 10 tháng sau đó. Nhiều người thực hiện giao dịch bằng mọi giá, nhưng họ thật ra đang rất mạo hiểm. Họ có thể sẽ mất thêm nhiều tiền và sẽ mất nhiều thời gian hơn để dành dụm đủ tiền trở lại.

Trước khi thực hiện giao dịch, điều quan trọng là tính toán rủi ro mà bạn đang mạo hiểm. Chẳng hạn như nếu giá cổ phiếu mà bạn đang định giao dịch rơi xuống 1 đô-la trong một tháng và bạn đang có 1.000 cổ phiếu, bạn sẽ phải quyết định liệu bạn có thể "ocầm cự" nếu mất 1000 đô-la hay không. Nếu không thể, bạn không nên thực hiện giao dịch. Có thể, nhiều người sẽ cho rằng đây là hành động quá thận trọng nhưng thật ra không phải vậy. Kinh doanh mang lại những kết quả cụ thể. Hãy học những bài học từ quyển sách Market Wizards trong quá khứ. Trong lĩnh vực giao dịch chứng khoán, có rất nhiều người đã phải mất tài sản và bạn cũng không phải là một ngoại lệ. Đừng xem nhẹ vấn đề rủi ro. Nếu không cân nhắc cẩn thận về những gì bạn có thể thua lỗ, bạn sẽ không tồn tại được. Và nếu không thể tồn tại trong một thời gian dài, bạn sẽ

không thể thiết lập những kỹ năng cần thiết để thu được lợi nhuận thực sự. Tuy nhiên, nếu có cái nhìn đúng đắn về rủi ro, bạn sẽ tồn tại và biến ước mơ của bạn thành hiện thực.

Humble But Profitable - Khiêm nhường nhưng sinh lợi (11:29
19/12/2007)

Những nhà kinh doanh chứng khoán dày dạn kinh nghiệm từ lâu đã quan sát được rằng, sau một loạt giao dịch thành công, nhà kinh doanh thường có khuynh hướng quá tự tin và phạm sai lầm khi thực hiện giao dịch. Đây cũng là điều dễ hiểu. Thực hiện giao dịch là một công việc cạnh tranh nên khi bạn thành công có nghĩa là một người khác gặp thất bại.

Bản in Gửi đi

Những người tham gia thị trường thực hiện giao dịch vì muốn kiếm lợi nhuận và thường không sợ thua lỗ. Có bao nhiêu nhà kinh doanh đối diện với những cảm giác không tránh khỏi như hồ nghi và sợ hãi? Họ trở nên quá vui mừng khi thành công và sẵn sàng khoe khoang về vận may của mình. Từ cảm giác nhẹ nhõm, nhiều nhà kinh doanh đã không thể chờ được để khoe khoang về thành công của mình. Việc tự thưởng cho bản thân khi làm công việc tốt là điều quan trọng, nhưng chúng ta cũng phải cẩn trọng để không bị cuốn đi quá xa. Những nhà kinh doanh thành công thường khiêm nhường vì biết rằng họ có thể thành công trong một giao dịch nhưng lại thất bại trong một giao dịch tiếp theo. Thị trường vốn hay thay đổi nên một chiến lược hữu hiệu trong một số điều kiện thị trường này lại có thể hoàn toàn vô ích trong một số điều kiện thị trường khác. Nếu thực hiện một chiến lược thực tế tiếp cận các thị trường, bạn chỉ có thể khiêm nhường.

Thế thì có gì sai trong việc cảm thấy tự hào sau khi thành công? Một chút tự hào sẽ không hại gì. Thực hiện giao dịch là một công việc khó khăn nên khi làm tốt, cảm giác thành công và tự hào là điều tự nhiên. Điều này chỉ có nghĩa rằng điều quan trọng là bạn kiểm chế lòng tự hào và vẫn khiêm nhường, đặc biệt khi bạn gặp vận đỏ. Khi cảm thấy quá tự hào với vận đỏ của mình, bạn sẽ có khuynh hướng phạm sai lầm. Bạn sẽ dễ cảm thấy quá tự tin và liều lĩnh những điều bạn không làm. Càng khiêm nhường bao nhiêu, bạn

càng dễ nhận ra những thiết sót và càng đưa ra những nhận định sắc sảo về tình hình các thị trường bấy nhiêu.

Quá tự hào thường dẫn đến ?othảm họa? (điều bất hạnh). Những người tự hào thường muốn khoe khoang về thành công của mình. Nhưng việc khoe khoang đó lại có thể đi quá xa. Khi một người thường hay nói về thành công của mình, những người khác sẽ ghét người đó và chỉ chờ nhìn thấy người đó thất bại. Một nhà kinh doanh quá tự hào có thể phải chịu áp lực từ bên ngoài để tiếp tục thu được nhiều lợi nhuận nhằm giữ thể diện của bản thân. Bên cạnh đó, cũng có một nguy cơ trở nên kiêu hãnh một cách bướng bỉnh. Thái độ này thường xảy ra khi một người dành quá nhiều thời gian để tự hào về thành công của mình cũng như luôn cố cảm thấy mình hơn người khác đến nỗi họ không thể thừa nhận họ phạm sai lầm khi điều này xảy ra. Ở mức độ trầm trọng hơn, một người kinh doanh quá tự hào sẽ sợ hãi phải đối diện với sai lầm, thậm chí phủ định việc họ có sai lầm.

Thái độ tự hào thái quá đã và đang là sự suy sụp cho nhiều nhà kinh doanh. Thực hiện giao dịch là một công việc đầy khó khăn mà không cần phải tự thêm vào áp lực tâm lý rằng phải thấy mình hơn người khác, duy trì vị trí xã hội hay giữ thể diện. Khi lòng tự hào dẫn đường cho những quyết định trong giao dịch, nhà kinh doanh sẽ dễ dàng liều lĩnh không cần thiết để thu được nhiều lợi nhuận nhằm giữ thể diện.

Kiểm chế lòng tự hào là điều cần thiết. Điều quan trọng là phát triển những tiêu chuẩn nội tâm về giá trị bản thân. Thực hiện giao dịch như thể bạn đang chạy trong một cuộc đua với bản thân thay vì đua với những nhà kinh doanh khác cũng là điều rất hữu ích. Hãy tự phát triển những qui tắc và chuẩn mực liên quan đến kỹ năng của bạn trong vai trò là một nhà kinh doanh. Khi đã đạt được tiêu chuẩn của bản thân, bạn sẽ cảm thấy chút tự hào nhưng không cần thiết phải nói điều đó cho người khác biết. Nếu bạn có thể cảm thấy tự hào về những thành công của bản thân mà không cần phải khoe khoang về việc đó, hay nói phóng đại về thành công của mình, bạn đã học được cách cảm nhận giá trị thực thụ của bản thân.

Quá tự tin và kiêu hãnh một cách bướng bỉnh thường liên quan đến sự tự huỷ hoại. Sau khi thực hiện thành công một số giao dịch, cảm giác thành công là điều tự nhiên. Tuy nhiên, ở một mặt, sự tự hào đó có thể can thiệp vào việc duy trì cách tiếp cận khách quan và lý trí. Vì vậy, đừng để lòng tự hào ảnh hưởng đến khả năng giao dịch sinh lợi của bạn trong vai trò là nhà kinh doanh. Bạn càng kiểm chế được lòng tự hào bao nhiêu, bạn càng dễ đưa ra những quyết định lý trí, không thiên vị, vốn là những đặc điểm của việc thực hiện giao dịch sinh lợi về lâu dài bấy nhiêu.

Getting Out Just In Time - Thoát đúng lúc (14:55 07/12/2007)

Sức chịu đựng của bạn bền bỉ như thế nào? Hãy hình dung ra trường hợp sau đây: 10% số tiền trong tài khoản của bạn đang được đưa vào đầu tư chứng khoán. Trong hai ngày qua, thị trường chuyển biến theo hướng bạn đã dự đoán nhưng hôm nay, tin tức cho biết nguyên liệu của sản phẩm bán chạy nhất của công ty bạn quan tâm hiện đang thiếu hụt. Phương tiện truyền thông đại chúng đang đưa tin về sự việc này và giá cổ phiếu bắt đầu giảm xuống. Bản in Gửi đi

Mọi lợi nhuận bạn thu được đã mất sạch trong vòng một tiếng đồng hồ. Bạn sẽ làm gì đây? Bạn sẽ bán số cổ phiếu còn lại để bù lỗ? Hay bạn sẽ đợi xem giá cổ phiếu có sẽ tăng lên lại hay không? Vào những lúc thế này, điều cần thiết là bạn phải có một kế hoạch kinh doanh rõ rệt với một chiến lược thoát (exit) cụ thể.

Công việc giao dịch vốn đã không chắc chắn vì bạn không bao giờ biết chính xác điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Đó chính là điều khiến một số nhà kinh doanh nhận thấy công việc này hoàn toàn hứng thú trong khi số khác lại cho rằng đây là một công việc rất căng thẳng. Cách xử trí trước những tình huống bất lợi cho cổ phiếu hoàn toàn phụ thuộc vào tính cách của bạn. Cách tốt nhất để bảo vệ vốn của bạn là sử dụng điểm dừng bảo vệ (protective stops). Khi thiết lập kế hoạch kinh doanh, bạn cần quyết định mức độ chịu đựng của mình. Bạn sẽ chấp nhận chịu mất bao nhiêu tiền trước khi thoát (exit) ra khỏi một thương vụ? Bạn có thể cài đặt điểm thoát (exit point) này như một lệnh bán cắt lỗ (stop loss) tự động. Bạn cũng có thể dùng

những cài đặt tự động cho điểm dừng trên sàn giao dịch của mình hay tự quyết định điểm dừng.

Tuy nhiên, vấn đề của quy trình bán cắt lỗ (stop loss) tự động là cho dù đó là một lệnh cài đặt chính thức hay tự động trên sàn giao dịch của bạn, thì việc thay đổi giá cả nhất thời có thể ngăn chặn bạn thoát khỏi giao dịch nếu điểm cắt lỗ (stop loss) của bạn không tính đến sự biến động tương xứng. Thật khó biết được mức độ mà một cổ phiếu sẽ tăng và sự giảm giá tạm thời có thể huỷ hoại cả kế hoạch giao dịch của bạn nếu điểm dừng bảo vệ (protective stops) không được cài đặt thích hợp. Trong khi đó, điểm dừng tâm lý lại có thể hữu ích hơn. Bạn có thể tự quyết định mức độ rớt giá của cổ phiếu trước khi bán. Khi giá cổ phiếu đến điểm thoát (exit point), bạn có thể quyết định liệu giá cổ phiếu giảm chỉ mang tính tạm thời hay cho thấy sự thay đổi xu hướng. Lúc đó, bạn có thể thoát (exit) khỏi thương vụ.

Tất cả những điều này nghe thật dễ dàng về mặt lý thuyết, nhưng tùy theo cá tính của bản thân, có lẽ bạn sẽ không thể thực hiện chiến lược này. Chẳng hạn như nếu bạn luôn gặp khó khăn trong việc kiềm chế cảm xúc nhưng bạn lại đang dùng chiến thuật tự quyết định điểm dừng, bạn có thể sẽ gặp rắc rối trong việc đóng giao dịch khi đến điểm thoát (exit point). Một số người sợ hãi và vì vậy, đã không thoát khỏi giao dịch khi tự quyết định điểm dừng. Vì vậy, những người này sẽ phải cần đến chút kỷ luật trong khi thực hiện giao dịch như điểm dừng tự động hay lệnh bán tự động.

Giảm thiểu thua lỗ là một dấu hiệu của việc giao dịch thành công. Tuy nhiên, không phải mọi nhà kinh doanh đều xử trí giống nhau khi phải thực hiện giao dịch trong tâm trạng căng thẳng. Nếu bạn muốn giao dịch sinh lợi, điều cần thiết là điều chỉnh cá tính của bản thân. Nếu bạn thuộc nhóm người bình tĩnh và kỷ luật, ngay cả trong trường hợp căng thẳng, bạn có thể tự quyết định điểm dừng để bảo vệ vốn. Nhưng nếu bạn là người dễ bị những ảnh hưởng của thị trường tác động, bạn sẽ muốn dùng điểm dừng tự động để bảo vệ chính mình. Tóm lại, dù bạn thực hiện theo cách nào chẳng nữa,

hãy cố giảm thiểu số tiền thua lỗ càng nhiều càng tốt bởi đó là cách duy nhất để bạn thực hiện giao dịch sinh lợi về lâu dài.

Prescription for Losses - ?oCông thức? của sự thua lỗ (10:24 04/12/2007)

Bạn đã bao giờ đối diện với tình trạng sụt giá bất thành linh và thấy như chỉ muốn bỏ cuộc chưa? Đó cũng là cảm nhận hiện tại của Kent. Kent là nhà kinh doanh bán thời gian trong 5 năm qua nhưng đã không làm gì được ngoài việc bị thua lỗ 50.000 USD. Mỗi tháng, anh đều bỏ thêm tiền vào tài khoản của mình, làm việc ngoài giờ để bù đắp lại cho số tiền thua lỗ trong chứng khoán và vẫn luôn tự hỏi tại sao anh lại phải làm vậy.

Bản in Gửi đi

Kent nhìn quanh bạn bè và thấy tất cả đều thành đạt. Bạn thân nhất của Kent chỉ mới thực hiện giao dịch trong 2 năm nhưng anh đã thu được 10.000 USD lợi nhuận. Nhìn quanh bạn bè từ thời trung học, Kent cảm thấy thật ghen tị vì nhiều người trong số đó đang sống một cuộc sống xa hoa. Anh chìm ngập trong nỗi tuyệt vọng và không ngừng tự hỏi: ?oTại sao lại là mình? Tại sao mình không thể thành công trong chứng khoán?? Bạn đã bao giờ thấy tuyệt vọng đến nỗi tin rằng số mệnh buộc bạn là một kẻ thất bại; hay cảm thấy rằng bạn phải tìm một con đường khác, mới mẻ hơn cho mình chưa? Nếu đã từng trải qua những cảm giác đó, bạn không phải là trường hợp ngoại lệ. Đó là một cảm giác rất tự nhiên. Thực hiện giao dịch là một công việc khó khăn; nhưng nhiều điều tốt đẹp khác trong đời cũng thường khó đạt được. Khi bạn cảm thấy bị đánh bại, đừng chỉ ngồi yên. Hãy đứng dậy và nỗ lực để đi đến thành công.

Trong giao dịch chứng khoán, bạn sẽ rất dễ cảm thấy bị đánh bại. Theo quan điểm của xã hội, nợ nần chồng chất, ngay cả khi đó chỉ là một phần của khoản học phí bạn phải trả để chơi trò chơi chứng khoán vẫn bị xem là thua cuộc. Ngoài ra, ngay chính trong môi trường chứng khoán, bạn vẫn có thể cảm thấy là kẻ thua cuộc. Cách đây vài năm, trong một hội nghị chuyên đề về chứng khoán, tôi có nghe một nhà kinh doanh nổi tiếng chia sẻ với thính giả rằng nếu không thành công trong bất kỳ công việc nào trong vòng 5 năm, có lẽ bạn nên tìm cho mình một công việc mới. Theo lời ông chia sẻ, nếu bạn có những tố chất để thành công, bạn có thể bắt đầu ở

vị trí là một người phục vụ và cuối cùng sau 5 năm, sẽ trở thành ông chủ. Một lời phát biểu như thế có thể là động cơ giúp bạn bước vào lĩnh vực giao dịch và cảm thấy lạc quan về những cơ hội thành công của mình. Tuy nhiên, sau 5 năm, nếu không thành công, bạn sẽ cảm thấy mình là một kẻ thất bại thảm hại.

Trong một xã hội luôn hướng tới sự thành công như xã hội của chúng ta ngày nay, bạn sẽ không thể tránh được cảm giác phải đạt được thành công và thậm chí đạt được điều đó nhanh chóng. Nhưng thành công cũng cần có thời gian. Mike Quanbeck, một chuyên gia trong lĩnh vực giao dịch chứng khoán cho biết, nếu chỉ mới thực hiện giao dịch trong vòng 5 năm, bạn cũng chỉ là một người mới vào nghề. Bạn cần có thời gian để có được sự nhạy bén dự đoán về các thị trường. Ngoài ra, dù điều này nghe có vẻ không công bằng, nhưng một số nhà kinh doanh bạn thấy thành công vẫn có phần nào nhờ vào yếu tố ?othiên hoà, địa lợi?. Điều này không có nghĩa là họ không có chút kỹ năng nào, nhưng sự thật là may mắn cũng là một yếu tố cần xét đến.

Thay vì cảm thấy bị đánh bại, điều hữu ích là bạn nhận thấy mọi việc đều tốt đẹp. Khi thực hiện một công việc khó khăn, luôn tự nhắc mình phải kiên trì và nỗ lực hết sức là điều rất quan trọng. Một số người có thể là những nhà kinh doanh bẩm sinh, nhưng thế thì đã sao? Bạn vẫn có thể học hỏi để trở thành một nhà kinh doanh sinh lợi và cuối cùng, chờ cho đến lúc những kỹ năng bạn đã học được ?ođơm hoa kết trái?. Hãy cứ đi theo con đường của mình hơn là so sánh bản thân với người khác. Nếu dễ dàng bỏ cuộc, bạn sẽ không bao giờ thấy được sự thành công mà bạn hướng tới. Ngược lại, nếu bạn luôn nghĩ tới sự thành công, cuối cùng bạn cũng sẽ được toại nguyện.

Vì vậy, đừng bỏ cuộc. Hãy suy nghĩ như một người chiến thắng. Đó là những người sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm và chịu trách nhiệm về những hành động của mình. Họ luôn tìm kiếm cơ hội và khả năng. Họ là những người lạc quan và vui vẻ. Trái lại, những người bi

quan thường hay thất bại. Họ luôn nói về những lý do tại sao họ không thể thực hiện công việc của mình. Họ chỉ biết chỉ trích và ngồi ?ochỉ tay năm ngón?. Họ hướng tới năng lượng tiêu cực, vốn là kẻ thù đáng sợ nhất của con người. Chính thái độ bi quan là ?ocông thức? của sự thất bại. Vậy nên, đừng nhượng bộ khi đối đầu với sự bi quan. Hãy làm việc chăm chỉ, luôn lạc quan và rồi đem về số lợi nhuận mà bạn đang tìm kiếm.

When You're Stuck, Start Small, and Build Momentum - Khi bế tắc, hãy bắt đầu từ những bước nhỏ và tạo sức bật

Trong công việc giao dịch luôn có một áp lực là phải thành công. Dù bạn kinh doanh nghiệp dư hay thu nhập chủ yếu dựa vào nguồn lợi nhuận từ việc giao dịch, thật khó phủ nhận cảm giác muốn thành công. Hãy nghĩ đến mọi điều thuận lợi khi bạn có nhiều tiền: bạn sẽ mua được mọi thứ mình muốn như xe mới, một ngôi nhà rộng hơn hay một cuộc sống xa hoa. Nếu bạn tin vào những lời quảng cáo trên tivi, thì tiền bạc quả thật có thể mua được hạnh phúc.

Bản in Gửi đi

Dù trong thâm tâm, mọi người đều biết tiền bạc không thể mua được hạnh phúc, nhưng chúng ta vẫn thường bị các giá trị của xã hội hưởng thụ này lôi kéo, những giá trị vẫn luôn bảo rằng hạnh phúc có thể được mua bằng tiền bạc. Rồi khi bị ám ảnh bởi việc kiếm tiền, chúng ta bắt đầu tin rằng phải cố gắng thu được nhiều lợi nhuận. Tuy nhiên, điều thường xảy ra là chúng ta bị "mắc kẹt" dưới áp lực đó. Do tâm trí chỉ luôn nghĩ về số tiền phải kiếm, chúng ta không còn có thể suy nghĩ bình tĩnh hay rõ ràng nữa. Vì vậy, thay vì chờ đợi thực hiện giao dịch tiếp theo, chúng ta lại thu mình sợ hãi. Chúng ta sợ phải thực hiện giao dịch đó vì biết rằng số lợi nhuận mà chúng ta kiếm được sẽ không như mong đợi và đột nhiên, chúng ta bị bế tắc. Chúng ta ngồi im không nhúc nhích và không muốn thực hiện giao dịch tiếp theo. Điều này sẽ thật nguy hiểm. Khi chúng ta cảm thấy bế tắc, chúng ta gần như kinh doanh với một tâm trạng uể oải. Chúng ta không thể tìm kiếm được những thiết lập kinh doanh tối ưu và chúng ta dễ dàng nản lòng.

Khi đưa ra những mục tiêu vượt quá khả năng của bản thân, trong thâm tâm, chúng ta đều biết mình không thể đạt được những điều

đó. Chúng ta biết mình sẽ thất bại ngay cả khi chưa thử thực hiện nên dễ dàng từ bỏ. Chúng ta cũng dễ cảm thấy khó chịu khi luôn bị ám ảnh phải đạt được một mục tiêu quá khả năng. Tuy nhiên, khi điều này xảy ra, điều cần thiết là hãy thư giãn và đặt ra những mục tiêu khả thi hơn. Thay vì cảm thấy căng thẳng, hãy nghĩ đến những mục tiêu mà bạn dễ dàng đạt được và tạo sức bật từ những thành công đầu tiên. Ví dụ bạn có thể nghĩ rằng "Tôi sẽ nghiên cứu trong một vài giờ và học được một kỹ thuật kinh doanh mới?". Mục tiêu cụ thể này sẽ không làm bạn trở nên giàu có lập tức, nhưng nó lại dễ dàng đạt được và khi đạt được nó sẽ làm cho bạn cảm thấy thoải mái. Nó làm cho trí óc bạn vận động và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy có động lực.

Kế đến, hãy thử làm những điều mà bạn làm tốt nhất. Xác định chiến lược giao dịch tốt nhất của bạn và làm theo chiến lược đó để tạo sức bật cho bản thân. Chẳng hạn như nếu bạn biết cách chọn lựa và sử dụng một phương pháp giao dịch thích hợp trong một số điều kiện môi trường nhất định, hãy liên tục sử dụng phương pháp đó. Nếu bạn thường thực hiện giao dịch sinh lợi nhiều nhất trước bữa trưa lúc bạn cảm thấy thoải mái và thường thu được lợi nhuận nhất thì hãy giao dịch vào thời điểm đó. Điều chính yếu là hãy bắt đầu từ những mục tiêu nhỏ và tiếp tục hành động. Một khi đã đạt được một thành công nhỏ, hãy cứ duy trì như vậy và bắt đầu giao dịch thoải mái, sáng tạo hơn. Rồi bạn sẽ thấy rằng bạn có thể thay đổi khoảng thời gian nặng nề, căng thẳng thành một buổi làm việc hiệu quả. Vậy nên, đừng nản lòng. Hãy đưa ra những mục tiêu khả thi và hành động, rồi bạn sẽ thu được lợi nhuận rất nhanh chóng.

Getting Back Your Winning Edge - Lấy lại tinh thần chiến thắng (11:23 08/11/2007)

Kinh doanh là một công việc dẻo dai. Trong kinh doanh lời lỗi là chuyện bình thường. Điều cần thiết là không bỏ cuộc và đứng lên sau mỗi thất bại. Những nhà kinh doanh thành công là những người nhìn xa trông rộng. Cuối cùng thì tất cả những vấn đề trên là một bức tranh hoành tráng: lợi nhuận kiếm được sau một loạt các thương vụ giao dịch. Tự mình đứng dậy sau mỗi thất bại nói dễ hơn làm. Khi thất bại liên tiếp thì có thể khó mà gượng dậy được.

Bản in Gửi đi

Khi gặp thất bại, điều đầu tiên chúng ta thường ngẫm nghĩ là những sai lầm mình đã mắc phải. Chúng ta cũng sẽ dễ cảm thấy tiếc nuối cho bản thân. Bỗng chốc những thất bại dường như xuất hiện ngay trước mắt chúng ta trong khi mọi thành công lại có vẻ chỉ là những may mắn, chẳng mấy liên quan. Thay vì nhớ đến những thành công, chúng ta có khuynh hướng nhớ lại từng thất bại và thậm chí bắt đầu nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ thành công lần nữa. Do việc kinh doanh là một việc đầy thử thách nên chúng ta dễ rơi vào tâm trạng thất vọng. Nếu không tự đứng dậy và đi tiếp, bạn sẽ cảm thấy bi quan không muốn tiếp tục. Bạn không tìm kiếm những cơ hội sinh lợi mà thực sự không mang lại kết quả hay phạm nhiều sai lầm trong giao dịch để đến nỗi tự đào huyệt chôn mình. Trước khi tâm trạng bi quan trở nên trầm trọng, điều cần thiết là mau chóng lấy lại tinh thần lạc quan!

Nhưng bằng cách nào? Làm thế nào để chúng ta lấy lại tinh thần lạc quan? Bác sĩ Ari Kiev đã đưa ra lời khuyên là khi những suy nghĩ tiêu cực xuất hiện, hãy nhanh chóng nhìn nhận những suy nghĩ này và rồi không nghĩ đến chúng nữa. Việc cố bỏ qua hay gạt bỏ những suy nghĩ không vui khỏi tâm trí chỉ làm tiêu hao thêm năng lượng tâm lý hơn là việc nhìn nhận tinh thần không vui và để những ý nghĩ đó tự biến mất. Ngoài ra, chúng ta cũng nên tránh ưu tư về những suy nghĩ tiêu cực. Một số người ngần ngại khi trải qua những tâm trạng không vui. Họ cảm thấy có lỗi khi rơi vào sự thất vọng. Thế nhưng, suy nghĩ này chỉ khiến cho mọi việc tồi tệ hơn mà thôi. Đừng e ngại khám phá và nhìn nhận tâm trạng của bản thân. Miễn là bạn không để những tâm trạng đó chi phối hay cứ nghĩ mãi về điều này, việc cảm thấy xuống tinh thần trong chốc lát cũng là điều có lợi.

Một cách khác giúp bạn tự đứng dậy sau thất bại đó là, hãy nghĩ đến những lúc bạn đã thành công. Hãy đọc qua danh sách những thành tựu, rồi bạn sẽ tự đứng dậy và cảm thấy lạc quan trở lại. Khi cảm thấy thất vọng, hãy cố nghĩ đến một điều khác ngoài tâm trạng u sầu của bạn. Hãy thử tưởng tượng bạn đang chơi một môn thể thao hay đi đến quán café bạn vẫn yêu thích. Điều cơ bản là bạn quên đi tâm trạng không vui của bản thân ngay lúc đó và nghĩ đến những điều làm bạn vui thích hơn. Khi thật sự chán nản, tập thể thao cũng có thể là một cách giúp bạn lấy lại tinh thần vì các cuộc

ngiên cứu đã cho thấy hoạt động thể thao là một trong những cách tốt nhất giúp loại bỏ tâm trạng không vui.

Giao dịch trong một tinh thần là cần thiết để đi tới thành công. Khi bạn giao dịch với một tâm trạng không vui, có thể bạn sẽ phạm phải những sai sót. Điều cốt yếu là phải duy trì sự lạc quan, bình thản và thư giãn. Khi bạn giao dịch với một đầu óc thoải mái, bạn có thể tập trung dễ dàng hơn, không phạm phải sai lầm và làm tăng cơ hội thành công của mình.

The Proper Mindset: Getting Back On Track After a Bad Day - Tư duy đúng đắn: Trở lại mục tiêu sau một ngày thất bại

Bạn đã bao giờ trải qua một ngày khó khăn và muốn đứng ngoài cuộc chơi cho đến khi mọi việc đi qua. Thỉnh thoảng đó cũng là hành động hay. Có thể cần thiết phải nghỉ ngơi, thư giãn, suy ngẫm và tái tập trung vào công việc.

Bản in Gửi đi

Những nhà kinh doanh thành công giao dịch một cách thoải mái và dễ dàng và điều cần thiết là phải giao dịch với một tư duy như vậy. Những nhà kinh doanh chứng khoán giống như những ngôi sao diễn kinh thi đấu hết sức mình hay như những nhạc sỹ bậc thầy. Điểm chung của những người này là họ có thể tập trung chú ý vào công việc; sự thiếu thốn, mâu thuẫn hay những căng thẳng đời thường không dễ dàng tác động đến họ. Bạn càng trút bỏ được căng thẳng và lo âu trong cuộc sống thì bạn càng dễ dàng kinh doanh một cách tập trung và hài hoà. Một vài điểm bạn cần để ý đó là tỏ ra không biết gì cả, nhưng một số điểm khác chỉ là vấn đề nhận thức đúng đắn. Thỉnh thoảng cách tiếp cận kinh doanh thành công chỉ là vấn đề tiếp cận dựa trên một vài chỉ dẫn cơ bản.

Kim chỉ nam chính yếu đó là suy nghĩ về những điều có thể xảy ra. Đừng quá tập trung vào kết quả của một giao dịch duy nhất mà hãy suy nghĩ lạc quan về một bức tranh tổng thể, toàn diện hơn. Bạn có thể thua lỗ trong một giao dịch nhưng nếu tiếp tục thực hiện giao dịch với những chiến lược hợp lý, kết quả cuối cùng bạn đạt được sẽ rất mỹ mãn. Đây chính là mục tiêu lâu dài mà bạn cần hướng

đến, chứ không phải là những kết quả ngắn hạn, tạm thời. Hãy nhớ rằng điểm cốt yếu chính là cuối cùng, bạn đạt được thành công. Bạn nên thực hiện từng giao dịch thật điềm tĩnh và hợp lý để khiến luật bình quân trở nên hữu hiệu và có lợi cho bạn.

Một điều quan trọng không kém là việc kiểm soát rủi ro. Chẳng hạn như những nhà kinh doanh chứng khoán thành công chỉ mạo hiểm một phần trăm rất nhỏ số vốn của mình cho một lần giao dịch. Hạn chế rủi ro trong một lần giao dịch sẽ giúp giảm thiểu một số áp lực và bạn sẽ không còn cảm thấy phải trả giá quá nhiều sau mỗi giao dịch. Giao dịch với một kế hoạch chi tiết cũng rất quan trọng. Khi biết trước bước hành động tiếp theo hay khi nào bạn sẽ thực hiện bước tiếp theo đó, bạn sẽ cảm thấy tự tin vì đang làm chủ tình thế hơn. Trái lại, nếu trong kế hoạch còn có những phần chưa rõ ràng, bạn sẽ dễ cảm thấy lo lắng hơn. Bên cạnh đó, rất có thể, bạn sẽ không thể dễ dàng làm theo kế hoạch của mình nên sẽ chùn bước. Vì vậy, lên kế hoạch trước khi nào nhảy vào (enter) và khi nào thoát ra (exit) khỏi thị trường cũng là điều cần thiết. Một khi biết rõ khi nào nên bước vào hay ra khỏi một thương vụ thông qua một số dấu hiệu, bạn sẽ dễ dàng tập trung vào việc giám sát giao dịch và hành động đúng lúc.

Ngoài ra, trong giao dịch, cũng có một yếu tố tâm lý giống như tâm lý của người thắng cuộc nên đôi khi, chỉ nhớ rằng xu hướng chung của con người là suy nghĩ ?obất hợp lý? cũng là điều quan trọng. Chẳng hạn như xu hướng của con người là không muốn thất bại và điều này dẫn đến tâm lý ?otôi luôn đúng? ở nhiều người. Nhưng đừng e ngại thừa nhận bạn có phạm sai lầm, cũng như đừng nghĩ rằng bạn phải tận dụng mọi cơ hội để thu được lợi nhuận. Những kỳ vọng này quả thật quá cao đến nỗi sẽ khiến bạn sợ hãi và lo lắng. Khi đặt ra những kỳ vọng quá cao trong công việc, bạn đang tự đặt áp lực lên chính mình và điều này sẽ ảnh hưởng đến suy nghĩ của bạn khi thực hiện giao dịch. Bạn sẽ cảm thấy bình tĩnh và giao dịch thành công khi thực hiện giao dịch trong một trạng thái tinh thần dễ chịu.

Fear of Leaving Money on the Table - Lo sợ khi tiền bị nhàn rỗi

Trong một ngày giao dịch thỉnh thoảng sẽ có những cơ hội giao dịch những thương vụ lớn và có lãi. Vấn đề là phải tìm ra được những cơ hội đó. Một vài nhà kinh doanh chứng khoán bị ám ảnh bởi việc tìm kiếm những cơ hội cuối cùng đến nỗi mà họ dành hầu hết thời gian tìm kiếm những cơ hội có lợi nhất hơn là tập trung thực sự vào việc giao dịch. Họ không muốn bỏ lỡ một thương vụ tiềm năng duy nhất một lần trong đời.

Bản in Gửi đi

Không có gì sai lầm trong việc tìm kiếm phương cách kinh doanh tốt, nhưng việc thường xuyên tìm kiếm phương cách cuối cùng có thể mất nhiều thời gian. Tại sao một vài nhà kinh doanh tốn quá nhiều thời gian cho việc tìm kiếm thương vụ cuối cùng? Đối với nhiều người, đó là nỗi sợ để tiền bạc nhà rỗi. Họ không muốn bỏ lỡ một cơ hội hiếm có.

Lo sợ khi tiền bị nhàn rỗi là điều tự nhiên. Chúng ta đều muốn có lợi nhuận và luôn khát khao hướng tới sự hoàn thiện. Chúng ta muốn tin rằng nếu phân tích kỹ lưỡng thị trường, chúng ta sẽ tìm ra được những thương vụ hoàn hảo và thu được nhiều lợi nhuận. Tuy nhiên, những giả định này thường đem lại những bất lợi cho chúng ta hơn là thuận lợi. Chúng ta có thể dành hết thời gian tìm kiếm một phương cách kinh doanh hoàn hảo (vốn không tồn tại) và trở trêu thay, lại không thể kinh doanh với phương cách có khả năng thu được lợi nhuận cao đang sẵn có. Hướng tới sự hoàn thiện thường khiến chúng ta trở nên ?okhó thích nghi? ở chỗ điều này hạn chế những hành động của chúng ta cũng như thường tạo ra những căng thẳng không cần thiết. Khi quá căng thẳng, chúng ta có thể sẽ đứng lại thay vì tiến lên phía trước. Vì vậy, hướng tới những mục tiêu khiêm tốn hơn là điều rất có lợi. Nhiều người làm việc với suy nghĩ rằng họ phải hoàn toàn thông thạo, có khả năng và thành công trong công việc họ thực hiện.

Bác sĩ Albert Ellis, một nhà tâm lý học nổi tiếng cho biết việc có suy nghĩ như thế gây ra sợ hãi và lo lắng và với những nhà kinh doanh chứng khoán, điều này thường tạo ra thái độ do dự và thiếu tự tin. Suy nghĩ này được hình thành và phát triển rất tự nhiên. Khi lớn lên, dù là trong gia đình, trường học hay chỗ làm, chúng ta thường đối diện với những kết quả bất lợi do thiếu khả năng hay không thành

thạo một việc nào đó. Từ đó, chúng ta bắt đầu tin rằng chúng ta phải hoàn toàn thông thạo, có khả năng và thành công trong những gì chúng ta làm. Tuy nhiên, mĩa mai thay, điều ngược lại thường xảy ra. Nếu tin rằng bản thân phải luôn luôn thông thạo mọi việc, chúng ta sẽ dành mọi năng lượng tâm lý quý giá vào việc tìm kiếm sự hoàn hảo hơn là thực hiện những hành động cụ thể, chủ động.

Một phương pháp thích ứng hơn đó là nhận ra rằng là một nhà kinh doanh chứng khoán, chúng ta sẽ không thể luôn luôn thông thạo, có khả năng và thành công. Hẳn nhiên, bạn cũng phải đưa ra một kế hoạch giao dịch hết sức chi tiết và cố giải thích mọi sự việc bất lợi cho kế hoạch của mình. Nhưng sức bạn cũng có hạn. Bạn không cần phải trở nên toàn hảo và bạn cũng không cần phải thực hiện giao dịch với một phương cách hoàn hảo. Bạn chỉ cần tạo ra lợi nhuận ngay cả nếu chỉ sử dụng một phương cách xoàng xĩnh. Nếu không cẩn thận, việc tìm kiếm sự hoàn hảo sẽ khiến bạn đứng lại (thay vì tiến lên phía trước). Đừng lo sợ khi tiền bị nhàn rỗi. Hãy thư giãn và thực hiện giao dịch thay vì tìm kiếm (sự hoàn hảo). Rồi bạn sẽ thu được nhiều lợi nhuận về lâu dài.

The Aimless Trader - Nhà kinh doanh chứng khoán không mục đích

Mỗi nhà kinh doanh chứng khoán mới vào nghề đều muốn làm chủ thị trường. Tuy nhiên, thật khó để đạt được mục tiêu này. Cách duy nhất để có thể thực hiện được điều này là kiên trì học tập và rèn luyện.

Bản in Gửi đi

Trong nhiều trường hợp, tất cả những gì bạn có thể làm là nghiên cứu thị trường, học hỏi những phương pháp giao dịch mới và thực hành cho tới khi thông thạo. Dù vậy, nếu không cẩn thận, bạn sẽ dường như đang bước đi vô định và không có mục đích. Nhưng nếu thật sự muốn đạt đến đỉnh cao, bạn phải đưa ra những mục tiêu thực tế và cố gắng đạt được những mục tiêu đó.

Các nghiên cứu cho thấy rằng việc đưa ra những mục tiêu dài hạn và ngắn hạn là điều cần thiết đưa đến sự thành công. Mục tiêu dài hạn giúp bạn tập trung vào đích đến cuối cùng mà bạn hướng tới cũng như hiểu được tại sao bạn muốn đạt được những điều đó.

Mục tiêu dài hạn giúp bạn đương đầu dễ dàng hơn với những thay đổi bất ngờ và sự thất vọng mỗi ngày. Bạn có thể tự nhủ rằng, những khó khăn mà bạn trải qua ngày hôm nay sẽ được đền bù trong tương lai. Nhưng nếu chỉ có những mục tiêu dài hạn mà thôi cũng dễ dàng khiến chúng ta thoái chí. Chẳng hạn như việc đưa ra mục tiêu dài hạn trở thành một nhà kinh doanh chứng khoán kiếm được 1 tỉ đôla có thể là một động lực thúc đẩy, nhưng nếu bạn không có một kế hoạch rõ ràng để biến mục tiêu trên thành hiện thực thì tất cả cũng chỉ là mơ ước hão huyền. Mọi việc có thể dường như không khả thi và bạn cảm thấy chán nản khi nghĩ rằng bạn sẽ không bao giờ đạt được mục tiêu đã đề ra. Đây chính là lúc cần đến những mục tiêu ngắn hạn. Mục tiêu dài hạn là động lực và giúp bạn nhìn sự việc theo triển vọng của chúng. Trong khi đó, mục tiêu ngắn hạn cho bạn cảm giác bạn đã tiến từng bước đều đặn đến những mục tiêu dài hạn hơn. Khi đưa ra những mục tiêu ngắn hạn có thể đạt được, bạn sẽ cảm thấy thành thạo và cảm nhận sự thành công khi đạt được những mục tiêu ngắn hạn này. Mỗi ngày khi đạt được một mục tiêu, bạn sẽ cảm thấy tự tin và lạc quan hơn. Vì vậy, thay cho cảm giác lang thang vô định, bạn sẽ cảm nhận bản thân đang tiến từng bước đều đặn đến những mục tiêu dài hạn.

Vậy đâu là ví dụ của những mục tiêu ngắn hạn, khả thi? Bạn có thể tập trung học hỏi các chiến lược kinh doanh, thiết lập những kỹ năng giao dịch và xác định những giới hạn tâm lý có thể làm cản trở thành công của bạn. Sau khi thiết lập những kỹ năng và công cụ ban đầu, hãy sử dụng những điều này làm nền tảng và tiếp tục xây dựng các kỹ năng giao dịch và lòng tự tin. Điều cần thiết là tập trung vào những điều bạn làm tốt nhất và tiếp tục tiến bước từ đó. Ngay cả một nhà kinh doanh chứng khoán thu được ít lợi nhuận nhất cũng có thể làm một điều đúng nào đó. Chẳng hạn như một nhà kinh doanh có thể biết cách tìm kiếm cơ hội kinh doanh, nhưng không có đủ vốn để thành công (vì vậy, một mục tiêu ngắn hạn hợp lý là tìm thêm công việc để dành dụm chút vốn kinh doanh). Những nhà kinh doanh khác do đề ra những kế hoạch không rõ ràng nên dưới áp lực công việc, họ có thể gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch theo cách thức cứng nhắc và không hiệu quả. Tuy nhiên, cũng có một số khác sử dụng những chiến lược kinh doanh đáng tin

cậy và phác hoạ kế hoạch rõ ràng, nhưng họ lại cho phép cảm xúc ảnh hưởng đến những nỗ lực của bản thân. Bất kể những giới hạn cơ bản, để điều chỉnh một phương pháp không đem lại lợi nhuận thành phương cách sinh lợi là trước tiên tập trung vào những yếu tố có hiệu quả và bước tiếp từ khởi điểm đó. Nói cách khác, hãy hoàn thiện điều bạn làm tốt nhất trước khi tiếp bước. Xác định điều bạn làm đúng và tiếp tục thực hiện như vậy hết lần này đến lần khác. Chẳng hạn như nếu bạn biết cách chọn lựa và sử dụng một chỉ báo cụ thể áp dụng hiệu quả cho một số điều kiện thị trường nhất định, hãy cứ làm theo như vậy. Đừng thay đổi cho đến khi bạn biết chắc đã thông thạo cách sử dụng chỉ báo đó. Một khi đã thông thạo một phương pháp, bạn có thể dựa vào đó. Bạn cũng có thể tập trung vào những phần khác mà bạn cho là cần được hoàn thiện. Bạn đã tính đến những yếu tố rủi ro làm cản trở kế hoạch của bạn hay chưa? Bạn đã định rõ chiến lược vào/ra và chiến lược quản lý rủi ro chưa? Một khi đã có được những phần chủ chốt hữu hiệu, bạn có thể xét đến những điều bạn đã làm sai. Có lẽ, bạn có phần quá dễ cảm xúc nên không tự tin thực hiện kế hoạch của mình. Một khi đã thông thạo một phần phương pháp như chiến lược thương mại đôi bên cùng có lợi, bạn có thể hướng đến một khía cạnh khác trong giao dịch của mình như việc tự chủ cảm xúc bản thân. Bạn có thể thử các cách kiểm chế cảm xúc như giảm bớt vị thế của mình đến mức tối thiểu để điều đó không ảnh hưởng đến bạn về mặt tình cảm. Điểm chính yếu là thay vì bước đi không có mục đích, hãy đưa ra những mục tiêu ngắn hạn khả thi để bạn có thể đạt được. Khi đã đạt được những mục tiêu này, bạn sẽ không chỉ có cảm giác nắm quyền kiểm soát mà có cả một tinh thần lạc quan. Bạn sẽ thấy được khích lệ khi nhận thấy bản thân đang tiến bước về mục tiêu cuối cùng, chính là hiểu rõ thị trường.

Staying Calm In the Midst of a Storm - Giữ bình tĩnh trước cơn sóng gió

Jack đang bị căng thẳng. Dù không căng thẳng cực độ nhưng anh cũng không hoàn toàn bình tĩnh. Anh chỉ cảm thấy lo lắng chút ít và cảm giác đó cứ bám chặt lấy anh. Anh không thể hoàn toàn tập trung suy nghĩ. Anh đọc sai các biểu đồ và gặp khó khăn trong việc

phác thảo kế hoạch kinh doanh. Anh không thể tính toán được điểm dừng (stops), khi nào nên bắt đầu hay kết thúc một giao dịch. Bạn có thấy mình rơi vào hoàn cảnh giống như Jack không?

Bản in Gửi đi

Có những lúc bạn không thể giữ được bình tĩnh. Các yếu tố sinh lý gia tăng và bạn cảm thấy bồn chồn hoặc căng thẳng. Dù vậy, điều này cũng thật tự nhiên và dễ hiểu. Khi đầu tư tiền bạc vào kinh doanh và quyết tâm thực hiện công việc đó cho cuộc sống mưu sinh của mình, bạn không thể tránh khỏi cảm giác lo lắng đôi chút. Tuy nhiên, bạn có thể thực hiện nhiều cách khác nhau nhằm giúp mình bình tĩnh trong lúc khủng hoảng.

Đôi khi, chúng ta không nhận thức được tình trạng căng thẳng và lo lắng của bản thân vì trạng thái đó hoàn toàn bất ngờ. Tuy nhiên, chắc chắn phải có một nguyên nhân khởi sự vấn đề này. Có thể là do trong ngày, chúng ta đã nhớ đến một chuỗi các giao dịch thất bại hay xem một bản tin về cổ phiếu mà chúng ta đã giao dịch vào năm ngoái và bị thua lỗ. Dù bất cứ sự việc nào xảy ra, chúng ta cũng đều cảm thấy căng thẳng. Vấn đề sự việc đã xảy ra như thế nào cuối cùng cũng không phải là điều quan trọng. Tất cả những gì bạn nhận biết được chính là yếu tố sinh lý của bạn đang gia tăng và bạn đã trong tư thế sẵn sàng phản ứng thái quá với tình huống thay đổi mỗi lúc một tồi tệ hơn. Lúc này, bạn sẽ làm gì? Bạn không cần phải nghiền ngẫm về các lý do làm bạn bực dọc. Trái lại, bạn có thể thực hiện một hành động quyết đoán để giúp mình bình tĩnh.

Tinh thần và thể chất của bạn có mối liên hệ với nhau. Khi thể chất hoạt động mạnh mẽ, bạn xem xét yếu tố sinh lý của bản thân và cố gắng giải thích sự việc. Thỉnh thoảng, khi cảm thấy kích động, thay vì giải thích đó là thái độ của sự hào hứng, bạn lại cho rằng điều này biểu hiện cho sự sợ hãi, không chắc chắn, và băn khoăn. Cách bạn tư duy sẽ chỉ định cách bạn cảm nhận về yếu tố sinh lý của mình. Nếu bạn cảm thấy sợ hãi, đó là vì bạn đang xét đến yếu tố sinh lý của mình cũng như cho rằng sắp có điều tồi tệ xảy ra và bạn không biết được cách phải xử lý. Để thay đổi yếu tố sinh lý, bạn cần thay đổi cách suy nghĩ của mình. Khi cảm thấy căng thẳng, bạn có thể tạm dừng điều này. Thay vì cảm thấy hoang mang, bạn có thể

xem sự bối rối này là biểu hiện của sự hào hứng và bắt đầu cảm nhận sự say mê, nhiệt huyết trong những bước bạn làm tiếp theo trong vai trò nhà kinh doanh. Việc trau dồi một thái độ làm việc lạc quan cũng sẽ rất có ích. Bạn có thể tự nhủ rằng ?oDù có bất kỳ điều gì xảy ra cũng không quan trọng. Tôi chỉ biết nỗ lực hết sức mình và tự động viên bản thân về những kết quả mà tôi đạt được. Dù bất kỳ điều gì sẽ xảy ra, tôi cũng luôn cảm thấy lạc quan về điều mình đang làm?. Rồi bạn sẽ cảm thấy ngạc nhiên khi chỉ với một câu độc thoại như trên sẽ chuyển hóa những cảm giác bối rối thành nguồn năng lượng mới.

Trong công việc kinh doanh, cảm giác bồn chồn đôi chút là điều dễ xảy ra. Nhưng trên hết, quan điểm hay cách bạn nhìn nhận vấn đề vẫn là điều quan trọng. Nếu bạn cảm thấy căng thẳng, hãy tự khích lệ bản thân và xoay chuyển tình thế. Bằng cách tự trau dồi một tinh thần làm việc ?oquyết thẳng?, bạn sẽ luôn cảm thấy bình tĩnh trong những lúc khủng hoảng và thu về các khoản lợi nhuận khổng lồ.
Decisive and Grounded - Quyết đoán và làm việc có cơ sở

Thời điểm ấy trong năm lại tới. Vào tháng giêng sẽ có rất nhiều loại thông tin cần được phân tích, đánh giá: Các bản thông báo sơ bộ, báo cáo lương, và các báo cáo khác về công việc. Chẳng hạn như hôm thứ năm, công ty Apple đã bỏ qua dự đoán của các nhà phân tích và điều này đã gây ảnh hưởng toàn bộ khu vực. Đây không chỉ là vấn đề nắm bắt thông tin, mà bạn còn phải dự đoán được các tin tức đó sẽ có tác động ra sao đối với các thị trường.

Bản in Gửi đi

Vì vậy, bạn rất dễ cảm thấy lo lắng và tình trạng mập mờ của vấn đề sẽ khiến bạn bị dao động. Các bản báo cáo sẽ nói lên điều gì? Các thị trường sẽ phản ứng ra sao? Bạn có thể thật sự dự đoán và tận dụng ảnh hưởng đó hay không? Chính những lúc như thế, một tinh thần làm việc lạc quan, quyết thẳng sẽ giúp bạn giữ được quan điểm và duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách quyết đoán.

Khi có nhiều thông tin cần được phân tích, đánh giá, bạn sẽ dễ dàng có cảm giác không thoải mái rằng, dù có nỗ lực thế nào, bạn

vẫn không thể bắt kịp mọi thứ xung quanh. Khả năng có thể xảy ra là bạn cảm thấy bị quá tải và mất khả năng kiểm soát lượng thông tin. Mặc dù vậy, bất kỳ mọi hình thức lo lắng, ngay cả trong trường hợp bị quá tải về mặt thông tin, sẽ gây cản trở khả năng làm việc hiệu quả nhất của một doanh nhân. Điều cần thiết là bạn phải kiểm soát được tình trạng lo lắng về thông tin và không để điều này khiến bạn rối trí trong kinh doanh.

Không phải lúc nào nhiều hơn cũng là tốt hơn. Điều này đặc biệt đúng đối với các thông tin. Có thể vào tháng này sẽ có nhiều thông tin cần xem xét hơn thường lệ, và như chúng ta đã thấy trong trường hợp của công ty Apple, tin tức đã gây ảnh hưởng trên cả một khu vực. Tuy nhiên, bạn không nên cảm thấy bị quá tải về mặt thông tin. Miễn bạn có thể rút ra các vấn đề cụ thể quan trọng cần thiết, bạn sẽ kinh doanh có lợi nhuận. Tương tự, đừng vội nghĩ bạn phải có vốn kiến thức hay một nguồn thông tin hoàn hảo để có thể dự đoán được phản ứng của các bên tham gia thị trường. Ngay cả khi bạn biết rõ về các tình huống trong quá khứ và ở hiện tại, cũng không có nghĩa là bạn cần phải sử dụng tất cả kiến thức đó trong việc dự đoán chính xác tương lai. Cuối cùng, bạn phải đối diện với một sự thật rằng bạn là con người, và thừa nhận rằng trí óc của con người có thể làm được rất nhiều điều (nhưng không phải là tất cả). Nhờ đó, bạn sẽ nhận biết được những hạn chế của bản thân và nỗ lực hết mình để khắc phục những điểm yếu đó. Điều tốt nhất mà bạn có thể thực hiện chính là cố gắng càng tự chủ càng tốt và tự động viên bản thân vì đã nỗ lực hết mình trong khả năng có thể. Điều này sẽ không bảo đảm rằng bạn sẽ thành công bởi sự thành công không bao giờ có thể được đảm bảo; nhưng chính thái độ làm việc chăm chỉ sẽ giúp gia tăng cơ hội thành công của bạn. Và khi đã sẵn sàng đón nhận mọi khả năng, tình huống có thể xảy ra, bạn sẽ cảm thấy nhẹ nhàng và làm việc với một tinh thần bình tĩnh, khách quan. Tinh thần này thường dẫn đến sự thành công.

Vào tháng này sẽ có rất nhiều áp lực hơn thường lệ, nhưng đừng vội nản lòng. Nếu có thể trau dồi một tinh thần ?oquyết thắng?, bạn sẽ có thể xử lý bất kỳ vấn đề nào trên thị trường và sẽ đạt được thắng lợi về lâu dài.

Living to Trade Another Day - Sống để tiếp tục kinh doanh.

Manuel nói ?oTôi sử dụng hết tài khoản đầu tiên của mình khi còn ở trung học. Nó gần giống như bạn phải, nhưng hy vọng với một số vốn ít ỏi?. Trong những cuộc phỏng vấn của chúng tôi với những nhà kinh doanh hay trong những ấn bản kinh điển như ?oMarket Wizards?, chúng tôi đã nghe nhiều điều tương tự như vậy từ những người kinh doanh mới vào nghề cho đến những người kinh doanh nhiều kinh nghiệm.

Bản in Gửi đi

Nó giống như là một vấn đề đơn giản của toán học. Nếu bạn mạo hiểm quá nhiều và không kiếm đủ những thương vụ thắng lợi, không sớm thì muộn bạn sẽ mắc nợ. Nhưng làm chủ thị trường đòi hỏi phải có thời gian và để tiếp tục kinh doanh thì nó phải nằm trong sự quan tâm nhiều nhất của bạn.

Sự tồn tại là quan trọng trong kinh doanh. Dù sống sót để học hỏi như một người kinh doanh mới vào nghề hay sống sót qua được những điều kiện thị trường mới, mỗi nhà kinh doanh cần phải đối mặt với triển vọng dài hạn của họ. Sự khác biệt giữa những nhà kinh doanh thành công và những nhà kinh doanh phải từ bỏ nghề nghiệp là tất cả đều phải tiếp cận tình huống có thể xảy ra đó như thế nào. Người kinh doanh thành công nhận thức và thận trọng khi nó xảy ra đối với những mục tiêu lâu dài. Ngược lại những nhà kinh doanh bỏ cuộc là họ rơi vào trạng thái chối bỏ, lo sợ phải đánh giá tình trạng tài chính hiện tại của mình và sợ phải thực hiện phòng ngừa để sống sót.

Nhà kinh doanh thành công nhận thức được rằng họ chấp nhận kinh doanh là có rủi ro và lợi nhuận không được bảo đảm chắc chắn. Họ chấp nhận rủi ro và họ chế ngự tâm lý cờ bạc. Khi một người kinh doanh sợ phải đối mặt với khả năng thua lỗ, dù vậy thì sự sợ hãi được che dấu, không thể hiện ra ngoài đó cũng sẽ giày vò họ. Những cảm giác sụp đổ lơ lửng không được bộc lộ ra này có thể làm bạn thất bại và cản trở những nỗ lực của bạn tại những thời điểm tồi tệ nhất có thể. Khi nỗi sợ hãi ẩn nấp đằng sau tâm trí của bạn, bạn có thể hành động không kiên nhẫn và hấp tấp một cách

vô thức. Bạn có xu hướng cho rằng ?oTôi mệt mỏi phải tìm kiếm những thiết lập có lời. Tôi không thể đợi những điều kiện thị trường lý tưởng lâu hơn. Tôi sẽ thực hiện một vài thương vụ và hy vọng vào điều tốt nhất.? Tuy nhiên, thực hiện những quan điểm như vậy về lâu về dài đối với kinh doanh sẽ không tác dụng. Nếu bạn muốn làm chủ thị trường, bạn cần phải lên kế hoạch phía trước thật thận trọng.

Loại kế hoạch nào bạn cần phải thực hiện. Bạn có chấp nhận lời lỗ bao nhiêu không hoặc bạn có sợ đối đầu với việc sẽ làm sao để kiếm được tiền mỗi tháng không? Thua lỗ hay kiếm được tiền cũng được, nhưng quan trọng là bạn hoàn toàn nhận thức được những hành động của mình.

Tuy nhiên nói một cách thực tế, điều cần thiết cần phải chắc chắn bạn phải được cấp đủ vốn. Tiêu tiền để kiếm tiền: Đó là một sự thực trong kinh doanh mà bạn không thể bỏ qua. Thêm vào đó xác định thận trọng bạn bỏ bao nhiêu tiền ra kinh doanh, luôn luôn cần thiết nhìn vào tỷ lệ rủi ro trên lợi nhuận trước khi thực hiện một thương vụ. Chắc chắn rằng bạn có một cơ hội hợp lý để kiếm lời. Một vài thương vụ lại quá rủi ro đối với bạn. Chúng nghe có vẻ mang lại hiệu quả thành công cao, tuy nhiên trừ phi bạn có số vốn thích hợp, chúng có thể không phù hợp với bạn. Và nếu bạn muốn thực hiện chúng, có thể bạn không sống sót nổi khi có những điều tồi tệ nhất xảy ra. Có lẽ tốt hơn là tìm một thương vụ mà bạn có thể có đủ khả năng để thực hiện dựa trên số vốn sẵn có của bạn, còn hơn là mạo hiểm với số tiền mà bạn không thể thực sự thua lỗ chúng. Bằng việc xem xét tình trạng tài chính một cách thực tế, bạn có thể thực hiện từng bước (vd đứng ở bên ngoài hay nhận một công việc phụ để gom lại được một số vốn thích hợp) để bảo đảm rằng bạn sống sót để học hỏi & làm chủ thị trường.

The Prepared Trader is the Winning Trader - Sự chuẩn bị mang lại thành công

Không gì làm nản lòng hơn những việc xảy đến bất ngờ. Khi bạn chưa sẵn sàng cho những sự việc bất lợi, bạn có thể sẽ cảm thấy lo lắng.

Bản in Gửi đi

Nếu bạn đột nhiên bị sự việc bất lợi làm cho choáng váng, bạn có

thể tình cờ kinh doanh hấp tấp và phạm phải một số sai sót. Những mô hình kinh doanh trên các biểu đồ là không rõ ràng trong lúc kinh doanh căng thẳng. Những kế hoạch kinh doanh được thực hiện tốt bị bỏ rơi sớm khi sự suy nghĩ của bạn bị che phủ. Đặc biệt những sự việc bất lợi sẽ làm tổn thương chúng ta khi mà ta không trông đợi chúng. Nhưng có một cách giải quyết đơn giản, đó là sự chuẩn bị.

Có vô số những sự việc bất lợi có thể cản trở kế hoạch kinh doanh của chúng ta, đặc biệt là trong thời buổi này. Những rắc rối tại Trung Đông có thể ảnh hưởng đến giá dầu hoặc tới nền kinh tế. Sự thay đổi chính sách đối với nhà đầu tư nước ngoài có thể gây ra phản ứng trên thị trường. Nhưng việc đó không đơn giản. Thỉnh thoảng có những tin nổi bật làm cho đám đông phản ứng lại, nhưng thỉnh thoảng những tin này lại không có tác dụng. Không ai biết chắc chắn điều gì sẽ xảy ra trong tương lai. Những sự việc bất lợi không giới hạn trong những tin tức sự kiện. Những sự việc không mong đợi trong cuộc sống cũng có thể làm lung lay sự tự tin của bạn. Đó có thể là tờ séc bạn gửi bưu điện tới ngân hàng để thanh toán tiền nhà bị thất lạc. Có thể là sự việc con cái của bạn bị ốm do cảm. Hay là vợ của bạn cứ cần nhàn suốt đêm vì một ngày làm việc tẻ nhạt. Bạn không thể kiểm soát được tất cả mọi thứ trong cuộc sống của mình. Những chuyện linh tinh vẫn sẽ luôn xảy ra. Và khi những việc xảy ra và bạn chưa sẵn sàng bạn có thể cảm thấy chán nản, thậm chí là tức tối.

Tuy nhiên bạn không phải làm nô lệ cho cảm xúc của bạn. Bạn không cần phải lo lắng. Tự chuẩn bị. Rất nhiều nhà kinh doanh làm việc với giả thiết sai lầm là họ miễn dịch với những sự việc bất lợi. Họ cho rằng chúng sẽ không xảy đến với mình. Nhưng chúng lại xảy ra rất bình thường và đơn giản. Điều tốt nhất bạn có thể làm là thay đổi giả thiết của mình về những sự việc bất lợi. Bạn nên giao dịch trong những ngày mà bạn cho rằng sẽ có việc bất lợi xảy ra. Sự việc bất lợi có nghiêm trọng hay không đó là do cách nhìn nhận của bạn đối với nó như thế nào. Nếu bạn cho rằng đối đầu với những việc bất lợi là bình thường và để phòng chúng thì bạn sẽ ít bị chán nản khi bạn xử lý sự việc bất lợi đó. Bạn sẽ suy nghĩ một cách thích hợp ? Nó không là gì cả. Máy thứ vật vãnh đó mà. Mình vẫn

bình tĩnh và đang suy nghĩ cách giải quyết?.

Tiếp theo, lên kế hoạch và thực hiện nó. Khi bạn lo lắng vì một việc bất lợi, bạn có thể hành động một cách bản năng. Không cần suy nghĩ, bạn có thể phản ứng nhanh lẹ và bản năng, ngay cả khi nó không phải là một ý tưởng tốt. Việc cần phải phản ứng nhanh lẹ chỉ là một rắc rối nếu bạn không có một kế hoạch kinh doanh. Nếu bạn lên một kế hoạch kinh doanh vì bạn sẽ tiếp tục kinh doanh, bạn sẽ không biết phải làm gì và có thể bạn sẽ đưa ra những quyết định sai lầm mà sau này bạn sẽ cảm thấy hối tiếc. Nhưng nếu bạn đã có một kế hoạch chi tiết để thực hiện, một kế hoạch được vạch sẵn một cách cẩn thận với cách suy nghĩ bình thản và hợp lý, bạn có thể thực hiện nó một cách dễ dàng ngay cả khi bạn cảm thấy không thoải mái. Kế hoạch kinh doanh giúp đảm bảo rằng bạn sẽ kinh doanh thận trọng ngay cả khi bị căng thẳng.

Cuối cùng luôn luôn nghĩ về những việc bất lợi càng nhiều càng tốt và kinh doanh cùng chúng. Có rất nhiều sự kiện có thể ảnh hưởng tới giá cả mà bạn muốn tránh xa chúng như các báo cáo về tốc độ tăng trưởng, báo cáo thu nhập hay các dự báo. Chắc chắn có thể kiếm lời từ những báo đó, nhưng dần dần những báo cáo như vậy cũng dẫn tới những phản ứng bốc đồng bởi đám đông. Tốt hơn nên tránh xa những sự kiện như vậy.

Thị trường là không chắc chắn. Không ai có thể biết trước được tương lai, vì vậy không ai là an toàn với những sự kiện bất lợi. Bạn không thể chạy trốn khỏi chúng, nhưng bạn có thể thực hiện phòng ngừa để tối thiểu những ảnh hưởng của chúng. Bằng việc tiên liệu và chuẩn bị đối phó những sự kiện bất lợi, bạn có thể ngăn không cho chúng gây ảnh hưởng tới bạn.

Taking Precautions - Thực hiện phòng ngừa

Bạn đã bao giờ trải qua ngày mà mọi việc đều gặp rắc rối chưa? Bạn có thể đã có một chuỗi những thương vụ thua lỗ hay đã có một cơn ác mộng trong đêm hôm trước, bạn tỉnh dậy trong sự lo lắng, bồn chồn. Khi bạn đang bồn chồn, lo lắng, mọi việc dường như bắt

đều đi sai hướng. Bạn không thể có được năng lượng thích hợp, hay bạn đã bỏ sót những thông tin và sau đó những hành động của bạn có thể không chính xác.

Bản in Gửi đi

Đột nhiên bạn không thể lấy lại được sự bình tĩnh và không thể kinh doanh với sự tập trung và logic. Đôi lúc như vậy, cách duy nhất để hồi phục nhanh chóng là thực hiện phòng ngừa để phòng tránh trường hợp xấu nhất có thể đánh bại bạn. Trong quyển sách ?

"oMastering the Trade: Proven Techniques for Profiting from Intraday and Swing Trading Setups" John F. Carter chia sẻ những ý kiến của mình và cung cấp cho độc giả thấy ông ấy thực hiện sự phòng ngừa như thế nào.

Văn phòng của Mr.Carter có nhiều máy vi tính đa năng. Ông ấy có một máy vi tính dùng cho email, tin nhắn và tìm kiếm trên Internet. Ông nhận ra rằng máy vi tính này dường như bị virus và spyware tấn công, nhưng bởi vì máy vi tính này không dùng để thực hiện giao dịch, nên khi nó không hoạt động thì nó cũng không ảnh hưởng tới việc thực hiện giao dịch. Ông ấy cũng có một máy vi tính xách tay lưu trữ dữ phòng được gắn kết nối modem. Nếu mất điện hoặc việc kết nối internet thất bại, ông ấy vẫn truy cập được tài khoản của mình và truy cập giá cả. Ông Carter tiêu biểu cho những nhà kinh doanh được chuẩn bị cho bất kỳ hoàn cảnh nào. Nếu một trong những máy vi tính của ông ấy hỏng, ông ấy đã có một hệ thống dự phòng.

Khi kinh doanh, khẩu hiệu ?ođược chuẩn bị? tương đương với sự thành công. Có nhiều việc xảy ra sơ suất, vì vậy tại sao phải lo lắng việc máy vi tính bị hỏng? Khi bạn cần phải tập trung cao độ vào các báo cáo lãi lỗ, tin tức truyền thông hay những sự kiện thế giới có thể phá huỷ kế hoạch kinh doanh của bạn như thế nào, thì tại sao phải tốn nhiều thời gian quý báu để lo lắng về những trở ngại cho công việc kinh doanh mà bạn có thể đã kiểm soát được chúng? Người kinh doanh thành công thực hiện sự phòng ngừa để kiểm soát những việc có thể kiểm soát được, để họ có đủ năng lượng tinh thần tập trung vào những sự kiện thị trường không thể kiểm soát được. Bạn có thể kiểm soát cái gì? Bạn có thể kiểm soát cấp độ

năng lượng của mình bằng việc ăn đúng bữa và ngủ đầy đủ. Bạn có thể kiểm soát cảm giác lo lắng của mình bằng việc không dùng các chất gây nghiện và tập thể dục thường xuyên. Và bạn có thể tránh được những thua lỗ nghiêm trọng bằng việc kiểm soát rủi ro và kinh doanh theo những thiết lập hiệu quả. Điều này có thể dường như là rõ ràng, nhưng nhiều nhà kinh doanh thất bại trong việc thực hiện những phòng ngừa. Khi một vài việc gặp sơ suất, họ phàn nàn về bất cứ điều gì, bất cứ ai nhưng ngoại trừ họ. Chúng ta không thể kiểm soát hết mọi thứ, nhưng để sống sót chúng ta cần phải kiểm soát những gì chúng ta có thể và chấp nhận những gì mà ta không thể kiểm soát được. Thực hiện phòng ngừa là cách quan trọng để bạn có thể gia tăng cơ hội đạt được thành công tài chính.

Flexible and Profitable ?" Linh hoạt và hiệu quả.

Khi bạn đang gặp khó khăn về tiền bạc, bạn khó mà không có một ít phòng thủ nào. Bạn không muốn thua lỗ. Sự thua lỗ gây thiệt hại đến sự cân bằng tài khoản của bạn, nhưng đó không phải là tất cả. Nó còn làm tổn thương tới niềm tự hào của bạn. Khi mà tiền bạc và sự kiêu hãnh của chúng ta đang lâm nguy, thì chúng ta có thể thường xuyên bị cứng nhắc, phòng thủ và không linh hoạt.
Bản in Gửi đi

Chúng ta càng sợ hãi bao nhiêu thì chúng ta càng nhìn hành động của thị trường từ những góc độ khác nhau ít đúng đi bấy nhiêu. Có thể chúng ta đã quá tập trung cứng nhắc vào những gì mà chúng ta muốn thấy đến nỗi chúng ta không thấy được những việc rõ ràng.

Các điều kiện thị trường thay đổi. Thậm chí những nhà kinh doanh dày dặn cần phải thường xuyên dùng và đánh giá lại những phương pháp và quan điểm của họ. Tuần này, đã có một vài việc không chắc chắn khi Cục dự trữ liên bang có cắt giảm lãi suất tiết kiệm hay không. Giá dầu có dẫn tới việc giảm lãi suất hay không hoặc cuối cùng các yếu tố khác có dẫn tới việc Cục dự trữ liên bang tăng lãi suất hay không? Bạn xem xét những vấn đề đó như thế nào tùy

thuộc vào tình thế của bạn ra sao. Nếu bạn không gặp khó khăn, thì bạn sẽ dễ dàng xem xét tất cả các khả năng. Nhưng việc gì sẽ xảy ra khi kế hoạch của bạn đòi hỏi một lãi suất tiết kiệm thấp hơn. Nếu bạn cần lãi suất đi xuống bạn có thể bị cám dỗ thấy những gì bạn muốn thấy. Khi mà tâm trí đang bị áp lực, ta sẽ không thấy được các thông tin trái ngược.

Nỗi sợ hãi có 1 ảnh hưởng mạnh mẽ lên các quyết định kinh doanh của bạn. Ví dụ khi bạn sợ phải thừa nhận bạn đang giữa lúc kinh doanh thua lỗ, thì trên lý thuyết nỗi sợ hãi xúi giục bạn bỏ qua sự thua lỗ và giả vờ rằng rồi sẽ giải quyết hết tất cả mọi việc. Tuy thế việc chối bỏ sự sợ hãi thường làm cho vấn đề trở nên tồi tệ. Thà cắt bỏ sự thua lỗ còn hơn là lãng phí năng lượng tinh thần đang chối bỏ những rắc rối gặp phải. Một cách cứng rắn nếu bạn đơn thuần chấp nhận bạn đã tạm thời rút xuống một cái hố, bạn có thể cố gắng trèo ra. Còn không bạn vẫn sẽ ở đáy hố và hy vọng sai lầm vào một giải pháp sẽ xảy ra một cách kỳ diệu. Nhưng những giải pháp này ít khi xuất hiện một cách kỳ diệu. Điều sống còn là năng động tìm ra các giải pháp.

Sự sợ hãi làm tê liệt bạn. Nó làm bạn cứng nhắc và bối rối. Những nhà kinh doanh thành công thường không sợ hãi. Họ biết rằng nếu họ nhượng bộ nỗi sợ hãi, họ sẽ không nhìn thấy những giải pháp rõ ràng. Nếu sợ hãi họ sẽ thấy một cách cứng nhắc những gì mà họ muốn thấy và những gì mà họ thường thấy là một sự ảo giác. Đừng miễn cưỡng thừa nhận những hạn chế của bạn hay miễn cưỡng chấp nhận rằng các phương pháp của bạn có thể sai lầm. Không một phương pháp kinh doanh nào hoạt động mãi mãi. Khi mà những điều kiện thị trường thay đổi, ngay cả một phương pháp rõ ràng (foolproof) đến đâu cũng có thể dừng hoạt động. Sáng suốt nhìn thấy trở ngại như là một thử thách trí óc và suy nghĩ một cách sáng tạo để thay đổi mọi thứ, còn hơn chịu đựng sự lo lắng và cảm giác thiếu tự tin. Những nhà chuyên nghiệp thường giỏi nhất khi phương

pháp cũ của họ bắt đầu thiếu sót hơn và họ phải nghĩ ra một phương pháp mới. Họ nhìn trường hợp đó như là một trò chơi ô chữ mà họ cần phải giải quyết. Họ tránh xa khỏi thị trường và xem xét kỹ lưỡng những phương pháp của họ. Họ cố gắng thẩm tra những gì đã không còn đúng đối với phương pháp đó và sửa chữa chúng cho đến khi phương pháp đó hoạt động trở lại. Họ tìm kiếm những yếu tố của thị trường mà có thể đã thay đổi và khi mà họ nghĩ rằng họ đã tìm ra giải pháp, họ sẽ thực hiện một vài giao dịch nhỏ để kiểm tra phương pháp mới sửa đổi này. Tuy vậy những gì họ không làm là sự trì trệ và sự hy vọng vào những điều tốt nhất. (Nếu bạn cứng nhắc đến nỗi mà bạn không thể đánh giá một cách khách quan quan điểm của bạn, thì có lẽ cần thiết phải dùng quan điểm đó, trút bỏ áp lực, thực hiện một đánh giá khách quan về sự linh hoạt và sau đó sẽ mở lại quan điểm).

Ở đây cũng đề cập những phương cách rõ ràng để làm giảm mức độ căng thẳng và gia tăng xu hướng suy nghĩ một cách linh hoạt và sáng tạo. Đầu tiên quản lý rủi ro. Sự cứng nhắc phản ánh nỗi sợ hãi và nếu bạn kinh doanh với ?*đồng tiền sợ sệt?* (scared money) mà bạn không thể chấp nhận thua lỗ, thì bạn sẽ biết rõ rằng bạn thực sự không thể thua lỗ và tiếp tục sự cứng nhắc. Tuy nhiên, nếu bạn mạo hiểm liên quan một ít đến kinh doanh, bạn sẽ cảm thấy dễ dàng hơn và suy nghĩ một cách cởi mở và linh hoạt. Điều thứ hai, đừng gây áp lực cho chính bạn để trở nên hoàn hảo và đừng những trì hoãn mang tính cá nhân. Hãy nhớ rằng dù cho có gì xảy ra, bạn đã có những điều đáng giá ở bên trong bạn. Khi bạn cảm thấy thoải mái hơn, bạn sẽ cảm thấy như thể một sức nặng đã được nhấc ra khỏi bạn. Bất chợt bạn sẽ thấy những cơ hội kinh doanh mà trước đây chỉ là ảo ảnh. Khi bạn tự mình rũ bỏ áp lực thì bạn sẽ làm cho đầu óc thoải mái. Sự nhìn nhận của bạn trở nên rõ ràng hơn và bạn sẽ suy nghĩ một cách sáng tạo và trực giác. Bạn càng kinh doanh khéo léo thì bạn càng tạo nhiều lợi nhuận hơn.

Stages of Mastery - Các giai đoạn làm chủ

Trong lúc kinh doanh, nhiều lúc ta cảm thấy: ?*Tôi không muốn đợi.*

Tôi muốn có lợi nhuận ngay bây giờ?.

Bản in Gửi đi

Trong quyển sách "Enhancing Trader Performance", Tiến sĩ Brett Steenbarger cho rằng việc thực hiện kinh doanh chuyên nghiệp sẽ trải qua 3 giai đoạn: khởi đầu, phát triển và làm chủ. Rất nhiều nhà kinh doanh mới vào nghề mơ ước làm chủ thị trường và đạt được thành công lớn. Họ muốn đạt được lợi nhuận kếch sù ngay tức khắc, nhưng điều cần thiết là phải trải qua giai đoạn khởi đầu và phát triển trước khi đạt được vị thế làm chủ. Tại sao bạn cần phải biết đang đứng ở giai đoạn nào? Sự thành công sau cùng đòi hỏi phải có động lực. Và việc nuôi dưỡng động lực thích hợp yêu cầu ta phải thiết lập được những mục tiêu cụ thể và thiết thực. Việc đề ra được những mục tiêu cụ thể để đạt được việc thực hiện ở mức độ cao là cần thiết. Chúng cho phép những ý kiến phản hồi trực tiếp. Bạn biết chính xác mình đang đứng ở đâu và bạn cần phải làm gì tiếp theo. Việc thiết lập mục tiêu không thực tế thường dẫn đến sự thất vọng. Ví dụ bạn đặt mục tiêu kiếm được 20% trên số vốn của bạn, nhưng nếu mục tiêu này là không khả thi, bạn sẽ thất bại, cảm thấy chán nản và bỏ cuộc. Nếu bạn thiết lập mục tiêu thực tế hơn, tất nhiên bạn sẽ cảm thấy hài lòng khi đạt được. Bạn cảm thấy lạc quan và sẵn sàng để giải quyết mục tiêu tiếp theo là lợi nhuận. Bằng việc thừa nhận thực tế rằng bạn đang trong giai đoạn phát triển nào, bạn có thể đề ra những mục tiêu phù hợp với khả năng của bạn, đạt được mục tiêu và cảm thấy bạn đang thực hiện nó một cách chắc chắn.

Hãy xem lại 3 giai đoạn phát triển và bạn phải làm gì trong mỗi giai đoạn đó. Trong giai đoạn khởi đầu, một nhà kinh doanh mới vào nghề khám phá một lãnh vực kinh doanh mới và tận hưởng sự khám phá đó. Người ta theo đuổi việc kinh doanh hầu hết là vì nó thú vị. Thêm vào đó rất nhiều nhà kinh doanh trải qua thành công trước đó sẽ kết thúc việc theo đuổi kinh doanh. Ví dụ trong các lần phỏng vấn của Innerworth với các nhà kinh doanh dày dạn, nhiều người cho rằng họ tạm ngưng kinh doanh khi cảm thấy kiếm lời quá dễ trong 1 thị trường đang nóng. Họ đã làm tốt, thấy thú vị và nghĩ rằng họ có tài năng đặc biệt. Những kinh nghiệm thành công này tạo ra nền móng cho sự làm chủ của họ sau này. Trong suốt giai đoạn

khởi đầu này, mục tiêu chính cần phải có là cảm thấy thú vị với lãnh vực mới này. Một người mới vào nghề không nên tập trung vào lợi nhuận, mà chỉ là kiểm soát rủi ro. Việc kinh doanh nên được xem như là việc tập sự. Mục tiêu trong giai đoạn này là phát triển trực giác về thị trường, không phải là kiếm lợi thật sự.

Công việc khó khăn của việc làm chủ thị trường bắt đầu ở giai đoạn phát triển. Trong giai đoạn này, nhà đầu tư nên làm việc chăm chỉ để phát triển những kỹ năng kinh doanh đặc biệt và để phát triển trực giác cơ bản về năng lực. Đây là nơi mà một cam kết nghiêm túc hơn về lãnh vực này bắt đầu. Nhà đầu tư trong giai đoạn này tập trung vào việc nghiên cứu những chiến lược khác nhau và thử nghiệm với chúng. Những kiến thức và kỹ năng cơ bản được gom nhặt lại, giống như một người mới bắt đầu học bất kỳ một nghề nào đó. Ở giai đoạn này vẫn chưa phải khôn ngoan để tập trung vào mục tiêu thực hiện, ví dụ như là đạt được 20% lợi nhuận. Việc phân biệt giữa mục tiêu thực hiện và mục tiêu nghiên cứu là rất hữu ích. Đối với những nhà đầu tư mới trong giai đoạn phát triển này, việc hữu ích là quan tâm đến việc đặt ra mục tiêu nghiên cứu hơn là mục tiêu thực hiện. Một mục tiêu nghiên cứu là phù hợp hơn và có thể đạt được nó một cách dễ dàng hơn. Nó bao gồm việc liệt kê chi tiết một mục tiêu lớn của việc làm chủ thành những bước cụ thể có thể thực hiện được và thu được thành quả sau mỗi bước hoàn thành. Ví dụ, một mục tiêu nghiên cứu có thể được phát biểu ?Tôi sẽ nghiên cứu 30 giờ 1 tuần để học 1 kỹ thuật kinh doanh mới?. Mục tiêu cụ thể này sẽ không lập tức dẫn tới mục tiêu lớn hơn là tạo ra 20% lợi nhuận, nhưng nó dễ dàng đạt được, dẫn tới sự thỏa mãn đối với sự hoàn thành đó và trong một đoạn đường dài nó sẽ đóng góp vào giai đoạn làm chủ cuối cùng.

Trong giai đoạn làm chủ, nhà kinh doanh cố gắng vươn tới toàn bộ khả năng của họ. Đạt tới mức thực hiện cao nhất có thể là một động lực chính. Tại giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tìm đến sự hướng dẫn của người thầy hay những chuyên gia nhiều kinh nghiệm. Việc kinh doanh sẽ tiêu tốn hầu hết thời gian của họ. Sự tập trung mãnh liệt là quan trọng. Nhà kinh doanh tại giai đoạn này đã phát triển những kỹ năng cơ bản cho việc kinh doanh rồi. Bây

giờ chỉ là vấn đề làm việc siêng năng thật sự để đạt được mục tiêu tài chính cụ thể, ví dụ như là đạt được 20% lợi nhuận.

Dù cho ở bất kỳ giai đoạn phát triển nào, điều sống còn là thiết lập những mục tiêu phù hợp với khả năng hiện tại của mình. Làm chủ thị trường là điều có thể, đó chỉ là vấn đề thiết lập những mục tiêu đúng và cảm thấy tốt về tiến trình vững chắc mà bạn thực hiện hàng ngày.

Remember the Basics - Ghi nhớ những nguyên tắc căn bản.

Những nhà kinh doanh thành công không đánh giá thấp tâm lý kinh doanh. Cho dù chắc chắn bạn không thể kinh doanh có lời nếu không có đủ vốn hay là không có những chiến lược kinh doanh tin cậy, thì tâm lý cá nhân cũng đóng một vai trò quan trọng. Hãy xem những bậc thầy kinh doanh đã nói những gì trong buổi phỏng vấn của Innerworth với họ.

Bản in Gửi đi

Mike nhấn mạnh thị trường thường xuyên phơi bày sự thể hiện bên trong của bạn như thế nào: ?không có gì giống thị trường cho bạn biết bạn là ai. Bạn không nghĩ bạn tham lam? Bạn không nghĩ bạn sợ hãi? Bạn không nghĩ bạn tự mãn? Bạn không nghĩ rằng bạn quá tự tin? Thị trường sẽ trả lời cho bạn biết những điều đó?. Có thể bạn không phù hợp cho một nhà kinh doanh lý tưởng, có lẽ không ai là phù hợp cả, nhưng bạn có thể kinh doanh tốt nhất với những gì bạn đang có. Bo thì khuyên tìm một kiểu kinh doanh phù hợp: ?
oBạn đang kiếm tiền đúng không? Đó là điều đầu tiên mà bạn quan tâm. Nếu kinh doanh là một công việc đối với bạn, giống như tôi. Bạn phải tìm ra cái gì đó với một mức căng thẳng có thể chấp nhận được. Nếu không bạn có thể dễ dàng rơi vào cảm giác sợ hãi và hoảng loạn và tự đẩy mình vào một trạng thái ốm đau, tự mang đến những ung nhọt. Vì vậy bạn phải tìm cho mình một phong cách mà bạn sẽ thành công với nó và đặt bạn vào tình trạng đầu óc đúng đắn. Nếu bạn thực hiện điều này hàng ngày, bạn sẽ phải kinh doanh với những gì thuận tiện và dễ dàng cho bạn?.

Tìm ra một cách kinh doanh phù hợp là rất quan trọng, nhưng cần thiết phải nhớ những điều căn bản sau, ví dụ như quản lý tiền bạc. Theo Bradon tiết lộ ?oMột khía cạnh mà tôi có đó là quản lý tốt tiền bạc. Tôi chặn đứng những thua lỗ một cách nhanh chóng. Tôi không mạo hiểm nhiều tiền cho mỗi thương vụ, chỉ 0,5% cho một thương vụ?. Alex đưa ra những lời khuyên tương tự về những nguyên tắc cơ bản để quản lý rủi ro như sau: ?oTôi dựa trên mạo hiểm bao nhiêu cho mỗi thương vụ trong tài khoản của tôi, nhưng mà tôi cũng xem xét sự thay đổi của cổ phiếu và tôi muốn mạo hiểm bao nhiêu tiền. Tôi sẽ không mạo hiểm nhiều hơn một vài phần trăm ở bất kỳ giá nào?.

Bill khuyên giữ thái độ khách quan bằng cách thỉnh thoảng từ bỏ những quan điểm và đánh giá lại việc bạn cảm thấy như thế nào về mỗi một thương vụ: ?oMột mảnh khóe mà tôi học được trong kinh doanh đó là không để tình cảm xen vào. Đừng yêu 1 cổ phiếu nào đó hoặc cũng đừng quá ghét nó. Thỉnh thoảng bạn hoàn toàn nghi ngờ về quan điểm của bạn, hãy tổng khứ chúng đi và xem bạn có muốn mọi việc bắt đầu lại quan điểm đó một lần nữa hay không. Phần khó khăn là việc tổng khứ quan điểm. Nhưng mà 90% thời gian bạn sẽ không muốn bắt đầu mọi việc lại một lần nữa. Nhưng mặt khác, tôi không thể đợi quay lại đúng quan điểm mà nó cho tôi biết đó có thể đó là quan điểm đúng, bởi vì tôi đã tổng khứ chúng đi và bây giờ lại muốn quay trở lại?.

Một vài lần khi chúng ta quá tập trung vào việc tìm kiếm cách kinh doanh đạt lợi nhuận cao và tập trung vào quan điểm của chúng ta mà quên đi mất những điều căn bản. Nhưng những điều căn bản luôn có ích để bạn nhận ra những giới hạn của mình và làm việc trong những giới hạn đó, củng cố thế mạnh của bạn và kinh doanh dựa trên những phương cách mà bạn cảm thấy thuận lợi, kiểm soát rủi ro và càng khách quan càng tốt. Bạn càng nhận ra những điều cơ bản trong kinh doanh, thì bạn càng kiếm lời nhiều.

Controlling Fear By Controlling Risk - Kiểm soát rủi ro

Sự sợ hãi bảo vệ chúng ta. Bạn sẽ cẩn thận hơn sau khi chạm phải cái lò sưởi đang nóng & bạn sẽ không lặp lại điều đó một lần nữa.
Bản in Gửi đi

Nhưng cũng có một vài người chẳng bao giờ rút ra được kinh nghiệm, đặc biệt là khi nó xảy ra trong kinh doanh. Họ hay mắc phải những lỗi rất nghiệp dư, ví dụ như kinh doanh mà không thể chấp nhận thua lỗ hoặc từ bỏ những giới hạn rủi ro & thực hiện những thương vụ to lớn mạo hiểm để lấy lại số tiền mà họ đã mất ở vài thương vụ trước. Một người kinh doanh không biết sợ hãi có thể kết thúc giống như một người kinh doanh thất bại trừ phi họ có cách quản lý rủi ro thích hợp.

Có một số lợi thế về tâm lý khi kiểm soát rủi ro: khi bạn biết bạn có thể làm chủ những trường hợp xấu nhất, bạn sẽ cảm thấy thoải mái hơn & bạn sẽ kinh doanh sáng tạo hơn. Một trong những cách phổ biến nhất để giảm thiểu rủi ro là giới hạn số vốn bạn mạo hiểm từ 1-2% cho bất kỳ 1 thương vụ nào. Làm sao bạn có thể giới hạn rủi ro một cách chính xác? Đầu tiên bạn nên có một kế hoạch kinh doanh được thiết lập tốt trong đó bạn ước đoán mức lợi nhuận tiềm năng mà bạn có thể đạt được và bạn cũng nên biết bạn cũng có thể thua lỗ khoảng bao nhiêu. Ví dụ biên độ giao động của một cổ phiếu hay hàng hóa giao dịch qua 1 giai đoạn thời gian nhất định có thể mang lại cho bạn 1 ý tưởng tốt về việc bạn có thể thua lỗ bao nhiêu.

Những điểm dừng bảo vệ là một công cụ hữu hiệu để quản lý rủi ro. Ví dụ, cho rằng bạn có 1 tài khoản 100 ngàn đô và bạn quyết định thực hiện 2 thương vụ chính; bạn có thể lên kế hoạch mạo hiểm chỉ một ngàn đô cho mỗi giao dịch để giới hạn rủi ro của bạn vào khoảng 2%. Một trong hai thương vụ này, bạn quyết định mua 1 cổ phiếu thường xuyên giao dịch ở mức 50 và 51 đôla. Kế hoạch của bạn là mua giá 50 và bán với giá 51. Bạn có thể mua được bao nhiêu cổ phiếu và kiểm soát được bao nhiêu rủi ro? Nếu bạn mua 1 ngàn cổ phiếu giá 50, giá có thể giảm đi 1 đôla và bạn sẽ mất 1

ngàn đôla. Sử dụng những thiết lập tự động trên nền tảng kinh doanh của bạn bằng việc đặt ra 1 điểm dừng bảo vệ tại giá 49 đôla, bạn sẽ giới hạn rủi ro của bạn 1%. Những người kinh doanh có kinh nghiệm hơn có thể yêu thích những điểm dừng tinh thần hơn mà họ kết thúc 1 thương vụ thủ công khi giá đạt đến điểm thoát 49 đôla. Bất lợi của điểm dừng tinh thần là có thể không được thực thi đúng lúc trừ phi cổ phiếu rớt giá không theo quy luật. Nếu không được thực hiện, giá có thể giảm xuống 3 đôla, ví dụ vậy và khi đó lỗ sẽ là 3 ngàn đôla, có thể khó đánh bại sự cám dỗ để từ bỏ khoản lỗ đó và từ bỏ nó trên giấy tờ. Nhưng những thua lỗ còn lại trên giấy có thể tăng thêm theo thời gian, nếu mà xu hướng đã hoàn toàn thay đổi thì sẽ tạo thêm sự hối tiếc và sự chối bỏ về tinh thần. Do đó thiết lập tự động trên nền tảng kinh doanh của bạn có những lợi thế như vậy.

Một cách tiếp cận khác để thiết lập những điểm dừng bảo vệ là đặt những điểm dừng dựa trên phần trăm giá cổ phiếu được giao dịch. Lấy ví dụ của chúng ta về 1 cổ phiếu bán ở giá 50 đôla, cho rằng 1 nhà kinh doanh có thể quyết định rủi ro không lớn hơn 1%. 1% của 50 đôla là 50 xu, vì vậy điểm dừng có thể là 49.5 đôla.

Cách tiếp cận thứ ba về những điểm dừng bảo vệ là sử dụng thời gian. Cho rằng bạn đã quyết định thực hiện 1 thương vụ giá cả hay lên xuống mà bạn tiên liệu giá của cổ phiếu sẽ tăng từ 50 đến 51 đôla trong vòng 2 tuần. Nếu giá không đạt tới mục tiêu 51 đôla trong 2 tuần thì thương vụ đó sẽ kết thúc.

Khi thiết lập những điểm dừng bảo vệ, điều cốt yếu là bạn không bao giờ được làm bất cứ một việc gì tùy ý. Luôn luôn thực hiện kế hoạch kinh doanh một cách chi tiết. Nghiên cứu hành động của thị trường bằng các phương tiện bạn lên kế hoạch kinh doanh. Nếu bạn có một vài hiểu biết về các yếu tố làm cho giá thay đổi, cùng với biên độ giao động của cổ phiếu hoặc hàng hóa bạn có thể thực hiện quyết định biết trước là bạn có thể lời hoặc lỗ và bạn có thể thực hiện những phòng ngừa cần thiết để bảo vệ chính bạn. Sự chuẩn bị cho một thương vụ tạo ra tất cả những sự khác biệt. Nếu bạn thực hiện một quyết định đã được biết trước, thì bạn sẽ biết rõ

bạn đã thực hiện những đề phòng để bảo vệ vốn của bạn. Nếu bạn biết rằng bạn có thể sống sót qua những trường hợp xấu nhất, bạn sẽ cảm thấy an toàn và thoải mái hơn. Không có lý do gì cho phép sự sợ hãi làm tê liệt bạn. Ngay khi bạn tránh chạm phải lò sấy đang nóng, thì bạn sẽ không bao giờ bị bỏng.

Drive To Win - Đi tới thành công

Làm chủ thị trường là một thử thách. Nhiều người muốn kinh doanh thành công nhưng rất ít người đạt được. Có lẽ nhân tố quan trọng đơn giản nhất trong việc làm chủ thị trường là khát khao chiến thắng. Những nhà kinh doanh thành công làm bất cứ những gì để mang lại thành công.

Bản in Gửi đi

Tại sao người ta lại bị hấp dẫn bởi thị trường? Đó là sự hứng thú, là tiền bạc hay là cả hai? Có ai không muốn thành công? Không may là chỉ với mong muốn thành công thôi là chưa đủ. Sự làm chủ thực sự đòi hỏi nhiều hơn thế nữa. Một nhận thức? Ông ạ nghề? hay? có thể làm được? cũng cần thiết nhưng vẫn chưa đủ. Nhà kinh doanh làm chủ thị trường là người sẵn sàng làm bất kỳ việc gì để thành công, thậm chí dành toàn bộ thời gian, tiền bạc và công sức cho nó. Trước tiên họ say sưa với công việc kinh doanh. Họ yêu thích công việc kinh doanh nhiều đến nỗi mà họ dành hết thời gian rảnh rỗi hứng thú xem xét những hành động của thị trường và cố gắng phác họa ra thị trường sẽ thay đổi như thế nào. Nhà kinh doanh bậc thầy Bill Lipschutz quan sát? bạn thấy những người phần lớn thời gian ngồi bên máy vi tính làm những công việc gì đó bởi vì họ đã bị chúng mê hoặc? (trang 39, Patel, 1997). Những người thành công yêu thích công việc nghiên cứu thị trường. Trong việc truy tìm của họ để phát triển cảm nhận trực giác đối với hành động của thị trường, họ có thể không cần thiết tìm kiếm một cổ phiếu hay một hàng hóa tiếp theo để đầu tư, mà họ cố gắng trong việc thu nhận hiểu biết các yếu tố làm dịch chuyển thị trường. Nhà kinh doanh làm chủ thị trường yêu thích những việc mà họ đang làm. Tương phản với nó, những nhà kinh doanh muốn sự thưởng công nhưng lại không muốn gắn vào công việc thì họ thà ở đâu đó

còn hơn. Họ coi việc nghiên cứu thị trường chỉ là một công việc phải thực hiện để kinh doanh. Việc nghiên cứu sát sao hành động của thị trường không làm cho họ hứng thú.

Điều tiếp theo là những nhà kinh doanh có niềm đam mê chiến thắng không ngừng xem xét kỹ lưỡng bản thân mình. Họ bị thúc đẩy đến thành công đến nỗi mà họ ngại thừa nhận những lỗi lầm của mình. Họ không sợ làm sai. Họ biết rằng họ cần phải đánh giá khả năng để cải thiện nó. Họ không né tránh những phản hồi tiêu cực. Đối với họ không có phản hồi mới là tiêu cực. Tất cả những phản hồi đều tốt vì nó cho phép họ đo lường được họ đang ở đâu và nơi nào họ cần phải đi tiếp. Họ rất khiêm tốn và biết rằng không có nhà kinh doanh nào là lớn hơn thị trường. Chấp nhận rằng bạn phải dẹp bỏ cái tôi của bạn sang một bên và đi tới nơi thị trường dẫn bạn tới đòi hỏi sự can đảm và sức mạnh, nhưng một lần nữa những nhà kinh doanh thành công sẽ làm bất cứ những gì để thành công, ngay cả chấp nhận rằng sự thông minh và cá tính của họ là không đủ để thành công. Bill Lipschuts cho rằng "Nếu bạn gặp 1 nhà kinh doanh rất, rất thành công và anh ta thực sự tin tưởng đó là do anh ta thông minh hơn, nhanh hơn, sáng suốt hơn và hung hăng hơn tất cả những người xứng tầm, thì tôi không tin anh ta? (trang 39, Patel, 1997). Thông minh là chưa đủ. Theo Bill Lipschutz, những nhà kinh doanh thành công còn phải "rất tập trung, có động lực và làm việc hăng say".

Thông thường ta thấy những nhà kinh doanh thành công không cảm thấy lúng túng khi họ thua lỗ. Đó không phải là do họ thích thua lỗ, mà họ tận hưởng cái thử thách trí tuệ của việc kinh doanh nhiều đến nỗi mà họ không thể chờ hoàn thiện một phương pháp mới. Họ tận hưởng việc tìm kiếm những chiến lược mới và cảm thấy một cảm giác tuyệt diệu khi khám phá ra những điều kiện mới của thị trường và làm việc say sưa để tìm ra những bí mật để kinh doanh theo những điều kiện mới đó. Những nhà kinh doanh thường phải đối mặt với thất bại này tới thất bại khác. Nếu bạn không có một ham muốn mãnh liệt để chiến thắng và làm chủ thị trường, bạn sẽ cảm thấy bị đánh bại sau mỗi một thất bại. Nhưng nếu bạn sẵn

sàng làm bất cứ những gì để dành thắng lợi bạn sẽ không chỉ làm chủ được thị trường mà bạn sẽ còn thành công lớn.

Ai thèm đọc báo cáo tài chính làm gì? (P.1) (14:01 13/02/2008)

Có nhiều lý do để giới kinh doanh nước ta không thèm coi trọng kỹ năng đọc và phân tích báo cáo tài chính. Ai cũng biết sổ sách ghi vậy mà không phải vậy là chuyện phổ biến trong giới doanh nghiệp kể cả tư nhân và quốc doanh.

Bản in Gửi đi

Hơn nữa, hiện vẫn còn nhiều yếu tố quyết định thành bại của công ty hơn là sức mạnh tài chính của nó. Những người không thuộc giới kinh doanh lại càng muốn tránh xa những bản báo cáo tài chính vì quan trọng nhất là công ty có chịu công bố báo cáo tài chính đâu mà đọc. Với những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, báo cáo chỉ một đường trong khi giá cổ phiếu diễn biến theo đường khác, không biết đâu mà lần.

Nói vậy, cũng phải thừa nhận một xu hướng lành mạnh đang ngày càng trở nên thẳng thắn trong kinh doanh ở nước ta. Doanh nghiệp tư nhân muốn tiếp cận vốn vay ngân hàng, nhất là vốn vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng quốc tế đều phải minh bạch hóa sổ sách, chuẩn bị bản báo cáo một cách bài bản. Muốn liên doanh hay làm đại lý cho công ty nước ngoài cũng phải trình bản báo cáo tài chính. Công ty quốc doanh cũng phải lập báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

Riêng với người đọc không chuyên như chúng ta, những hiểu biết cơ bản về báo cáo tài chính cũng đôi lúc có lợi bất ngờ. Chẳng hạn, chúng ta hùn hạp vốn và giao chuyện kinh doanh cho bạn bè, cuối năm, ắt cũng phải đòi xem vài báo cáo tình hình kinh doanh chứ.

Hoặc có người rủ hùn vốn, mở rộng một công ty đang hoạt động theo ?quảng cáo? là rất có triển vọng, chúng ta cũng cần tỉnh táo xem qua các số liệu để đánh giá triển vọng này có thật không. Đơn giản nhất, khi đi xin việc làm, để biết chỗ làm chúng ta đang ngắm nghé có bền không, tốt nhất là đọc báo cáo tài chính của công ty ấy. Chuẩn bị bản báo cáo tài chính, thường bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, là chuyện của kế toán. Tuy nhiên để phân tích được chúng, cũng cần phải biết qua một số nguyên tắc nhất định.

Bảng cân đối kế toán

Bảng cân đối kế toán, chụp lại tình trạng một công ty vào một thời điểm nào đó, thường là ngày cuối cùng trong năm, gồm hai cột: bên trái là Tài sản; bên phải là Nợ và Vốn. Nguyên tắc đầu tiên là cột tài sản luôn luôn phải bằng cột nợ cộng với vốn.

Tài sản = Nợ + Vốn

Giả thử một người bỏ ra 100 triệu thành lập công ty để kinh doanh đĩa CD, ngay lúc đó bảng cân đối kế toán của công ty này sẽ có hình thức như sau:

Tài sản Nợ và Vốn

Tiền mặt 100 triệu Vốn 100 triệu

Tổng 100 triệu Tổng 100 triệu

Thấy 100 triệu không đủ vào đâu, anh ta bèn vay ngân hàng 50 triệu để mua dàn máy nghe nhạc cho khách thử đĩa giá 30 triệu, bảng cân đối kế toán của anh ta sẽ là:

Tài sản Nợ và vốn

Tiền mặt 120 triệu Nợ ngân hàng 50 triệu

Máy nghe nhạc 30 triệu Vốn 100 triệu

Tổng 150 triệu Tổng 150 triệu

Ở đây, chúng ta có thể rút ra một số điểm đáng nhớ. Thứ nhất, thấy một công ty thiếu tiền mặt, lâm vào cảnh khó khăn, đừng bao giờ lấy bảng cân đối kế toán của nó ra và tuyên bố: sao không lấy ít tiền vốn ra để trang trải! Nói vậy, dân tài chính sẽ biết ngay chúng ta là người không chuyên. Vốn ghi trên bảng cân đối kế toán nằm đó nhưng đâu có tồn tại, nó thể hiện bằng những mục trong cột tài sản ấy.

Thứ hai, nếu thấy trong bảng cân đối kế toán có mục ?oLãi chưa phân phối? nằm trong mục vốn, đừng nghĩ công ty có thể thò tay lấy tiền từ mục này ra chi trả cho cổ đông. Cổ tức là lấy từ tiền mặt bên cột tài sản, lãi chưa phân phối ở cột nợ và vốn chỉ là con số kế toán. Dĩ nhiên khi dùng tiền mặt chi trả cổ tức, mục lãi chưa phân phối cũng giảm tương ứng để tổng hai cột phải luôn bằng nhau. Bước tiếp theo trên con đường kinh doanh băng đĩa nhạc của anh chàng chúng ta đưa ra làm ví dụ là mua đĩa theo giá sỉ về bán lẻ. Giả thử sau khi anh ta mua 100 triệu tiền đĩa, bảng cân đối kế toán sẽ như thế này:

Tài sản Nợ và vốn
Tiền mặt 20 triệu Nợ ngân hàng 50 triệu
Hàng trong kho 100 triệu
Máy nghe nhạc 30 triệu Vốn 100 triệu

Tổng 150 triệu Tổng 150 triệu
Hôm sau, anh ta bán hết 10 triệu tiền đĩa, giá 12 triệu, lãi được 2 triệu. Bảng cân đối kế toán nếu lập lúc này sẽ như sau:

Tài sản Nợ và vốn
Tiền mặt 32 triệu Nợ ngân hàng 50 triệu
Hàng trong kho 90 triệu Vốn 100 triệu
Máy nghe nhạc 30 triệu Lãi để lại 2 triệu

Tổng 152 triệu Tổng 152 triệu
Thấy làm ăn có lãi, anh ta quyết định mua thêm 50 triệu tiền băng đĩa nhưng vì mua sỉ nên anh được gởi đầu, 2 tháng nữa mới trả, vậy là có thêm một mục mới trong bảng cân đối kế toán của anh ta:

Tài sản Nợ
Tiền mặt 32 triệu Nợ ngân hàng 50 triệu
Hàng trong kho 140 triệu Các khoản phải trả 50
Máy nghe nhạc 30 triệu Vốn 100 triệu
Lãi để lại 2 triệu

Tổng 202 triệu Tổng 202 triệu
Giả thử hôm sau anh ta bán được 50 triệu tiền băng đĩa nhưng chưa lấy được tiền ngay vì ... bán chịu, bảng cân đối kế toán có thêm mục ?oCác khoản phải thu?.

Tài sản Nợ
Tiền mặt 32 triệu Nợ ngân hàng 50 triệu
Hàng trong kho 90 triệu Các khoản phải trả 50
Các khoản phải thu 50 Vốn 100 triệu
Máy nghe nhạc 30 triệu Lãi để lại 2 triệu

Tổng 202 triệu Tổng 202 triệu
Đầu tư hay thôi? (P.1)

Sau khi đã nắm được khái niệm ?oThời giờ là tiền bạc? ở Bài 1, chúng ta hãy thử xem khái niệm này được áp dụng như thế nào

trong việc quyết định lời lỗ của các phương án đầu tư.
Bản in Gửi đi

Một số người chọn hình thức đầu tư (hoặc đầu cơ) vào vàng dựa trên biến động giá - Ảnh: tư liệu
Phương pháp tính ? r_0 ?

Giả thử bạn bỏ ra một khoản tiền ban đầu là 40 triệu đồng đầu tư vào việc mua máy photocopy và các chi phí khác để làm dịch vụ sao chụp cho khách hàng trong khu phố. Cũng giả thử 10 năm tới bạn tính toán và dự báo số tiền thu được từ dịch vụ này sau khi trừ mọi chi phí là 7,5 triệu đồng mỗi năm còn năm thứ 10 bạn định thanh lý chiếc máy được 9,5 triệu nữa. Vấn đề bạn phải quyết định là so giữa khoản tiền đầu tư ban đầu và các khoản tiền thu được như thế, dự án dịch vụ photocopy này có đáng làm không? (Đây là một giả định đơn giản hoá vì chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách tính toán làm sao để biết khoản chi phí ban đầu, khoản tiền thu được hàng năm, gọi tắt là dòng tiền ở các bài sau).

Thông thường, người ta dùng cách tính thời gian thu hồi vốn (payback period) bằng cách lấy tổng đầu tư chia cho dòng tiền hàng năm. Trong dự án nói trên, thời gian thu hồi vốn đầu tư là 5 năm 4 tháng. Người ta cũng thường đánh giá dự án có nên thực hiện hay không bằng cách so sánh thời gian thu hồi vốn vừa tính toán với thời gian thu hồi vốn đã định trước. Giả thử ở dự án photocopy, bạn dự tính thu hồi vốn trong vòng 5 năm, nay tính toán thấy mất hơn 5 năm một chút, có lẽ bạn sẽ quyết định không làm.

Phương pháp ? r_0 ? này không giúp ích gì nhiều cho bạn vì rõ ràng nó không đếm xỉa gì đến ? r_0 ? của dòng tiền mà chúng ta đã biết đến ở Bài 1. Số năm định trước trong đầu dùng để đối chiếu so sánh cũng là một con số chủ quan. Loại phương pháp này chỉ giúp chúng ta có cái nhìn tổng quan về khả năng lời lỗ của dự án.

Từ quen thuộc trên bản cáo bạch: NPV

Áp dụng công thức đã nêu ở Bài 1, người ta sẽ tính giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai (7,5 triệu đồng/năm trong 9 năm và 17 triệu đồng năm thứ 10), xem thử vào thời điểm bây giờ chúng đáng giá bao nhiêu nếu lãi suất dùng để chiết khấu là 10%.

Giá trị hiện tại = $(7,5 \times 5,759) + 17 \times 0,386 = 49,75$ triệu đồng.

(Nếu bạn quên vì sao có các con số ở phép tính nói trên, xin nhắc lại 5,759 là giá trị hiện tại của 1 đồng mỗi năm, nhận suốt trong 9 năm, chiết khấu cho mức lãi suất 10%/năm; còn 0,386 là giá trị hiện tại của 1 đồng nhận ở năm thứ 10, dùng lãi suất chiết khấu tương tự).

Nếu lấy 49,75 triệu trừ cho 40 triệu, chúng ta sẽ có con số 9,75 triệu đồng?" là giá trị hiện tại thuần (net present value) mà dân tài chính thường gọi tắt là NPV. Như vậy NPV là giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai của một dự án trừ đi chi phí đầu tư ban đầu. Thông thường người ta nói NPV bằng 0 hay lớn hơn thì dự án ấy chấp nhận được; còn nếu NPV là số âm thì thôi, đừng tư tưởng gì đến nó nữa.

Chúng ta thấy yếu tố quan trọng ở đây là mức lãi suất chiết khấu. Giả thử thay vì bỏ 40 triệu đồng đầu tư vào dịch vụ photocopy, chúng ta gửi quách vào ngân hàng cho khoẻ, lãi suất hàng năm là 8%. Còn đã ra làm ăn, mức lãi phải cao hơn, ở đây là 10% chẳng hạn. Như vậy, mức lãi suất chiết khấu được chọn làm sao để phản ánh chi phí sử dụng đồng vốn, dù nó là của mình (cơ hội bỏ qua khi đem tiền đó làm chuyện khác) hay đi vay của người khác (ắt phải cao hơn mức lãi suất đi vay).

Nhưng IRR dễ hình dung hơn

Vì thế, để dễ hình dung, người ta dùng một phương pháp khác nữa, gọi là tỷ suất thu nhập nội bộ (internal rate of return) mà sách vở thích gọi tắt là IRR để tính hiệu quả dự án. IRR chính là mức lãi suất chiết khấu nói ở trên, được chọn làm sao để NPV bằng 0. Trong dự án photocopy giả định từ đầu đến giờ, nếu dùng lãi suất chiết khấu 10% thì NPV là 9,75 triệu. Cứ tăng IRR lên dần, đến

14,99% (cứ cho là 15% đi) thì NPV bằng 0. Tiêu chuẩn để chọn làm hay không làm một dự án là so sánh IRR của nó với lãi suất sử dụng đồng vốn, cao hơn thì chấp thuận, thấp hơn thì từ chối còn bằng nhau thì làm chả đáng bỏ công.

Con số IRR được giới quản lý khoái nhất vì dễ hình dung. Giả thử trình bày trước các thành viên trong công ty, bạn nói dự án này có NPV là 20 triệu (trong khi số vốn đầu tư lên đến tiền tỷ) chắc chẳng ai có ấn tượng gì. Trong khi đó nếu nói IRR của dự án là 25,6%, chà, sẽ có tiếng xuýt xoa bên dưới, dự án này được đấy.

Còn một phương pháp nữa gọi là chỉ số lợi nhuận (profitability index), gọi tắt là PI (có sách gọi là tỷ suất lợi nhuận trên chi phí (benefit-cost ratio) BCR. Để tính PI, chỉ cần lấy giá trị hiện tại của dòng tiền thu được trong tương lai chia cho số vốn đầu tư ban đầu. Nếu bằng hay lớn hơn 1, dự án có thể chấp nhận còn PI nhỏ hơn 1 thì thôi vậy, nên tìm dự án khác làm ăn. Trong dự án photocopy của chúng ta, PI bằng 1,24.

Trước đây khi chưa có máy tính, việc nhẩm ra IRR khá phức tạp nhưng nay bạn chỉ cần đưa vào bảng tính Excel, máy sẽ tính ngay trong chốc lát.

Chú ý: Khi dùng Excel, nên chú ý lệnh tính IRR yêu cầu chúng ta đoán trước một mức lãi suất nào đó, ở đây, lấy tạm lãi suất 12% để máy tính cho nhanh. Thứ hai, lệnh NPV tính lùi một năm trước khi dòng tiền thứ nhất diễn ra. Vì thế, trong bảng tính trên, nếu viết =NPV(C5,B3:L3), máy sẽ tính NPV ở thời điểm năm thứ -1. Nếu muốn tính NPV ở năm 0, các bạn tính như công thức trên, tức là tính dòng tiền từ năm 1 đến 10, sau đó cộng dòng tiền năm 0 (tức là số tiền đầu tư) mới chính xác.

Đầu tư hay thôi? (P.2)

Để nhìn lại những phương pháp tính toán hiệu quả đầu tư, chúng ta cùng nhau giải quyết bài toán như sau:

Bản in Gửi đi

Để tham gia thị trường chứng khoán, nhà đầu tư sẽ cần tìm hiểu ý

nghĩa của những khái niệm tài chính - Ảnh minh họa: Lê Toàn
Công ty XYZ dự tính đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất để đa dạng hoá sản phẩm.

Tính toán cho thấy mức đầu tư ban đầu là 700 triệu đồng và năm thứ nhất hoạt động phải chi thêm 1 tỉ đồng nữa. Dòng tiền thu được năm thứ 2 là 250 triệu, năm thứ ba là 300 triệu, năm thứ 4 là 350 triệu, sau đó hàng năm sẽ thu đều đặn 400 triệu cho đến năm thứ 10.

Nếu lãi suất dùng để chiết khấu (tức là tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng) là 15% thì NPV của dự án này là bao nhiêu?

Viết ra thành bảng, ta sẽ thấy:
(đơn vị: triệu đồng)

Năm

Dòng tiền

Hiện giá

0

(700)

(700)

1

(1.000)

(870)

2

250

189

3

300

197,4
4

350

200,2
5-10

400

865,6 (tổng từ năm thứ 5 đến năm thứ 10)

-

Hiện giá thuần (NPV)

(117,8)

Như vậy NPV của dự án này là số âm, hiệu quả coi như vất đi.

Nếu người ta yêu cầu tính IRR của dự án, dùng Excel hay phần mềm tính toán tài chính như Mathwiz giới thiệu ở Bài 1, ta sẽ thấy IRR của nó là 13,21%, thấp hơn tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nên khó lòng chấp thuận dự án.

Trên đây là các phương pháp tính toán hiệu quả đầu tư nhưng trong thực tế việc tính toán phức tạp hơn vì phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Ví dụ, dự án có được miễn giảm thuế trong những năm đầu? tiền đầu tư là tiền vay hay anh em hùn nhau bỏ vốn làm ăn? lãi suất vay ngắn hạn có khác vay dài hạn?

Bắt đầu đọc cáo bạch

Đến đây các bạn có thể bắt đầu đọc các bản cáo bạch mà các công ty khi phát hành cổ phiếu lần đầu tiên ra thị trường thường công bố mà không cảm thấy lúng túng vì các khái niệm nghe qua rất ?

ochuyên môn?. Ví dụ: Trong bản cáo bạch của công ty FPT có nhắc tới dự án Đại học FPT với các con số NPV = 10,74 triệu USD; IRR = 26%; thời gian hoàn vốn: khoảng 7 năm.

Một dự án giáo dục mà có tỷ suất IRR đến 26% thì ghê thiệt. Tuy nhiên, bản cáo bạch còn thiếu nhiều thông tin như học phí thu của sinh viên, các nguồn thu dự kiến khác để chúng ta có thể khách quan tính xem liệu FPT có thu hồi tổng vốn đầu tư 14,17 triệu USD trong vòng 7 năm được không.

Hoặc giả thử đọc mẫu tin sau, chúng ta cũng không bị ?okhớ? vì các từ IRR, NPV nữa:

Thép liên kết với cao su

Ngày 12/2, tại Hà Nội, đã diễn ra lễ ký kết hợp đồng liên doanh dự án thép tấm cán nóng công suất 2 triệu tấn/năm giữa 3 doanh nghiệp lớn: Tổng công ty Thép Việt Nam (VSC), Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) với Tập đoàn ESSAR của Ấn Độ?

Theo các chuyên gia tài chính, tính khả thi của dự án rất cao bởi: các chỉ tiêu tài chính tương đối tốt: IRR: 17,7%; NPV: 234 triệu USD và thời gian hoàn vốn trong khoảng 6 năm; dự án được liên kết bởi những đối tác có tiềm lực tài chính mạnh.

(Vneconomy ?" 13/2/2007)

Bây giờ chúng ta hãy thử đọc một phần bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tân Tạo (phần nói về dự án Khu Dân cư Tân Đức)

Trong phần phân tích hiệu quả về mặt tài chính của dự án trong khoảng thời gian từ năm thứ 1-10. Suất chiết khấu cho các giá trị tương lai của dự án tính theo lãi suất vay vốn của ngân hàng thương mại là 12%; Hiện giá thuần của dự án: NPV = 327.539 triệu đồng; Suất thu hồi vốn nội tại IRR = 26%; Thời gian thu hồi vốn tính toán của dự án là 5 năm kể từ khi bắt đầu dự án (Năm thứ 1).

(đơn vị tính:1.000.000 đồng)

NĂM

Năm 0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Vốn đầu tư

1.312.658

129.114

143.439

162.379

227.610

227.610

224.031

198.475

-

-

Thu nhập thuần

1.633.179

177.938

273.534

328.070

174.330

352.232

418.913

-91.838

12.818

106.097

Lợi nhuận

-

14.652

110.248

164.784

11.044

188.946

270.000

-240.751

-136.095

-42.815

Khấu hao

-

163.286

163.286

163.286

163.286

163.286

148.913

148.913

148.913

148.913

Hệ số chiết khấu 15%

-

0,8696

0,7561

0,6575

0,5718

0,4972

0,4323

0,3759

-

-

Hiện giá vốn đầu tư

742.268

112.273

108.461

106.767

130.137

113.162

96.855

74.614

-

-

Hiện giá thu nhập thuần

998.649

154.729

206.831

215.711

99.673

175.122

181.107

(34.525)

-

-

Bảng thu nhập thuần

-742.268

177.938

273.534

328.070

174.330

352.232

418.913

-91.838

12.818

106.097

Hiện giá thuần của dự án (NPV)

327.539

IRR

26%

Xin nhắc lại mục tiêu của các bài này là giới thiệu sơ lược các khái niệm tài chính chứ không tìm hiểu sâu. Những người không chuyên về tài chính không nhất thiết phải biết tính toán theo các công thức đã giới thiệu. Nhưng các khái niệm đã giới thiệu cũng có thể giúp chúng ta theo dõi tình hình công ty; ví dụ một công ty tuyên bố IRR của dự án họ đang thực hiện là 20% nhưng bỗng có tin dự án trực trực, dòng tiền thu về không như dự kiến, như thế IRR chắc chắn phải thay đổi.

Chọn mặt gửi vàng (P.1)

Sau khi đã thăm câu ?oThời giờ là tiền bạc? hiểu theo nghĩa tài chính, chúng ta thử tìm hiểu vì sao ông bà ta thích nói: ?oChọn mặt gửi vàng?. Nếu chúng ta biết rằng tiền bạc có giá trị khác nhau tùy theo thời gian, chủ yếu vì lạm phát, yếu tố rủi ro và cơ hội sử dụng ngay đồng tiền trong tay, thước đo của các yếu tố này chính là lãi suất.

Bản in Gửi đi

Trong bài trước, giá trị của đồng tiền thay đổi do số năm đầu tư và lãi suất hưởng được. Vì vậy, chọn mặt gửi vàng chính là tìm nơi nào có lãi suất cao nhất, cân nhắc rủi ro để đầu tư tiền và xoa tay ngồi chờ hiệu quả diệu kỳ của lãi suất kép chúng ta đã thấy.

Gửi tiền vào ngân hàng theo dạng không kỳ hạn là chắc ăn nhất vì

muốn rút ra bao giờ thì rút, cho nên lãi suất cũng thấp nhất. Khá hơn có cách gửi theo kỳ hạn, càng lâu, lãi càng cao. Thế nhưng tất cả đều là gửi tiền cho người ta giữ giùm, làm sao trông chờ lãi suất cao được. Trong bài này, chúng ta sẽ xem xét những dạng đầu tư khác, có mức lãi cao hơn ?" mua trái phiếu và cổ phiếu.

Trái phiếu là cho vay nợ

Khi nói đến thị trường chứng khoán, chúng ta thường nghĩ ngay đến cổ phiếu công ty. Thật ra, trên hoạt động mua bán chứng khoán hàng ngày, số lượng giao dịch trái phiếu lúc nào cũng lớn hơn cổ phiếu. Ở Mỹ thị trường trái phiếu gấp bốn lần thị trường cổ phiếu. Thông thường các công ty lớn đều có hoạt động đầu tư tài chính. Ví dụ, một công ty đầu tháng nhận vào 100 tỷ đồng, chưa cần phải chi ngay, gửi ngân hàng thì lãi suất quá thấp, mua cổ phiếu thì rủi ro quá lớn vì thế công ty này sẽ mua trái phiếu cho chắc ăn. Đến cuối tháng khi cần tiền mặt để trả lương chẳng hạn, công ty này sẽ bán lượng trái phiếu mới mua và nhận một khoản lãi không nhỏ.

Có nhiều loại trái phiếu như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty... Dù có tên là gì, trái phiếu vẫn là tờ giấy nhận nợ của nơi phát hành với sự cam kết sẽ trả lại cho người mua số tiền ghi trên trái phiếu (mệnh giá ?" thường là 100.000 đồng), vào thời điểm đáo hạn và khoản tiền lãi trả định kỳ (thường là nửa năm một lần). Lãi suất của các loại trái phiếu khác nhau tùy thuộc vào độ rủi ro của nó. Trái phiếu Chính phủ được xem là an toàn nhất nên lãi suất cũng thấp nhất, trái phiếu của những công ty mới ra đời có lãi suất cao hơn để thu hút người mua chịu chấp nhận độ rủi ro cao hơn.

Mua trái phiếu tức là chấp nhận chôn tiền vào một chỗ trong thời gian khá lâu (dưới năm năm vẫn là ngắn hạn, từ 5 đến 12 là trung hạn và trên 12 năm mới được xem là dài hạn). Có lẽ không ai chịu để tiền nằm chết dí như thế nên mới có thị trường mua đi bán lại trái phiếu. Và chính ở thị trường này mới xuất hiện hiện tượng: ? oKhi lãi suất trên thị trường giảm, giá trái phiếu lại tăng; ngược lại, khi lãi suất tăng, giá trái phiếu thường giảm?.

Giải thích chuyện này cũng dễ: Ví dụ bạn mua một trái phiếu kỳ hạn 5 năm giá 100.000 đồng, lãi suất cố định 9% năm. Tức là hàng năm bạn sẽ nhận 9.000 đồng tiền lãi, suốt trong năm năm và cuối cùng nhận lại 100.000 đồng tiền vốn của mình.

Nay giả thử lãi suất giảm, người ta phát hành trái phiếu mới, cũng có mệnh giá 100.000, lãi suất chỉ còn 5% năm. Tức là người sở hữu loại trái phiếu mới chỉ nhận 5.000 tiền lãi mỗi năm trong khi bạn vẫn nhận đều 9.000 năm.

Bây giờ nếu có người muốn mua lại trái phiếu của bạn, ắt bạn sẽ không chịu bán với giá 100.000 nữa mà phải đòi cao hơn vì loại trái phiếu của bạn năm có lãi suất cao hơn.

Như vậy người mua trái phiếu không chỉ trông chờ vào lãi suất ghi trên trái phiếu, họ còn chờ vào việc giá trái phiếu thay đổi ?" lên thì họ hưởng, xuống thì chịu rủi ro. Lợi nhuận loại này gọi là lợi suất hiện hành (current yield). Khi mới phát hành một loại trái phiếu có lãi suất 6% sẽ có lợi nhuận là bằng lãi suất, tức là 6%. Ví dụ nếu giá trái phiếu có mệnh giá 100.000 chỉ còn 90.000, lợi nhuận sẽ là 6,67% ($100.000 \times 0,06/90.000$).

Người ta thường tính lợi suất đáo hạn (yield to maturity) để so sánh các loại trái phiếu với nhau. Lợi suất đáo hạn gồm tất cả tiền lãi người nắm trái phiếu có được cho đến khi đáo hạn cộng lợi tức nhờ giá mua thấp hơn mệnh giá hay trừ phần lỗ nếu giá mua cao hơn mệnh giá.

Định giá trái phiếu

Như vậy, một trong những kỹ năng người mua bán trái phiếu cần có là biết cách định giá trái phiếu. Giả thử chúng ta muốn biết giá thị trường hiện nay của một trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất hàng năm 10%, còn 9 năm nữa thì đáo hạn là bao nhiêu.

Nếu lãi suất hiện giờ của loại trái phiếu này là 12%, chúng ta sẽ tính giá trị hiện tại của dòng tiền 10.000 đồng nhận hàng năm (tức là lãi

suất hàng năm) trong 9 năm chiết khấu cho 12% là bao nhiêu xong rồi cộng với giá trị hiện tại của 100.000 đồng (mệnh giá) sẽ nhận trong 9 năm nữa, cũng chiết khấu cho 12%.

Nếu gọi V là giá thị trường của trái phiếu nói trên, công thức tính có thể ghi lại như sau:

$$V = 10.000 \times PVIFA_{12\%,9} + 100.000 \times PVIF_{12\%,9}$$

$$V = 53.280 + 36.100 = 89.380 \text{ đồng.}$$

(Ghi chú: nếu tính theo bảng phụ lục kết quả sẽ hơi khác nếu tính bằng máy tính vì bảng phụ lục làm tròn số từ số lẻ thứ ba. Giá tính theo máy tính sẽ là 89.344 đồng).

Bây giờ, giả sử lãi suất của một trái phiếu tương tự chỉ có 8% thay vì 12% như chúng ta vừa tính, giá trái phiếu này sẽ là bao nhiêu?

$$V = 10.000 \times PVIFA_{8\%,9} + 100.000 \times PVIF_{8\%,9}$$

$$V = 62.470 + 50.000 = 112.470 \text{ đồng}$$

Trong trường hợp lãi suất trả mỗi năm hai lần, cần điều chỉnh công thức một chút. Lấy ví dụ một trái phiếu công ty X có lãi suất 10%, cứ sáu tháng trả lãi một lần, còn 12 năm nữa sẽ đáo hạn. Giá của nó sẽ được tính như sau, nếu lãi suất kỳ vọng của một trái phiếu tương tự hiện nay là 14%:

$$V = 5.000 \times PVIFA_{7\%,24} + 100.000 \times PVIF_{7\%,24}$$

$$V = 57.345 + 19.700 = 77.045$$

Tức là chúng ta lấy tiền lãi nhận từ kỳ, nhưng lãi suất kỳ vọng chia đôi và thời gian đến lúc đáo hạn cũng phải nhân đôi lên.

Thông thường chúng ta đâu cần biết giá của trái phiếu vì thị trường mua bán nó nhanh lắm, giá cả lên xuống từng ngày theo tình hình chung của nơi phát hành trái phiếu và sức khỏe nền kinh tế. Ngược

lại, chúng ta có thể dựa vào giá thị trường để so sánh xem lãi suất của trái phiếu trên danh nghĩa hơn hay kém so với lãi suất kỳ vọng mà nhà đầu tư đặt vào trái phiếu ấy thông qua cách định giá của thị trường.

Với công thức trên, một khi đã biết V , biết mức lãi nhận định kỳ, biết mệnh giá, chúng ta có thể suy ra mức lãi suất kỳ vọng này. Nếu có phần mềm giúp đỡ thì tính toán sẽ rất nhanh và chính xác, tính bằng máy tính bỏ túi, chúng ta phải dùng phương pháp thử "sai?" thử tiếp (tức là dùng nhiều mức lãi khác nhau để tính giá), cho đến lúc nào đúng với giá thị trường đang đưa ra thì đó chính là lãi suất kỳ vọng. Những tay môi giới trái phiếu chuyên nghiệp đều có bảng tính sẵn để tiện tra cứu.

Chọn mặt gởi vàng (P.2)

Nếu mua trái phiếu công ty là cho công ty đó vay nợ thì mua cổ phiếu của nó chính là tham gia góp vốn cùng ?lời ăn, lỗ chịu? với nó. Vì góp vốn làm ăn nên mức độ rủi ro cao hơn và vì vậy mức lợi nhuận cũng phải cao hơn trái phiếu.

Bản in Gửi đi

Cổ phiếu là góp vốn cùng làm ăn

Người mua trái phiếu trông chờ hai nguồn lợi tức - tiền lãi công ty chia hàng năm, gọi là cổ tức và tiền lời (hay lỗ) khi bán lại cổ phiếu mình đang sở hữu.

Ở nước ta, tâm lý người mua cổ phiếu giai đoạn đầu nặng phần trông chờ cổ tức hơn nhất là sau đợt lên xuống giá bất thường của thị trường chứng khoán. Nhưng từ giữa năm 2006 đến nay, hầu như nói đến giá cả cổ phiếu, ai nấy đều nghĩ đến mức lãi vốn (capital gains), tức là mua cổ phiếu, sau một thời gian, giá lên, bán đi kiếm lãi.

Định giá cổ phiếu là đề tài gây tranh cãi nhiều nhất vì đơn giản là không có cách nào chính xác hoàn toàn cả. Nếu biết rằng người nào định được giá cổ phiếu chính xác chắc chắn trở thành triệu phú

trong thời gian ngắn thì chúng ta sẽ đọc những cuốn sách bàn về cách định giá cổ phiếu với sự hoài nghi như khi đọc sách bói toán. Nếu người viết sách giỏi thật, sao họ không bỏ thì giờ ra mua bán cổ phiếu làm giàu đi, cũng như những ông xem bói sao không giỏi đoán hậu vận của chính họ.

Tuy nhiên, để tham khảo chúng ta cũng nên xem qua những cách tính ghi trên sách giáo khoa tài chính. Định giá cổ phiếu V , với giả định cổ tức sẽ nhận là D sẽ tăng trưởng theo tốc độ g , và mức lãi kỳ vọng của thị trường là k , chúng ta có công thức:

$$V = D/(k-g)$$

Ví dụ, cổ phiếu công ty X sẽ được chia cổ tức 4.000 đồng, mức cổ tức này hàng năm sẽ tăng đều 6% và lãi suất kỳ vọng của thị trường là 14%, giá của cổ phiếu này sẽ là:

$$V = 4.000/0.14-0.06 = 50.000 \text{ đồng}$$

Từ công thức này chúng ta cũng có thể suy ra lãi suất kỳ vọng của thị trường là bao nhiêu, nếu biết giá cổ phiếu, mức chia cổ tức...

Chỉ cần sắp xếp lại công thức để có:

$$k = (D/V) + g$$

Với loại cổ phiếu có cổ tức cứ chia đều đều không đổi, người ta đưa ra công thức:

$$V = D/k$$

(V là giá cổ phiếu; D : là cổ tức không đổi, k : là mức lãi suất kỳ vọng của thị trường đối với loại cổ phiếu này).

Chẩn đoán sức khỏe công ty

Một bản tin nói công ty A có doanh thu năm nay tăng 20% so với

năm ngoài. Bản thân thông tin này chưa đủ để người đọc tin cậy vào tương lai công ty này mà bỏ tiền mua cổ phiếu của nó. Đọc tin tài chính công ty cần phải lưu ý những chi tiết nào có thể cho mình thông tin về sức khỏe của nó?

Trước hết đó là các con số như tài sản cố định, tài sản lưu động, các khoản nợ, khoản vay, và các khoản lời lỗ, cổ tức dự kiến (xem các bài sau về đọc và phân tích báo cáo tài chính). Tuy nhiên, bản thân những con số này khó lòng nói lên một điều gì nếu không có sự so sánh đối chiếu.

Nhà đầu tư thường chú ý trước tiên đến biên lợi nhuận (profit margin) của công ty, tức là tỷ lệ lãi trước thuế so với doanh thu. Ví dụ công ty A năm rồi có doanh thu 2 tỷ, lãi 200 triệu, biên lợi nhuận là 10%. Bản thân con số này cũng không nói lên gì nhiều nhưng nếu so sánh những công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hay mức lãi của cùng công ty này trong những năm trước, ta có thể hình dung ra nhiều điều. Nếu đa số công ty khác có tỷ lệ lãi từ 5-7%, có thể kết luận công ty A đang ăn nên làm ra. Nếu sang năm, tỷ lệ lãi của nó lên 11,5%, có thể nói công ty A đang củng cố vị trí của mình. Nhưng nếu doanh thu tăng lên 4 tỷ mà tỷ lệ lãi giảm còn 9%, có thể A đang hy sinh lợi nhuận để tăng doanh số bằng cách giảm giá chẳng hạn. Nhưng nếu doanh thu giảm còn 1,8 tỷ và lãi trước thuế chỉ còn 90 triệu (tỷ lệ lãi là 5%) thì công ty A đang gặp rắc rối to.

Thứ đến là tỷ lệ vốn vay trên lợi nhuận (income gearing, hay income leverage). Giả thử công ty A lãi gộp là 240 triệu trong đó 40 triệu phải dành ra để trả lãi ngân hàng, một tỷ lệ 16,7%. Tỷ lệ này rất đáng chú ý vì giả thử có một công ty khác có lãi gộp là 100 triệu và phải dành ra 50% (tức 50 triệu) để trả lãi vay. Nếu sang năm công ty này không vay mượn gì thêm mà lãi gộp tăng 50% lên 150 triệu thì lãi trước thuế tăng 100% lên 100 triệu. Ngược lại, nếu lãi gộp giảm 50% còn 50 triệu thì lãi trước thuế bằng 0 vì làm ra bao nhiêu lãi phải trả ngân hàng hết.

Sau đó, nhà đầu tư chú ý đến một chỉ tiêu, có lẽ là quan trọng nhất?" thu nhập tính trên cổ phần (earnings per share). Lợi nhuận sau

thuế của công ty A giả thử là 130 triệu trên tổng số cổ phần của công ty là 40,000, tức mỗi cổ phần sẽ có thu nhập là 3.250 đồng. Bản thân con số này cũng không nói lên gì nhiều nhưng đối chiếu so sánh với số thu nhập trên cổ phần trong nhiều năm, chúng ta sẽ thấy công ty đang làm ra nhiều thu nhập cho cổ đông hay không. Chẳng hạn, năm qua, công ty A sát nhập với một công ty cổ phần khác, hoàn toàn giống nó. Nay lãi ròng của công ty mới tăng gấp đôi nhưng vì số cổ phần cũng tăng gấp đôi nên tỷ lệ thu nhập tính trên cổ phần vẫn là 3.250 đồng, không đổi.

Cổ tức tính trên mỗi cổ phần (divident per share) được tính bằng cách chia số tiền lãi dành ra để chia cho cổ đông với số cổ phần của công ty. Cũng lấy công ty A làm ví dụ, mặc dù lãi sau thuế là 130 triệu, nhưng công ty quyết định đưa 90 triệu vào vốn mở rộng sản xuất kinh doanh và chỉ dành ra 40 triệu cổ tức để chia. Như thế với 40.000 cổ phần, tỷ lệ cổ tức trên cổ phần của công ty A năm nay là 1.000 đồng.

Đây là những con số của bản thân công ty. Tuy nhiên nếu nó tham gia thị trường chứng khoán, hay cổ phiếu của nó đang được nhiều người mua qua bán lại, còn phải chú ý đến một số chỉ số khác.

Giá thử cổ phiếu của công ty A hiện đang có giá là 30.000 đồng. Cổ tức được chia là 1.250 đồng như vậy tỷ suất lợi nhuận thu được là 4,2%. Tỷ lệ này thay đổi thường xuyên nếu giá cổ phiếu có lên có xuống hay thay đổi hàng năm khi cổ tức có tăng có giảm.

Tỷ suất lợi nhuận quan trọng đối với những ai mua cổ phiếu nhằm hưởng cổ tức. Nhưng dùng nó để so sánh giữa công ty này với công ty khác thì không có ý nghĩa nhiều lắm. Vì trên lý thuyết, một công ty có tỷ suất lợi nhuận thấp là công ty đang phát triển mạnh vì dành lãi cho đầu tư phát triển.

Còn công ty có tỷ suất lợi nhuận cao là công ty khó lòng nâng lợi nhuận nhanh hoặc công ty có tiềm ẩn rủi ro. Trước mắt, người đầu tư có thể chấp nhận tỷ suất lợi nhuận thấp nếu họ trông chờ trong tương lai công ty sẽ lãi nhiều và chia cổ tức lớn. Như vậy giá cổ

phiếu sẽ tăng nhanh trong thời gian tới.

Tuy nhiên, giả thử công ty nói trên dành ra không phải là 1.250 đồng mà chia cổ tức đến 2.500 đồng, thì lập tức tỷ suất lợi nhuận không chỉ là 4,2% nữa mà đã tăng lên 8,33%. Tuy vậy, đây vẫn là một công ty chứ không ai khác.

P/E nhiều là vừa?

Một chỉ số khác thường được nhắc đến khi cân nhắc giá cổ phiếu là P/E. Vào những ngày cuối năm 2006, Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP HCM nhận xét: ?Chỉ số P/E bình quân của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện đang là 38,18 lần. So sánh với mức trung bình của các thị trường khác, P/E chỉ dao động từ 10 đến 17 lần?. Sau tuyên bố này giá cổ phiếu giảm mạnh. Vậy chỉ số P/E là gì, bao nhiêu là vừa?

P/E (Price/Earnings Ratio) là hệ số giữa thị giá một cổ phiếu trên thu nhập của nó. Thông thường người ta dùng thu nhập của cổ phiếu trong bốn quý trước đó để tính. Ví dụ P/E của Vinamilk đầu năm 2007 này là 33,41; của FPT là 62,82, của REE là 27,43?

Ý nghĩa đầu tiên của chỉ số này là biểu hiện mức giá nhà đầu tư sẵn sàng bỏ ra cho một đồng thu được từ cổ phiếu đó. Một P/E 30 có nghĩa nhà đầu tư chịu bỏ ra 30 đồng để nhận được 1 đồng từ cổ phiếu này. Tuy nhiên, P/E thường phản ánh kỳ vọng của thị trường về sự tăng trưởng của cổ phiếu hơn là kết quả làm ăn đã qua. Người ta so sánh P/E của các công ty cùng ngành; nếu chỉ số P/E của một công ty cao hơn mức bình quân, có nghĩa thị trường kỳ vọng công ty này sẽ ăn nên làm ra trong thời gian tới. Công ty có chỉ số P/E cao chắc chắn phải có lợi nhuận tương lai cao như kỳ vọng, nếu không thị trường sẽ tự điều chỉnh, giá cổ phiếu giảm cho đúng với thực tế.

Một ví dụ điển hình là Microsoft. Cách đây nhiều năm khi Microsoft trên đường vươn lên ngôi bá chủ thị trường với những sản phẩm độc quyền, thị phần tăng vọt thì P/E của nó lên đến 100. Nay khi

Microsoft đã trở thành công ty hàng đầu, mức tăng trưởng khó lòng duy trì như xưa thì P/E giảm dần ?" tháng 6-2002 còn 43 và đến đầu năm 2007 xuống còn 23,69. Trong khi đó P/E của Google vẫn còn cao, đến 61,87.

Chú ý, ở thị trường các nước người ta phân biệt rõ hai loại P/E: loại lấy thu nhập bốn quý trước đó (gọi là trailing P/E) và loại dự báo thu nhập bốn quý tiếp theo (gọi là forward P/E) ?" trong trường hợp của Google, trailing P/E cao vậy chứ forward P/E giảm còn 35,33 mà thôi. Điều này cũng không phải là ngoại lệ mà thường xảy ra cho các công ty mới khởi nghiệp đã có triển vọng sáng sủa rồi phát triển lên đỉnh điểm và củng cố vị thế thị trường, trở thành loại cổ phiếu ?ochất lượng cao? ?" blue chip.

Vì thế, thật khó nói P/E của một công ty là cao hay thấp nếu không tính đến hai yếu tố: 1) Công ty phát triển nhanh hay không (nếu chỉ tăng trưởng 5-7% mà P/E vẫn cao ngất ngưỡng, chứng tỏ giá cổ phiếu quá cao); Chỉ số của ngành ra sao (So sánh P/E của một công ty điện lực với P/E của công ty kỹ thuật cao là điều vô nghĩa).

Ví dụ, P/E của các hãng hàng không hiện nay là 0 vì đa phần đang lỗ; của ngành xây dựng dân dụng chỉ là 5,7; của ngành sản xuất đồng là 8,7 nhưng của ngành sản xuất bạc lên đến 107,6 và của ngành dịch vụ nghiên cứu cao chót vót tận 687,1 (số liệu ở thị trường Mỹ, 1/2007).

Chỉ số P/E vì thế không phải là yếu tố duy nhất để quyết định mua hay không mua một loại cổ phiếu nào đó. P/E thấp có thể vì công ty này sắp gặp khó khăn, cổ phiếu không ai mua; công ty có thể chế biến sổ sách để giảm P/E bằng cách nâng thu nhập của cổ phiếu; lạm phát cao cũng làm giảm chỉ số này. P/E chỉ nên dùng để tham khảo sau khi đối chiếu với các công ty cùng ngành nghề và theo dõi xu hướng dài hạn dựa trên con số P/E trong một thời gian dài.

Thời giờ là tiền bạc (P.1)

Có thể nhiều người đọc tên chủ đề "Hiểu sơ Tài chính để chơi Chứng khoán" muốn tìm hiểu ngay cách đọc các bản báo cáo tài

chính, ý nghĩa của các từ chuyên môn như IRR, NPV, cách định giá cổ phiếu... Xin bình tĩnh, trước tiên, chúng ta hãy cùng giải quyết một số khái niệm cơ bản sẽ làm nền tảng cho các chương sau.

Bản in Gửi đi

Có lẽ khi nói "Thời giờ là tiền bạc?", ông bà chúng ta không nghĩ đến chuyện tài chính. Họ chỉ muốn khuyên con cháu không nên lãng phí thời gian. Thế nhưng, trong tài chính, khái niệm "Giá trị thời gian của tiền bạc" có tầm quan trọng bao trùm lên mọi hoạt động tài chính.

Năm 1987, bức tranh hoa hướng dương của Van Gogh bán được 36 triệu đô-la. Năm 1889, tức là trước đó 98 năm, giá bức tranh này chỉ có 125 đô-la. Chúng ta có thể chắc lưỡi than rằng danh họa như Van Gogh cũng phải đợi gần trăm năm, tranh của ông mới có giá cao ngất trời như thế. Nhưng giả thử chúng ta dùng 125 đô-la, đầu tư suốt từ năm 1889 đến 1987, chỉ cần lãi suất 13,7% mỗi năm (thấp hơn so với những hứa hẹn chia cổ tức của nhiều công ty), sau 98 năm, 125 đô-la đó cũng sinh lời thành 36 triệu đô-la.

Thêm một ví dụ nữa, năm 1790, một người bỏ tiền mua một mảnh đất ở trung tâm một thành phố lớn với giá chỉ có 58 đô-la. Đến năm 2001, mảnh đất này có giá chừng 1 triệu đô-la. Chà, chà, các bạn sẽ nghĩ, đầu tư vào đất là ăn chắc nhất, giá chỉ có lên, chứ không xuống. Thế nhưng nếu tính theo giá trị thời gian, chỉ cần lãi suất 5%/năm, món tiền 58 đô-la từ năm 1790 đến 2001 cũng đã lên trên 1,7 triệu đô-la chứ đâu cần mua đất.

Nếu xét theo cảm tính, giả dụ có ai cho ta 1 triệu đồng với hai chọn lựa: nhận ngay bây giờ hay để sang năm mới nhận, chắc chắn chúng ta, dù không biết gì về tài chính, cũng sẽ chọn nhận ngay bây giờ?" dưới ảnh hưởng của giá trị tiền bạc theo thời gian.

Lãi mẹ đẻ lãi con

Tác động đến giá trị tiền bạc theo thời gian là cơ hội sử dụng ngay đồng tiền nằm trong tay. Để đánh đổi cơ hội này, chúng ta phải được đền bù bằng khoản tiền cộng thêm gọi là lãi suất. Thông

thường chúng ta chỉ nghĩ đến loại lãi suất đơn, với những tính toán thật ?ophi tài chính?. Chẳng hạn, chúng ta bỏ vào ngân hàng 100 triệu đồng, lãi suất hàng năm 8%, chúng ta cứ yên trí 10 năm sau, tiền của chúng ta sẽ thành 180 triệu đồng.

Tuy nhiên, cũng như ông bà ta đã nói ?oLãi mẹ đẻ lãi con?, không ai, trong thế giới tài chính, lại tính toán theo lãi suất đơn như thế. Một trăm triệu đồng bỏ vào ngân hàng, sau một năm, với lãi suất 8%, đúng là tăng thành 108 triệu đồng. Năm thứ nhì, khoản tiền này tăng lên ?" không phải chỉ 116 triệu ?" mà là 116,64 triệu vì gồm khoản lãi 8 triệu trên 100 triệu tiền vốn và 640.000 đồng trên 8 triệu tiền lãi của năm thứ nhất. Cứ thế, nếu chúng ta không rút lãi ra để chi xài, năm thứ ba, trong tài khoản của chúng ta đã có đến 125,97 triệu (chứ không phải 124 triệu). Và đến năm thứ 10, thay vì con số 180 triệu khiêm tốn chúng ta tính ở trên theo lãi suất đơn, bây giờ trong tay chúng ta đã có 215,89 triệu đồng vì tính theo lãi suất kép. Chẳng lạ gì nhiều người nói lãi kép là ?ophát minh? quan trọng nhất của giới tài chính.

Để hình dung ?osức mạnh? của lãi kép, chúng ta hãy nhìn vào bảng dưới, so sánh lãi đơn và lãi kép khi dùng 1 đồng đầu tư theo thời gian khác nhau với mức lãi 8%/năm:

Năm

Theo lãi đơn

Theo lãi kép

2

1,16 đồng

1,17 đồng

20

2,60 đồng

4,66 đồng
200

17 đồng

4.838.949,59 đồng

Không sai đâu, sau 200 năm, khác biệt giữa hai cách tính lãi suất đã lên cỡ một trời một vực (17 đồng so với gần 5 triệu đồng).

Cách tính lãi kép cũng đơn giản. Để chúng ta tiện theo dõi nếu sau này quyết định đi sâu, đọc sách về tài chính, hãy sử dụng những từ ngữ sách giáo khoa tài chính thích dùng. Nếu gọi giá trị tương lai của khoản tiền chúng ta sẽ nhận được dưới tác động của lãi kép là FV (future value), giá trị hiện tại của khoản tiền chúng ta bỏ ra đầu tư là PV (present value), n là số năm đầu tư, và i (interest) là lãi suất, chúng ta có công thức:

$$FV = PV \times (1+i)^n$$

Ở đây chúng ta thấy ba chuyện: thứ nhất, dân Anh, Mỹ đọc sách tài chính dễ hơn chúng ta vì công thức tính toán chỉ là viết tắt những từ họ đã quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta thì phải làm quen với những từ xa lạ, trong khi những người viết sách giáo khoa đôi lúc thích dùng từ "đạo to búa lớn" mang tính đe dọa như hiện giá, như thừa số lãi suất tương lai. Thứ hai, các cuốn sách giáo khoa về tài chính đã tính sẵn $(1+i)^n$ cho chúng ta với nhiều giá trị lãi suất hay số năm khác nhau và in thành bảng ở cuối sách.

Thứ ba, ngày nay những phần mềm tài chính, các loại máy tính bỏ túi chuyên dùng có sẵn chức năng tính toán những thông số nói trên. Chỉ cần điền PV, n, i, máy sẽ tính FV; hay khi đã có PV, FV, n, máy sẽ cho ngay kết quả lãi suất i bằng bao nhiêu, chúng ta không cần nhớ công thức làm gì cho mệt.

Nếu đã nắm khái niệm này, nay giả thử có ai tư vấn: đầu tư vào cổ

phiếu lời lãi, có 100 triệu, mỗi năm lãi 25%, chỉ cần bốn năm sau là có số tiền gấp đôi tiền vốn ban đầu, chúng ta biết ngay anh chàng này không phải là dân tư vấn chuyên nghiệp!

Thời giờ là tiền bạc (P.2)

Trong nhiều trường hợp, chúng ta quan tâm đến giá trị hiện tại hơn là giá trị tương lai. Quay về giả định có người cho ta 1 triệu đồng nhận ngay hôm nay và 2 triệu đồng mười năm nữa mới được nhận, chúng ta chọn cách nào?

Bản in Gửi đi

Từ tương lai quay về hiện tại

Nếu hai khoản tiền bằng nhau như giả định ban đầu, mọi chuyện lựa chọn dễ dàng hơn nhiều. Bây giờ chúng ta phải tính giá trị hiện tại của 2 triệu trong mười năm nữa, lúc đó mới so sánh được nó nhiều hay ít hơn 1 triệu đồng nhận ngay. Áp dụng công thức ở trên, chúng ta có thể tính toán xem khoản tiền bây giờ là bao nhiêu để mười năm sau, dưới tác động của lãi kép 8%/năm sẽ bằng 2 triệu. Hay ngược lại, chúng ta chiết khấu 2 triệu trong mười năm nữa bằng lãi suất chiết khấu 8%/năm để xem giá trị hiện tại của nó là bao nhiêu.

Vẫn dùng những từ viết tắt nói trên, chúng ta có công thức:

FV

PV = -----

(1+i)ⁿ

Đáng tiếc, cho những ai chọn 2 triệu mười năm nữa mới nhận vì giá trị hiện tại của nó chỉ là 926.000 đồng.

Cũng như công thức tính giá trị tương lai, công thức vừa mới giới thiệu cũng không cần nhớ làm gì cho rối trí vì các phần mềm tài chính đơn giản nhất cũng giúp chúng ta tính toán chỉ bằng vài cú nhấp chuột.

Ở đây chỉ xin giới thiệu một cách tính nhằm cho những lúc chúng ta

không có máy tính trong tay. Giới tài chính kháo nhau, cách tính lãi suất cần có để tăng gấp đôi khoản tiền đầu tư (chính xác tương đối thôi nhé) là lấy 72 chia cho số năm đầu tư. Giả sử bạn mua một mảnh đất giá 100 triệu, năm năm sau bán được 200 triệu. Như vậy lãi suất hàng năm của bạn là bao nhiêu? Lấy 72 chia cho 5 chúng ta có 14,4%.

Ngược lại, bạn đưa 100 triệu vào ngân hàng để hưởng lãi suất 6%/năm, bao nhiêu năm sau, tiền của bạn mới tăng gấp đôi? Lấy 72 chia cho 6 chúng ta có 12 năm.

Xin nhớ ?oQuy luật 72? này chỉ mang tính tương đối thôi. Vì kết quả chính xác của hai phép tính trên là 14,78% và 11,9 năm.

Góp gió thành bão

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thường gặp những tình huống cũng tính lãi kép nhưng khoản tiền đưa vào dành dụm mỗi năm một ít. Chẳng hạn, bạn quyết định cứ đến cuối mỗi năm, bạn gửi vào ngân hàng 10 triệu, hưởng lãi suất 8%/năm theo kiểu lãi mẹ đẻ lãi con (gộp lãi vào vốn gốc luôn), sau 20 năm nghỉ hưu bạn sẽ có một món tiền đáng kể trong tay. Nhưng tính bằng cách nào đây? Nếu áp dụng công thức tính giá trị tương lai, chúng ta phải tính từng 10 triệu một cho mỗi năm rồi cộng dồn lại, phức tạp quá. May thay, các nhà tài chính đã làm sẵn công thức cho chúng ta:

Nếu gọi giá trị tương lai của dòng tiền 10 triệu mỗi năm trong 20 năm là FVA (gọi thế vì tiếng Anh của cụm từ này là future value of an annuity); R là khoản tiền hàng năm, n là số năm, i là lãi suất kép, công thức tính FVA sẽ là:

$$FVA = R \times \frac{(1+i)^n - 1}{i}$$

Cũng may thay, các sách giáo khoa tài chính đều tính sẵn cụm -----

i

và đưa vào phụ lục cuối sách, chúng ta chỉ việc tra cứu và nhân với khoản tiền R. Hoặc đơn giản hơn nữa là dùng phần mềm tài chính để tính.

Dùng cách nào tùy, kết quả của việc dành dụm kiếm tiền nghỉ hưu nói trên là 457,62 triệu, gần nửa tỉ đồng chứ ít ỏi gì. Không tệ cho tính biết tiết kiệm, dành dụm phòng lúc khó khăn, nhỉ?

Và cuối cùng, trong thực tế, đôi lúc chúng ta phải tính ngược, ví dụ chúng ta phải gửi vào ngân hàng bao nhiêu, nếu mỗi năm chúng ta cần rút ra 10 triệu để chi tiêu trong 20 năm sao cho sau 20 năm tiền trong tài khoản ban đầu vừa hết sạch (lãi suất 8%/năm)? Xin giới thiệu công thức cuối cùng của chương này, và cũng để tham khảo vì máy móc sẽ tính giùm chúng ta:

$$PVA = R \left[\frac{1 - \frac{1}{(1+i)^n}}{i} \right]$$

trong đó PVA là giá trị hiện tại của chuỗi tiền đóng góp đều đặn trong tương lai (present value of an annuity); R là khoản tiền góp, n là số năm và i là lãi suất chiết khấu.

Kết quả cho ta biết ngay bây giờ phải bỏ vào tài khoản 98,18 triệu để sau đó cứ yên tâm hàng năm rút ra 10 triệu tiêu dần trong suốt 20 năm tới.

Các cuốn sách giáo khoa tài chính thường dành rất nhiều trang để làm chúng ta rối trí. Ví dụ, thay vì góp tiền cuối kỳ, bây giờ góp tiền đầu kỳ, phải tính làm sao? Dòng tiền không đều, khi 10 triệu khi 15 triệu, lúc còn 6 triệu, tính bằng cách nào? Lãi suất không lãnh theo năm mà tính gộp theo quý, hay sáu tháng, áp dụng công thức nào? Vân vân.

Nói chung, các nhà soạn sách giáo khoa phải lường hết mọi tình huống để bao quát hết. Còn chúng ta, như đã nhấn mạnh ở phần giới thiệu, chỉ là những người ngoài ngành tài chính, muốn coi ngửa xem hoa để hiểu những nguyên tắc cơ bản mà thôi. Phần còn lại,

chúng ta sẽ dựa vào sức mạnh của công nghệ thông tin, kéo các phần mềm tài chính soạn sẵn không ai xài, lại phí.

Thời giờ là tiền bạc (P.3) (14:19 21/01/2008)

Biết cách tính lãi suất kép để làm gì? Quan trọng lắm chú. Giả thử các bạn đọc trên báo một quảng cáo: "Bạn muốn có 1 triệu đô-la? Hãy tham gia cuộc thi của chúng tôi. Người thắng cuộc sẽ nhận 25.000 đô-la liên tục trong 40 năm?" tính ra chính xác là 1 triệu đô-la. Còn chần chờ gì nữa, xin mời, xin mời.?

Bản in Gửi đi

Với người bình thường, bốn mươi lần nhận 25.000 đô-la chính là 1 triệu chứ gì nữa. Nhưng với chúng ta, sau khi bỏ công đọc đến ngay đây ắt sẽ bĩu môi, tuyên bố: "Xạo".

Vì sao? Nếu siêng năng, chúng ta áp dụng công thức, nếu lười, hãy bật máy vi tính lên, chúng ta sẽ biết ngay, tổng giá trị hiện tại của quảng cáo này chỉ trôm trôm 300.000 chứ làm gì đến 1 triệu đô-la, nếu dùng lãi suất chiết khấu 8%/năm.

Trong cuộc sống, dù chưa phải là nhà doanh nghiệp, chúng ta phải đứng trước những chọn lựa mang tính "tài chính" mà quyết định đúng đắn chỉ có thể dựa vào tính toán lạnh lùng theo công thức, chứ không thể dùng cảm tính để cân đo thiệt hơn. Nào là vay nợ, chơi hụi, mua bảo hiểm; nào là để dành tiền cho con đi du học, mua nhà trả góp...

Giả thử bạn phải đi vay 22 triệu đồng, lãi suất 12%/năm, trả dần cả vốn lẫn lãi trong sáu năm. Bạn phải tính xem mỗi năm phải dành ra bao nhiêu tiền để thanh toán khoản vay này. Dùng phần mềm Mathwiz (xem thêm ghi chú 1 ở cuối bài), chúng ta biết để trả hết món nợ này, hàng năm chúng ta phải bỏ ra 5,351 triệu đồng.

Một công ty bảo hiểm chào bán hợp đồng với bạn, họ tư vấn như thế này: hàng quý bạn chỉ việc nộp cho họ 1 triệu, đều đặn như thế trong 25 năm, họ sẽ giao cho bạn một cục tiền 300 triệu đồng. Nếu chưa đọc bài này, có lẽ bạn sẽ nhầm tính: 1 triệu nhân cho bốn quý vị chi mỗi năm phải đóng 4 triệu. Hai mươi lăm năm, tính ra mới

đóng 100 triệu so với 300 triệu họ hứa sẽ trao. Chà, hợp đồng này nghe hấp dẫn thật đấy. Nhưng lỡ đọc bài ?oThời gian là tiền bạc? rồi, chắc bạn sẽ phải tò mò dùng phần mềm tính xem công ty bảo hiểm này tính dựa trên lãi suất như thế nào. Kết quả cho thấy, lãi suất của hợp đồng chỉ là 7,75%/năm, tính ra chưa bằng lãi suất gửi tiết kiệm.

Áp dụng các công thức nói trên, chúng ta cũng có thể giải những bài toán đố mang tính trắc nghiệm vui như sau: Một người cắc cùm từng xu, quyết định bỏ ống, sau 65 năm, ông ta đập ống (cũng đến 40 thùng loại lớn), đếm được 8 triệu xu (tức là 80.000 đô-la). Tính bình quân, mỗi năm ông dành dụm được 1.230 đô-la. Giả thử cuối mỗi năm, ông ta đem 1.230 đô-la dành dụm suốt năm đem gửi ngân hàng, hưởng lãi suất 5%/năm (một mức lãi khá thấp đấy nhé), hỏi ông ta lẽ ra đã có thêm bao nhiêu tiền.

Dòng tiền đều đặn 1.230 đô-la mỗi năm trong suốt 65 năm hưởng lãi 5%/năm sẽ cho ông ta khoản tiền 561.861,54 đô-la. Tính ra, vì không biết phép lạ thần kỳ của lãi suất kép, ông ta đã thiệt mất 481.861,54 đô-la ($561.861,54 - 80.000$).

Đọc đến đây, sẽ có nhiều người bảo ai lại đại thế. Thử nhớ lại thói quen cất tiền dành dụm trong tủ của dân ta trong nhiều năm qua, chúng ta cũng có thể hình dung những khoản tiền lớn lao mất đi do chưa quen sử dụng dịch vụ ngân hàng của nhiều người. Ngay ngày nay, thói quen sử dụng tiền mặt, tức là lúc nào cũng có một khối lượng tiền khổng lồ lưu thông không qua hệ thống ngân hàng hay thị trường tài chính đang làm nền kinh tế của nước ta chịu thiệt thòi không nhỏ.

Ghi chú:

1. Trong bài này, nếu áp dụng công thức để tính toán, mọi chuyện sẽ rối rắm, phức tạp nhất là khi tính lãi suất chiết khấu. Như chúng tôi đã giới thiệu, hiện nay có rất nhiều phần mềm tài chính giúp chúng ta tính toán nhanh chóng. Một trong những phần mềm dễ sử dụng nhất, gọn nhẹ nhất là Mathwiz Financial Calculator PRO, có

giao diện như một máy tính bỏ túi. Có thể tải phần mềm này về và dùng thử trong 30 ngày miễn phí tại địa chỉ: www.informatik.com.

Khi sử dụng, chúng ta nhớ chọn cách tính lãi kép trong ô Term (compounding): theo năm (annual), theo tháng (monthly), theo quý (quarterly) hay theo ngày (daily). Ngoài ra cũng phải chọn cách trả trước (adv) hay trả sau (arrear) trong ô Due. Chúng ta gõ những thông số đã biết vào (ô lãi suất cứ ghi theo tròn số ?" 12% ghi là 12 chứ không cần đổi thành 0,12) và nhấn chuột vào yếu tố chưa biết, kết quả sẽ hiện ra ở ô trên cùng. Đến bài này chúng ta chỉ mới dùng phần trên của máy tính, tức là phần Regular Cash Flow Analysis (Phân tích dòng tiền đều). IRR là Internal Rate of Return, tạm thời cứ xem nó là lãi suất chúng ta cần tìm và PMT là khoản tiền trả đều đặn mà trong công thức chúng ta ký hiệu là R.

2. Trong Excel cũng có đầy đủ các công thức tính toán tài chính. Bấm Insert Function, chọn công thức muốn dùng và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

3. Với câu hỏi của bạn Linh Tran, ?otôi không hiểu các cách tính trên có tính đến việc lạm phát hàng năm không, khi giá cả tăng một cách nhanh chóng như thế?, GS. TS. Trần Ngọc Thơ (Đại học Kinh tế TPHCM) trong một dịp ghé thăm TBKTSG Online đã để lại lời giải thích như sau (xin thay mặt bạn đọc, cảm ơn giáo sư):

Thông thường khi chúng ta tính PV hoặc NPV của một dòng tiền tương lai cho một dự án nào đó, có hai trường hợp tính toán như sau:

- Nếu dòng tiền thu được mà tính theo giá cả hiện hành (doanh thu, chi phí...), thì dòng tiền này đã bao gồm lạm phát trong đó và khi chiết khấu với lãi suất, cũng là lãi suất danh nghĩa, tức là trong lãi

suất này đã có lạm phát trong đó rồi. Vô hình trung trong các công thức tính PV hay FV? thì mẫu số và tử số của công thức đã đồng nhất với nhau rồi, không cần phải đặt vấn đề đã tính tới lạm phát hay chưa.

- Nhiều công ty khi yêu cầu các chuyên gia tính toán dòng tiền thì phải tính toán theo dòng tiền thực (cũng hiếm khi ai yêu cầu nhân viên của mình làm vậy). Tức là các công ty muốn loại trừ yếu tố tăng giá khi tính dòng tiền để muốn biết thực chất hơn về thành quả của công ty (hay dự án). Trường hợp này, chúng ta chỉ cần điều chỉnh lãi suất danh nghĩa về lãi suất thực mà thôi. Lưu ý là tính theo cách nào trong hai cách trên thì kết quả cho ra cũng giống như nhau (chỉ có sai số chút đỉnh trong quá trình tính toán).

Công thức điều chỉnh lãi suất danh nghĩa về lãi suất thực là: Lãi suất thực = Lãi suất danh nghĩa ?" Lạm phát dự kiến (thực ra công thức này không chính xác lắm, nhưng nếu lạm phát dự kiến là không lớn, chỉ 1 con số, thì dùng công thức này cũng được).
Những câu chuyện xung quanh lãi suất

Sau loạt bài ?oThời giờ là tiền bạc? trong mục ?oHiểu sơ tài chính để chơi chứng khoán?, ông Huỳnh Thế Du (Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright) đã dành riêng cho TBKTSG Online bài viết sau như những ví dụ minh họa trực tiếp cho vấn đề tính toán lãi kép nhằm giúp bạn đọc dễ hình dung hơn qua các tình huống thực tế.
Bản in Gửi đi

Có thể có sự khác biệt giữa lãi suất thực tế và lãi suất công bố khi đi vay tiền - Ảnh minh họa: TL

Trong lúc đang cần một chiếc xe tải nhỏ để chở hàng thuê với giá khoảng 150 triệu đồng, nhưng trong tay chỉ có khoảng 50 triệu đồng, bác Hai nảy ra ý định đi vay. Với mục tiêu được vay với mức lãi suất thấp nhất cho khoản vay 100 triệu đồng trong 36 tháng, bác Hai đã cất công tìm kiếm các nguồn có thể. Dưới đây là các phương án sẵn có:

Phương án 1: Ngân hàng A chấp nhận cho vay lãi suất 14,4%/năm

(1,2% tháng). Số tiền nợ gốc và lãi phải trả hàng tháng cho khoản vay là 3,437 triệu đồng. Điều kiện người vay phải có đủ tài sản thế chấp.

Phương án 2: Ngân hàng B chấp nhận cho vay theo hình thức tín dụng tiêu dùng lãi suất được tính trên số dư ban đầu ở mức 9,6% năm (0,8%/tháng). Số tiền phải trả hàng tháng là 3,578 triệu đồng, gồm 2,778 triệu đồng (=100/36) là nợ gốc và 0,8 triệu đồng (=100*0,8%) nợ lãi. Điều kiện người vay phải thế chấp chiếc xe sau khi mua.

Phương án 3: Công ty cho thuê tài chính C đồng ý cho vay 100 triệu đồng theo phương thức thuê mua, lãi suất 12% năm (1% tháng) với điều kiện người vay phải đặt cọc 5 triệu đồng tại công ty này và không được hưởng lãi. Số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng là 3,321 triệu đồng, nhưng vào cuối năm thứ 3, người vay sẽ được nhận lại 5 triệu đồng. Điều kiện là người vay chỉ được thực sự là chủ sở hữu chiếc xe sau khi trả hết nợ.

Phương án 4: Nhà sản xuất cho mua trả góp trong 3 năm với số tiền bạn phải trả hàng tháng là 3,7 triệu đồng và điều kiện người mua chỉ trở thành chủ sở hữu chiếc xe thực sự sau khi trả hết nợ. Với những thông tin trên, phương án nào thực sự có lãi suất thấp nhất và phù hợp nhất đối với bác Hai? Dựa vào nguyên tắc giá trị hiện tại (PV), có thể tính ra lãi suất thực tế phải trả cho các phương án trên như sau:

Việc tìm lãi suất thực tế (r) phải trả khá đơn giản khi sử dụng hàm tính IRR trong Excel hoặc giải phương trình

$$PV = \frac{1}{r} \left(1 - \frac{1}{(1+r)^n} \right)$$

Trong đó:

PV là số tiền vay

I là số tiền phải trả hàng tháng

n là số lần phải trả, ở đây $n = 36$

Ở phương án thứ nhất do lãi suất được tính trên số dư giảm dần, điều này có nghĩa là vào tháng thứ nhất khi dư nợ là 100 triệu đồng thì tiền lãi người vay phải trả là 1,2 triệu đồng, nhưng đến tháng thứ 36, dư nợ chỉ còn 3,397 triệu đồng nên số tiền lãi phải trả chỉ là 41 nghìn đồng. Lúc này, lãi suất thực tế phải trả bằng lãi suất công bố 1,2% tháng hay 14,4% năm.

Ở phương án thứ hai, sở dĩ có sự khác biệt rất lớn giữa lãi suất công bố và lãi suất thực tế phải trả vì cho dù dư nợ giảm dần nhưng người vay vẫn phải trả một số lãi cố định (900 nghìn đồng một tháng). Ví dụ đến tháng cuối cùng, dư nợ vay chưa đến 2,8 triệu đồng, nhưng lãi phải trả lên đến 900 triệu đồng, bằng 32,4% nợ gốc. Trong trường hợp này, lãi suất thực tế phải trả lên đến 1,6% tháng hay 19,24% năm so với 0,9% và 10,8%.

Ở phương án thứ ba, cho dù số tiền hàng tháng phải trả chỉ là 3,321 triệu đồng, nhưng do số tiền thực tế người vay nhận được chỉ là 95 triệu đồng nên lãi suất thực tế phải trả là 1,3% tháng hay 15,6% năm.

Ở phương án thứ tư, rõ ràng lãi suất người vay phải chịu lên đến 1,64% tháng hay 19,68% năm.

Với những phương án cho vay đa dạng nêu trên, nếu áp dụng đúng nguyên tắc giá trị hiện tại thì phương án cho vay theo dư nợ giảm dần là phương án có lãi suất thấp nhất, còn những phương án khác thực ra đó chỉ là thủ thuật của bên cho vay để người vay cảm thấy lãi suất thấp hơn.

Thực ra nhiều khi người vay phải chịu lãi suất cắt cổ như trường hợp lãi suất tính trên số dư ban đầu khi mà lãi suất thực tế phải trả gấp tới 1,8 lần lãi suất công bố. Để hạn chế việc người tiêu dùng bị

?obắt chẹt?, nhà nước cần có những quy định chặt chẽ hơn và nâng cao vai trò của những tổ chức bảo vệ người tiêu dùng.

Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng vẫn có lời

Ngoài ra, trong khi thu thập thông tin, bác Hai lại có một thông tin khá thú vị là ngân hàng có một loại hình cho vay thông thường với lãi suất chỉ là 9,6% năm, trong khi lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng cũng chỉ là 9,6% năm.

Thực ra lãi suất huy động bình quân của ngân hàng thấp hơn con số 9,6% nêu trên do các kỳ hạn ngắn hơn có lãi suất thấp hơn. Tuy nhiên, trong trường hợp thái cực, thì ngân hàng vẫn có thể có lời với lãi suất huy động bằng với lãi suất cho vay. Nguyên nhân chính là do tiền gửi thường được trả lãi cuối kỳ trong khi tiền vay ngân hàng thu lãi hàng tháng.

Ví dụ trong trường hợp thu lãi hàng tháng với lãi suất 0,8% tháng hay 9,6% năm thì lãi suất thực tế nhận được của ngân hàng sẽ = $(1+0,8\%)^{12} - 1 = 10,03\%$, cao hơn 0,43% so với con số 9,6% nêu trên.

Return on Assets ?" ROA

Hệ số suất sinh lời của tài sản:

Hệ số này có ý nghĩa là với 1 đồng tài sản của công ty thì sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận. Một công ty đầu tư tài sản ít nhưng thu được lợi nhuận cao sẽ là tốt hơn so với công ty đầu tư nhiều vào tài sản mà lợi nhuận thu được lại thấp.

Hệ số này dùng để đo lường hiệu quả việc sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của công ty và cũng là một thước đo để đánh giá năng lực quản lý của ban lãnh đạo công ty

Hệ số suất sinh lời của tài sản (ROA) thường có sự chênh lệch giữa

các ngành. Những ngành đòi hỏi phải có đầu tư tài sản lớn vào dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị, công nghệ như các ngành vận tải, xây dựng, sản xuất kim loại ? thường có hệ số suất sinh lời của tài sản (ROA) nhỏ hơn so với hệ số suất sinh lời của tài sản (ROA) của các ngành mà không cần phải đầu tư nhiều vào tài sản như ngành dịch vụ, quảng cáo, phần mềm ?

Hệ số vòng quay tài sản ?" Asset turnover.

Hệ số vòng quay tài sản (hay vòng quay toàn bộ tài sản) có nghĩa là với mỗi một đồng tài sản thì sẽ tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu

Hệ số này dùng để đánh giá hiệu quả của việc sử dụng tài sản của công ty. Hệ số này càng cao cho thấy việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh càng hiệu quả.

Không có một con số cụ thể chỉ ra rằng hệ số vòng quay tài sản là bao nhiêu thì việc sử dụng tài sản là hiệu quả. Do đó khi phân tích hệ số vòng quay tài sản này sẽ được so sánh với hệ số vòng quay tài sản bình quân của ngành thì mới chỉ ra được chính xác việc sử dụng tài sản của công ty hiệu quả như thế nào.

Tuy nhiên hệ số này lại ngược với lợi nhuận biên tế (profit margin), có nghĩa là hệ số này càng cao thì lợi nhuận biên tế càng nhỏ và ngược lại.

Một số chỉ số đánh giá tiêu chí và cơ hội đầu tư (Phần đầu)

Hiện nay, các chuyên viên tài chính Việt Nam nhận định P/E tại thị trường Việt Nam từ 8 - 15 lần, điều đó có nghĩa lĩnh vực tài chính ngân hàng hoặc các công ty có uy tín thì P/E tại thị trường Việt Nam từ 10 - 15 lần và những lĩnh vực khác có thể dưới 10.

Bản in Gửi đi

Chỉ số P/E

Đây là chỉ số phản ánh mối quan hệ giữa thị giá (giá thị trường cổ phiếu hiện hành) cổ phiếu với lợi nhuận sau thuế trong một năm của công ty.

Lấy ví dụ từ báo cáo tài chính của Ngân hàng Á Châu (ACB). Lợi nhuận sau thuế năm 1999 của ACB là 51.564 triệu đồng, chia cho tổng số cổ phiếu được: 151,025 đồng. Giá thỏa thuận mua bán cổ phiếu ACB (trên thị trường không chính thức) mới đây là 1,7 triệu đồng, vậy P/E của ACB bằng $1.700.000 : 151,025 = 11,25$ lần.

Chỉ số này được dùng khá phổ biến như một công cụ để nhà đầu tư xem xét mình qua chứng khoán rẻ hay đắt. P/E càng cao nghĩa là chứng khoán mua càng cao và ngược lại. Mặt khác, nhà đầu tư có thể mua P/E giá cao để hy vọng trong tương lai lợi nhuận công ty cao thì P/E lúc đó lại thấp như ví dụ dưới đây: lợi nhuận năm 1999 của một công ty bánh kẹo là 12,7 tỷ, P/E là 3,4; lợi nhuận 2000 là 14,5 tỷ, P/E là 2,9.

Nhà đầu tư mua cổ phiếu với P/E là 3,4 lần so với lợi nhuận là 12,7 tỷ của năm 1999. Nếu năm 2000 lợi nhuận là 14,5 tỷ thì nhà đầu tư mua với P/E chỉ còn 2,9 lần do lợi nhuận của công ty đã tăng lên và nếu năm 2001 lợi nhuận tăng nữa thì lúc này P/E sẽ giảm nữa, khi đó nhà đầu tư này muốn bán ra cho nhà đầu tư khác và khi nhìn vào thì thấy tại sao nhà đầu tư trước mua P/E 3,4 lần thì mình cũng mua 3,4 lần được chứ. Thế là hoàn tất thương vụ! Nhà đầu tư trước bán được P/E là 3,4 lần (hoặc cao hơn nếu người mua mới chấp nhận) so với lợi nhuận năm 2000 thì có nghĩa là họ bán cao hơn so với giá mà họ mua vào năm 1999 .

Vấn đề là P/E bao nhiêu lần thì hình thành cuộc chơi này, ở đây có hai trường hợp xảy ra:

- Nếu nhà đầu tư chấp nhận P/E cao thì rủi ro có thể cao do mua giá cao so với lợi nhuận công ty đạt được.
- Mặt khác mua P/E cao cũng có thể rủi ro thấp, vì lúc đó công ty

mua vào có thể là công ty có giá như công ty Coca Cola hay Hàng không Việt Nam chẳng hạn, các công ty này phát triển rất ổn định.

Từ đó mới hình thành một biên độ chỉ số P/E cho từng loại công ty, từng lĩnh vực công nghiệp và từng môi trường của thị trường. Theo xu hướng trên thị trường chứng khoán các nước trên Thế giới thì lĩnh vực sau đây thường chấp nhận các chỉ số P/E cao (không kể các tập đoàn hùng mạnh): ngân hàng, tài chính chứng khoán, công nghệ tin học, viễn thông, công nghệ sinh học, các ngành sản xuất công nghiệp kỹ thuật cao.

Hiện nay, các chuyên viên tài chính Việt Nam nhận định P/E tại thị trường Việt Nam từ 8 - 15 lần, điều đó có nghĩa lĩnh vực tài chính ngân hàng hoặc các công ty có uy tín thì P/E tại thị trường Việt Nam từ 10 - 15 lần và những lĩnh vực khác có thể dưới 10.

Tuy nhiên, bạn hãy cứ nghĩ xem, nếu công ty không có lợi nhuận điều đó có nghĩa là lợi nhuận âm, thì thị giá cổ phiếu chia cho lợi nhuận trong một năm là con số âm thì làm sao mà có chỉ số P/E được .

Do đó, P/E chỉ là một số tương đối, nhà đầu tư cũng cần phải đánh giá thêm các chỉ số tài chính khác có liên quan mang tính kỹ thuật nhiều hơn.

Phân tích EPS

EPS có thể hiểu đơn giản là một chỉ số nhằm đánh giá bản thân công ty tạo khả năng sinh lời từ đồng vốn của cổ đông đóng góp. Đây là chỉ số đánh giá trực tiếp phản ánh hoàn toàn nội tại của công ty về khả năng tạo ra lợi nhuận ròng (lợi nhuận có thể dùng chi trả cho cổ đông) trên một cổ phần mà cổ đông đóng góp vốn chứ không từ việc lên hay xuống giá cổ phiếu công ty trên thị trường chứng khoán. Chỉ số EPS càng cao thì công ty tạo ra lợi nhuận cổ đông càng lớn và ngược lại. Ví dụ, nếu đạt 5.000 đồng trên một cổ phần thì điều đó có nghĩa là công ty tạo ra lợi nhuận là 5% trên vốn góp cổ đông (giả sử mệnh giá một cổ phần là 100.000 đồng).

Như vậy, nếu một công ty chỉ đạt EPS khoảng 8 - 9% một năm thì chỉ bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng thì bạn có nên mua không, đó là điều bạn phải cân nhắc trước khi quyết định đầu tư. Nếu bạn mua thì có hai trường hợp xảy ra:


- Một là bạn biết và hy vọng là công ty trong thời gian tới có thể tăng lợi nhuận do nhiều lý do như công ty đang mở rộng thị trường, đưa vào thị trường sản phẩm mới, nâng cấp bộ máy quản lý đạt hiệu quả hơn... Đây là một quyết định phản ánh thực tế công ty.

- Hai là bạn thấy rằng trên thị trường chứng khoán, tâm lý các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều đến việc mua cổ phiếu công ty này có thể có lý do là công ty được ưa chuộng, có ngành nghề kinh doanh "hợp thời" ví như cơn sốt của công ty Dot Com (công ty Internet) trên thế giới vậy.

Nói tóm lại, nếu công ty đạt được mức EPS từ 15% - 35% là tỉ lệ tương đối phổ biến tại Việt Nam, nó phản ánh tính ổn định trong hoạt động kinh doanh và giá vốn chấp nhận được của thị trường vốn. Ví dụ các công ty cổ phần dưới đây:

Công Ty (Năm 1999)

EPS (đồng)

EPS 
Ngân hàng ABC
151.000

15,1
Cty CP Văn hóa Phương Nam
24.500

24,5
Cty Bánh kẹo BIBICA
50.800

50,8
Cty CP SACOM
21.000

21,0
Cty CP REE
5.300

5,3

Đánh giá tỷ lệ ROE

Làm thế nào nhà đầu tư đánh giá được khả năng sinh lợi của đồng vốn sở hữu cổ đông để có thể thấy được một đồng vốn tạo khả năng bao nhiêu đồng lời và tỷ lệ sinh lời của nó để quyết định đầu tư công ty X này mà không đầu tư vào công ty Y khác có cùng ngành nghề?

Chúng ta đã tìm hiểu chỉ số EPS, có liên quan mật thiết đến việc xác định khả năng sinh lời của công ty trên một cổ phần mà nhà đầu tư mua vào. Chỉ số này chưa phản ánh một cách chính xác khả năng sinh lời từ toàn bộ vốn sở hữu cổ đông mà vốn này ngoài vốn góp cổ đông dưới dạng cổ phần còn bao gồm có thể là lợi nhuận để lại các quỹ phát triển kinh doanh, chênh lệch phát hành... Phản ánh khá chính xác các khả năng đó chính là ROE (return on equity) trị giá biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm ● .

Trị giá ROE được tính bằng cách lấy lợi nhuận ròng (net income) theo niên độ kế toán (từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12) sau khi đã trả cổ tức cho cổ phần ưu đãi nhận cổ tức nhưng trước khi chi trả cổ tức cho cổ phần thường chia cho toàn bộ vốn sở hữu chủ, tức tài sản ròng vào lúc đầu niên độ kế toán.

Chỉ số này là thước đo chính xác nhất để bạn đánh giá một đồng vốn của cổ đông bỏ ra và tích lũy được (có thể lợi nhuận để lại) tạo ra bao nhiêu đồng lời. Từ đó nhà đầu tư có cơ sở tham khảo khi

quyết định mua công ty X hay công ty Y có cùng ngành nghề với nhau.

Tỷ lệ ROE càng cao chứng tỏ công ty sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông, điều này có nghĩa công ty cân đối một cách hài hoà giữa đồng vốn cổ đông với đồng vốn vay (vì nếu vay nhiều thì phải trả lãi vay làm giảm lợi nhuận) để khai thác lợi thế cạnh tranh của mình trên thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

Tỷ lệ này giúp cho nhà đầu tư đánh giá công ty ở góc độ như sau:

* Khi công ty chỉ đạt tỷ lệ ROE tương đương với lãi vay ngân hàng (khoảng 10%/năm) thì ở mức độ đánh giá tương đối, bạn hãy xem lại khả năng sinh lời của công ty này vì nếu công ty nào cũng chỉ sinh lời ở mức này thì sẽ không có công ty nào đi vay ngân hàng vì lợi nhuận từ vốn vay chỉ đủ để trả lãi vay ngân hàng. Tất nhiên ở đây chỉ đặt trường hợp công ty chưa vay ngân hàng.

* Khi công ty đạt tỷ lệ ROE cao hơn lãi vay ngân hàng thì bạn nên tìm hiểu xem công ty đã vay ngân hàng và khai thác hết lợi thế cạnh tranh trên thị trường chưa để có thể đánh giá công ty có tiềm năng tăng tỷ lệ này hay không trong tương lai. Nếu còn mở rộng được thị phần thì cần thêm vốn, vốn này có thể vay và công ty vẫn có thể có lời sau khi trả lãi cho khoảng vốn vay này.

Tuy nhiên, vay vốn ngoài việc trả lãi còn phải trả gốc cho nên ảnh hưởng rất nhiều đến yếu tố thanh khoản công ty, vì vậy cân đối vốn vay và vốn cổ đông cũng là bài toán quản lý của công ty.

* Ngoài ra, tỷ lệ này cũng giúp cho nhà đầu tư đánh giá các công ty trong cùng một ngành nghề để ra quyết định lựa chọn đầu tư một trong số các công ty có cùng ngành nghề đó, phương thức lựa chọn tất nhiên vẫn là tỷ lệ ROE cao, vì như đã nói ở trên thì ROE của công ty càng cao thì có khả năng tăng lợi thế cạnh tranh càng mạnh, khi đó lợi thế cạnh tranh của các công ty khác sẽ bị giảm xuống.

Một số chỉ số đánh giá tiêu chí và cơ hội đầu tư (Phần cuối)

Hiện nay, các chuyên viên tài chính Việt Nam nhận định P/E tại thị trường Việt Nam từ 8 - 15 lần, điều đó có nghĩa lĩnh vực tài chính ngân hàng hoặc các công ty có uy tín thì P/E tại thị trường Việt Nam từ 10 - 15 lần và những lĩnh vực khác có thể dưới 10.

Bản in Gửi đi

Phân tích chỉ số Yield để đầu tư chứng khoán

Chỉ số Current Yield (Tỷ suất thu nhập trên thời giá cổ phần) là một công cụ giúp nhà đầu tư tự quyết định cho mình nên chọn đầu tư vào doanh nghiệp nào?...

Chỉ số Current Yield (Hay người ta thường gọi là Yield) là gì? Đây là chỉ số dùng để phản ánh mối quan hệ giữa cổ tức nhà đầu tư nhận được từ công ty với giá cổ phiếu mà nhà đầu tư mua vào nó là tỷ lệ cổ tức mà cổ đông nhận được trên giá chứng khoán mà cổ đông đó mua vào.

- Phân tích mối quan hệ giữa cổ tức nhà đầu tư nhận được từ công ty và giá nhà đầu tư mua cổ phiếu, chúng ta thấy có hai trường hợp sau đây:

+ Trường hợp 1: Nếu nhà đầu tư mua chứng khoán xong rồi chờ chứng khoán lên giá để hưởng chênh lệch gọi là lãi vốn (capital gain) thì nhà đầu tư sẽ không quan tâm gì nhiều đến Yield. Lúc này Yield không có ý nghĩa gì thực sự quan trọng với họ so với các chỉ số P/E, EPS như đã đề cập trong bài trước.

Trong trường hợp này, các nhà đầu tư đã phân tích mối quan hệ giữa Yield và EPS. Nếu Yield thấp, ép cao thì họ hy vọng công ty sử dụng phần lợi nhuận để tái đầu tư tăng lợi nhuận cho các năm tiếp theo giúp P/E giảm. Lúc này họ dễ dàng bán lại cổ phiếu với P/E cao để có lãi vốn.

+ Trường hợp 2: Nếu nhà đầu tư mua chứng khoán để đầu tư lâu

dài (như để mua làm cửa) thì tất nhiên họ sẽ quan tâm tới việc thu lợi nhuận hàng năm, hàng quý. Lúc này chỉ có cổ tức họ thu được. Khi đó Yield là mục tiêu chính để họ quan tâm.

Khi công ty chia cổ tức cao có nghĩa là không cần sử dụng lợi nhuận để lại có thể do: công ty sử dụng vốn vay công ty chưa có kế hoạch mở rộng sản xuất hoặc thị phần công ty đã bão hoà. Khi đó lợi nhuận không được dự đoán tăng nhiều trong năm tới đồng nghĩa P/E không giảm nhiều dẫn đến việc các nhà đầu tư không hy vọng sẽ tăng giá cổ phiếu của mình trong tương lai.

Thông thường lợi nhuận thu được từ cổ tức công ty trả thấp hơn nhiều so với lợi nhuận thu được từ việc bán cổ phiếu. Ví dụ như công ty Cơ điện lạnh (REE) từ ngày cổ phần hoá đến nay cổ tức nhà đầu tư nhận được chỉ là 283% trên mệnh giá cổ phần (một trăm ngàn đồng) trong khi đó tăng giá cổ phiếu là 1350% có nghĩa tăng 4,7 lần. Do vậy đối với các nhà đầu tư chứng khoán trên thị trường thì điều quan tâm duy nhất của họ chỉ là lãi vốn có nghĩa trong Đại hội cổ đông hàng năm để quyết định chia cổ tức thì họ thường bỏ phiếu không chia cổ tức nhiều.

Nói tóm lại khi đầu tư bạn nên tìm hiểu và đánh giá hết các loại chỉ số phân tích để có một cái nhìn tổng thể hơn mối quan hệ của các chỉ số này để ra quyết định đầu tư cho chính xác. Kỳ sau chúng tôi sẽ giúp bạn đi sâu phân tích thêm các mối quan hệ giữa tài sản công ty và tài sản cổ đông để bạn không nhầm lẫn giữa cái bề thế bên ngoài và cái bản chất tài sản thật bên trong của công ty.

Chỉ số NAV (Net Asset value) là gì? Cách tính NAV và đánh giá chỉ số một cách khách quan

Chỉ số NAV có liên quan mật thiết đến việc xác định giá trị tài sản công ty và tài sản cổ đông. Từ đó nhà đầu tư sẽ không bị nhầm lẫn giữa cái bề thế bên ngoài và cái bản chất tài sản thật bên trong của công ty.

Thông thường nguồn vốn công ty cấu thành chính bởi nguồn vốn sở

hữu của cổ đông và nguồn vốn vay. Các nguồn vốn này tạo cho công ty các tài sản như: máy móc thiết bị, nhà xưởng... và các tài sản lưu động khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Do đó có lúc công ty có vốn cổ đông (hay gọi là vốn điều lệ) thấp như tài sản thể hiện bên ngoài lớn thì chưa chắc đó là tài sản hình thành từ vốn cổ đông đóng góp mà có thể một phần từ vốn vay. Nguồn vốn sở hữu của cổ đông được gọi là Giá trị tài sản thuần của công ty, giá trị này chính là chính là chỉ số NAV (Net Asset Value).

Giá trị tài sản thuần NAV bao gồm: Vốn cổ đông (vốn điều lệ) vốn hình thành từ lợi nhuận để lại. Vốn chênh lệch do phát hành cổ phiếu ra công chúng cao hơn mệnh giá (Share Premium) lỗ trong hoạt động kinh doanh và các quỹ dự trữ phát triển dự phòng.

Người ta thường sử dụng chỉ số NAV/Share (giá trị thuần của mỗi cổ phiếu phát hành) để đánh giá trị cổ phiếu trên sổ sách và giá cổ phiếu mua vào chỉ số này được tính bằng cách lấy tổng giá trị vốn sở hữu (tổng tài sản trừ cho bất cứ tài sản vô hình nào trừ tất cả nợ và chứng khoán trái phiếu có quyền đòi ưu tiên) chia cho tổng số cổ phần phát hành.

Chỉ số này giúp cho nhà đầu tư đánh giá công ty khi đầu tư ở một số khía cạnh như sau:

- Giả sử công ty có phần mệnh giá là 100.000 đồng mà NAV là 120.000 chẳng hạn thì có nghĩa là công ty đã tích lũy vốn để sản xuất có thể từ nguồn lợi nhuận để lại phát hành chênh lệch... Như vậy nhà đầu tư mua cổ phần với giá 120.000 đồng thì họ vẫn mua đúng với giá trị thật trên sổ sách của nó.
- Nếu NAV là 120.000 đồng nhưng lợi nhuận công ty đạt được cao thì nhà đầu tư cũng có thể mua cổ phiếu với giá cao hơn NAV để mong lợi nhuận gia tăng khi đó sẽ có chia cổ tức có tích lũy và NAV sẽ tiếp tục tăng nữa trong thời gian tới.
- Nếu NAV là 120.000 đồng nhưng công ty vẫn đang lỗ có nghĩa sẽ

tiếp tục giảm NAV thì bạn có quyết mua với 120.000 đồng hay cao hơn không. Đây là quyết định khó khăn và rủi ro nhất nó phụ thuộc nhiều vào việc đánh giá phân tích của nhà đầu tư về công ty ở nhiều khía cạnh thông tin chính xác về công ty tương lai để quyết định. Ở đây chỉ có một nguyên tắc đơn giản mà nhà đầu tư chấp nhận đầu tư đó là "lợi nhuận cao thì rủi ro cao".

Nói tóm lại NAV là thước đo bảo thủ nhất để nhà đầu tư quyết định mua cổ phiếu của công ty theo giá trị thực của công ty. Trong thực tế điều chú trọng nhất vẫn là vấn đề "lợi nhuận" luôn được đặt lên hàng đầu vì đó là cơ sở chính để đánh giá khả năng sinh lời của việc sử dụng đồng vốn của công ty

Getting Back Your Winning Edge - Lấy lại tinh thần chiến thắng

Kinh doanh là một công việc dẻo dai. Trong kinh doanh lời lỗi là chuyện bình thường. Điều cần thiết là không bỏ cuộc và đứng lên sau mỗi thất bại. Những nhà kinh doanh thành công là những người nhìn xa trông rộng. Cuối cùng thì tất cả những vấn đề trên là một bức tranh hoành tráng: lợi nhuận kiếm được sau một loạt các thương vụ giao dịch. Tự mình đứng dậy sau mỗi thất bại nói dễ hơn làm. Khi thất bại liên tiếp thì có thể khó mà gượng dậy được.

Khi gặp thất bại, điều đầu tiên chúng ta thường ngẫm nghĩ là những sai lầm mình đã mắc phải. Chúng ta cũng sẽ dễ cảm thấy tiếc nuối cho bản thân. Bỗng chốc những thất bại dường như xuất hiện ngay trước mắt chúng ta trong khi mọi thành công lại có vẻ chỉ là những may mắn, chẳng mấy liên quan. Thay vì nhớ đến những thành công, chúng ta có khuynh hướng nhớ lại từng thất bại và thậm chí bắt đầu nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ thành công lần nữa. Do việc kinh doanh là một việc đầy thử thách nên chúng ta dễ rơi vào tâm trạng thất vọng. Nếu không tự đứng dậy và đi tiếp, bạn sẽ cảm thấy bi quan không muốn tiếp tục. Bạn không tìm kiếm những cơ hội sinh lợi mà thực sự không mang lại kết quả hay phạm nhiều sai lầm trong giao dịch để đến nỗi tự đào huyệt chôn mình. Trước khi tâm trạng bi quan trở nên trầm trọng, điều cần thiết là mau chóng lấy lại tinh thần lạc quan!

Nhưng bằng cách nào? Làm thế nào để chúng ta lấy lại tinh thần

lạc quan? Bác sĩ Ari Kiev đã đưa ra lời khuyên là khi những suy nghĩ tiêu cực xuất hiện, hãy nhanh chóng nhìn nhận những suy nghĩ này và rồi không nghĩ đến chúng nữa. Việc cố bỏ qua hay gạt bỏ những suy nghĩ không vui khỏi tâm trí chỉ làm tiêu hao thêm năng lượng tâm lý hơn là việc nhìn nhận tinh thần không vui và để những ý nghĩ đó tự biến mất. Ngoài ra, chúng ta cũng nên tránh ưu tư về những suy nghĩ tiêu cực. Một số người ngần ngại khi trải qua những tâm trạng không vui. Họ cảm thấy có lỗi khi rơi vào sự thất vọng. Thế nhưng, suy nghĩ này chỉ khiến cho mọi việc tồi tệ hơn mà thôi. Đừng e ngại khám phá và nhìn nhận tâm trạng của bản thân. Miễn là bạn không để những tâm trạng đó chi phối hay cứ nghĩ mãi về điều này, việc cảm thấy xuống tinh thần trong chốc lát cũng là điều có lợi.

Một cách khác giúp bạn tự đứng dậy sau thất bại đó là, hãy nghĩ đến những lúc bạn đã thành công. Hãy đọc qua danh sách những thành tựu, rồi bạn sẽ tự đứng dậy và cảm thấy lạc quan trở lại. Khi cảm thấy thất vọng, hãy cố nghĩ đến một điều khác ngoài tâm trạng u sầu của bạn. Hãy thử tưởng tượng bạn đang chơi một môn thể thao hay đi đến quán café bạn vẫn yêu thích. Điều cơ bản là bạn quên đi tâm trạng không vui của bản thân ngay lúc đó và nghĩ đến những điều làm bạn vui thích hơn. Khi thật sự chán nản, tập thể thao cũng có thể là một cách giúp bạn lấy lại tinh thần vì các cuộc nghiên cứu đã cho thấy hoạt động thể thao là một trong những cách tốt nhất giúp loại bỏ tâm trạng không vui.

Giao dịch trong một tinh thần là cần thiết để đi tới thành công. Khi bạn giao dịch với một tâm trạng không vui, có thể bạn sẽ phạm phải những sai sót. Điều cốt yếu là phải duy trì sự lạc quan, bình thản và thư giãn. Khi bạn giao dịch với một đầu óc thoải mái, bạn có thể tập trung dễ dàng hơn, không phạm phải sai lầm và làm tăng cơ hội thành công của mình.

Mental Testing: Making Sure Your Mind Is Engaged - Để giữ tâm trí minh mẫn

Những nhà kinh doanh thành công tin vào trực giác của họ. Giác quan của bạn về hành động của thị trường là quan trọng. Nhận thức của bạn cần phải chính xác.

Nhưng mà nhận thức và suy nghĩ của bạn không chỉ đơn thuần là về trí óc, mà chúng cũng còn chịu tác động bởi các yếu tố thể chất. Khi bạn mệt mỏi và không thể kết nối được với thị trường, bạn có thể hành động hấp tấp và sẽ cảm thấy hối tiếc sau này. Cần thiết phải giao dịch với một tâm trạng đầu óc thích hợp. Và khi cảm thấy không thể giao dịch một cách tốt nhất thì hãy nên tạm đứng bên ngoài ?o cuộc chơi?.

Đã bao giờ bạn bắt đầu một ngày giao dịch với cảm giác mệt mỏi và không tập trung chưa? Bạn cảm thấy thật khó tập trung đến nỗi không thể thực hiện những bước tiếp theo. Khi điều này xảy ra, hãy thực hiện một số việc để giúp trí não bạn vận động như nhìn qua một số các biểu đồ, xem lại những giao dịch đã qua hay bằng bất kỳ cách nào khác để trí óc bạn vẫn nghĩ về việc thực hiện giao dịch. Nếu vẫn gặp khó khăn và bạn cảm thấy không quan tâm đến thị trường chứng khoán, hãy thử thưởng thức chút thức ăn nhẹ, thư giãn xem tin tức hay đọc một tờ báo tài chính. Điều cốt lõi là giúp tâm trí bạn làm việc thay vì để đầu óc ù lì. Một khi tâm trí đã làm việc theo đúng hướng, bạn sẽ bận rộn quan tâm đến các thị trường và dễ dàng nghĩ ra những ý tưởng sáng tạo để thực hiện việc giao dịch.

Đôi khi, bạn không cần phải quá cố gắng để đẩy trí óc làm việc, nhưng cũng có lúc bạn hoàn toàn ?o chịu thua". Trong trường hợp này, tất cả những gì bạn cần là đi tản bộ hay tập thể dục để cơ thể được vận động. Do tinh thần gắn liền với thể chất nên khi bạn đi dạo và tập thể dục, trí óc bạn cũng sẽ bắt đầu làm việc.

Nếu bạn vẫn thấy không thể tập trung vào việc thực hiện giao dịch, hãy để mọi việc sang một bên cho đến khi bạn hoàn toàn ?o hồi phục? trở lại. Hãy nghỉ ngơi để cơ thể bạn lấy lại năng lượng tinh thần hay nếu cần, nghỉ cả ngày cho đến khi bạn đã hoàn toàn lấy lại sức. Thực hiện giao dịch cần đến năng lượng tinh thần nên nếu cơ thể mệt mỏi, bạn sẽ không thể tập trung và thực hiện giao dịch hết sức mình. Tất cả những gì bạn cần là nghỉ ngơi hợp lý. Dù có làm gì, cũng đừng ép bản thân thực hiện giao dịch khi tâm trí đang mệt mỏi. Vì nếu làm vậy, bạn sẽ phạm sai lầm và hành động bốc

đồng khi giao dịch. Cuối cùng, bạn sẽ thất bại và cảm thấy nuối tiếc. Trái lại, nếu thực hiện giao dịch khi tâm trí sáng khoái, bạn sẽ thu được nhiều lợi nhuận hơn về lâu dài.

Winning at all costs - Chiến thắng bằng mọi giá

?oMặc kệ ngư lôi, hãy tiến lên phía trước? (Damn the Torpedoes, full speed ahead) là tiếng hô hào nổi tiếng trên chiến trận của đô đốc David Farragut. Xét trên phương diện lịch sử, đây cũng là một quyết định liều lĩnh mọi thứ để giành lấy chiến thắng quan trọng trong trận đấu tại vịnh Mobile thời kỳ nội chiến Hoa kỳ.

Thế nhưng khi liều lĩnh thực hiện giao dịch trên thị trường chứng khoán, nếu cho phép bản thân chủ quan trong phút chốc và mạo hiểm quá mức, chắc chắn, sớm hay muộn, bạn cũng sẽ phải gánh chịu hậu quả.

Nhiều người áp dụng câu nói trên một cách mù quáng. Sau một lần thua lỗ, có thể bạn hy vọng sẽ thành công vào lần khác, lấy lại những gì đã mất và có thể còn thành công tiếp. Sau một lần thành công, bạn có thể cảm thấy mình không bị đánh bại. Dù cho khi thắng khi thua thì luôn có khả năng để cảm xúc của bạn vượt ra khỏi ý thức logic của bản thân, mà điều này thì không phải là một quan điểm đúng đắn trong kinh doanh.

Không gì hào hứng hơn là đưa ra dự đoán về các thị trường và thu được nhiều lợi nhuận từ những quan sát đó. Bạn sẽ không những cảm thấy tuyệt vời vì đã dự đoán đúng mà còn cảm thấy an tâm với một vận may bất ngờ. Sau ?o vận đỏ?, bạn sẽ dễ trở nên chủ quan và bắt đầu thực hiện các giao dịch lớn. Bạn sẽ dễ có suy nghĩ như ?oTôi đâu có gì để mất chứ? Tôi đang dẫn đầu khá xa trong cuộc chơi đấy thôi, nên tôi vẫn có thể liều lĩnh hơn chút nữa.? Dù tận dụng vận may bạn đang có là điều hữu ích, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn sẽ hành động thiếu thận trọng. Duy trì kỷ luật và quản lý rủi ro (như điểm dừng bảo vệ, quyền option, mạo hiểm một số tiền nhỏ trong tài khoản mua bán của bạn cho một giao dịch) là điều cần thiết để tồn tại về lâu dài. Bạn cũng phải gạt bỏ xu hướng muốn thực hiện giao dịch theo cách ngẫu hứng. Nói chung, bạn vẫn

phải duy trì kỷ luật.

Vậy đâu là tác hại của việc mạo hiểm không cần thiết? Có thể bàn đến sự không đảm bảo của thị trường là lý do chủ yếu. Bạn không biết chắc liệu bạn có sẽ thành công trong giao dịch tiếp theo hay không. Khi mạo hiểm không cần thiết, điều này cho thấy bạn đang hành động với giả định bạn chắc chắn sẽ thành công. Nhưng không ai trong chúng ta có được chiếc cầu thủy tinh dự đoán tương lai cả. Giao dịch là tận dụng những khả năng và hành động với giả định rằng nếu bạn thực hiện đủ giao dịch (và quản lý rủi ro cho mỗi giao dịch), luật bình quân sẽ hiệu quả và có lợi cho bạn. Điều này cho thấy, theo thuyết xác suất, bạn có thể sẽ gặp một loạt vận may và khi thực hiện các giao dịch lớn hơn cũng như giảm thiểu những hạn chế của mình, bạn sẽ gặt hái được kết quả mỹ mãn. Nhưng đồng thời, bạn cũng có thể gặp một loạt vận rủi. Nếu hành động ngẫu hứng, gạt bỏ kế hoạch quản lý rủi ro, bạn sẽ phải trả giá bằng lợi nhuận của chính mình (hay thậm chí nhiều hơn nữa). Vì vậy, tiếp tục quản lý rủi ro, ngay cả sau một loạt giao dịch thành công là điều cần thiết cho sự tồn tại lâu dài của bạn trên thị trường chứng khoán.

Luôn luôn có cảm giác xúi giục từ bỏ sự kiểm soát rủi ro và tìm kiếm thành công bằng mọi giá trong con người bạn. Một vài nhà kinh doanh thành công mạo hiểm tài chính và thu được lợi nhuận khổng lồ, nhưng cũng có những nhà kinh doanh phải trả giá cho những thất bại của mình. Về lâu về dài, cần phải tồn tại trong thị trường. Hãy kiểm soát rủi ro bạn sẽ làm tăng thêm cơ hội thành công cho mình.